

UBND TỈNH NINH BÌNH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LŨ



## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình:** Giáo dục chính trị

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Giáo dục chính trị

**Mã ngành:** 52140205

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

NINH BÌNH, NĂM 2018

UBND TỈNH NINH BÌNH  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**



**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.... /QĐ-ĐHHL ngày... tháng....năm 2018  
của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư)*

**Tên chương trình:** Giáo dục chính trị

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Giáo dục chính trị

**Mã ngành:** 52140205

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

**NINH BÌNH, NĂM 2018**

## MỤC LỤC

### PHẦN 1: CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mục	Nội dung	Trang
1	Mục tiêu đào tạo	7
2	Thời gian đào tạo	8
3	Khối lượng kiến thức toàn khoá	8
4	Đối tượng tuyển sinh	8
5	Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp	8
6	Thang điểm	8
7	Nội dung chương trình	8
8	Tiến trình giảng dạy	12
9	Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần	13
10	Đội ngũ giảng viên DH các môn cơ sở và chuyên ngành	24
11	Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo	26
12	Hướng dẫn thực hiện chương trình	32

### PHẦN 2: CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

TT	Tên học phần	Trang
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	36
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	47
3.	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	55
4.	Nhập môn HCNN; QL HCNN và QL ngành GD & ĐT	63
5.	Tâm lý học	71
6.	Giáo dục học	80
7.	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	89
8.	Tiếng Anh 1	92
9.	Tiếng Anh 2	101
10.	Tiếng Anh 3	107
11	Tin học đại cương	114
12	Giáo dục thể chất 1	121
13.	Giáo dục thể chất 2	123
14.	Giáo dục thể chất 3	126
15.	Giáo dục quốc phòng	129

16.	Lịch sử Việt Nam đại cương	129
17.	Lịch sử văn minh thế giới	139
18.	Lịch sử thế giới đại cương	145
19.	Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam	153
20.	Kỹ năng giao tiếp sư phạm	158
21.	Cơ sở văn hóa Việt Nam	161
22.	Xã hội học	165
23.	Văn hóa học	169
24.	Giáo dục gia đình	173
25.	Lô gic hình thức	176
26.	Kinh tế học đại cương	181
27.	Lịch sử triết học trước Mác	188
28.	Lịch sử triết học Mác-Lênin	192
29.	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	195
30.	Pháp luật học	200
31.	Lịch sử các học thuyết kinh tế	208
32.	Đạo đức học	214
33.	Những vấn đề của thời đại ngày nay	218
34.	Chính trị học	222
35.	Hiến pháp và định chế chính trị	228
36.	Lý luận và PPDH môn GDCD ở trường THPT	231
37.	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n	237
38.	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin	240
39.	Chuyên đề Triết học	244
40.	Chuyên đề KTCT	247
41.	Chuyên đề CNXHKKH	250
42.	Chuyên đề Lịch sử ĐCSVN	253
43.	Lịch sử triết học phương Tây hiện đại	256
44.	Lịch sử PTCS và Công nhân Quốc tế	259
45.	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	264
46.	Lý luận và PPDH môn chính trị ở trường chuyên nghiệp	267
47.	Xây dựng Đảng	270
48.	Tôn giáo học	273
49.	Định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị.	276
50.	Mỹ học Mác -Lênin	282
51.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	285
52.	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	290

53.	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	<b>294</b>
54.	Tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh	<b>297</b>
55.	Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	<b>300</b>
56.	Thực tế chuyên môn	<b>304</b>
57.	Thực tập sư phạm 1	<b>306</b>
58.	Thực tập sư phạm 2	<b>306</b>
59.	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp	<b>307</b>

**PHẦN 1:**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình:** Giáo dục chính trị

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Giáo dục chính trị (*Political Education*)

**Mã ngành:** 52140205

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số.... /QĐ-ĐHHL ngày.... tháng.....năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư)*

### **1. Mục tiêu đào tạo:**

Trường đại học Hoa Lư đào tạo cử nhân ngành Giáo dục chính trị nhằm các mục tiêu sau đây:

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân khoa học ngành Giáo dục chính trị có năng lực giảng dạy tốt môn Giáo dục Công dân ở các trường Trung học phổ thông, có thể trở thành giảng viên các môn khoa học Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng, các trường chính trị ở địa phương, giáo viên chính trị ở các trường trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề, cán bộ trong các lĩnh vực chính trị - xã hội.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về phẩm chất đạo đức**

Có phẩm chất cơ bản của nhà giáo trong nhà trường XHCN Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu người học, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của nhà giáo.

##### **1.2.2. Về kiến thức**

Trang bị cho người học hệ thống những kiến thức cơ bản, hiện đại, rộng và sâu về các môn khoa học Mác – Lênin, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; những kiến thức cơ bản, cập nhật và thiết thực về khoa học giáo dục, nghiệp vụ sư phạm; những vấn đề quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Tập trung phát triển các năng lực, nhất là năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học.

##### **1.2.3. Về kỹ năng**

Biết vận dụng lý luận vào thực tiễn và kỹ năng sư phạm để hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, CNH, HĐH ở nước ta hiện nay. Coi trọng việc rèn luyện các kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cho người học.

## **2. Thời gian đào tạo:**

Theo quy định trong: Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư Ban hành kèm theo Quyết định 107/QĐ –ĐHHL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Hoa Lư.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** Tính bằng số tín chỉ = 125 tín chỉ (*chưa kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh*), (103TC Lý thuyết; 22TC Thực hành), trong đó:

3.1. Khối kiến thức giáo dục đại cương: 42 tín chỉ

3.2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 83 tín chỉ, bao gồm:

3.2.1. Kiến thức chuyên ngành: 62 tín chỉ

3.2.3. Thực hành sư phạm, thực tập nghề, thực tế chuyên môn: 13 tín chỉ

3.2.4. Khoá luận tốt nghiệp: 8 tín chỉ

## **4. Đối tượng tuyển sinh**

Theo Quy chế Tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Hoa Lư.

## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành “Quy định Đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư”.

## **6. Thang điểm**

Thực hiện theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 03 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành “Quy định Đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư”.

## **7. Nội dung chương trình:**

Tên môn học và khối lượng tín chỉ của mỗi môn học. Tổng số 125 tín chỉ (*chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh*); /60 môn học.

### **7. 1. Kiến thức giáo dục đại cương**



**Tổng số: 42 TC [Bắt buộc 36TC, tự chọn 6TC; Lý thuyết 41TC, Thực hành 1 TC; chưa kể GDQP-AN và GDTC]**

TT	MSHP	Tên học phần	Số TC	LT	TH
<b>I</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc</b>			
<b>7.1.1.</b>		<b>Lý luận chính trị</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>0</b>
1	0701001	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	5	0
2	0701002	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3	0701003	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	3	0
4	0701044	Nhập môn hành chính nhà nước; Quản lý HCNN và Quản lý ngành GD và ĐT	3	3	0
<b>7.1.2.</b>		<b>Khoa học xã hội; nhân văn</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
5	0801001	Tâm lý học	4	4	0
6	0801002	Giáo dục học	4	4	0
7	0801004	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	2	2	0
<b>7.1.3.</b>		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
8	0501001	Tiếng Anh 1	3	3	0
9	0501002	Tiếng Anh 2	3	3	0
10	0501003	Tiếng Anh 3	4	4	0
<b>7.1.4.</b>		<b>Tin học</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
11	0501101	Tin học đại cương	3	2	1
<b>7.1.5.</b>		<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>5</b>
12	0801101	Giáo dục thể chất 1	2	0	2
13	0801102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
14	0801103	Giáo dục thể chất 3	2	0	2
<b>7.1.6.</b>		<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>8</b>
15		Giáo dục quốc phòng	8	0	8
<b>II</b>		<b>Kiến thức đại cương tự chọn (Chọn 3 trong 6 học phần)</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
16	0201113	Lịch sử Việt Nam đại cương	2	2	0
17	0201141	Lịch sử văn minh thế giới			
18	0201142	Lịch sử thế giới đại cương	2	2	0
19	0201111	Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam			
20	0801005	Kỹ năng giao tiếp sư phạm	2	2	0
21	0201303	Cơ sở văn hóa Việt Nam			
		<b>Tổng</b>	<b>42</b>	<b>41</b>	<b>1</b>

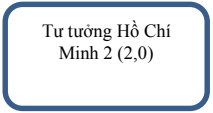
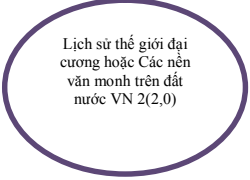
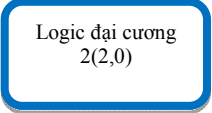
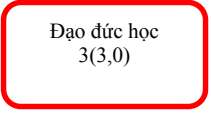
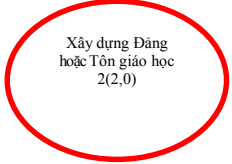

**7. 2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**

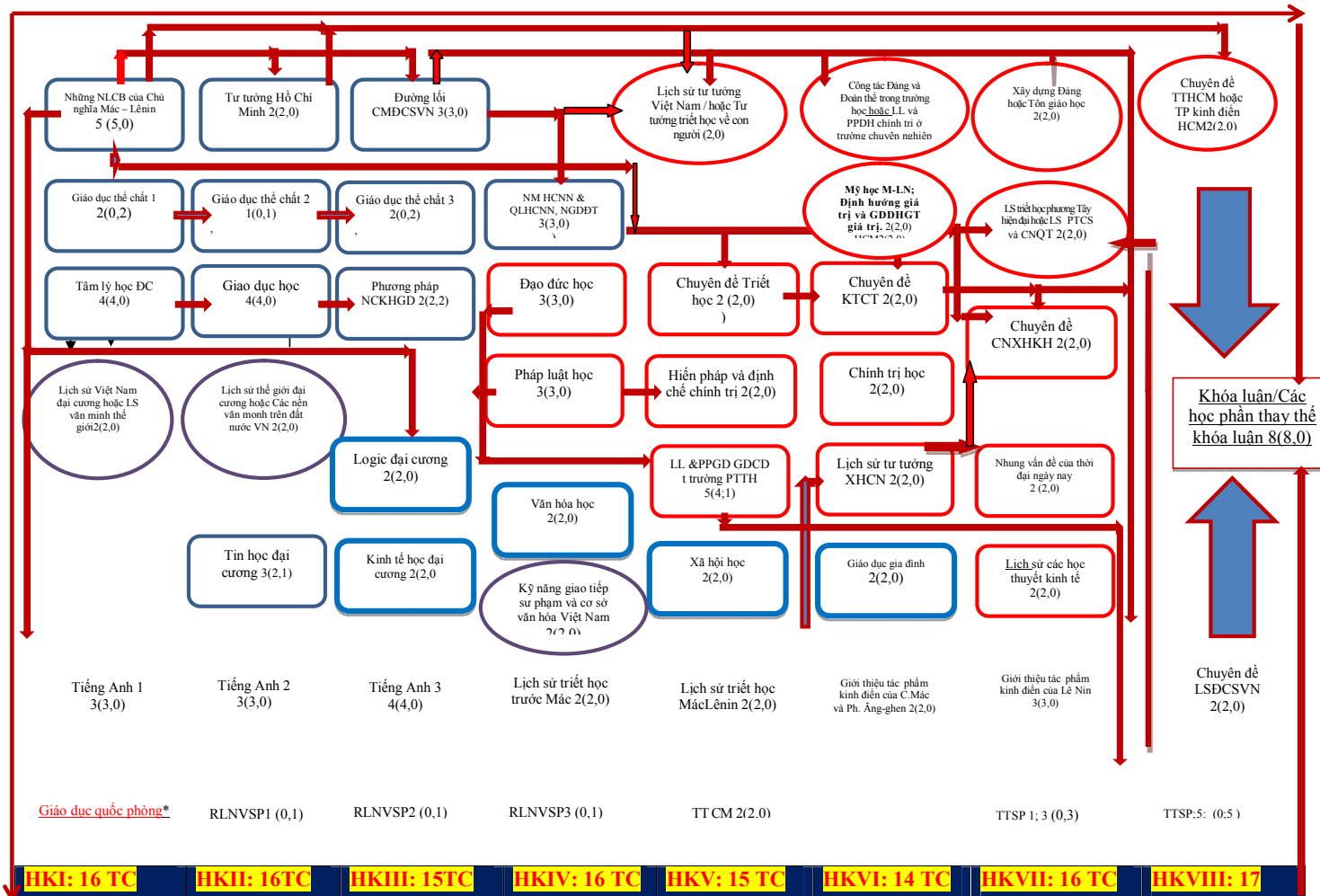
**Tổng số: 83 TC [Bắt buộc 71 TC, tự chọn 12 TC; Lý thuyết 62TC, Thực hành 21 TC]**

<b>TT</b>	<b>MS HP</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số TC</b>	<b>LT</b>	<b>TH</b>
<b>7.2.1</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
22	0201501	Xã hội học	2	2	0
23	0201307	Văn hóa học	2	2	0
24	0701048	Giáo dục gia đình	2	2	0
25	0701005	Lô gic hình thức	2	2	0
26	0601031	Kinh tế học đại cương	2	2	0
<b>7.2.2</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>52</b>	<b>42</b>	<b>0</b>
<b>7.2.2.1</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành bắt buộc</b>	<b>40</b>	<b>40</b>	<b>0</b>
27	0701049	Lịch sử triết học trước Mác	3	3	0
28	0701050	Lịch sử triết học Mác-Lênin	2	2	0
29	0701051	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa	2	2	0
30	0701052	Pháp luật học	3	3	0
31	0701009	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
32	0701053	Đạo đức học	3	3	0
33	0701054	Những vấn đề của thời đại ngày nay	2	2	0
34	0701055	Chính trị học	2	2	0
35	0701056	Hiến pháp và định chế chính trị	2	2	0
36	0701057	Lý tuận và PPDH môn GDCD ở trường THPT	5	5	0
37	0701059	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph. Ăng-ghe-n	2	2	0
38	0701060	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin	3	3	0
39	0701020	Chuyên đề Triết học	3	3	0
40	0701021	Chuyên đề KTCT	2	2	0
41	0701022	Chuyên đề CNXHKKH	2	2	0
42	0701024	Chuyên đề Lịch sử ĐCSVN	2	2	0
<b>7.2.2.2</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành tự chọn ( Chọn 6 trong 12 học phần)</b>	<b>12</b>	<b>12</b>	<b>0</b>
43	0701025	Lịch sử triết học phương Tây hiện đại	2	2	0
44	0701026	Lịch sử PTCS và Công nhân Quốc tế			
45	0701027	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	2	2	0
46	0701031	Lý luận và PPDH môn chính trị ở trường chuyên nghiệp			

47	0701028	Xây dựng Đảng	2	2	0
48	0701030	Tôn giáo học			
49	0701037	Định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị.	2	2	0
50	0701035	Mỹ học Mác -Lênin			
51	0701033	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	2	2	0
52	0701034	Tư tưởng triết học về con người			
53	0701023	Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
54	0701038	Tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh			
<b>7.2.3</b>		<b>Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>13</b>
55	0701039	Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	3	0	3
56	0701040	Thực tế chuyên môn	2	0	2
57	0701041	Thực tập sư phạm 1	3	0	3
58	0701042	Thực tập sư phạm 2	5	0	5
<b>7.2.4.</b>	0701043	<b>Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>8</b>
59		Khóa luận tốt nghiệp			
60		Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp			
		<b>Tổng</b>	<b>83</b>	<b>62</b>	<b>21</b>

## 8. Tiến trình giảng dạy

KÝ HIỆU	NỘI DUNG
Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc  	- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh - 2(2,0). Tổng số tín chỉ (LT, TH)
Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn  	- Tên học phần: Lịch sử thế giới đại cương hoặc các nền văn minh trên đất nước Việt Nam. - 2(2,0). Tổng số tín chỉ (LT, TH)
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp – cơ sở ngành  	- Tên học phần: Logic học đại cương - 2(2,0). Tổng số tín chỉ (LT, TH)
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp – chuyên ngành bắt buộc:  	- Tên học phần: Đạo đức học - 3(3,0). Tổng số tín chỉ (LT, TH)
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp – chuyên ngành tự chọn:  	- Tên học phần: Xây dựng Đảng hoặc Tôn giáo học. - 2(2,0). Tổng số tín chỉ (LT, TH)
	Dùng để chỉ điều kiện tiên quyết



Khóa luận/Các học phần thay thế khóa luận 8(8,0)

Chuyên đề LSDCSVN 2(2,0)

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

(Trình tự mục 9 “Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần” được thiết kế theo hướng bám sát trình tự mục 7 “Nội dung chương trình”).

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. 5 (5,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- (Ban hành tại Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh. 2 (2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- (Ban hành tại Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **9.3. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. 3 (3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

- (Ban hành tại Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGD&ĐT, ngày 18/9/2008 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### **9.4. Nhập môn hành chính nhà nước; Quản lý HCNN và quản lý ngành GD và ĐT. 3 (3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

- Nội dung học phần bao gồm các vấn đề về bản chất nhà nước, nhà nước CHXHCN Việt Nam, chức năng, những vấn đề đặc thù về đối tượng quản lý trong hệ thống hành chính Nhà nước; một số vấn đề cơ bản điều hành của Nhà nước quản lý kinh tế - xã hội; công cụ, phương pháp, biện pháp quản lý; công cuộc cách hành chính ở nước ta hiện nay. Kiến thức căn bản về quản lý HCNN và quản lý ngành GD và ĐT, Ban hành tại Quyết định số 33/2002/QĐ-BGD&ĐT ngày 22/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **9.5. Tâm lý học. 4 (4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm. Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất của các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người. Tâm lý học lứa tuổi trình bày khái quát về đặc điểm các giai đoạn phát triển của cá nhân từ sơ sinh đến trưởng thành; chú ý đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT. Tâm lý học sư phạm trình bày những cơ sở tâm lý học của các hoạt động dạy học và giáo dục trẻ em, những vấn đề cơ bản về tâm lý học nhân cách người thầy giáo.

### **9.6. Giáo dục học. 4 (4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

- Những kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục, các khái niệm, phạm trù nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục nói chung và của lý luận dạy học nói riêng; vận dụng các kiến thức trên của giáo dục vào việc tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

#### **9.7. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục. 2 (2, 0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học, Giáo dục học.

- Những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

#### **9.8. Tiếng Anh 1. 3 (3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (âm đơn, âm đôi, âm nguyên âm, phụ âm), ngữ pháp (các thì hiện tại, quá khứ đơn, ... ) và từ vựng và các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, văn hóa, hương, thời tiết, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN.

#### **9.9. Tiếng Anh 2. 3 (3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

- Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (các thì quá khứ tiếp diễn, tương lai, câu so sánh, câu đk loại 1, câu bị động...), và từ vựng và các kỹ năng tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN.

#### **9.10. Tiếng Anh 3. 4 (4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên trình độ trung cấp: việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phương pháp biệt văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu; các kỹ năng

ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp. Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN.

**9.11. Tin học. 3 (2,1)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Những nội dung cơ bản về công nghệ thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát về máy tính, mạng máy tính, virus... Kỹ năng sử dụng hệ điều hành Microsoft Windows, soạn thảo văn bản MS Word, xử lý bảng tính MS Excel, công cụ thu trình MS PowerPoint, sử dụng Internet trong tìm kiếm và trao đổi thông tin.

**9.12. Giáo dục thể chất 1. 2 (0,2)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung ban hành tại quyết định số 3244/2002/GD-ĐT ngày 12/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục đại học đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường đại học, cao đẳng sư phạm và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất (giai đoạn II) cho trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

**9.13. Giáo dục thể chất 2. 1 (0,1)**

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1

- Nội dung ban hành tại quyết định số 3244/2002GD-ĐT ngày 12/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục đại học đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường đại học, cao đẳng sư phạm và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất (giai đoạn II) cho trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

**9.14. Giáo dục thể chất 3. 2 (0,2)**

- Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2

- Nội dung ban hành tại quyết định số 3244/2002GD-ĐT ngày 12/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục đại học đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường đại học, cao đẳng sư phạm và quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục thể chất (giai đoạn II) cho trường đại học, cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao)

**9.15. Giáo dục quốc phòng – an ninh. 8 (0,8)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Xây dựng theo chương trình ban hành kèm theo Thông tư số: 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo



Chương trình giáo dục quốc phòng – an ninh ban hành kèm theo Quyết định 315/QĐ – ĐHHL ngày 05/07/2013 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư.

**9.16. Lịch sử Việt Nam đại cương. 2 (2, 0)**

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử thế giới đại cương

- Giới thiệu những kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ thời kỳ dựng nước đến nay. Môn học này vừa cung cấp cho sinh viên một cách nhìn tổng quát về lịch sử Việt Nam vừa trang bị cho họ những hiểu biết về qui luật lịch sử của nhà và khả năng vận dụng những hiểu biết đó trong việc nghiên cứu những môn học liên quan. Nội dung môn học bao gồm: lịch sử Việt Nam cổ trung đại; lịch sử cận đại Việt Nam (1858-1945); lịch sử Việt Nam hiện đại (1945 đến nay).

**9.17. Lịch sử văn minh thế giới. 2 (2, 0)**

- Điều kiện tiên quyết: *Không*

- Giới thiệu khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hoá vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến thế kỷ XX: dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy; sự phát triển văn minh nông nghiệp (qua những nền văn minh tiêu biểu ở ở phương Đông như văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp, Mã cổ đại); Về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông tin, những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới...

**9.18. Lịch sử thế giới đại cương. 2 (2, 0)**

- Điều kiện tiên quyết: *Không*

- Học phần giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới qua các thời kỳ: nguyên thủy, cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội....

**9.19. Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Lịch sử Việt Nam đại cương

- Giới thiệu những nét cơ bản về cơ sở hình thành, thành tựu chính của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam: Văn Lang – Âu Lạc, Đại Việt, Chăm-pa. Một số nét khái quát về văn hóa các dân tộc ít người: Mường, Tày, Nùng – Thái, Khơme Nam Bộ, các tộc người ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ

**9.20. Kỹ năng giao tiếp sư phạm 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học

- Giúp người học nắm được những vấn đề chung về giao tiếp giữa người với người. các nguyên tắc giao tiếp, hiểu được các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong giao tiếp, các khó khăn tâm lý trong giao tiếp, hình thành các kỹ năng giao tiếp. Từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động giao tiếp của bản thân.

thân và hoạt động giao dục một cách có hiệu quả đồng thời phát triển và hoàn thiện nhân cách của bản thân.

**9.21. Cơ sở văn hóa Việt Nam. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Văn hóa học

- Trình bày các vấn đề về văn hóa học, về đất nước, con người Việt Nam, các yếu tố chi phối văn hóa Việt, cơ cấu tổ chức của cộng đồng người Việt; các giai đoạn phát triển văn hóa của người Việt; đặc trưng văn hóa của một số người chính trên đất Việt Nam.

**9.22. Xã hội học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Trình bày các quan điểm về xã hội; trình bày bản chất, quy luật xã hội theo quan điểm Mácxit; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay.

**9.23. Văn hóa học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về văn hóa như: phương pháp tiếp cận văn hóa học, hiện tượng văn hóa, nguồn gốc văn hóa, văn hóa và văn minh, sự thay thế hệ chuẩn văn hóa học, khủng hoảng nội tại của văn hóa, văn hóa phản văn hóa và tiểu văn hóa, định hướng văn hóa, tính đa dạng và sự thống nhất của văn hóa để giúp sinh viên hiểu được tính đa dạng của các nền văn hóa và tính độc đáo và khác biệt của chúng.

**9.24. Giáo dục gia đình. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Chương trình giới thiệu một hệ thống kiến thức về vai trò, vị trí, chức năng và các đặc trưng... của gia đình với tư cách là tế bào của xã hội để nuôi dưỡng giáo dục con người trở thành những chủ thể của xã hội.

**9.25. Logic học hình thức. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- Trình bày những tri thức về logic học với tư cách là khoa học của tư duy. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu; khái niệm; phán đoán; suy lý; các quy luật cơ bản của logic hình thức; chứng minh, bác bỏ, kiến thức cơ bản về tư duy logic trên cơ sở nắm chắc các quy tắc và thao tác tư duy, hình thành phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng hành động nói chung trong quá trình học tập.

**9.26. Kinh tế học đại cương. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học (kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô) theo quan điểm Mácxit. Trên cơ sở đó có nhận thức đúng đắn về sự phát triển và quản lý kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.

**9.27. Lịch sử triết học trước Mác.** 2(2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Trình bày những kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của các tư tưởng triết học Phương Đông và phương Tây cổ - trung cổ hiện đại; triết học cổ điển Đức.

**9.28. Lịch sử triết học Mác – Lênin.** 2(2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

Lịch sử triết học trước Mác.

- Trình bày quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác – Lênin

Những tri thức về triết học hiện đại; những tri thức về điều kiện kinh tế, chính trị xã hội, lịch sử, văn hóa góp phần tạo nên triết học Mác Lênin; triết học Mác Lênin là đỉnh cao lịch sử triết học nhân loại.

**9.29. Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa.** 2(2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- Trình bày về lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa hiện đại không tương trở thành khoa học. Quá trình đó là một dòng chảy lịch sử tự nhiên tuân theo những quy luật khách quan.

**9.30. Pháp luật học.** 3(3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Bao gồm những kiến thức chung nhất về nhà nước và pháp luật theo quan điểm mácxít; trình bày một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

**9.31. Lịch sử các học thuyết kinh tế.** 2(2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- Trình bày hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của từng học thuyết kinh tế từ khi CNTB ra đời đến nay; đánh giá khách quan những tiến bộ và hạn chế của từng học giả, trường phái kinh tế trong lịch sử; liên hệ những vấn đề của môn học với đường lối và chính sách phát triển kinh tế xã hội nước ta hiện nay.

**9.32. Đạo đức học.** 3(3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Trình bày bản chất của đạo đức; những vấn đề của đạo đức học Mác Lênin; và đạo đức truyền thống Việt Nam.

**9.33. Những vấn đề của thời đại ngày nay.** 2(2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Giới thiệu những vấn đề mang tính toàn cầu trong thời đại ngày nay như vấn đề bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường, việc làm, các bệnh tật hiểm nghèo, chiến tranh và hòa bình, bảo tồn di sản văn hóa, trách nhiệm của công đồng quốc gia và mỗi quốc gia, toàn cầu hóa; cách mạng khoa học, công nghệ; phát triển kinh tế tri thức; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về các vấn đề đó.

**9.34. Chính trị học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Giới thiệu lịch sử các học thuyết chính trị phương Đông và phương Tây; bản chất quy luật, các phạm trù của chính trị học mác xít; những quan điểm chính trị học hiện đại; liên hệ với Việt Nam trong lịch sử cũng như công cuộc đổi mới hiện nay.

**9.35. Hiến pháp và định chế chính trị. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật học

- Trình bày hệ thống tri thức cơ bản về Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các định chế chính trị.

**9.36. Lý luận và PPDH môn GDCD ở trường THPT. 5(5,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đạo đức học, Pháp luật học.

- Trình bày bản chất, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT. Những vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học bộ môn; về vấn đề thay đổi nội dung chương trình môn Giáo dục công dân. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông. Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học bộ môn Giáo dục công dân; Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể của môn Giáo dục công dân ở THPT, THCS; Cũng cố và đánh giá kết quả lĩnh hội tri thức môn Giáo dục công dân.

**9.37. Giới thiệu tác phẩm Kinh điển của Mác – Ăngghen. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- Giới thiệu 3 tác phẩm tiêu biểu của Mác, Ăngghen về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học... (Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Chó Đuynh, Tư bản).

**9.38. Giới thiệu các tác phẩm kinh điển của Lênin. 3(3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Giới thiệu tác phẩm Kinh điển của Mác – Ăngghen

- Giới thiệu tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin gồm có 5 tác phẩm tiêu biểu về vấn đề triết học, kinh tế, chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học và xây dựng Đảng. (Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; Nhà nước và cá mạng; Bàn về thuế lương thực; Bàn về chế độ hợp tác xã; Làm gì)

### **9.39. Chuyên đề Triết học. 3(3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
- Nghiên cứu các nội dung: Chủ nghĩa duy vật mác xít – với việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học hiện nay; Phép biện chứng duy vật – phương pháp luận khoa học của nhận thức và thực tiễn Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Lý luận về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

### **9.40. Chuyên đề Kinh tế chính trị. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
Chuyên đề Triết học.

- Nghiên cứu về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác  
Chính sách kinh tế mới của V.I. Lênin và công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay  
kinh tế thị trường định hướng XHCN; Một số vấn đề công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam.

### **9.41. Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
Chuyên đề Kinh tế chính trị; Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa.

- Nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của CNXHKKH, các quan điểm cơ bản của Đảng ta về con đường đi lên CNXH ở nước ta.

### **9.42. Chuyên đề lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  
Chuyên đề Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Khái quát cơ sở, nội dung, ý nghĩa của sự hình thành đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình hình thành và phát triển, nội dung đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình hình thành và phát triển, nội dung đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam; Những bài học cơ bản và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới.

### **9.43. Lịch sử triết học phương Tây hiện đại. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin  
Lịch sử triết học trước Mác; Lịch sử triết học Mác Lênin

- Trình bày các vấn đề cơ bản về khoa học triết học, các trào lưu triết học phương Tây hiện đại; triết học về con người, triết học tôn giáo và một vài nét tri thức triết học phương tây ở miền nam Việt Nam giai đoạn 1960 – 1970.

### **9.44. Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

- Trình bày có hệ thống về vị trí, đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của phong trào Công sản và công nhân Quốc tế kể từ khi phong trào công nhân ra đời đến nay.

**9.45. Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  
- Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học như vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tổ chức đoàn thể; mối quan hệ và phương thức phối hợp giữa nhà trường, nhà giáo và các chức đoàn thể trong trường học.

**9.46. Lý luận và PPDH môn GDCT ở trường chuyên nghiệp. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  
- Trình bày vai trò, vị trí, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức cơ bản của dạy học Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp; Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học bộ môn Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp; Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể của môn Giáo dục chính trị ở các trường chuyên nghiệp; Củng cố và đánh giá kết quả lĩnh hội tri thức môn Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp.

**9.47. Xây dựng Đảng. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  
- Trình bày các vấn đề cơ bản về nguyên tắc xây dựng Đảng. Nội dung cơ bản về xây dựng và tổ chức cơ sở đảng hiện nay. Một số vấn đề nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở.

**9.48. Tôn giáo học. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không  
- Trình bày đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học. Nguồn gốc, bản chất và chức năng, tính chất, các hình thức tôn giáo trong lịch sử; Đạo Phật; Đạo Kitô; Đạo I-Xlam; một số tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc ở Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà Nước ta về tôn giáo.

**9.49. Định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Mỹ học Mác Lênin; Đạo đức học.  
- Trình bày hệ thống kiến thức về bản chất của định hướng giá trị và những nội dung cơ bản trong công tác giáo dục định hướng giá trị trong điều kiện hiện nay, đồng thời giúp người học xác định và xây dựng được hệ thống những giá

cần thiết cho bản thân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đó, sinh viên vận dụng sáng tạo những kiến thức được trang bị vào việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống mà người công dân gặp phải trong cuộc sống hiện nay, trên cơ sở đó ứng dụng vào hoạt động dạy học - giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường phổ thông.

#### **9.50. Mỹ học Mác Lênin. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
- Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ học Mác-Lênin bao gồm những vấn đề về mối quan hệ thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, nghệ thuật, giáo dục thẩm mỹ...

#### **9.51. Lịch sử tư tưởng Việt Nam. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam  
- Trình bày đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam; Lịch sử tư tưởng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử: thời tiền sử đến thế kỷ thứ X; từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ XIV; từ thế kỷ thứ XV đến thế kỷ XVIII; từ đầu thế kỷ thứ XIX đến thế kỷ thứ XX.

#### **9.52. Tư tưởng triết học về con người. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin  
- Giúp sinh viên phân tích được các quan niệm về nguồn gốc, bản chất con người và con đường giải phóng con người trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây từ thời kỳ cổ đại đến nay. Nghiên cứu cuộc đấu tranh giữa trường phái triết học trong quan niệm về con người và bản chất con người. Kỹ thuật và xử lý tốt các nguồn tài liệu về chuyên đề môn học; có kỹ năng trình bày nghiên cứu sâu lý luận về con người trong lịch sử, làm cơ sở để nghiên cứu con người và vai trò của con người và xây dựng con người trong công cuộc xây dựng CNXH nhằm mục tiêu giải phóng và phát triển con người; kỹ năng đánh giá các vấn đề về con người trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay.

#### **9.53. Chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh  
- Nghiên cứu những cống hiến và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng lý luận Mác – Lênin vào cách mạng Việt Nam; Sự thống nhất giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh; Một số quan điểm biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng văn hóa, đạo đức Hồ Chí Minh với việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

**9.54. Tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh. 2(2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giới thiệu những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm của Hồ Chí Minh và rút ra giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm.

**9.55. Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên 3. 3(0,3)**

- Điều kiện tiên quyết: Tâm Lý học và Giáo dục học.
- Củng cố, hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng đã được học tại học phần TLH, GDH, phương pháp dạy học bộ môn; củng cố cho SV một số kiến thức học như nguyên tắc, phương pháp dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục. Rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, của giáo dục, kỹ năng tự học, rèn luyện, góp phần hình thành kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên; rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm, tổ chức các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông; tập soạn giảng một số bài, kiến thức bản trong chương trình phổ thông. Củng cố lại những kiến thức căn bản về phương pháp soạn giáo án. Tiến hành giảng mẫu, giảng tập từng phần, xử lý tình huống sư phạm và rút kinh nghiệm đánh giá, hoàn thiện giáo án. Bước đầu hình thành một số kỹ năng sư phạm chung cơ bản nhằm chuẩn bị cho sinh viên phương pháp làm việc có hiệu quả trong các đợt thực tập sư phạm giai đoạn 1. Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về phương pháp tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

**9.56. Thực tế chuyên môn. 2(0,2)**

- Điều kiện tiên quyết: Lý luận và PPDH GDGD ở trường PTTH
- Thăm quan những khu di tích lịch sử văn hóa của đất nước, những vùng trọng điểm kinh tế xã hội của đất nước; những cơ sở giáo dục và đào tạo...Giúp cho sinh viên nắm vững tình hình đặc điểm, đời sống của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Bồi dưỡng thêm những hiểu biết về đất nước về con người cho sinh viên

**9.57. Thực tập sư phạm 1,2. 8(0,8)**

- Điều kiện tiên quyết: Thực hành sư phạm thường xuyên; LL và PPDH GDGD ở trường THPT.
- Học phần bao gồm các hoạt động tìm hiểu thực tế giáo dục phổ thông ở trường; kiến tập việc dạy các môn học (quan sát các giờ dạy mẫu của giáo viên; tham gia và quan sát các hoạt động chuẩn bị cho các tiết học, đánh giá kết quả học tập; tham gia và quan sát việc tổ chức cho học sinh tự học, học nhóm; rút kinh nghiệm); Dự giờ giáo viên phổ thông và tập lên lớp giảng dạy GDGD tại trường



phổ thông; Nghiên cứu khoa học giáo dục, kiến tập các hoạt động giáo dục (quản lý, giám sát các buổi sinh hoạt tập thể, các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, làm bài thu hoạch); thực tập dạy một số tiết và điều khiển một số hoạt động sinh hoạt tập thể hoặc hoạt động ngoài giờ lên lớp; tổng kết đánh giá kiến tập phạm vi. Tập làm công tác chủ nhiệm lớp.

#### 10. Đội ngũ giảng viên giảng dạy các môn cơ sở và chuyên ngành

Đội ngũ giảng viên Lý luận chính trị và giảng viên các bộ môn chuyên ngành thuộc các đơn vị trong trường và giảng viên thỉnh giảng theo hợp đồng.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng	Học phần sẽ giảng dạy
1	Phan T. Hồng Duyên	1969	TS. Triết học	Những nguyên lý bản của chủ nghĩa Mác-Lênin
2	Đoàn Sỹ Tuấn	1978	Ths. L&PPGDCT	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Lê Thị Ngọc Thùy	1983	Ths. LSĐ	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam
4	Đào Thị Thu Phương	1983	Ths. QLHCNN	Nhập môn HCN QLHCNN và Quản lý ngành GD và ĐT
5	Phan T. Hồng Duyên	1969	TS Triết học	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác Ph. Ăng-ghen
6	Lê Thị Lan Anh	1985	Ths. Triết học	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin
7	Nguyễn Thị Nguyệt	1976	Ths. TL- GDH	Giáo dục học
8	Dương Thị Ngọc Anh	1977	Ths. T.Anh	Tiếng Anh 1
9	Nguyễn Hồng Tuyên	1978	Ths. T.Anh	Tiếng Anh 2
10	Mai Thị Thu Hân	1981	Ths. T.Anh	Tiếng Anh 3
11	Đào Sỹ Nhiên	1979	Ths. KH máy tính	Tin học
12	Nguyễn Thành Công	1985	Ths. GDTC	Giáo dục thể chất 1
13	Nguyễn Thị Hoa	1982	Ths. GDTC	Giáo dục thể chất 2
14	Đoàn Thị Thơm	1983	Ths. GDTC	Giáo dục thể chất 3

15	Phòng ĐT&QLKH		Hợp đồng	Giáo dục quốc phòng
16	Đình Văn Viễn	1979	Ths. Lịch sử	LS Việt Nam đại cương
17	Nguyễn Văn Hòa	1985	Ths. Lịch sử	LS văn minh thế giới
18	Đình Văn Viễn	1979	Ths. Lịch sử	LS thế giới đại cương
19	Vũ Thị Phương	1965	Ths. Tâm lý – Giáo dục	Kỹ năng giao tiếp phạm
20	Đỗ Thị Hồng Thu	1985	Ths. Văn hóa	Cơ sở văn hóa VN Nam
21	Lê Thị Huệ	1978	Ths. Lịch sử	Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam
22	Đàm Thu Vân	1985	Ths. Văn hóa	Xã hội học
23	Đỗ Thị Hồng Thu	1985	Ths. Văn hóa	Văn hóa học
24	Vũ Tuệ Minh	1985	Ths. Triết học	Giáo dục gia đình
25	Lê Thị Lan Anh	1985	Ths. Triết học	Lô gic đại cương
26	Nguyễn T. Kim Khánh	1981	Ths. Kinh tế	Kinh tế học đại cương
27	Nguyễn Thị Hào	1985	Ths. Triết học	LS triết học trước Mác
28	Phan Thị Hồng Duyên	1985	TS.Triết học	LS triết học Mác-Lên
29	Vũ Tuệ Minh	1985	Ths. Triết học	Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa
30	Phan Thị Thu Nhài	1985	Ths. Luật kinh tế	Pháp luật học
31	Phạm Thành Trung	1981	TS. GDCT	Lịch sử các học thuyết kinh tế
32	Phan T. Hồng Duyên	1969	TS.Triết học	Đạo đức học
33	Phạm Thành Trung	1981	TS.GDCT	Những vấn đề của triết học đại ngày nay
34	Bùi Duy Bình	1976	Ths. LL&PPGDCT	Chính trị học
35	Phan Thị Thu Nhài	1985	Ths. Luật kinh tế	Hiến pháp và định chế chính trị
	Vũ Thị Hương Giang	1984	Ths. Triết học	Lý luận và PPDH môn GDCT ở trường THPT
36	Phan T. Hồng Duyên	1969	TS. Triết học	Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác
37				Ph. Ăng-ghe-n

38	Bùi Thị Hiền	1985	Ths. Triết học	Giới thiệu tác kinh điển của V.I.Lênin
39	Lê Thị Lan Anh	1985	Ths. Triết học	Chuyên đề Triết học
40	Nguyễn Thị Thúy Mai	1988	Ths. KTCT	Chuyên đề KTCT
41	Bùi Duy Bình	1976	Ths. LL&PPGDCT	Chuyên đề CNXHKH
42	Phạm Thành Trung	1981	TS. GDCT	Chuyên đề LS Đả Cộng sản Việt Nam
43	Nguyễn Thị Hào	1985	Ths. Triết học	LS triết học phươ Tây hiện đại hoặc L
44	Bùi Duy Bình	1976	Ths. LL&PPGDCT	sử PTCS &CNQT
45	Lê Thị Ngọc Thùy	1983	Ths. LSD	Công tác Đảng, đ thể trong trường h
46	Phạm Thanh Xuân	1982	Ths. L&PPGDLLCT	hoặc LL&PPDH chỉ trị ở trường chuy nghiệp
47	Lê Thị Ngọc Thùy	1983	Ths. LSD	Xây dựng Đảng h Tôn giáo học
48	Phạm Thành Trung	1981	TS. GDCT	
49	Đoàn Sỹ Tuấn	1978	Ths. LL&PPGDCT	Định hướng giá trị giáo dục định hướ giá trị.
50	Lê Thị Lan Anh	1985	Ths. Triết học	Mỹ học Mác -Lênin
51	Lê Thị Lan Anh	1976	Ths. Triết học	LS tư tưởng Việt N hoặc Tư tưởng triết h về con người
52	Hoàng Diệu Thúy	1983	Ths.TT HCM	Chuyên đề TT HC
53	Nguyễn Thị Thu Dung	1989	Ths. LSD	hoặc Tác phẩm kí điển HCM
54	Vũ Thị Hồng; Bùi Duy Bình	1978	Ths. Tâm lý – GD	Rèn nghiệp vụ sư ph thường xuyên
55		1976	Ths. LL&PPGDCT	
56	Đoàn Sỹ Tuấn	1978	Ths. LL&PPGDCT	Thực tế chuyên môn
57	Phòng ĐT&QLNCKH			Thực tập sư phạm 1;2
58	Phòng ĐT&QLKH; BMLLCT			Khóa luận tốt nghi hoặc học phân thay th

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

### 11.1. Phòng học đa năng

Trang bị tối thiểu một phòng học đa năng để có thể áp dụng phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Cụ thể phòng học cần có Máy chiếu đa năng, vì t có nối mạng, màn hình chiếu, bộ tăng âm, loa, bảng lớn có thể sử dụng nh chức năng.

### 11.2. Phòng thực hành Tin học

Trang bị tối thiểu một phòng máy vi tính đủ tiêu chuẩn thực hành cho sinh viên trong một lượt thực hành.

### 11.3. Thư viện

Thư viện của Trường Đại học Hoa Lư có thể phục vụ cho 150 sinh viên học, đọc sách, tài liệu tại chỗ. Các hoạt động tra cứu, quản lý mượn - trả tài l được xử lý trên hệ thống máy tính theo chuẩn quốc gia.

Thư viện có hơn 7.200 đầu sách, với 105.000 bản, và 215 bản tài liệu điện đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu cho cán bộ, giảng viên và sinh viên trường.

### 11.4. Giáo trình, tập bài giảng

TT	Tên giáo trình, tập bài giảng	Tên tác giả	NXB	Nă XB
1	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Nguyễn Viết Thông (Chủ biên), Bành Tiến Long, Trần Thị Hà	CTQG	201
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Phạm Ngọc Anh (Chủ biên), Mạch Quang Thắng, Nguyễn Ngọc Cơ	CTQG	201
3	Giáo trình các môn học Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	CTQG	200
4	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin...	CTQG	200
5	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Đinh Xuân Lý, Nguyễn Đăng Quang, Nguyễn Viết Thông	CTQG	201
6	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác – Lênin...	CTQG	200
7	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành giáo dục – đào tạo.	Phạm Viết Vượng (chủ biên)	ĐHSPHN	200
8	Quản lý hành chính	Bùi Văn Quyết (chủ biên)	Tài chính	200
9	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay	Nguyễn Đình Lễ, Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh...	ĐHQGHN	199

10	Giáo trình đại cương lịch sử thế giới	Phạm Hồng Việt - Lê Cung	Huế	199
11	New English File: Elementary (textbook + workbook)	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	201
12	Lifelines Elementary (Student's Book and Workbook)	Tom Hutchinson	Oxford University Press	200
13	Cambridge Key English Tests (KET), Books 1-5 (+ CDs)	Nhiều tác giả	Oxford University Press	200
14	New Cutting Edge - Elementary (Student's Book and Workbook)	Cunningham, S., Moor, P	Longman ELT	200
15	Destination B1, Grammar and Vocabulary with Answer Key	Mann, M., & Taylore, S.	MacMillan	200
16	New Headway Intermediate, Student's Book and Workbook 4rd edition	Liz & John Soars	Oxford University Press	201
17	Giáo trình Tin học văn phòng	Bùi Thế Tâm	Thời đại	201
18	Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010/ Excel 2010 / PowerPoint 2010	Microsoft Vietnam	ĐHQGHN	201
19	Microsoft Excel 2010	Nguyễn Thị Thanh Thanh & các tác giả	Hồng Đức	201
20	Ứng dụng các công thức & hàm excel 2010	Nhiều tác giả	Từ điển bách khoa	201
21	Tự học Microsoft PowerPoint	Phạm Giang,	GTVT	200
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Giáo Dục	200
23	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Hồng (chủ biên)	HSPHN	200
24	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Quang Uẩn	HSPHN	200
25	Giáo trình Tâm lý học đại cương	Nguyễn Xuân Thúc	HSPHN	200
26	Giáo trình Tâm lý học	Bùi Văn Huệ	ĐHQGHN	200
27	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn tâm lý học đại cương	Phan Trọng Ngo	HSPHN	200
28	Bài tập thực hành Tâm lý học	Trần Trọng Thủy	ĐHQGHN	200
29	Những vấn đề chung của Giáo dục học	Thái Duy Tuyên	HSPHN	200

30	Giáo dục học tập 1, 2	Trần Thị Tuyết Oanh	HSPHN	200
31	Giáo dục học đại cương	Nguyễn Văn Lê,	Giáo Dục	200
32	Giáo dục học, tập 1	Hà Thế Ngữ,	Giáo Dục	198
33	Tâm lý học trẻ em	Lê Văn Hồng	Giáo Dục	199
34	Tâm lý học phát triển	Dương Diệu Hoa	HSPHN	200
35	Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Nguyễn Kế Hào (chủ biên)	HSPHN	200
36	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	Lê Văn Hồng (chủ biên)	ĐHQGHN	200
37	Bài tập giáo dục học	Phạm Viết Vượng	Hà Nội	200
38	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Phạm Viết Vượng	Giáo Dục	200
39	Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo Dục	201
40	Bài tập Giáo dục học	Phạm Viết Vượng	HSPHN	200
41	Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường THPT	Hà Nhật Thăng	ĐHQGHN	200
42	Tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông	Hà Nhật Thăng	Giáo Dục	200
43	Tình huống sư phạm trong công tác giáo dục học sinh THPT	Bùi Thị Mùi	HSPHN	200
44	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Lưu Xuân Mới	HSPHN	200
45	Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tụng (chủ biên)	HSPHN	200
46	Hoạt động nghiệp vụ của Đội Thiếu niên Tiền Phong Hồ Chí Minh	Bùi Sỹ Tụng & các tác giả	HSPHN	200
47	Lý luận và Phương pháp công tác Đội TNTPHCM	Trần Như Tinh & các tác giả	HSPHN	200
48	Phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	Trần Như Tinh & các tác giả	Giáo Dục	200
49	Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh	ĐHSP	200
50	Bài tập rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên	Phạm Trung Thanh	HSPHN	200
51	Dân số học, tài liệu cho chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ dân số kế hoạch hóa gia đình	Tổng cục dân số kế hoạch hóa gia đình	TK	201

52	Sinh thái học và môi trường	Trần Kiên (chủ biên)	Giáo Dục	200
53	Dân số - tài nguyên - môi trường	Lê Thông (chủ biên)	Giáo Dục	199
54	Giáo trình bóng chuyền	Đình Văn Lãm – Phạm Thế Vương – Đoàn Chính Thống	TĐTT	200
55	Giáo trình điền kinh	Nguyễn Kim Minh	HSPHN	200
56	Vấn đề dân tộc học và chính sách dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam	Ban tư tưởng - Văn hoá Trung ương	Giáo Dục	200
57	Giáo trình Dân tộc học đại cương (T1, T2)	Lê Ngọc Thắng (Chủ biên), Đặng Việt Bích	Văn hóa – Thông tin	199
58	Tài liệu giảng dạy và học tập môn Dân số và phát triển	Đào Ngọc Cảnh	Lưu hành nội bộ ĐH Cần Thơ	
59	Kinh tế học của sự phát triển	Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.	ĐHSP	199
60	Dân số và phát triển - một số vấn đề cơ bản	Dự ỏn VIE/97/P17	CTQG	200
61	Lịch sử văn minh thế giới	Lê Phụng Hoàng (chủ biên)	GD	199
62	Giáo trình đại cương lịch sử thế giới	Phạm Hồng Việt - Lê Cung	Huế	199
63	Môi trường và con người	Mai Đình Yên	Giáo Dục	199
64	Giáo trình môi trường và con người	Võ Văn Minh	Đại học Đà Nẵng	200
65	Công tác xã hội đại cương	Nguyễn Thị Oanh	ĐHMTPH CM	199
66	Tâm lý học giao tiếp	Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Bình	ĐHSPHN	200
67	Xã hội học và chính sách xã hội	Bùi Đình Thanh	KHXHNV	200
68	Xã hội học	Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng, Phạm Văn Quyết	ĐHQG HN	200
69	Văn hóa học	Đoàn Văn Chúc	Lao động	200
70	Giáo trình Giáo dục gia đình	Phạm Khắc Cương (chủ biên), Phạm Văn Hùng, Phạm Văn Chín	Giáo dục	199
71	Lôgic học đại cương	Vương Tất Đạt	Thế giới	200

72	Giáo trình logic học	Lê Doãn Tá, Tô Duy Hợp, Vũ Trọng Dung	CTQG	200
73	Kinh tế học vi mô	Bộ GD-ĐT	Giáo dục	200
74	Kinh tế học vĩ mô	Nguyễn Văn Dân	LĐ-XH	200
75	Giáo trình Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	200
76	Giáo trình lịch sử triết học (Dùng cho hệ cử nhân kinh tế chính trị)	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Khoa Triết	CTQG	200
77	Lịch sử triết học (Giáo trình dùng cho các trường đại học và cao đẳng)	Bùi Thanh Quất (Chủ biên)	Giáo dục	200
78	Giáo trình triết học Mác – Lênin	Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (Đồng chủ biên), Vũ Tinh	CTQG	200
79	Triết học Mác xét quá trình hình thành và phát triển (giai đoạn Mác – Ăngghen và Lênin)	Lê Doãn Tá	CTQG	199
80	Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học,	Ph.Ăngghen	CTQG	197
81	Giáo trình Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn (Chủ biên)	CTQG	200
82	Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế	Trần Bình Trọng	ĐHKQTĐ	201
83	Đạo đức học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Giáo dục	199
84	Giáo trình Đạo đức học	Trần Hậu Kiêm (Chủ biên)	CTQG	199
85	Giáo trình những vấn đề của thời đại	Vũ Hồng Tiến (Chủ biên)	ĐHSPHN	200
86	Giáo trình Chính trị học	Nguyễn Văn Long (Chủ biên)	ĐHSPHN	201
87	Giáo trình Chính trị học	Học viện Hành chính quốc gia	CTQG	199
88	Giáo trình luật Hiến pháp Việt Nam	Đại học Luật Hà Nội	ĐHQG HN	200
89	Giáo trình phương pháp và tư liệu dạy học môn GDCD	Lê Đức Quảng	Giáo dục	199
90	Giáo trình Phương pháp giảng dạy Giáo dục công dân ở THPT	Vương Tất Đạt, Phùng Văn Bộ, Nguyễn Thị Kim Thu	ĐHSPHN	199
91	Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở THPT	Phùng Văn Bộ	ĐHQG	199
92	Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở THPT	Phí Văn Thức	ĐHSPHN	200
93	Toàn tập	C.Mác và Ph. Ăngghen	CTQG	200
94	Toàn tập	V.I.Lênin	CTQG	200



95	Một số chuyên đề về học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Lê Danh Tồn, Đỗ Thế Tùng (Chủ biên)	LLCT	200
96	Một số chuyên đề về Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đinh Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên)	LLCT	200
97	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (T1, T2, T3)	Đinh Xuân Lý	CTQG	200
98	Lược thảo triết học phương Tây hiện đại	Bùi Đăng Duy	CTQG	201
99	Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	CTQG	200
100	Tài liệu bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục	Công đoàn giáo dục Việt Nam	Lao Động	200
101	Giáo trình Xây dựng Đảng	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	CTQG	199
102	Logic học biện chứng	E.V.IIencôv	VH-TT	200
103	Giáo trình tôn giáo học	Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn	HSPHN	200
104	Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học	Phùng Văn Bộ	Giáo Dục	200
105	Phương pháp giảng dạy kinh tế chính trị	Vũ Hồng Tiến	Giáo Dục	200
106	Phương pháp giảng dạy chủ nghĩa xã hội khoa học	Nguyễn Văn Cư	ĐHSPHN	200
107	Tập bài giảng Dư luận xã hội và truyền thông đại chúng cho sinh viên ngành Sư phạm GDCD	Trần Trung Dũng	ĐHSPHN	201
108	Xã hội học về dư luận xã hội	Nguyễn Quý Thanh	ĐHQG	201
109	Lịch sử tư tưởng Việt Nam	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	200
110	Tư tưởng triết học về con người	Vũ Minh Tâm	ĐHSPHN	200
111	Mỹ học Mác - Lênin	Đỗ Văn Khang (chủ biên)	ĐHSPHN	200
112	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	ĐHSPHN	200
113	Công tác xã hội đại cương	Nguyễn Thị Oanh	Giáo Dục	199
114	Giáo trình Mỹ học Mác - Lênin	Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên)	ĐHSPHN	200
115	Giáo trình thực tập sư phạm	Phạm Trung Thanh (Chủ biên), Nguyễn Thị Lý,	ĐHSPHN	200

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

### **12.1. Chương trình đào tạo**

- Chương trình đào tạo Giáo dục chính trị trình độ đại học của trường Đại học Hoa Lư được thiết kế trên cơ sở chương trình khung đào tạo ngành sư phạm theo quy định của Bộ Giáo dục - đào tạo về việc ban hành bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành sư phạm trình độ đại học theo hướng đơn ngành. Chương trình được thiết kế theo hướng cho sinh viên sau khi tốt nghiệp ra trường đủ khả năng giảng dạy môn giáo dục công dân, giáo dục chính trị tại các cơ sở giáo dục phổ thông và chuyên nghiệp.

- Bên cạnh các học phần chuyên ngành, chương trình còn cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ và thực hành sư phạm nhằm tạo điều kiện để sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng về phương pháp dạy học, phục vụ cho hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường.

- Trong quá trình thực hiện chương trình cần chú ý đảm bảo điều kiện thực hiện quyết của các học phần nhằm giúp cho sinh viên tích lũy kiến thức một cách có hệ thống, đảm bảo khoa học về nhận thức. Đồng thời, đảm bảo tính kế thừa giữa các học phần kiến thức giữa các học phần và các chuyên đề chuyên sâu.

### **12.2. Về phương pháp đào tạo**

- Chương trình được thiết kế theo hướng tinh giản giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận và thực hành. Cần tăng cường các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, tự giác của sinh viên như thực hành, thực tế, bài tập nghiên cứu, hoạt động trong phòng thí nghiệm, ... Phương pháp thuyết trình thông báo trong bài diễn giảng, tăng cường phương pháp đặt và giải quyết vấn đề, xen kẽ vấn đáp, thảo luận nhóm nhỏ và cách hợp lý để phát triển tính tích cực nhận thức của sinh viên. Chú ý áp dụng công nghệ thông tin trong giờ học để làm tăng sức hấp dẫn, tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả dạy học.

- Coi trọng các bài tập, thực hành, đặc biệt là thực hành, thực tập nhằm nâng cao chất lượng phương tiện, thiết bị, cải tiến cách hướng dẫn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của sinh viên trong rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp. Trong đào tạo nghiệp vụ cần rèn luyện cho sinh viên năng lực phân tích và xử lý những tình huống thường gặp trong tổ chức hoạt động sư phạm tại các trường phổ thông.

### **12.3. Về kiểm tra, đánh giá**

Theo quy định trong: Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy định về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học

Hoa Lư Ban hành kèm theo Quyết định 107/QĐ –ĐHHL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu Trưởng trường Đại học Hoa Lư; tập trung triển khai theo hướng:

- Nâng cao chất lượng các hình thức kiểm tra, đánh giá truyền thống. Phát triển các hình thức vấn đáp, trắc nghiệm khách quan nhằm mở rộng diện kiểm tra, kỹ năng, thái độ được kiểm tra; tạo điều kiện cho sinh viên tự kiểm tra, đánh giá.

- Coi trọng việc kiểm tra đánh giá các kỹ năng thực hành, các năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào các tình huống cụ thể của hoạt động nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường.

- Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá từ các phần là: điểm chuyên cần; điểm kiểm tra học trình; xêmina, tiểu luận hay bài tập, bài thực hành; điểm thi giữa học phần; điểm thi kết thúc học phần.

**PHẦN 2:**  
**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

**Phần 2:** Chương trình chi tiết các học phần. Đây là phần cụ thể hóa nội dung được ghi trong Mục 9 của Mẫu 3.

**9.1. Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa - Mác Lênin**

**1.1. Mã học phần:** 0701001

**1.2. Thời lượng:** 5 tín chỉ (Lý thuyết 05 TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần:**

Môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin nhằm giúp cho sinh viên: Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng; Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** không

**1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Ngoài chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học; môn học nghiên cứu những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin; nội dung trọng tâm thuộc học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; nội dung cơ bản thuộc lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học; khái quát chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1**

#### **Nhập môn những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin**

(LT: 3; TH: 0)

**1.1. Khái lược về chủ nghĩa Mác – Lênin**

1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận lý luận cấu thành

1.1.1.1. Chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.1.2. Ba bộ phận lý luận cơ bản cấu thành chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.2. Khái lược quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin

1.1.2.1. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác

1.1.2.2. C.Mác, Ph.Ăngghen với quá trình hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác

1.1.2.3. V.I Lênin với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác trong điều kiện lịch sử mới

1.1.2.4. Chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng thế giới

**1.2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu như nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin**

1.2.1. Đối tượng và phạm vi học tập, nghiên cứu

1.2.2. Mục đích và yêu cầu về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu

1.2.2.1. Mục đích của việc học tập, nghiên cứu

1.2.2.2. Một số yêu cầu cơ bản về mặt phương pháp học tập, nghiên cứu

**Phần thứ nhất**

**Thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin**

**Chương 2**

**Chủ nghĩa duy vật biện chứng**

(LT: 9; TH: 0)

**2.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng**

2.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học và sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật với chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học

2.1.2. Các hình thức phát triển của chủ nghĩa duy vật trong lịch sử

2.1.2.1. Chủ nghĩa duy vật chất phác

2.1.2.2. Chủ nghĩa duy vật siêu hình

2.1.2.3. Chủ nghĩa duy vật biện chứng

**2.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.**

2.2.1. Vật chất

2.2.1.1. Phạm trù vật chất

2.2.1.2. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất

2.2.1.3. Tính thống nhất vật chất của thế giới

2.2.2. Ý thức

2.2.2.1. Nguồn gốc của ý thức

2.2.2.2. Bản chất và kết cấu của ý thức

2.2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

2.2.3.1. Vai trò của vật chất đối với ý thức

2.2.3.2. Vai trò của ý thức đối với vật chất

2.2.3.3. Ý nghĩa phương pháp luận

**Chương 3**

**Phép biện chứng duy vật**

(LT: 9; TH: 0)

**3.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật.**

3.1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng

- 3.1.1.1. Phép biện chứng
- 3.1.1.2. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng
- 3.1.2. Phép biện chứng duy vật
- 3.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật**
- 3.2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến
- 3.2.2. Nguyên lý về sự phát triển
- 3.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật**
- 3.3.1. Cái chung và cái riêng
- 3.3.2. Bản chất và hiện tượng
- 3.3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên
- 3.3.4. Nguyên nhân và kết quả
- 3.3.5. Nội dung và hình thức
- 3.3.6. Khả năng và hiện thực
- 3.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật.**
- 3.4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi chất và ngược lại
- 3.4.1.1. Khái niệm chất, lượng
- 3.4.1.2. Quan hệ biện chứng giữa chất và lượng
- 3.4.1.3. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập
- 3.4.2.1. Khái niệm mâu thuẫn và các tính chất chung của mâu thuẫn
- 3.4.2.2. Quá trình vận động của mâu thuẫn
- 3.4.2.3. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.4.3. Quy luật phủ định của phủ định
- 3.4.3.1. Khái niệm phủ định biện chứng và những đặc trưng cơ bản của nó
- 3.4.3.2. Phủ định của phủ định
- 3.4.3.3. Ý nghĩa phương pháp luận
- 3.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng.**
- 3.5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức
- 3.5.1.1. Thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn
- 3.5.1.2. Nhận thức và các trình độ nhận thức
- 3.5.1.3. Vai trò của thực tiễn với nhận thức
- 3.5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
- 3.5.2.1. Quan điểm của V.I Lênin về con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
- 3.5.2.2. Chân lý và vai trò của chân lý với thực tiễn

#### **Chương 4**

## **Chủ nghĩa duy vật lịch sử**

(LT: 9; TH: 0)

### **4.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.**

4.1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó

4.1.1.1. Khái niệm sản xuất vật chất và phương thức sản xuất

4.1.1.2. Vai trò của sản xuất vật chất và phương thức sản xuất đối với sự tồn tại và phát triển của xã hội

4.1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

4.1.2.1. Khái niệm lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

4.1.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất

### **4.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.**

4.2.1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

4.2.1.1. Khái niệm, kết cấu cơ sở hạ tầng

4.2.1.2. Khái niệm, kết cấu kiến trúc thượng tầng

4.2.2. Mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội

4.2.2.1. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng

4.2.2.2. Vai trò tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng

### **4.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.**

4.3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội

4.3.1.1. Khái niệm tồn tại xã hội và ý thức xã hội

4.3.1.2. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội

4.3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

### **4.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển hình thái kinh tế - xã hội.**

4.4.1. Khái niệm, kết cấu hình thái kinh tế-xã hội

4.4.2. Quá trình lịch sử-tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế-xã hội

### **4.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp.**

4.5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

4.5.1.1. Khái niệm giai cấp, tầng lớp xã hội

4.5.1.2. Nguồn gốc giai cấp

4.5.1.3. Vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp



4.5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

4.5.2.1. Khái niệm cách mạng xã hội và nguồn gốc của cách mạng xã hội

4.5.2.2. Vai trò của cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

**4.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.**

4.6.1. Con người và bản chất của con người

4.6.1.1. Khái niệm con người

4.6.1.2. Bản chất của con người

4.6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và cá nhân

4.6.2.1. Khái niệm quần chúng nhân dân

4.6.2.2. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân và vai trò của cá nhân trong lịch sử

## **Phần thứ hai**

### **Học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa**

#### **Chương 5**

#### **Học thuyết giá trị**

(LT: 9; TH: 0)

**5.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá.**

5.1.1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá

5.1.1.1. Phân công lao động xã hội

5.1.1.2. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay tính chất tư nhân của quá trình lao động

5.1.2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá

5.1.2.1. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá

5.1.2.2. Ưu thế của sản xuất hàng hoá

**5.2. Hàng hoá.**

5.2.1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

5.2.1.1. Khái niệm hàng hoá

5.2.1.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

5.2.1.3. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hoá

5.2.2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá

5.2.2.1. Lao động cụ thể

5.2.2.2. Lao động trừu tượng

5.2.3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá

5.2.3.1. Thước đo lượng giá trị hàng hoá

5.2.3.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá

### **5.3. Tiền tệ**

5.3.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ

5.3.1.1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị

5.3.1.2. Bản chất của tiền tệ

5.3.2.1. Chức năng của tiền tệ

5.3.2.2. Thước đo giá trị

5.3.2.3. Phương tiện lưu thông

5.3.2.4. Phương tiện thanh toán

5.3.2.5. Phương tiện cất trữ

5.3.2.6. Tiền tệ thế giới

### **5.4. Quy luật giá trị**

5.4.1. Nội dung của quy luật giá trị

5.4.2. Tác động của quy luật giá trị

## **Chương 6**

### **Học thuyết giá trị thặng dư**

(LT: 9; TH: 0)

#### **6.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản**

6.1.1. Công thức chung của tư bản

6.1.2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản

6.1.3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản

6.1.3.1. Hàng hóa sức lao động

6.1.3.2. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản

#### **6.2. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư**

6.2.1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất giá trị thặng dư

6.2.1.1. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản

6.2.1.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư

6.2.2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến

6.2.2.1. Khái niệm tư bản

6.2.2.2. Tư bản bất biến và tư bản khả biến

6.2.3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động

6.2.3.1. Tuần hoàn của tư bản

6.2.3.2. Chu chuyển của tư bản

- 6.2.3.3. Tư bản cố định và tư bản lưu động
- 6.2.4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư
  - 6.2.4.1. Tỷ suất giá trị thặng dư
  - 6.2.4.2. Khối lượng giá trị thặng dư
- 6.2.5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch
  - 6.2.5.1. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối
  - 6.2.5.2. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối
  - 6.2.5.3. Giá trị thặng dư siêu ngạch
- 6.2.6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản
- 6.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – Tích lũy tư bản**
  - 6.3.1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản
  - 6.3.2. Tích tụ và tập trung tư bản
  - 6.3.3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản
- 6.4. Các hình thái biểu hiện của tư bản và giá trị thặng dư.**
  - 6.4.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận
    - 6.4.1.1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa
    - 6.4.1.2. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận
  - 6.4.2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất
    - 6.4.2.1. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường.
    - 6.4.2.2. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân
    - 6.4.2.3. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất
  - 6.4.3.1. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản
  - 6.4.3.2. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp
  - 6.4.3.3. Tư bản cho vay và lợi tức
  - 6.4.3.4. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán
  - 6.4.3.5. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa

## **Chương 7**

### **Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**

(LT: 9; TH: 0)

#### **7.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền**

- 7.1.1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền
- 7.1.2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền
  - 7.1.2.1. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền

- 7.1.2.2. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính
- 7.1.2.3. Xuất khẩu tư bản
- 7.1.2.4. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền
- 7.1.2.5. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc
- 7.1.3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền

7.1.3.1. Sự hoạt động của quy luật giá trị

7.1.3.2. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư

## **7.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước**

7.2.1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.2.2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

7.2.2.1. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước

7.2.2.2. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước

7.2.2.3. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế

## **7.3. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản.**

7.3.1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội

7.3.2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản

### **Phần thứ ba**

## **Lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin về chủ nghĩa xã hội**

### **Chương 8**

#### **Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa**

(LT: 9; TH: 0)

#### **8.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân**

8.1.1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó

8.1.1.1. Khái niệm giai cấp công nhân

8.1.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.2.1. Địa vị kinh tế-xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa

8.1.2.2. Đặc điểm chính trị-xã hội của giai cấp công nhân

8.1.3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

8.1.3.1. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân

8.1.3.2. Mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản với giai cấp công nhân

#### **8.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.**

8.2.1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó

- 8.2.1.1. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa
  - 8.2.1.2. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa
  - 8.2.2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa
  - 8.2.3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa
    - 8.2.3.1. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân
    - 8.2.3.2. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân
- 8.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa.**
- 8.3.1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa
  - 8.3.2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa
    - 8.3.2.1. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
    - 8.3.2.2. Chủ nghĩa xã hội
    - 8.3.2.3. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa

### **Chương 9**

#### **Những vấn đề kinh tế chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa**

(LT: 7; TH: 0)

#### **9.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa.**

- 9.1.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa
- 9.1.2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa

#### **9.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa**

- 9.2.1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa
- 9.2.2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa

#### **9.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.**

- 9.3.1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc
- 9.3.2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo

### **Chương 10**

#### **Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng**

(LT: 2; TH: 0)

#### **10.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực.**

- 10.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới

10.1.1.1. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)

10.1.1.2. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới

10.1.2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó

10.1.2.1. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa

10.1.2.2. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực

**10.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó.**

10.2.1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

10.2.2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết

10.2.2.1. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết

10.2.2.2. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp

**10.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội.**

10.3.1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người

10.3.2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người

10.3.2.1. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội

10.3.2.2. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới ngày càng đạt được những thành tựu to lớn

10.3.2.3. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2007.

- Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn./.

## **9.2. Tên học phần:** Tư tưởng Hồ Chí Minh

**1.1. Mã học phần:** 0701002

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần**

Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị và nhân cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin. Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin để lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng nước ta. Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Ngoài chương mở đầu, môn học đi sâu nghiên cứu về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh môn học nghiên cứu những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1**

#### **Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh**

(LT: 2; TH: 0)

#### **1.1. Đối tượng nghiên cứu.**

1.1.1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.1.1. Khái niệm tư tưởng và nhà tư tưởng

1.1.1.2. Định nghĩa và hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.2. Đối tượng của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh

1.1.2.1 Hệ thống các quan điểm lý luận của Hồ Chí Minh

1.1.2.2 Sự vận động của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng Việt Nam

1.1.3. Mối quan hệ môn học này với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

#### **1.2. Phương pháp nghiên cứu**

1.2.1. Cơ sở phương pháp luận

1.2.2. Các phương pháp cụ thể

#### **1.3. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên.**

1.3.1. Nâng cao năng lực tư duy lý luận và phương pháp công tác



1.3.2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị

## **Chương 2**

### **Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

(LT: 5; TH: 0)

#### **2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh**

2.1.1. Cơ sở khách quan

2.1.1.1. Bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1.2. Các tiền đề tư tưởng, lý luận

2.1.2. Nhân tố chủ quan

#### **2.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

2.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước

2.2.2. Thời kỳ từ 1911-1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc

2.2.3. Thời kỳ từ 1921 - 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam

2.2.4. Thời kỳ từ 1930-1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng

2.2.5. Thời kỳ từ 1945-1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện

#### **2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh**

2.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc

2.3.1.1. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam

2.3.1.2. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam

2.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới

2.3.2.3. Phản ánh khát vọng thời đại

2.3.2.4. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người

## **Chương 3**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc**

(LT: 5; TH: 0)

#### **3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc**

3.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa

3.1.1.1. Thực chất của vấn đề dân tộc thuộc địa

3.1.1.2. Độc lập dân tộc - nội dung cốt lõi của vấn đề dân tộc thuộc địa

3.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp

3.1.2.1. Vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp có quan hệ chặt chẽ với nhau

3.1.2.2. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

3.1.2.3. Giải phóng dân tộc tạo tiền đề để giải phóng giai cấp

3.1.2.4. Giữ vững độc lập của dân tộc mình đồng thời tôn trọng độc lập của các dân tộc khác

### **3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc**

3.2.1. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

3.2.1.1. Tính chất và nhiệm vụ của cách mạng ở thuộc địa

3.2.1.2. Mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc

3.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản

3.2.2.1. Rút bài học từ sự thất bại của các con đường cứu nước trước đó

3.2.2.2. Cách mạng tư sản là không triệt để

3.2.2.3. Con đường giải phóng dân tộc

3.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo

3.2.3.1. Cách mạng trước hết phải có Đảng

3.2.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là người lãnh đạo duy nhất

3.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc

3.2.4.1. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng bị áp bức

3.2.4.2. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc

3.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc

3.2.5.1. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo

3.2.5.2. Quan hệ của cách mạng thuộc địa với cách mạng vô sản ở chính quốc

3.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực

3.2.6.1. Quan điểm về bạo lực cách mạng

3.2.6.2. Tư tưởng bạo lực cách mạng gắn bó hữu cơ với tư tưởng nhân đạo và hòa bình

3.2.6.3. Hình thái bạo lực cách mạng

## **Chương 4**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

(LT: 5; TH: 0)

#### **4.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

4.1.1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

4.1.1.1. Chủ nghĩa xã hội là bước phát triển tất yếu sau khi giành được độc lập theo con đường cách mạng vô sản

4.1.1.2. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là nhằm giải phóng con người một cách triệt

- 4.1.2. Đặc trưng của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam
- 4.1.2.1. Chủ nghĩa xã hội như là một chế độ xã hội ưu việt
- 4.1.2.2. Bản chất và đặc trưng tổng quát của chủ nghĩa xã hội
- 4.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội Việt Nam
- 4.1.3.1. Mục tiêu
- 4.1.3.2. Động lực

#### **4.2. Con đường và biện pháp quá độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.**

- 4.2.1. Con đường
- 4.2.1.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa
- 4.2.1.2. Con đường cách mạng không ngừng
- 4.2.2. Biện pháp
- 4.2.2.1. Phương châm
- 4.2.2.2. Biện pháp

### **Chương 5**

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam**

(LT: 3; TH: 0)

#### **5.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam**

- 5.1.1. Về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 5.1.1.1. Cách mạng trước hết cần có Đảng
- 5.1.1.2. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử
- 5.1.2. Vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 5.1.2.1. Lựa chọn con đường, xây dựng đường lối chiến lược, sách lược cách mạng
- 5.1.2.2. Tổ chức, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng
- 5.1.2.3. Vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên
- 5.1.3. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 5.1.3.1. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân
- 5.1.3.2. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của nhân dân lao động, là Đảng của dân tộc
- 5.1.4. Quan niệm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền
- 5.1.4.1. Đảng lãnh đạo toàn diện mọi mặt đời sống xã hội
- 5.1.4.2. Đảng cầm quyền, dân là chủ
- 5.1.4.3. Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân

## **5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sự vững mạnh.**

### 5.2.1. Xây dựng Đảng – quy luật tồn tại và phát triển của Đảng

#### 5.2.1.1. Đảng phải thường xuyên tự xây dựng

#### 5.2.1.2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh

### 5.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam

#### 5.2.2.1. Xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận

#### 5.2.2.2. Xây dựng Đảng về chính trị

#### 5.2.2.3. Xây dựng Đảng về tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ

#### 5.2.2.4. Xây dựng Đảng về đạo đức

## **Chương 6**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**

(LT: 3; TH: 0)

#### **6.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc**

##### 6.1.1. Vị trí vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng

##### 6.1.1.1. Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, quyết định sự thành công của cách mạng

##### 6.1.1.2. Đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng

##### 6.1.2. Nội dung của đại đoàn kết dân tộc

##### 6.1.2.1. Đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân

##### 6.1.2.2. Đại đoàn kết toàn dân là tập hợp được mọi người dân vào cuộc đấu tranh chung. Để thực hiện được đại đoàn kết toàn dân cần cần chú ý:

##### 6.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc

##### 6.1.3.1. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết dân tộc là Mặt trận dân tộc thống nhất

##### 6.1.3.2. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất

#### **6.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế**

##### 6.2.1. Sự cần thiết xây dựng đoàn kết quốc tế

##### 6.2.1.1. Cơ sở khách quan

##### 6.2.1.2. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

##### 6.2.2. Nội dung và hình thức đoàn kết quốc tế

##### 6.2.2.1. Các lực lượng cần đoàn kết

##### 6.2.2.2. Hình thức

##### 6.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế

##### 6.2.3.1. Nguyên tắc chung

##### 6.2.3.2. Nguyên tắc cụ thể

## **Chương 7**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân**

(LT: 3; TH: 0)

#### **7.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ**

7.1.1. Quan niệm về dân chủ

7.1.1.1. Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân

7.1.1.2. Dân chủ là cơ sở đảm bảo quyền làm chủ, các quyền cơ bản của nhân dân  
động

7.1.1.3. Dân là chủ và dân làm chủ

7.1.1.4. Cơ chế bảo đảm quyền dân chủ: tất cả vì lợi ích của nhân dân

7.1.2. Thực hành dân chủ

7.1.2.1. Thực hành dân chủ là động lực phát triển cách mạng

7.1.2.2. Phương thức thực hành dân chủ

#### **7.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, dân**

7.2.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân

7.2.1.1. Nhà nước của dân

7.2.1.2. Nhà nước do dân

7.2.1.3. Nhà nước vì dân

7.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công  
nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước

7.2.2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của Nhà nước

7.2.2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của  
Nhà nước

7.2.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ

7.2.3.1. Xây dựng Nhà nước hợp pháp, hợp hiến

7.2.3.2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật, chú trọng  
pháp luật vào cuộc sống

7.2.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức, tài

7.2.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả

7.2.4.1. Tổ chức bộ máy nhà nước phù hợp

7.2.4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của Nhà nước

7.2.4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với giáo dục đạo  
cách mạng

## **Chương 8**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới**

(LT: 4; TH: 0)

#### **8.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa.**

8.1.1. Khái niệm văn hóa theo tư tưởng Hồ Chí Minh

8.1.1.1. Phương thức tiếp cận văn hoá

8.1.1.2. Định nghĩa văn hoá của Hồ Chí Minh

8.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa

8.1.2.1. Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hóa trong đời sống xã hội

8.1.2.2. Quan điểm về chức năng của văn hóa

8.1.2.3. Quan điểm về tính chất của nền văn hóa

8.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa

8.1.3.1. Văn hóa giáo dục

8.1.3.2. Văn hóa văn nghệ

8.1.3.3. Văn hóa đời sống

#### **8.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức**

8.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

8.2.1.1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức

8.2.1.2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng

8.2.1.3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới

8.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

8.2.2.1. Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh

8.2.2.2. Nội dung học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

#### **8.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới**

8.3.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người

8.3.1.1. Hồ Chí Minh thường nói tới con người cụ thể, lịch sử.

8.3.1.2. Hồ Chí Minh khẳng định bản chất con người mang tính xã hội.

8.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"

8.3.2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người.

8.3.2.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về chiến lược "trồng người".

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo**

- Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh do Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo biên soạn.
- Sách tham khảo: các tài liệu hướng dẫn học tập, nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của Ban Tuyên giáo TW.
- Hồ Chí Minh: toàn tập, tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập; Nghị quyết, Văn kiện của Đảng./.

### **9.3. Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

**1.1. Mã học phần:** 0701003

**1.2. Thời lượng:** 3 tín chỉ (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 01TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng trong thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để phân tích, động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Tư tưởng Hồ Chí Minh

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Ngoài chương mở đầu, môn học tập trung nghiên cứu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); đường lối công nghiệp hoá; đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đường lối xây dựng hệ thống chính trị; đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; đường lối đối ngoại. Nội dung cơ bản của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1**

#### **Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

##### **1.1. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu**

1.1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.1.1.1. Khái niệm đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1.1.2. Đối tượng nghiên cứu môn học

1.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

##### **1.2. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học.**

1.2.1. Phương pháp nghiên cứu

1.2.1.1. Cơ sở phương pháp luận



1.2.1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.2.2. Ý nghĩa của học tập môn học

1.2.2.1. Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối của Đảng trong thời kỳ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

1.2.2.2. Bồi dưỡng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng theo mục tiêu lý tưởng của Đảng, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước.

1.2.2.3. Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách của Đảng.

## **Chương 2**

### **Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

#### **2.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam**

2.1.1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

2.1.1.1. Sự chuyển biến của chủ nghĩa tư bản và hậu quả của nó

2.1.1.2. Chủ nghĩa Mác-Lênin

2.1.1.3. Cách mạng Tháng Mười Nga và Quốc tế Cộng sản

2.1.2. Hoàn cảnh trong nước

2.1.2.1. Xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của thực dân Pháp

2.1.2.2. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

2.1.2.3. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

#### **2.2. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.**

2.2.1. Hội nghị thành lập Đảng

2.2.1.1. Hợp nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam

2.2.1.2. Thảo luận xác định và thông qua các văn kiện của Đảng

2.2.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (gồm các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng; Sách lược vắn tắt của Đảng; Chương trình tóm tắt của Đảng)

2.2.2.1. Phương hướng chiến lược và nhiệm vụ cách mạng Việt Nam

2.2.2.2. Lực lượng cách mạng

2.2.2.3. Lãnh đạo cách mạng

2.2.2.4. Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới

2.2.3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính đầu tiên của Đảng

2.2.3.1. Xác lập sự lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng; thống nhất tư tưởng, chính trị và tổ chức phong trào cộng sản Việt Nam.

2.2.3.2. Xác định đúng đắn con đường giải phóng dân tộc và phương hướng phát triển của cách mạng Việt Nam; giải quyết được cuộc khủng hoảng về đường cách mạng Việt Nam; nắm ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

2.2.3.3. Cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận của cách mạng thế giới, tranh thủ được sự ủng hộ của cách mạng thế giới.

### **Chương 3**

#### **Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

##### **3.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939**

3.1.1. Trong những năm 1930-1935

3.1.1.1. Luận cương Chính trị tháng 10-1930

3.1.1.2. Chủ trương khôi phục tổ chức đảng và phong trào cách mạng

3.1.2. Trong những năm 1936-1939

3.1.2.1. Hoàn cảnh lịch sử

3.1.2.2. Chủ trương và nhận thức mới của Đảng

##### **3.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945**

3.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng

3.2.1.1. Tình hình thế giới và trong nước

3.2.1.2. Nội dung chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

3.2.1.3. Ý nghĩa của sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược

3.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền

3.2.2.1. Phát động cao trào kháng Nhật, cứu nước và đẩy mạnh khởi nghĩa từng phần

3.2.2.2. Chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa

3.2.2.3. Kết quả, ý nghĩa, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm của cuộc Cách mạng Tháng Tám

### **Chương 4**

#### **Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và**

**đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

#### **4.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân**

##### **Pháp xâm lược (1945-1954)**

4.1.1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946)

4.1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử nước ta sau Cách mạng Tháng Tám

4.1.1.2. Chủ trương “kháng chiến kiến quốc” của Đảng

4.1.1.3. Kết quả, ý nghĩa nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

4.1.2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954)

4.1.2.1. Hoàn cảnh lịch sử

4.1.2.2. Quá trình hình thành và nội dung đường lối

4.1.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

4.1.3.1. Kết quả và ý nghĩa thắng lợi của việc thực hiện đường lối

4.1.3.2. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

##### **4.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)**

4.2.1. Giai đoạn 1954-1964

4.2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử cách mạng Việt Nam sau tháng 7- 1954

4.2.1.2. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

4.2.2. Giai đoạn 1965-1975

4.2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử

4.2.2.2. Quá trình hình thành, nội dung và ý nghĩa đường lối

4.2.3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.

4.2.3.1. Kết quả và ý nghĩa thắng lợi

4.2.3.2. Nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm

### **Chương 5**

#### **Đường lối công nghiệp hóa**

##### **(Lý thuyết 8; Thảo luận 0)**

#### **5.1. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới.**

5.1.1. Chủ trương của Đảng về công nghiệp hoá

5.1.1.1. Mục tiêu và phương hướng của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa

5.1.1.2. Đặc trưng chủ yếu của công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới

5.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

5.1.2.1. Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa

5.1.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

#### **5.2. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới.**

5.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hoá

5.2.2. Mục tiêu, quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- 5.2.2.1. Mục tiêu công nghiệp hoá, hiện đại hoá
- 5.2.2.2. Quan điểm công nghiệp hoá, hiện đại hoá
- 5.2.3. Nội dung và định hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức
  - 5.2.3.1. Nội dung
  - 5.2.3.2. Định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức
- 5.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
  - 5.2.4.1. Kết quả thực hiện đường lối và ý nghĩa
  - 5.2.4.2. Hạn chế và nguyên nhân

## **Chương 6**

### **Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

#### **(Lý thuyết 8; Thảo luận 0)**

#### **6.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường.**

- 6.1.1. Cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới
  - 6.1.1.1. Cơ chế kế hoạch hoá tập trung quan liêu, bao cấp.
  - 6.1.1.2. Nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế
- 6.1.2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới
  - 6.1.2.1. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội VI đến Đại hội VIII
  - 6.1.2.2. Tư duy của Đảng về kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội X

#### **6.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.**

- 6.2.1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản
  - 6.2.1.1. Thể chế kinh tế và thể chế kinh tế thị trường
  - 6.2.1.2. Mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
  - 6.2.1.3. Quan điểm về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
- 6.2.2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
  - 6.2.2.1. Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa
  - 6.2.2.2. Hoàn thiện thể chế về sở hữu và các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp và các tổ chức sản xuất kinh doanh
  - 6.2.2.3. Hoàn thiện thể chế đảm bảo đồng bộ các yếu tố thị trường và phát triển đồng bộ các loại thị trường.

- 6.2.2.4. Hoàn thiện thể chế gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường
- 6.2.2.5. Hoàn thiện thể chế về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước sự tham gia của các tổ chức quần chúng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội
- 6.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
  - 6.2.3.1. Kết quả và ý nghĩa
  - 6.2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

## **Chương 7**

### **Đường lối xây dựng hệ thống chính trị**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

#### **7.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)**

##### 7.1.1. Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị của Đảng

###### 7.1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

###### 7.1.1.2. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị

##### 7.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

###### 7.1.2.1. Kết quả và ý nghĩa

###### 7.1.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

#### **7.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới.**

##### 7.2.1. Quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị

###### 7.2.1.1. Cơ sở hình thành đường lối

###### 7.2.1.2. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng hệ thống chính trị

##### 7.2.2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ mới

###### 7.2.2.1. Mục tiêu và quan điểm xây dựng hệ thống chính trị

###### 7.2.2.2. Chủ trương xây dựng hệ thống chính trị

##### 7.2.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

###### 7.2.3.1. Kết quả thực hiện chủ trương và ý nghĩa

###### 7.2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

## **Chương 8**

### **Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

#### **8.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa.**

##### 8.1.1. Thời kỳ trước đổi mới

###### 8.1.1.1. Quan điểm, chủ trương về xây dựng nền văn hoá mới

###### 8.1.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

- 8.1.2. Trong thời kỳ đổi mới
  - 8.1.2.1. Quá trình đổi mới tư duy về xây dựng và phát triển nền văn hoá
  - 8.1.2.2. Quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền văn hoá
  - 8.1.2.3. Chủ trương xây dựng và phát triển nền văn hoá
  - 8.1.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

## **8.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội.**

- 8.2.1. Thời kỳ trước đổi mới
  - 8.2.1.1. Chủ trương của Đảng về giải quyết các vấn đề xã hội
  - 8.2.1.2. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
- 8.2.2. Trong thời kỳ đổi mới
  - 8.2.2.1. Quá trình đổi mới nhận thức về giải quyết các vấn đề xã hội
  - 8.2.2.2. Quan điểm về giải quyết các vấn đề xã hội
  - 8.2.2.3. Chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội
  - 8.2.2.4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

## **Chương 9**

### **Đường lối đối ngoại**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

### **9.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985)**

- 9.1.1. Hoàn cảnh lịch sử
  - 9.1.1.1. Tình hình thế giới
  - 9.1.1.2. Tình hình trong nước
- 9.1.2. Chủ trương đối ngoại của Đảng
  - 9.1.2.1. Nhiệm vụ đối ngoại
  - 9.1.2.2. Chủ trương đối ngoại với các nước
- 9.1.3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân
  - 9.1.3.1. Kết quả và ý nghĩa
  - 9.1.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

### **9.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.**

- 9.2.1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối
  - 9.2.1.1. Hoàn cảnh lịch sử
  - 9.2.1.2. Các giai đoạn hình thành, phát triển đường lối
- 9.2.2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
  - 9.2.2.1. Mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo
  - 9.2.2.2. Một số chủ trương, chính sách lớn về mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế
- 9.2.3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân

9.2.3.1. Thành tựu và ý nghĩa

9.2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHNL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 3 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập**

**1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo biên soạn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, xuất bản.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh: Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Các Văn kiện, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam./.

**9.4. Tên học phần: Nhập môn hành chính nhà nước; quản lý hành chính nhà nước và ngành Giáo dục và Đào tạo.**

**1.1. Mã học phần:** 0701044

**1.2. Thời lượng:** 3 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên những vấn đề mang tính chất lý luận về bản chất nhà nước và nhà nước CHXHCNVN, chức năng, những vấn đề đặc thù về đối tượng quản lý trong HTQLNN; một số vấn đề cơ bản điều hành của Nhà nước để quản lý Kinh tế- xã hội. Trên cơ sở lý thuyết kết hợp với thực tiễn công tác, đời sống hàng ngày giúp cho sinh viên có kỹ năng quản lý hành chính nhà nước, điều hành công việc trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp đảm bảo đúng pháp luật. Có tư tưởng đúng đắn, khoa học để vận dụng vào công tác quản lý doanh nghiệp. Góp phần xây dựng nền hành chính Nhà nước Việt Nam ngày càng hoàn thiện, thực hiện cải cách nền hành chính Nhà nước.

- Trang bị cho sinh viên ngành sư phạm những kiến thức cơ bản về nghĩa vụ và quyền lợi của công chức, về quản lý hành chính nhà nước; về quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo; quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo; điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo đối với giáo dục phổ thông; nội dung cơ bản của Luật Giáo dục. Thông qua học tập và nghiên cứu, sinh viên ý thức rõ được trách nhiệm, quyền lợi của mình trong quá trình công tác. Từ đó có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Đường lối cách mạng của ĐCSVN

**1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung học phần bao gồm các vấn đề về bản chất nhà nước, nhà nước CHXHCN Việt Nam, chức năng, những vấn đề đặc thù về đối tượng quản lý trong hệ thống hành chính Nhà nước; một số vấn đề cơ bản điều hành của Nhà nước quản lý kinh tế - xã hội; công cụ, phương pháp, biện pháp quản lý; công cuộc cải cách hành chính ở nước ta hiện nay. Kiến thức căn bản về quản lý HCNN và quản lý ngành GD và ĐT.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

**CHƯƠNG 1**

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

**CƠ BẢN VỀ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**



- 1.1. Những khái niệm cơ bản
  - 1.1.1. Khái niệm hành chính
  - 1.1.2. Hành chính học- khoa học về hành chính
- 1.2. Nền hành chính nhà nước
  - 1.2.1. Khái niệm nền hành chính nhà nước (Hành chính công).
  - 1.2.2. Hành chính Nhà nước trong hệ thống các tổ chức quyền lực Nhà nước
- 1.3. Nền hành chính nhà nước CHXHCNVN (Hiến pháp 2013)
  - 1.3.1. Những yếu tố cấu thành
  - 1.3.2. Những đặc tính của nền hành chính Việt Nam
  - 1.3.3. Nguyên tắc hoạt động của nền hành chính Việt Nam.

## **CHƯƠNG 2**

### **CHỨC NĂNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 2.1. Khái niệm chức năng hành chính nhà nước
- 2.2. Vai trò chức năng hành chính nhà nước
- 2.3. Phân loại chức năng hành chính nhà nước
  - 2.3.1. Mục đích phân loại
  - 2.3.2. Phân loại chức năng hành chính nhà nước
- 2.4. Nội dung các chức năng hành chính nhà nước
  - 4.1. Chức năng hành chính tổng quát
  - 4.2. Cơ chế vận hành của chức năng hành chính nhà nước
- 2.5. Những phương tiện cơ bản thực hiện chức năng hành chính nhà nước

## **CHƯƠNG 3**

### **HÌNH THỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 3.1. Hình thức quản lý hành chính nhà nước
  - 3.1.1. Khái niệm hình thức quản lý hành chính nhà nước
  - 3.1.2. Các hình thức quản lý hành chính nhà nước
- 3.2. Phương pháp quản lý hành chính nhà nước
  - 3.2.1. Khái niệm phương pháp quản lý hành chính nhà nước
  - 3.2.2. Các phương pháp quản lý hành chính nhà nước

## **CHƯƠNG 4**

### **CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 4.1. Khái niệm và đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước

- 4.1.1. Khái niệm
- 1.2. Đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước
- 4.2. Phân loại các cơ quan hành chính nhà nước
  - 4.2.1. Theo căn cứ pháp lý
  - 4.2.2. Theo trình tự thành lập
  - 4.2.3. Theo vị trí trong hệ thống bộ máy hành chính
  - 4.2.4. Theo tính chất thẩm quyền
    - 4.4.1.2. Theo hình thức tổ chức và chế độ giải quyết công việc
- 4.3. Chính phủ- cơ quan hành chính nhà nước cao nhất
  - 4.3.1. Vị trí của Chính phủ trong hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước.
  - 4.3.2. Cơ quan tổ chức và hình thức hoạt động chủ yếu của Chính phủ.
  - 4.3.3. Nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của Chính phủ
  - 4.3.4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ
- 4.4. Tổ chức và hoạt động của Bộ, cơ quan ngang Bộ
  - 4.4.1. Quan niệm về Bộ
  - 4.4.2. Cơ cấu tổ chức của Bộ
  - 4.4.3. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng
- 4.5. Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
  - 4.5.1. Ủy ban nhân dân
  - 4.5.2. Phân chia hành chính lãnh thổ
  - 4.5.3. Thẩm quyền của đơn vị hành chính lãnh thổ

## **CHƯƠNG 5**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC VÀ CÔNG SỞ NHÀ NƯỚC**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 5.1. Công vụ và những nguyên tắc của công vụ nhà nước
  - 5.1.1. Khái niệm công vụ nhà nước
  - 5.1.2. Các nguyên tắc của công vụ Nhà nước
  - 5.1.3. Phương hướng hoàn thiện công vụ nhà nước
- 5.2. Cán bộ, công chức và phân loại công chức nhà nước
  - 5.2.1. Khái niệm về cán bộ, công chức
  - 5.2.2. Phân loại công chức
  - 5.2.3. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức
  - 5.2.4. Những việc cán bộ, công chức không được làm
  - 5.2.5. Bầu cử, tuyển dụng, sử dụng cán bộ, công chức
  - 5.2.6. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- 5.2.7. Quản lý cán bộ, công chức
- 5.3. Công sở nhà nước
  - 5.3.1. Khái niệm công sở nhà nước
  - 5.3.2. Tổ chức hoạt động công sở.
  - 5.3.3. Trách nhiệm thủ trưởng trong hoạt động và hiện đại hoá công sở

## **CHƯƠNG 6**

### **QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 6.1. Khái niệm chung quyết định quản lý hành chính nhà nước
  - 6.1.1. Khái niệm quyết định quản lý hành chính nhà nước
  - 6.1.2. Tính chất của quyết định quản lý hành chính nhà nước
  - 6.1.3. Phân biệt quyết định quản lý hành chính nhà nước với một số hình tượng nhà nước- pháp luật khác.
- 6.2. Phân loại quyết định quản lý hành chính nhà nước
  - 6.2.1. Căn cứ vào tính chất pháp lý
  - 6.2.2. Căn cứ vào chủ thể có thẩm quyền ban hành
  - 6.2.3. Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ
  - 6.2.4. Phân loại theo hình thức quyết định quản lý hành chính nhà nước
- 6.3. Các yêu cầu đối với nội dung và hình thức của quyết định quản lý hành chính nhà nước
  - 6.3.1. Các yêu cầu hợp pháp
  - 6.3.2. Các yêu cầu hợp lý
- 6.4. Giám sát, kiểm tra, kiểm sát và xử lý quyết định quản lý hành chính
  - 6.4.1. Giám sát, kiểm tra, kiểm sát và xử lý quyết định quản lý hành chính
  - 6.4.2. Xử lý quyết định quy phạm pháp luật hành chính nhà nước
- 6.5. Quyền phản kháng các quyết định quản lý hành chính nhà nước.

## **CHƯƠNG 7**

### **KỸ THUẬT HÀNH CHÍNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 7.1. Kỹ thuật hành chính.
  - 7.1.1. Khái quát chung về kỹ thuật hành chính.
  - 7.1.2. Kỹ thuật xây dựng và ban hành văn bản quản lý hành chính nhà nước
  - 7.1.3. Thể thức văn bản quản lý hành chính nhà nước
- 7.2. Thủ tục hành chính.
  - 7.2.1. Khái niệm thủ tục hành chính và các nguyên tắc xây dựng thủ tục hành chính

- 7.2.2. Quy phạm và quan hệ thủ tục hành chính.
- 7.2.3. Các loại và các giai đoạn của thủ tục hành chính

## **CHƯƠNG 8**

### **KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 8.1. Quan niệm chung về kiểm soát đối với hoạt động hành chính nhà nước.
  - 8.1.1. Quản lý hành chính nhà nước- đối tượng của hoạt động kiểm soát.
  - 8.1.2. Các phương thức kiểm soát đối với hành chính nhà nước.
- 8.2. Hoạt động kiểm tra của các cơ quan, tổ chức Đảng, các tổ chức xã hội và công dân đối với hệ thống hành chính.
  - 8.2.1. Kiểm tra của Đảng.
  - 8.2.2. Giám sát, kiểm tra của các tổ chức xã hội.
  - 8.2.3. Thanh tra nhân dân.
  - 8.2.4. Hoạt động kiểm tra, giám sát của công dân đối với bộ máy hành chính nhà nước.
- 8.3. Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân đối với hành chính nhà nước.
  - 8.3.1. Giám sát của Quốc hội.
  - 8.3.2. Hoạt động giám sát của HĐND.
- 8.4. Giám sát của Tòa án nhân dân đối với hành chính nhà nước.
  - 8.4.1. Giám sát thông qua tài phán hình sự, dân sự, lao động, hôn nhân và đình, kinh tế (Tài phán tư pháp).
  - 8.4.2. Giám sát thông qua tài phán hành chính.

## **CHƯƠNG 9**

### **CẢI CÁCH NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

- 9.1. Những vấn đề chung về cải cách nền hành chính nhà nước.
  - 9.1.1. Sự cần thiết phải cải cách nền hành chính nhà nước.
  - 9.1.2. Những yêu cầu của cải cách nền hành chính nhà nước.
- 9.2. Mục tiêu cải cách.
  - 9.2.1. Những nguyên tắc cải cách hành chính nhà nước.
  - 9.2.2. Phương hướng cải cách nền hành chính nhà nước.

## **CHƯƠNG 10**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ**

**CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

## **10.1. Một số khái niệm cơ bản**

10.1.1. Khái niệm quản lý

10.1.2. Khái niệm hành chính nhà nước

10.1.3. Khái niệm quản lý hành chính nhà nước

## **10.2. Công chức, công vụ, nghĩa vụ và quyền lợi của công chức. Quản lý công chức, công vụ, khen thưởng và xử lý vi phạm.**

10.2.1. Công chức.

10.2.2. Công vụ

10.2.3. Nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức

10.2.4. Việc quản lý cán bộ, công chức.

10.2.5. Về công tác khen thưởng và xử lý vi phạm.

## **10.3. Tiêu chuẩn, chức danh nghiệp vụ của giáo viên phổ thông.**

### **CHƯƠNG 11**

#### **ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM**

#### **CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

### **11.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong Giáo dục và Đào tạo hiện nay**

11.1.1. Tình hình Giáo dục Việt Nam hiện nay.

11.1.2. Bối cảnh, thời cơ và thách thức đối với giáo dục nước ta trong vài thập kỷ tới.

### **11.2. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới Giáo dục và Đào tạo.**

11.2.1. Giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu

11.2.2. Xây dựng nền giáo dục có tính nhân dân, dân tộc, khoa học, hiện đại, tiên tiến, định hướng xã hội chủ nghĩa.

11.2.3. Phát triển giáo dục phải gắn liền với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường bộ khoa học – công nghệ, củng cố Quốc phòng an ninh.

11.2.4. Giáo dục là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

### **11.3. Định hướng chiến lược Giáo dục và Đào tạo thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo từ 2011 đến 2020.**

11.3.1. Định hướng chiến lược Giáo dục đào tạo trong thời kỳ CNH- HĐH

11.3.2. Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo từ năm 2011- 2020

### **CHƯƠNG 12**

#### **LUẬT GIÁO DỤC NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

### **12.1. Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục.**

12.1.1. Khái niệm Luật Giáo dục .

12.1.2. Sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục

## **12.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục**

12.2.1. Một số quan điểm cơ bản về nội dung của Luật Giáo dục mới  
CHXHCN Việt Nam

12.2.2. Nội dung cơ bản của luật giáo dục (2005)

### **CHƯƠNG 13**

## **ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)

### **13.1. Điều lệ Nhà trường.**

13.1.1. Điều lệ trường

13.1.1.1 Những quy định chung

13.1.1.2 Tổ chức và quản lý

13.1.1.3 Hoạt động giáo dục

13.1.1.4 Thầy giáo và học sinh

13.1.1.5 Cơ sở vật chất và quan hệ xã hội

### **13.2. Các quy chế, quy định về hoạt động giảng dạy**

13.2.1. Mục đích, ý nghĩa

13.2.2. Nhiệm vụ công tác của người giáo viên

13.2.3. Thời gian lao động trong một năm của giáo viên

13.2.4. Những qui định về chế độ công tác của giáo viên

13.2.5. Chế độ hội họp.

### **13.3. Quy chế công nhận trường Phổ thông đạt chuẩn Quốc gia.**

### **CHƯƠNG 14**

## **THỰC TIỄN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG**

(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)

### **14.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thực tiễn giáo dục đào tạo ở Ninh Bình**

14.1.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên xã hội của tỉnh

14.1.2. Những thuận lợi và khó khăn

### **14.2. Những quy định, những chỉ đạo về giáo dục đào tạo của Ninh Bình**

14.2.1. Hệ thống Giáo dục và đào tạo Ninh Bình trong hệ thống giáo dục Quốc gia

14.2.2. Những quy định, những chỉ đạo về giáo dục đào tạo của Ninh Bình.

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Nhập môn hành chính Nhà nước, quản lý hành chính nhà nước và ngành Giáo dục và Đào tạo;

- TS. Dương Thị Hương, PGS.TS. Trần Đình Huỳnh, *Nhập môn hành chính Nhà nước*, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; NXB Chính trị quốc gia , Hà Nội 2001.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Luật sư Nguyễn Văn Thảo (chủ biên), *Giáo trình Đại cương Nhà nước và pháp luật*, Viện Đại học Mở Hà Nội, NXB Thống kê, Hà Nội 2006.

- Trần Văn Thắng, *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội, 2001.

- GS Đoàn Trọng Truyền (chủ biên), *Giáo trình hành chính học đại cương*, NXB Chính trị quốc gia; Hà Nội, 1997./.

## **9.5. Tâm lý học**

### **1.1. Mã học phần: 0801001**

### **1.2. Thời lượng: 4 (4,0)**

### **1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý – Giáo dục**

### **1.4. Mục tiêu học phần:**

\* *Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về TLH đại cương; tâm lý lứa tuổi và tâm lý học phạm. Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất của các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người. Tâm lý học lứa tuổi mô tả khái quát về đặc điểm các giai đoạn phát triển của cá nhân từ sơ sinh đến trưởng thành; chú ý đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT. Tâm lý học phạm trình bày những cơ sở tâm lý học của các hoạt động dạy học và giáo dục trẻ em; những vấn đề cơ bản về tâm lý học nhân cách người thầy giáo.

\* *Về kỹ năng:* - Hiểu biết và giải thích các hiện tượng tâm lý người theo quan điểm duy vật biện chứng.

- Có kỹ năng tìm hiểu tâm lý học sinh ở trường THPT, biết vận dụng kiến thức tâm lý học để tổ chức quá trình nhận thức – học tập cho học sinh.

- Có kỹ năng tổ chức, giáo dục hình thành nhân cách cho học sinh.

\**Về thái độ:* Hình thành cho sinh viên thái độ tích cực trong quá trình học tập môn học và rèn nghề, đồng thời bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức tu dưỡng hoàn thiện nhân cách cho bản thân và cho học sinh trong quá trình công tác.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Không**

### **1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nội dung bao gồm: Kiến thức cơ bản về tâm lý học đại cương; tâm lý lứa tuổi và tâm lý học phạm. Tâm lý học đại cương trình bày khái quát về hiện tượng tâm lý người; nguồn gốc và bản chất của các hiện tượng tâm lý; các yếu tố tác động đến sự hình thành và biểu hiện của hiện tượng tâm lý người. Tâm lý học lứa tuổi mô tả khái quát về đặc điểm các giai đoạn phát triển của cá nhân từ sơ sinh đến trưởng thành; chú ý đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THPT. Tâm lý học phạm trình bày những cơ sở tâm lý học của các hoạt động dạy học và giáo dục trẻ em; những vấn đề cơ bản về tâm lý học nhân cách người thầy giáo.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

### **Phần thứ nhất: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG (30t)**

#### **Chương 1: Tâm lý học là một khoa học**

#### **(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

### **1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học**

#### **1.1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, ý nghĩa của tâm lý học.**



1.1.2. Các quan điểm cơ bản của tâm lý học hiện đại

**1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý**

1.2.1. Bản chất hiện tượng tâm lý người

1.2.2. Các chức năng của tâm lý

1.2.3. Phân loại các hiện tượng tâm lý

**1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý**

1.3.1. Nguyên tắc, phương pháp luận của tâm lý học

1.3.2. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý

**Chương 2: Cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

**2.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người**

2.1.1. Di truyền và tâm lý

2.2.2. Não và tâm lý

2.2.3. Qui luật hoạt động thần kinh cấp cao và tâm lý

2.2.4. Phản xạ có điều kiện và tâm lý

2.2.5. Hệ thống tín hiệu và tâm lý

**2.2. Cơ sở xã hội của tâm lý người**

2.2.1. Quan hệ xã hội, nền văn hóa xã hội và tâm lý người

2.2.2. Hoạt động và tâm lý người

2.2.3. Giao tiếp và tâm lý người

2.2.4. Tâm lý người là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp

**Chương 3: Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

**3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý**

3.1.1. Sự nảy sinh và hình thành tâm lý về phương diện loài người

3.1.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý về phương diện cá thể

**3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức**

3.2.1. Khái niệm chung về ý thức

3.2.2. Các cấp độ của ý thức

3.2.3. Sự hình thành và phát triển ý thức

**3.3. Chú ý- Điều kiện hoạt động có ý thức**

3.3.1. Chú ý là gì?

3.3.2. Các loại chú ý

3. Các thuộc tính cơ bản của chú ý

**Chương 4: Hoạt động nhận thức**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 2)**

#### **4.1. Nhận thức cảm tính**

4.1.1. Cảm giác

4.1.2. Tri giác

#### **4.2. Nhận thức lý tính**

4.2.1. Tư duy

4.2.2. Tưởng tượng

### **Chương 5: Trí nhớ (Lý thuyết 2; Thảo luận 1)**

#### **5.1. Khái niệm chung**

#### **5.2. Các quá trình cơ bản của trí nhớ**

5.2.1. Quá trình ghi nhớ

5.2.2. Quá trình giữ gìn

5.2.3. Nhận lại và nhớ lại

5.2.4. Sự quên

#### **5.3. Phân loại trí nhớ**

#### **5.4. Điều kiện để có trí nhớ tốt**

5.4.1. Điều kiện để ghi nhớ tốt

5.4.2. Điều kiện để giữ gìn tốt

5.4.3. Điều kiện để hồi tưởng cái đã quên

### **Chương 6: Tình cảm và ý chí (Lý thuyết 6; Thảo luận 2)**

#### **6.1. Tình cảm**

#### **6.1.1. Khái niệm chung**

#### **6.1.2. Đặc điểm đặc trưng của tình cảm**

6.1.2.1. Tính nhận thức

6.1.2.2. Tính xã hội

6.1.2.3. Tính ổn định

6.1.2.4. Tính đối cực

6.1.2.5. Tính chân thực

6.1.2.6. Tính khái quát

#### **6.1.3. Các mức độ của đời sống tình cảm**

6.1.3.1. Các mức độ tình cảm

6.1.3.2. Màu sắc xúc cảm của cảm giác

6.1.3.3. Xúc cảm

6.1.3.4. Xúc động và tâm trạng

6.1.3.5. Tình cảm

**6.1.4. Các quy luật của đời sống tình cảm**

6.1.4.1. Quy luật “thích ứng”

6.1.4.2. Quy luật cảm ứng (trương phản)

6.1.4.3. Quy luật “pha trộn”

6.1.4.4. Quy luật “di chuyển”

6.1.4.5. Quy luật “lây lan”

6.1.4.6. Quy luật về sự hình thành tình cảm

**6.2. Ý chí**

**6.2.1. Khái niệm chung**

**6.2.2. Hành động ý chí**

6.2.2.1. Khái niệm

6.2.2.2. Đặc điểm

6.2.2.3. Cấu trúc

**6.2.3. Hành động tự động hóa**

**Chương 7: Nhân cách và sự hình thành, phát triển nhân cách**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 1)**

**7.1. Khái niệm chung về nhân cách**

7.1.1. Nhân cách là gì?

7.1.2. Đặc điểm cơ bản về nhân cách

**7.2. Cấu trúc nhân cách**

7.2.1. Các quan điểm về cấu trúc nhân cách

7.2.2. Cấu trúc nhân cách

**7.3. Các thuộc tính tâm lý của nhân cách**

7.3.1. Xu hướng

7.3.2. Tính cách

7.3.3. Khí chất

7.3.4. Năng lực

**7.4. Sự hình thành và phát triển nhân cách**

7.4.1. Các yếu tố chi phối sự hình thành và phát triển nhân cách

7.4.2. Sự hoàn thiện nhân cách

**Phần thứ hai: TÂM LÝ HỌC LỨA TUỔI VÀ TÂM LÝ HỌC SỰ PHẠM (3)**

**Chương 1: Khái quát về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sự phạm**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

**1.1. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển tâm lý học lứa tuổi (TLHT) và tâm lý học sự phạm (TLHSP)**

## **1.2. Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của TLHLT và TLHSP**

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của TLHLT và TLHSP

1.2.2. Nhiệm vụ của TLHLT và TLHSP

1.2.3. Phương pháp nghiên cứu của TLHLT và TLHSP

1.2.4. Mối quan hệ giữa TLHLT và TLHSP

## **1.3. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em**

1.3.1. Khái niệm về sự phát triển tâm lý

1.3.2. Quan niệm duy vật biện chứng về sự phát triển tâm lý

1.3.3. Các quy luật và điều kiện của sự phát triển tâm lý

## **1.4. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý và khái quát đặc điểm phát triển tâm lý của cá nhân từ sơ sinh đến tuổi trưởng thành.**

1.4.1. Quan niệm về sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý

1.4.2. Các giai đoạn phát triển tâm lý theo lứa tuổi và khái quát đặc điểm phát triển tâm lý của cá nhân từ sơ sinh đến tuổi trưởng thành.

## **Chương 2: Tâm lý học lứa tuổi học sinh trung học phổ thông**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 2)**

### **2.1. Khái niệm tuổi thanh niên**

### **2.2. Vị trí, ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh trung học phổ thông (THPT)**

### **2.3. Những điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý ở lứa tuổi học sinh THPT**

2.3.1. Đặc điểm cơ thể

2.3.2. Điều kiện xã hội

### **2.4. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THPT**

2.4.1. Đặc điểm của hoạt động học tập

2.4.2. Đặc điểm của sự phát triển trí tuệ

### **2.5. Những đặc điểm nhân cách chủ yếu của lứa tuổi thanh niên**

2.5.1. Sự phát triển tự ý thức

2.5.2. Sự hình thành thế giới quan

2.5.3. Hoạt động giao tiếp và đời sống tình cảm

2.5.4. Hoạt động lao động và xu hướng nghề nghiệp

### **2.6. Một số vấn đề giáo dục tuổi thanh niên**

## **Chương 3: Tâm lý học dạy học**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 1)**

### **3.1. Khái niệm chung**

### **3.2. Hoạt động dạy**

3.2.1. Khái niệm về hoạt động dạy

3.2.2. Mục đích và con đường đạt mục đích của hoạt động dạy

3.2.3. Mối quan hệ giữa hoạt động dạy và học

### **3.3. Hoạt động học**

3.3.1. Khái niệm về hoạt động học

3.3.2. Bản chất của hoạt động học

3.3.3. Sự hình thành hoạt động học

### **3.4. Sự lĩnh hội khái niệm**

3.4.1. Khái niệm về khái niệm

3.4.2. Bản chất tâm lý học của quá trình lĩnh hội khái niệm

3.4.3. Dạy cho học sinh lĩnh hội khái niệm một cách vững chắc.

### **3.5. Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo**

3.5.1. Sự hình thành kỹ năng

3.5.2. Sự hình thành kỹ xảo

### **3.6. Dạy học và sự phát triển trí tuệ**

3.6.1. Khái niệm về sự phát triển trí tuệ

3.6.2. Các chỉ số của sự phát triển trí tuệ

3.6.3. Quan hệ giữa dạy học và sự phát triển trí tuệ

3.6.4. Tăng cường việc dạy học và phát triển trí tuệ

## **Chương 4 : Tâm lý học giáo dục**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 1)**

### **4.1. Khái niệm chung**

### **4.2. Đạo đức và hành vi đạo đức**

4.2.1. Khái niệm đạo đức

4.2.2. Khái niệm hành vi đạo đức

### **4.3. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức**

4.3.1. Tri thức và niềm tin đạo đức

4.3.2. Động cơ đạo đức và tình cảm đạo đức

4.3.3. Thiện chí, nghị lực và thói quen đạo đức

4.3.4. Mối quan hệ giữa các yếu tố tâm lý trong cấu trúc của hành vi đạo đức

### **4.4. Nhân cách là chủ thể của hành vi đạo đức**

4.4.1. Tính sẵn sàng hành động có đạo đức

4.4.2. Ý thức bản ngã

### **4.5. Vấn đề giáo dục đạo đức cho học sinh trung học phổ thông**

4.5.1. Tổ chức giáo dục của nhà trường THPT có ý nghĩa quan trọng trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT.

4.5.2. Không khí đạo đức của tập thể là môi trường phát sinh, điều kiện tại và củng cố những hành vi đạo đức cho học sinh THPT.

4.5.3. Nền nếp sinh hoạt và sự tổ chức giáo dục gia đình có ý nghĩa đặc biệt trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh THPT

4.5.4. Sự tu dưỡng là yếu tố quyết định trực tiếp trình độ đạo đức của học sinh THPT

## **Chương 5 : Tâm lý học nhân cách người thầy giáo**

### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 1)**

#### **5.1. Sự cần thiết tra dồi nhân cách đối với người thầy giáo**

5.1.1. Sản phẩm lao động của người thầy giáo là nhân cách học sinh

5.1.2. Thầy giáo, người quyết định trực tiếp chất lượng đào tạo

5.1.3. Thầy giáo là cái đầu nối giữa nền văn hoá nhân loại và dân tộc.

#### **5.2. Đặc điểm lao động sư phạm của người thầy giáo**

5.2.1. Nghề mà đối tượng quan hệ trực tiếp là con người.

5.2.2. Nghề mà công cụ chủ yếu là nhân cách của chính mình

5.2.3. Nghề tái sản xuất mở rộng sức lao động xã hội

5.2.4. Nghề đòi hỏi tính khoa học, tính nghệ thuật và tính sáng tạo cao.

5.2.5. Nghề lao động trí óc chuyên nghiệp

#### **5.3. Cấu trúc nhân cách của người thầy giáo**

5.3.1. Phẩm chất nhân cách của người thầy giáo

5.3.2. Năng lực sư phạm của người thầy giáo

#### **5.4. Sự hình thành uy tín của người thầy giáo**

##### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Sinh viên phải học đủ số tiết quy định (ít nhất 80% thời gian dự học tại lớp).

- Sinh viên phải có đủ điểm các bài kiểm tra (03 bài kiểm tra: 2 thường xuyên, 1 giữa kỳ).

- Hình thức thi hết học phần: Thi tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập:**

#### **\* Giáo trình chính:**

- Giáo trình Tâm lý học đại cương – Nguyễn Xuân Thúc (chủ biên). NXBĐHSP. 2008.

- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm – Lê Văn Hồng (chủ biên). NXBĐHQG. 2008.

#### **\* Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình Tâm lý học đại cương – Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). NXBĐHSP. 2006

- Tâm lý học. Phạm Minh Hạc. NXBGD. 1998.

- Tâm lý học. Lê Khanh – Trần Trọng Thủy (chủ biên). NXBGD. 1998.

- Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm. A.V. Petrovski. NXBGD. Tập 1,2. 1982.

- Những cơ sở của tâm lý học sư phạm. V.A.Cruchextki. NXBGD. Tập 1,2. 1980, 1981.

- Tâm lý học dạy học. Hồ Ngọc Đại. NXBGD. 1983

- Bài tập thực hành tâm lý học - Trần Trọng Thủy (chủ biên). NXBGD. 1990.

## **9.6. Tên môn học: Giáo dục học**

**2.1. Mã học phần:** 0801002

**2.2. Thời lượng:** 4 (4,0)

**2.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Tâm lý – Giáo dục

**2.4. Mục tiêu học phần:**

\* *Về kiến thức:* Sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản về giáo dục học như: các khái niệm, các phạm trù cơ bản về giáo dục, xu hướng phát triển của giáo dục trong và ngoài nước; giáo dục đối với sự phát triển nhân cách và sự phát triển xã hội, mục đích, nguyên lý, hệ thống giáo dục quốc dân. các vấn đề cơ bản về lý luận dạy học, lý luận giáo dục, quản lý giáo dục trong nhà trường..., làm cơ sở cho rèn luyện tay nghề và hoàn thiện nhân cách của bản thân trong học tập và công tác.

\* *Về kỹ năng:* Sinh viên biết phê phán, đấu tranh với những quan điểm sai lầm về giáo dục trong công tác giáo dục. Bước đầu tiếp cận phương pháp và chức năng các hình thức lên lớp. biết đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của bản thân học sinh THPT sau này.

- Sinh viên biết vận dụng các nguyên tắc, phương pháp giáo dục trong việc thực hiện nội dung giáo dục, quản lý giáo dục trong nhà trường, tổ chức quản lý lớp chủ nhiệm.

- Hiểu biết và xây dựng được các biện pháp tác động giáo dục phù hợp học sinh ở bậc học THPT; Bước đầu tiếp cận giải quyết các tình huống trong ngoài giờ lên lớp nhằm thực hiện được mục đích giáo dục.

\* *Về thái độ:* Hình thành ở sinh viên thái độ tích cực đối với học tập môn học, với nghề dạy học, bồi dưỡng lòng yêu nghề dạy học và ý thức hoàn thiện nhân cách cho bản thân.

**2.5. Điều kiện tiên quyết:** Tâm lý học

**2.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Nội dung môn học gồm: Những kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục, các khái niệm, phạm trù, nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục nói chung và của lý luận dạy học, lý luận giáo dục nói riêng; vận dụng các kiến thức trên vào công tác giáo dục vào việc dạy học và tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

**2.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Phần 1: Những vấn đề chung của giáo dục học (15 tiết)**

**Chương 1: Giáo dục học là một khoa học**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

**1.1. Giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người**

1.1.1. Giáo dục là một hiện tượng đặc trưng của xã hội loài người.



1.1.2. Tính quy định của xã hội đối với giáo dục.

## **1.2. Giáo dục học là một khoa học**

1.2.1. Sự ra đời và phát triển của giáo dục học

1.2.2. Đối tượng, nhiệm vụ của giáo dục học

1.2.3. Một số khái niệm của giáo dục học

1.2.4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

## **1.3. Hệ thống các khoa học về giáo dục và mối quan hệ của chúng với các khoa học khác.**

1.3.1. Hệ thống các khoa học về giáo dục học

1.3.2. Mối quan hệ của giáo dục học với các khoa học khác.

### **Chương 2: Giáo dục và sự phát triển xã hội**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

#### **2.1. Các chức năng xã hội của giáo dục**

2.1.1. Chức năng kinh tế - sản xuất

2.1.2. Chức năng chính trị - tư tưởng

2.1.3. Chức năng văn hoá - xã hội

#### **2.2. Xã hội hiện đại và những thách thức đặt ra cho giáo dục**

2.2.1. Đặc điểm của xã hội hiện đại

2.2.2. Những thách thức đặt ra cho giáo dục

#### **2.3. Xu thế phát triển giáo dục thế kỷ 21 và định hướng phát triển giáo dục**

2.3.1. Xu thế phát triển của giáo dục

2.3.2. Định hướng phát triển của giáo dục trong giai đoạn hiện nay

2.3.3. Các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục ở Việt Nam.

### **Chương 3 : Giáo dục và sự phát triển nhân cách**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 1)**

#### **3.1. Nhân cách và sự phát triển nhân cách**

3.1.1. Khái niệm con người, cá nhân, nhân cách

3.1.2. Khái niệm sự phát triển nhân cách

#### **3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách**

3.2.1. Vai trò của yếu tố di truyền và bẩm sinh

3.2.2. Vai trò của yếu tố môi trường

3.2.3. Vai trò của yếu tố giáo dục

3.2.4. Vai trò của hoạt động cá nhân

#### **3.3. Giáo dục và sự phát triển nhân cách của học sinh theo lứa tuổi**

3.3.1. Trẻ trước tuổi đi học

3.3.2. Học sinh tiểu học

3.3.3. Học sinh trung học cơ sở

3.3.4. Học sinh trung học phổ thông

**3.4. Một số phẩm chất nhân cách con người Việt Nam cần được giữ gìn và phát huy**

#### **Chương 4: Mục đích và nguyên lý giáo dục**

(Lý thuyết 3; Thảo luận 1)

##### **4.1. Khái niệm về mục đích, mục tiêu giáo dục.**

4.1.1. Mục đích giáo dục

4.1.2. Mục tiêu giáo dục

##### **4.2. Mục đích giáo dục Việt Nam**

4.2.1. Những căn cứ xây dựng mục đích, mục tiêu giáo dục

4.2.2. Mục đích giáo dục Việt Nam

##### **4.3. Nguyên lý giáo dục**

4.3.1. Khái niệm về nguyên lý giáo dục

4.3.2. Nội dung nguyên lý giáo dục

4.3.3. Phương hướng quán triệt nguyên lý giáo dục

#### **Chương 5: Hệ thống giáo dục quốc dân**

(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)

##### **5.1. Khái niệm hệ thống giáo dục quốc dân**

##### **5.2. Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam hiện nay**

5.2.1. Giáo dục mầm non

5.2.2. Giáo dục phổ thông

5.2.3. Giáo dục nghề nghiệp

5.2.4. Giáo dục đại học

5.2.5. Giáo dục thường xuyên

##### **5.3. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân**

5.3.1. Sự phát triển của hệ thống giáo dục trong xã hội hiện đại

5.3.2. Định hướng hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân

#### **Phần 2: Lý luận dạy học (23t)**

##### **Chương 1: Quá trình dạy học**

(Lý thuyết 5; Thảo luận 1)

##### **1.1. Khái niệm quá trình dạy học**

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Đặc điểm của quá trình dạy học

##### **1.2. Bản chất quá trình dạy học**

##### **1.3. Nhiệm vụ quá trình dạy học**

1.3.1. Cơ sở để xác định các nhiệm vụ dạy học

1.3.2. Các nhiệm vụ dạy học

1.3.3. Mối quan hệ giữa các nhiệm vụ dạy học

#### **1.4. Động lực quá trình dạy học**

1.4.1. Khái niệm

1.4.2. Mâu thuẫn cơ bản và những điều kiện để chúng trở thành động lực của quá trình dạy học

#### **1.5. Logic quá trình dạy học**

1.5.1. Khái niệm

1.5.2. Các khâu của quá trình dạy học

### **Chương 2: Tính quy luật và nguyên tắc dạy học**

(Lý thuyết 3; Thảo luận 1)

#### **2.1. Tính quy luật của quá trình dạy học**

2.1.1. Khái niệm tính quy luật

2.1.2. Những tính quy luật của quá trình dạy học

#### **2.2. Nguyên tắc dạy học**

2.2.1. Khái niệm

2.2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục

2.2.3. Mối quan hệ giữa các nguyên tắc dạy học

### **Chương 3: Nội dung dạy học**

(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)

#### **3.1. Khái quát về nội dung dạy học**

3.1.1. Khái niệm nội dung dạy học

3.1.2. Cấu trúc nội dung dạy học

#### **3.2. Môn học, kế hoạch, chương trình dạy học và sách giáo khoa trong trường phổ thông**

3.2.1. Môn học

3.2.2. Kế hoạch dạy học

3.2.3. Chương trình dạy học

3.2.4. Sách giáo khoa và tài liệu học tập khác

#### **3.3. Phương hướng xây dựng nội dung dạy học**

1. Định hướng xây dựng nội dung dạy học ở Việt nam

2. Phương hướng cơ bản chỉ đạo xây dựng nội dung dạy học hiện nay

### **Chương 4: Phương pháp và phương tiện dạy học**

### (Lý thuyết 3; Thảo luận 1)

#### **4.1. Khái quát về phương pháp dạy học**

##### 4.1.1. Khái niệm

##### 4.1.2. Đặc điểm của phương pháp dạy học

#### **4.2. Hệ thống các phương pháp dạy học**

##### 4.2.1. Cách phân loại phương pháp dạy học

##### 4.2.2. Hệ thống các phương pháp dạy học

##### 4.2.3. Lựa chọn có hiệu quả các phương pháp dạy học

#### **4.3. Các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh**

##### 4.3.1. Đặc trưng của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh

##### 4.3.2. Đặc trưng của dạy học theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh trong quá trình dạy học

#### **4.4. Phương tiện dạy học**

##### 4.4.1. Khái niệm và ý nghĩa của phương tiện dạy học

##### 4.4.2. Phân loại các phương tiện dạy học

##### 4.4.3. Những yêu cầu đối với việc lựa chọn và sử dụng các phương tiện dạy học

### **Chương 5: Hình thức tổ chức dạy học**

#### (Lý thuyết 2; Thảo luận 1)

#### **5.1. Khái niệm**

##### 5.1.1. Hình thức tổ chức dạy học là gì?

##### 5.1.2. Các hình thức tổ chức dạy học ở trường phổ thông

#### **5.2. Bài học và giờ học trong hình thức tổ chức dạy học**

##### 5.2.1. Bài học

##### 5.2.2. Giờ học

#### **5.3. Tổ chức thực hiện giờ học**

##### 5.3.1. Tổ chức thực hiện giờ học lĩnh hội tri thức mới

##### 5.3.2. Tổ chức thực hiện giờ học hình thành kỹ năng, kỹ xảo

##### 5.3.3. Tổ chức thực hiện giờ học vận dụng tri thức, kỹ năng, kỹ xảo

##### 5.3.4. Tổ chức thực hiện giờ học khái quát hóa và hệ thống hóa tri thức, kỹ năng, kỹ xảo

##### 5.3.5. Tổ chức thực hiện giờ học kiểm tra và trả bài kiểm tra

##### 5.3.6. Tổ chức thực hiện giờ học ngoại khóa

5.3.7. Tổ chức thực hiện giờ học tham quan học tập

5.3.8. Tổ chức thực hiện giờ học thảo luận

#### **IV, Công tác chuẩn bị lên lớp của giáo viên**

Chuẩn bị dài hạn

Chuẩn bị cho giờ lên lớp

#### **Chương 6: Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 1)**

##### **6.1. Khái quát về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập**

6.1.1. Khái niệm

6.1.2. Ý nghĩa, chức năng của kiểm tra - đánh giá kết quả học tập

##### **6.2. Các phương pháp kiểm tra**

6.2.1. Phương pháp kiểm tra vấn đáp

6.2.2. Phương pháp kiểm tra viết

6.2.3. Phương pháp trắc nghiệm khách quan

6.2.4. Phương pháp kiểm tra thực hành

##### **6.3. Các bước tiến hành kiểm tra, đánh giá và những yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh**

6.3.1. Các bước tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

6.3.2. Các yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

#### **Phần 3: Những vấn đề cơ bản về lý luận giáo dục (22t)**

##### **Chương 1 : Quá trình giáo dục**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 1)**

##### **1.1. Khái niệm về quá trình giáo dục**

##### **1.2. Bản chất, đặc điểm của quá trình giáo dục**

1.2.1. Bản chất của quá trình giáo dục

1.2.2. Đặc điểm quá trình giáo dục

1.2.3. Tính quy luật của quá trình giáo dục

##### **1.3. Động lực và các khâu của quá trình giáo dục**

1.3.1. Động lực của quá trình giáo dục

1.3.2. Các khâu của quá trình giáo dục

##### **1.4. Tự giáo dục và giáo dục lại**

1.4.1. Tự giáo dục

1.4.2. Giáo dục lại

##### **Chương 2: Nguyên tắc giáo dục**

## **(Lý thuyết 2; Thảo luận 1)**

### **2.1. Khái niệm về nguyên tắc giáo dục**

### **2.2. Hệ thống các nguyên tắc giáo dục**

2.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính mục đích trong hoạt động giáo dục

2.2.2. Giáo dục gắn với đời sống xã hội

2.2.3. Nguyên tắc thống nhất giữa ý thức và hành vi trong giáo dục

2.2.4. Nguyên tắc giáo dục trong lao động và bằng lao động

2.2.5. Nguyên tắc giáo dục trong tập thể và bằng tập thể

2.2.6. Nguyên tắc tôn trọng nhân cách học sinh kết hợp với yêu cầu hợp lý trong quá trình giáo dục

2.2.7. Nguyên tắc thống nhất giữa sự tổ chức lãnh đạo sư phạm của giáo viên và việc phát huy tính tự giác, tích cực, độc lập, tự giáo dục của học sinh.

2.2.8. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống kế tiếp liên tục trong công tác giáo dục

2.2.9. Nguyên tắc thống nhất giữa giáo dục nhà trường với giáo dục gia đình và giáo dục của cộng đồng xã hội.

2.2.10. Nguyên tắc chú ý đến đặc điểm của đối tượng giáo dục

## **Chương 3: Nội dung giáo dục**

### **(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

### **3.1. Nội dung giáo dục cơ bản trong nhà trường**

3.1.1. Giáo dục đạo đức và ý thức công dân

3.1.2. Giáo dục thẩm mỹ

3.1.3. Giáo dục lao động và hướng nghiệp

3.1.4. Giáo dục thể chất

### **3.2. Những nội dung giáo dục mới**

3.2.1. Giáo dục môi trường

3.2.2. Giáo dục dân số

3.2.3. Giáo dục giới tính

3.2.4. Giáo dục phòng chống ma túy

3.2.5. Giáo dục giá trị

3.2.6. Giáo dục quốc tế

## **Chương 4: Phương pháp giáo dục**

### **(Lý thuyết 3; Thảo luận 1)**

### **4.1. Khái niệm, đặc điểm của phương pháp giáo dục**

- 4.1.1. Khái niệm phương pháp giáo dục
- 4.1.2. Đặc điểm của phương pháp giáo dục
- 4.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục**
- 4.2.1. Phân loại phương pháp giáo dục
- 4.2.2. Các phương pháp giáo dục
- 4.3. Lựa chọn các phương pháp giáo dục**

**Chương 5: Môi trường giáo dục**  
**(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

**5.1. Giáo dục gia đình**

- 5.1.1. Ý nghĩa của giáo dục gia đình
- 5.1.2. Đặc điểm của giáo dục gia đình hiện nay
- 5.1.3. Một số sai lầm thường gặp trong giáo dục gia đình
- 5.1.4. Một số nguyên tắc trong việc xây dựng môi trường giáo dục gia đình

**5.2. Giáo dục nhà trường**

**5.3. Giáo dục xã hội**

**5.4. Một số giải pháp phối hợp giáo dục giữa các môi trường giáo dục**

- 5.4.1. Nội dung phối hợp
- 5.4.2. Những yêu cầu để thực hiện tốt việc phối hợp

**Chương 6: Một số vấn đề cơ bản về quản lý nhà trường**  
**(Lý thuyết 1; Thảo luận 0)**

**6.1. Quản lý nhà trường**

- 6.1.1. Khái niệm
- 6.1.2. Mục đích của quản lý nhà trường
- 6.1.3. Nguyên tắc quản lý trường học
- 6.1.4. Các cấp quản lý nhà trường
- 6.1.5. Các nguồn lực giáo dục

**6.2. Bộ máy quản lý trường phổ thông**

- 6.2.1. Ban giám hiệu
- 6.2.2. Các bộ phận chức năng
- 6.2.3. Các đoàn thể

**6.3. Nội dung và phương thức quản lý nhà trường**

- 6.3.1. Nội dung công tác quản lý trong nhà trường
- 6.3.2. Phương thức quản lý trường học

#### **6.4. Nhà trường Việt Nam hiện nay và vai trò của hiệu trưởng trong quản lý nhà trường**

6.4.1. Đặc điểm nhà trường hiện nay

6.4.2. Vai trò của Hiệu trưởng trong quản lý nhà trường

#### **Chương 7: Lao động sư phạm của giáo viên và hoạt động của hội đồng giáo dục (Lý thuyết 1; Thảo luận 0)**

##### **7.1. Lao động sư phạm của giáo viên**

7.1.1. Nhiệm vụ của giáo viên trong nhà trường

7.1.2. Đặc điểm lao động sư phạm của giáo viên

7.1.3. Những yêu cầu đối với người giáo viên

7.1.4. Những lời khuyên đối với gv trẻ mới vào nghề

##### **7.2. Hoạt động giáo dục ở trường trung học**

7.2.1. Các hoạt động giáo dục

7.2.2. Hội đồng giáo dục

#### **Chương 8: Công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông (Lý thuyết 3; Thảo luận 1)**

##### **8.1. Vai trò, chức năng và nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp**

8.1.1. Vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông

8.1.2. Chức năng của giáo viên chủ nhiệm lớp

8.1.3. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm lớp

##### **8.2. Giáo viên chủ nhiệm lớp với việc xây dựng tập thể học sinh**

8.2.1. Tập thể học sinh trong nhà trường

8.2.2. Nội dung và phương pháp công tác của giáo viên chủ nhiệm lớp với tập thể học sinh

8.2.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể học sinh và yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm lớp

##### **8.3. Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp**

8.3.1. Ý nghĩa

8.3.2. Nội dung và phương pháp lập kế hoạch chủ nhiệm lớp

##### **8.4. Những yêu cầu đối với giáo viên chủ nhiệm lớp**

8.4.1. Yêu cầu về tri thức

8.4.2. Yêu cầu về kỹ năng

8.4.3. Yêu cầu về phẩm chất



## **2.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Sinh viên phải học đủ số tiết quy định (ít nhất 80% thời gian dự học tại lớp).
- Sinh viên phải có đủ điểm các bài kiểm tra (03 bài kiểm tra: 2 thường xuyên, 1 giữa kỳ).
- Hình thức thi hết học phần: Thi tự luận

## **2.9. Tài liệu học tập**

### **\* Giáo trình chính:**

1. Giáo trình Giáo dục học. tập 1,2 – Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên) NXBĐHSP. 2008.

### **\* Tài liệu tham khảo:**

1. Bài tập giáo dục học. Phạm Viết Vượng. NXBHN. 2008
2. Giáo dục học. Phạm Viết Vượng. NXBHN. 2008
3. Giáo dục học. tập 1 . Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt. NXBGD. 1986
4. Những vấn đề về giáo dục học. Tập 1,2. Vũ Thuần Nho, NXBGD. 1984
5. Nhà trường trung học và người giáo viên trung học. Nguyễn Hữu Dũng. HN. 1993.
6. Luật giáo dục 2005 (sửa đổi năm 2009) (2010), NXBCTQGHN.

## **9.7. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học**

### **1.1. Mã học phần: 0801004**

**1.2. Thời lượng:** 2 (Lý thuyết: 2, Thực hành: 0)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Tâm lý – Giáo dục

### **1.4. Mục tiêu học phần:**

#### **\* Về kiến thức:**

- Giúp sinh viên nắm những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu KH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học.

- Giúp sinh viên nắm vững được các thao tác nghiên cứu khoa học, biết xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học.

- Giúp sinh viên hiểu biết về phương pháp trình bày một báo cáo khoa học và cách viết một số công trình khoa học.

#### **\* Về kỹ năng:**

- Giúp sinh viên biết cách chọn lựa đề tài nghiên cứu, giới hạn vấn đề - phạm vi nghiên cứu, lập đề cương chi tiết, lên kế hoạch trước khi bắt tay vào triển khai nghiên cứu.

- Biết sử dụng các phương pháp thu thập và xử lý các tài liệu tham khảo, thông tin phục vụ quá trình nghiên cứu.

- Biết cách thức viết, trình bày bản báo cáo kết quả nghiên cứu khi làm khóa luận tốt nghiệp hoặc làm các tiểu luận, ...

#### **\* Về thái độ:**

- SV yêu thích nghiên cứu khoa học và có khả năng nghiên cứu khoa học.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương; Giáo dục đại cương**

### **1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học và viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1:**

#### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 1.1. Khoa học và nghiên cứu khoa học
  - 1.1.1. Khoa học
  - 1.1.2. Khái niệm công nghệ.
  - 1.1.3. Nghiên cứu khoa học
- 1.2. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học
  - 1.2.1. Quan điểm hệ thống – cấu trúc trong nghiên cứu khoa học
  - 1.2.2. Quan điểm lịch sử – logic trong nghiên cứu khoa học
  - 1.2.3. Quan điểm thực tiễn trong nghiên cứu khoa học

#### **Chương 2:**

### **CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**(Lý thuyết 9; Thảo luận 1, KT1)**

- 2.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học
- 2.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học
  - 2.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu tài liệu
  - 2.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn
- 2.3. Phương pháp xử lý số liệu (Sử dụng toán học trong nghiên cứu khoa học)

#### **Chương 3.**

### **LOGIC TIẾN HÀNH MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 5)**

- 3.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu
  - 3.1.1. Xác định đề tài nghiên cứu
  - 3.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu
- 3.2. Giai đoạn tiến hành nghiên cứu
- 3.3. Giai đoạn viết kết quả nghiên cứu

#### **Chương 4.**

### **BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**(Lý thuyết 3; Thảo luận 0, KT1)**

- 4.1. Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học
- 4.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học

#### **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

*\*Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc b

hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài
- Điểm thi giữa học phần: 01 bài
- Điểm thi kết thúc học phần: 01 bài

*\*Hình thức thi kết thúc học phần:* Tự luận

*\*Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của Trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

### **9. Tài liệu học tập**

1. Phạm Viết Vượng (2000), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*, NXB GD
2. Vũ Cao Đàm (2012), *Giáo trình phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Giáo dục Việt Nam
3. Lưu Xuân Mới (2003), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB ĐHSP.

## 9.8. Tiếng Anh 1

### 1.1. Mã học phần: 0501001

### 1.2. Thời lượng: 3TC (Lý thuyết: 3TC, Thực hành: 0TC)

### 1.3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn tiếng Anh, khoa Ngoại Ngữ Tin học

### 1.4. Mục tiêu học phần

- **Về kiến thức:** Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về 3 dung ngôn ngữ: ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp

+ Ngữ âm: Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về nguyên âm, phụ âm trọng âm từ, trọng âm câu...

+ Ngữ pháp: Sinh viên có vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản về các cách đặt câu cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, sở thích, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản; có thể sử dụng các cấu trúc cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.

+ Từ vựng: Sinh viên có đủ vốn từ để thực hiện những giao tiếp đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

### - Về kỹ năng:

Chương trình nhằm mục đích phát triển cả 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, đồng thời phát triển năng lực làm việc độc lập hoặc hợp tác theo cặp, nhóm, kỹ năng thuyết trình, khả năng tự học...

+ Kỹ năng nghe: Có thể hiểu được các nhóm từ và từ vựng thường dùng trong những chủ đề liên quan trực tiếp như gia đình, mua sắm, nơi ở, nghề nghiệp, có thể hiểu được ý chính trong các thông báo ngắn, đơn giản và rõ ràng.

+ Kỹ năng đọc: Có thể hiểu các cụm từ và các từ ngữ thường gặp về các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến cá nhân, hiểu ý chính của các văn bản ngắn gọn, rõ ràng, đơn giản.

+ Kỹ năng nói: Có thể sử dụng các từ, cụm từ, các câu đã học để giao tiếp được trong các tình huống đơn giản hàng ngày về bản thân, gia đình, nhà trường, nơi sinh sống.

+ Kỹ năng viết: Có thể viết tin nhắn đơn giản, ngắn gọn thuộc phạm vi nhu cầu cấp thiết. Có thể viết một lá thư cá nhân rất đơn giản, có thể viết một số cụm từ hoặc câu đơn giản nối với nhau bằng những liên từ đơn giản.

- **Về thái độ:** Trong và sau khi học học phần này, sinh viên có thể tự nhận thức rằng việc học ngoại ngữ là một quá trình phức tạp với nhiều yếu tố tác động. Để tiếp tục được, học viên phải phát triển toàn diện tất cả các kỹ năng và các mặt học tập như đã nêu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tập thể, cặp, nhóm.; từ đó các em ý thức học tập môn học tốt hơn, có tinh thần tự học trên lớp và ngoài giờ cao hơn.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ (âm đơn, âm đôi, âm nguyên âm, phụ âm), ngữ pháp (các thì hiện tại, quá khứ, và từ vựng và các kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết) ở mức độ sơ cấp. Sinh viên có thể bước đầu sử dụng các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về bản thân, gia đình, quê hương, thời tiết, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Unit 1: 5 tiết, (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

1.1 1A: Nice to meet you

1.1.1 Listening & Speaking : Saying hello & goodbye

1.1.2 Grammar: Verb be (+), pronouns

1.1.3 Pronunciation: Vowel sound, word stress

1.1.4 Vocabulary: Numbers 1-20, days of the week

1.2 1B: I'm not English, I'm Scottish!

1.2.1 Vocabulary: Numbers 20 – 1,000, countries & nationalities

1.2.2 Listening & Speaking: Where are you from?

1.2.3 Grammar: Verb be (-), (?)

1.2.4 Pronunciation: Vowel sounds

1.2.5 Speaking

1.3 1C: His name, her name

1.3.1 Listening

1.3.2 Pronunciation: The alphabet, /z:/ /au/

1.3.3 Speaking: Personal information

1.3.4 Grammar: Possessive Adj

1.4 1D: Turn off your mobiles!

1.4.1 Vocabulary: Classroom, common objects

1.4.2 Pronunciation: Vowel sounds

1.4.3 Grammar: A/ an, plural, this / that / these / those

1.4.4 Speaking: Classroom language

1.5 Practical English

1.6 Revise and check

1.7 Workbook

## **Unit 2: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

### 2.1 2A: Cappuccino and chips

- 2.1.1 Vocabulary: Verb phrases
- 2.1.2 Reading: Typically British?
- 2.1.3 Grammar: present simple (+), (-)
- 2.1.4 Pronunciation: Consonant sounds, –s
- 2.1.5 Writing and Speaking: Typical family

### 2.2 1B: When Natasha meets Darren

- 2.2.1 Reading: Make friends on internet
- 2.2.2 Listening
- 2.2.3 Speaking: Meeting people
- 2.2.4 Pronunciation: Consonant sounds

### 2.3 2C: An artist and a musician

- 2.3.1 Reading: A double life
- 2.3.2 Vocabulary: Jobs
- 2.3.3 Grammar: a/an + jobs
- 2.3.4 Pronunciation: Consonant sounds
- 2.3.5 Listening & Speaking: Do you work in an office?

### 2.4 2D: Relatively famous

- 2.4.1 Grammar: Possessive s
- 2.4.2 Vocabulary: Family
- 2.4.3 Pronunciation: Consonant sounds
- 2.4.4 Listening & Speaking: Family

### 2.5 Practical English

### 2.6 Revise and check

### 2.7 Workbook

## **Unit 3: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

### 3.1 3A: Pretty Woman

- 3.1.1 Vocabulary: Adjective “quite & very”
- 3.1.2 Pronunciation: Vowel sounds
- 3.1.3 Grammar: Adjectives
- 3.1.4 Listening:
- 3.1.5 Vocabulary & Speaking: Who are they?

### 3.2 3B: Wake up, get out of bed

- 3.2.1 Grammar: Telling the time, present simple

- 3.2.2 Vocabulary: Daily routine
- 3.2.3 Reading and listening: How stressed!
- 3.2.4 Pronunciation: The letter “o”
- 3.2.5 Speaking: A typical day
- 3.3 3C: This island with a secret
  - 3.3.1 Grammar: Adverb of frequency
  - 3.3.2 Reading: The mystery of Okinawa
  - 3.3.3 Vocabulary: Time words & expressions
  - 3.3.4 Speaking: Do you like Okinawa way?
  - 3.3.5 Pronunciation: The letter h
- 3.4 3D: On the last Wednesday in August
  - 3.4.1 Reading & listening : Carla’s time
  - 3.4.2 Vocabulary: The date
  - 3.4.3 Pronunciation: Word stress
  - 3.4.4 Grammar: Preposition of time
  - 3.4.5 Speaking: Time you love
- 3.5 Practical English
- 3.6 Revise and check
- 3.7 Workbook

#### **Unit 4: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

- 4.1 4A: I can’t dance
  - 4.1.1 Grammar: Can / can’t
  - 4.1.2 Pronunciation: Sentence stress
  - 4.1.3 Vocabulary & Speaking : Verb phrases: Are you physical, creative practice?
- 4.2 4B: Shopping – men love it
  - 4.2.1 Listening
  - 4.2.2 Grammar: Like + V.ing
  - 4.2.3 Reading: Shopping men & women are different?
  - 4.2.4 Pronunciation: sentence stress
  - 4.2.5 Vocabulary & Speaking: Free time activities.
- 4.3 4C: Fatal attraction?
  - 4.3.1 Grammar: Objective pronouns
  - 4.3 2 Speaking: Your favorites



- 4.3.3 Reading: Five classic love stories
- 4.3.4 Pronunciation: “I” and “i.”
- 4.3 4D: Are you sill mine?
  - 4.3.1 Speaking
  - 4.3.2 Grammar: Possessive pronouns
  - 4.3.3 Pronunciation: Rhyming words
  - 4.3.4 Listening :Unchained melody
- 4.5 Practical English
- 4.6 Revise and check
- 4.7 Workbook

**Unit 5: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

- 5.1 5A: Who were they?
  - 5.1.1 Listening: Mount Rushmore
  - 5.1.2 Grammar: Past simple of be
  - 5.1.3 Pronunciation: Sentence stress
  - 5.1.4 Reading: Famous Statues
  - 5.1.5 Speaking
- 5.2 5B: Sydney, here we come!
  - 5.2.1 Reading: A tale of two Sydney
  - 5.2.2 Grammar: Past simple regular verb
  - 5.2.3 Pronunciation: -ed endings
  - 5.2.4 Vocabulary & Speaking
- 5.3 5C: Girls’ night out
  - 5.3.1 Vocabulary: Go, have, get
  - 5.3.2 Reading: Girls’ night out
  - 5.3.3 Grammar: Past simple irregular verb
  - 5.3.4 Listening: A night out
  - 5.3.5 Pronunciation & speaking
- 5.4 5D: Murder in a country house
  - 5.4.1 Reading: Murder in a country house
  - 5.4.2 Pronunciation: Past simple verbs
  - 5.4.3 Listening & Speaking: Police interview
  - 5.4.4 Vocabulary: Irregular verbs
- 5.5 Practical English

5.6 Revise and check

5.7 Workbook

**Unit 6: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

6.1 6A: A house with a story

6.1.1 Vocabulary: Houses & furniture

6.1.2 Listening: At a local pub

6.1.3 Grammar: There is / there are

6.1.4 Pronunciation: /ð/ and /eə/sentence stress

6.1.5 Speaking & Listening: Renting a house

6.2 6B: A night in haunted hotel

6.2.1 Vocabulary: Prepositions of place

6.2.2 Reading: Would you like a spending a night in this room?

6.2.3 Listening & speaking:

6.2.4 Grammar: There was / there were

6.2.5 Pronunciation: Silent letters

6.3 6C: Neighbors in from hell

6.3.1 Vocabulary & Seaking

6.3.2 Grammar: Present continuous

6.3.3 Pronunciation: V.ing

6.3.4 Speaking: Describe pictures

6.4 6D: When a man is tired of London

6.4.1 Grammar: Present simple or present continuous?

6.4.2 Reading: The London Eye

6.4.3 Vocabulary: Places in a city

6.4.4 Speaking: Your town

6.4.5 Pronunciation: City names

6.5 Practical English

6.6 Revise and check

6.7 Workbook

**Unit 7: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

7.1 7A: What does your food say about?

7.1.1 Vocabulary: Food

- 7.1.2 Grammar: a/an/some/any
- 7.1.3 Pronunciation: The letter “ea”
- 7.1.4 Speaking: Food diary
- 7.1.5 Listening: Can men cook?
- 7.2 7B: How much water do we really need?
  - 7.2.1 Pronunciation: /w/, /v/ and /b/
  - 7.2.2 Speaking
  - 7.2.3 Grammar: How much /many quantifiers
  - 7.2.4 Reading: Water facts & myths
- 7.3 7C: Changing holidays
  - 7.3.1 Reading: Tonight’s TV
  - 7.3.2 Grammar: Be going to (plans)
  - 7.3.3 Pronunciation: Sentence stress
  - 7.3.4 Listening & reading
  - 7.3.5 Speaking: Play Changing Holidays
- 7.4 7D: It’s written in the card
  - 7.4.1 Reading & Listening: It’s written in the card
  - 7.4.2 Grammar: Be going to (predictions)
  - 7.4.3 Pronunciation: /ʊ/, /u:/, and /ʌ/
  - 7.4.4 Speaking: Role-play fortune telling
- 7.5 Practical English
- 7.6 Revise and check
- 7.7 Workbook

**Unit 8: 5 tiết ((Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

- 8.1 8A: The true false show
  - 8.1.1 Listening and Speaking: The true false show
  - 8.1.2 Grammar: Comparative adjective
  - 8.1.3 Pronunciation: /ə/, sentence stress
  - 8.1.4 Vocabulary: Personality adjective
  - 8.1.5 Listening
- 8.2 8B: The highest city in the world
  - 8.2.1 Reading: Extremely living
  - 8.2.2 Grammar: Superlative adjectives

- 8.2.3 Pronunciation: Consonant groups
- 8.2.4 Vocabulary: The weather
- 8.2.5 Speaking: How well do you know your country?
- 8.3 8C: Would you like to drive Ferrari?
  - 8.3.1 Reading & Speaking: Are you looking for a really special present?
  - 8.3.2 Grammar: Would like to / like
  - 8.3.3 Pronunciation: Sentence stress
  - 8.3.4 Listening
- 8.4 8D: They dress well but drive badly
  - 8.4.1 Reading & speaking: The inside story
  - 8.4.2 Grammar: Adverbs
  - 8.4.3 Pronunciation: Adjectives & adverbs
  - 8.4.4 Speaking: A country or a city
- 8.5 Practical English
- 8.6 Revise and check
- 8.7 Workbook

### **Unit 9: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

- 9.1 9A: Before we meet
  - 9.1.1 Reading & speaking: Are you jealous?
  - 9.1.2 Grammar: Present perfect
  - 9.1.3 Pronunciation: Sentence stress
  - 9.1.4 Listening : Telephoning
  - 9.1.5 Speaking: Find person who.....
- 9.2 9B: I've read the book, I've seen the film
  - 9.2.1 Speaking: Cinema experience
  - 9.2.2 Vocabulary: Part particles
  - 9.2.3 Pronunciation: Irregular part particles
  - 9.2.4 Grammar: Present perfect /past simple?
  - 9.2.5 Listening & Speaking: Book programme

### **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

*\* Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

\* *Hình thức thi hết học phần: thi trắc nghiệm trên máy tính*

\* *Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính:**

Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson, *New English File Elementary* (textbook + workbook), Oxford University Press, 2010.

### **9.2. Tài liệu tham khảo:**

1. Tom Hutchinson, *Lifelines Elementary*, Student's Book and Workbook, Oxford University Press, 2009.

2. Cunningham, .S.& Moor, *New Cutting Edge - Elementary*, Student's Book and Workbook, Longman ELTCunningham, 2005.

3. Liz & John Soars, *New Headway Elementary, Student's Book and Workbook 4th edition*, Oxford University Press, 2012.

## 9.9. Tiếng Anh 2

### 1.1. Mã học phần: 0501002

1.2. Thời lượng : 3 tín chỉ (Lý thuyết: 3TC; Thực hành: 0TC)

1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn tiếng Anh.

### 1.4. Mục tiêu học phần:

- *Về kiến thức:* Củng cố lại những kiến thức ngữ pháp tiếng Anh cơ bản học ở học phần Tiếng Anh 1 như: các thì, thể của động từ; trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện... đồng thời người học tiếp thu được các kiến thức ngữ pháp mới như: mệnh đề quan hệ xác định-không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu đuôi, đảo ngữ... Ngoài ra, sinh viên còn nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, thi, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, kiểm toán...

- *Về kĩ năng:*

+ *Kỹ năng nghe:* Có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được đọc rõ ràng về các chủ đề liên quan tới cuộc sống và công việc thường ngày.

+ *Kỹ năng đọc:* Phát triển một số kỹ năng đọc như đọc tìm kiếm thông tin chi tiết, cụ thể,... phục vụ cho mục đích nắm bắt thông tin hoặc mở rộng kiến thức

+ *Kỹ năng nói:* Có thể giao tiếp, mô tả một cách đơn giản với những chủ đề quen thuộc như nói về gia đình, những người khác, về điều kiện sống,....

+ *Kỹ năng viết:* Có thể viết những bài luận đơn giản, ngắn gọn về các chủ đề quen thuộc mỗi quan tâm cá nhân. Có thể viết thư cá nhân mô tả chi tiết kinh nghiệm, cảm xúc, sự kiện.

- *Về thái độ:* Để giao tiếp được, SV phải phát triển toàn diện tất cả các kỹ năng và các mặt học liệu như đã nêu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tập thể, tổ, nhóm.

### 1.5. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

### 1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp (nguyên âm, phụ âm, trọng âm), ngữ pháp (các thì quá khứ tiếp diễn, tương lai, so sánh, câu đk loại 1, câu bị động...), và từ vựng và các kỹ năng tiếng (nghe, đọc, viết) ở mức độ tiền trung cấp. Sinh viên có thể sử dụng tương đối thuần thục các kiến thức đã học để thực hiện giao tiếp trong các tình huống quen thuộc hàng ngày về các chủ đề về thời tiết, gia đình, xã hội, môi trường, thể thao... Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tiệm cận bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN

### 1.7. Nội dung chi tiết học phần:

**Unit 1: 5 tiết ((Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

### **1.1. Language knowledge:**

1.1.1. Phonetics: vowel sounds, the alphabet, pronunciation in a dictionary

1.1.2. Grammar: present simple & present continuous tense and relative pronouns.

1.1.3. Vocabulary: common verb phrases, classroom language, family, personality adjectives, the body, the prepositions of place.

### **1.2. Language skills:**

1.2.1. Listening: about the day, date, month, year, and answering questions.

1.2.2. Speaking: about introducing yourself, hobbies, jobs, etc. ....

1.2.3. Reading: read and find the main idea, guess the meaning of the words

1.2.4. Writing: write a letter to describe yourself.

## **Unit 2: 5 tiết**

### **2.1. Language knowledge:**

2.1.1. Phonetics: the sounds /w/, /h/, and /ə/.

2.1.2. Grammar: Past simple regular or irregular verbs, Past continuous. Questions with and without auxiliaries, So, because, but, although.

2.1.3. Vocabulary: Verb phrases, question words, pop music, holidays and prepositions of time and place: At, in, on

### **2.2. Language skills :**

2.2.1. Listening : Listening and correcting, listening and choosing true or false, listening and filling in the blank

2.2.2. Speaking : asking and answering about last holiday, a family picture, etc...

2.2.3. Reading : reading and finding the main idea, find the synonym

2.2.4. Writing : describe a picture.

## **Unit 3: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

### **3.1. Language knowledge:**

3.1.1. Phonetics : Sentence stress, the sounds /ɒ/ and /aʊ/, two-syllable word stress

3.1.2. Grammar : Going to, present continuous( future arrangements), Will/won't (predictions), Review of tenses: present, past, and future.

3.2.3. Vocabulary : Verbs + prepositions, look (after, for, ect.), Opposite verbs, Contractions (will/won't), Verb + back

**3.2. Language skills :**

3.2.1. Listening : Listening and correcting, listening and choosing true or false, listening and filling in the blank

3.2.2. Speaking : discussing about the future plan and make a plan about holiday abroad.

3.2.3. Reading : reading and finding the main idea, find the synonym and rearrange in the right order

3.2.4. Writing : writing a informal letter

**Unit 4: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**4.1. Language knowledge:**

4.1.1. Phonetics : Sentence stress, the sounds /h/, /j/, and /dʒ/

4.1.2. Grammar : Present perfect(experience)+ever, never, yet, just, already. Present perfect or past simple?, Comparatives, as...as/less... than. Superlatives (+ever + present perfect)

4.1.3. Vocabulary : Opposite adjectives, Clothes, Verb phrases, Time expressions: spend time, waste time, etc.

**4.2. Language skills :**

4.2.1. Listening: Listening for the main ideas and the detailed

4.2.2. Speaking: practising the structures to ask and answer about the way

4.2.3. Reading: reading and finding the main idea, and the detailed information

4.2.4. Writing: Describing where you live.

**Unit 5: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**5. 1. Language knowledge:**

5.1.1. Phonetics : Word stress, Sentence stress

5.1.2. Grammar : Use of infinitive (with to), Verbs + infinitive, Verb + -ing. Verbs followed by -ing, Have to, don't have to, must, mustn't.



5.1.3. Vocabulary : Prepositions of movement, spot Modifiers: a bit, real, etc

**5.2. Language skills :**

5.2.1. Listening : Listening for the information in a department store

5.2.2. Speaking : practising asking and answering about the familiar topics such as party, habit, sport events, etc..

5.2.3. Reading : reading and giving the ideas

5.2.4. Writing : a formal letter

**Unit 6: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**6.1. Language knowledge:**

6.1.1. Phonetics : Long and short vowels, stress and rhythm, Sentence stress, -ion endings, the sound /ɔ:/

6.1.2. Grammar : first conditional sentence, second conditional sentence, May/might (possibility), Should/shouldn't, get..

6.1.3. Vocabulary : Confusing verbs, Animals, Word building: noun formation

**6.2. Language skills :**

6.2.1. Listening : Listening for the information

6.2.2. Speaking : practising asking and answering about the familiar topics such as party, habit, sport events, etc..

6.2.3. Reading : reading and choose the best answer

6.2.4. Writing : an informal letter to describe your hometown

**Unit 7: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**7.1. Language knowledge:**

7.1.1. Phonetics: Sentence stress, Word stress

7.1.2. Grammar Present perfect + for and since, Used to, Passive

7.1.3. Vocabulary: Words related to fear, Biographies, School subjects, history, geography, etc, Verbs: invent, discover, etc

**7.2. Language skills :**

7.2.1. Listening: Listening for the information of famous people and achievements

7.2.2. Speaking: introducing the family members and the memorable events

7.2.3. Reading: reading and give the ideas about the characters

#### 7.2.4. Writing: Describing a building

### Unit 8: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)

#### 8.1. Language knowledge:

8.1.1. Phonetics : the sounds /e/, /əʊ/, and /ɪ/, /ɪ/, /u:/, /a:/, /e/, /g/ and /dʒ/ linking

8.1.2. Grammar : Something, anything, nothing, etc, Quantifiers, too, enough, Word order of phrasal verbs, So/neither + auxiliaries

8.1.3. Vocabulary : Adjectives ending in –ed and –ing, Health and lifestyle

#### 8.2. Language skills :

8.2.1. Listening : Listening for the information

8.2.2. Speaking : talking on the phone

8.2.3. Reading : reading and give the ideas about the characters

8.2.4. Writing : giving your opinions

### Unit 9: 5 tiết (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)

#### 9.1. Language knowledge:

9.1.1. Phonetics : Revision of vowel sounds, sentence stress

9.1.2. Grammar : Past perfect, Reported speech, Rhyming verbs

9.1.3. Vocabulary : Adverbs: suddenly, immediately, etc

#### 9.2. Language skills:

9.2.1. Listening: Listening for the information

9.2.2. Speaking: asking and answering the questions

9.2.3. Reading: reading and give the ideas about the characters

9.2.4. Checking: exercises about grammar, vocabulary & pronunciation.

### 8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy th

học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, được qui định như sau: *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

\* *Hình thức thi hết học phần: thi viết*

\* *Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

## **9. Tài liệu học tập:**

### **9.1. Giáo trình chính**

Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson, *New English File Pre-Intermediate* (textbook + workbook), Oxford University Press, 2010.

### **9.2. Tài liệu tham khảo**

1. Tom Hutchinson, *Lifelines Pre-Intermediate*, Student's Book and Workbook, Oxford University Press, 2009.

2. Nhiều tác giả, *Cambridge Key English Tests (KET)*, Books 1-7 (+CD), Cambridge University Press, 2008.

3. S. & Moor, *New Cutting Edge - Pre-Intermediate*, Student's Book and Workbook, Longman ELTCunningham, P.2005.

4. Liz & John Soars, *New Headway Pre-Intermediate*, Student's Book and Workbook 4th edition, Oxford University Press, 2012.

## 9.10. Tiếng Anh 3

### 1.1. Mã học phần: 0501003

1.2. Thời lượng: 4TC (Lý thuyết: 4LT, Thực hành: 0TH)

1.3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn tiếng Anh, khoa Ngoại Ngữ Tin học

### 1.4. Mục tiêu học phần

- **Về kiến thức:** Kiến thức ngôn ngữ chung (Từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp)

+ Từ vựng: sinh viên có thể có đủ vốn từ để có thể miêu tả những tình huống không thể đoán trước, giải thích các điểm chính của vấn đề với độ chính xác hợp lý, diễn đạt mong muốn bản thân.

+ Ngữ âm: sinh viên có thể phát âm rõ ràng, tương đối chính xác nhóm cách diễn đạt và câu ngắn, có thể làm người đối thoại hiểu ý mình bằng cách sung các chi tiết nhỏ.

+ Ngữ pháp: sinh viên nắm được những kiến thức ngữ pháp ở trình độ trung cấp về thì, câu bị động, câu điều kiện, câu gián tiếp ..., và có thể sử dụng được những cách khác chính xác những mẫu câu thường dùng liên quan tới những tình huống quen thuộc.

- **Về kỹ năng:** Kỹ năng tiếng (nghe, nói, đọc, viết)

+ Kỹ năng nghe: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể hiểu được những thông tin hiện thực đơn giản được diễn đạt rõ ràng bằng giọng chuẩn; xác định được chính trong các bài nói

+ Kỹ năng nói: Kết thúc chương trình, sinh viên có thể giao tiếp tương đối tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình. Có thể trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề này sinh, có trình bày ý kiến, tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc

+ Kỹ năng đọc: Sinh viên có thể đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình

+ Kỹ năng viết: Sinh viên có thể viết bài đơn giản, có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc mối quan tâm cá nhân bằng cách kết nối các thành tố đơn thành bài viết có cấu trúc.

+ Các kỹ năng khác: Sinh viên có thể làm việc theo cặp, nhóm và các hình thức tương tác khác do giảng viên yêu cầu; tự học tốt, biết tìm kiếm và khai thác thông tin.

- **Về thái độ:** Sinh viên

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học

- + Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu tài liệu trên thư viện, mạng Internet...
- + Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.
- + Phát huy tối đa khả năng sáng tạo, tích cực khi thực hiện hoạt động trên lớp cũng như ở nhà

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2**

#### **1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên trình độ trung cấp: việc sử dụng từ, ngữ pháp phổ biến, phong cách văn phong học thuật và văn phong hội thoại, cách dựng câu, ...; các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp. Kết thúc học phần, SV đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của VN.

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Unit 1: 8 tiết (Lý thuyết 8; Thảo luận 0)**

##### 1.1 File 1A: Food: fuel or pleasure?

- 1.1.1. Grammar: Present simple & continuous; Action and non-action verbs
- 1.1.2. Vocabulary: - Food and restaurant
- 1.1.3. Pronunciation: - /u/ and /u:/; understanding phonetics
- 1.1.4. Listening and speaking

##### 1.2. File 1B: If you really want to win, cheat

- 1.2.1. Grammar; - Past tensed: simple, perfect, continuous
- 1.2.2. Vocabulary: - Sports
- 1.2.3. Pronunciation: - /o:/ and /ɜ:/
- 1.2.4. Reading: When you hear the final whistle

##### 1.3. File 1C:

- 1.3.1. Grammar: - Future forms: going to, present continuous, will/shall
- 1.3.2. Vocabulary: - Family, personality
- 1.3.3. Vocabulary: Prefixes and suffixes
- 1.3.4. Reading: We are family

##### 1.4. Practical English: Introductions

##### 1.5. Writing: Describing a person

##### 1.6. Revise and Check

##### 1.7. Workbook

##### **Unit 2: 8 tiết (Lý thuyết 8; Thảo luận 0)**

##### 2.1 File 2A: Ka-ching!

- 2.1.1. Grammar: - Present perfect and past simple
- 2.1.2. Vocabulary: - Money, phrasal verbs
- 2.1.3. Pronunciation: - Saying numbers
- 2.1.4. Reading: My life without money
- 2.2. File 2B: Changing your life
  - 2.2.1. Grammar: - Present perfect continuous
  - 2.2.2. Vocabulary: - Strong adjectives: exhausted, amazed...
  - 2.2.3. Pronunciation: Sentence stress, strong adjectives
  - 2.2.4. Reading: It was just a holiday, but it changed my life
- 2.3. File 2C: Race to the sun
  - 2.3.1. Grammar: - Comparatives and superlatives
  - 2.3.2. Vocabulary: - Transport and travel
  - 2.3.3. Pronunciation: - Stress in compound nouns
  - 2.3.4. Listening and speaking
- 2.4. Practical English: In the office
- 2.5. Writing: Telling a story
- 2.6. Revise and Check
- 2.7. Workbook

### **Unit 3: 8 tiết (Lý thuyết 8; Thảo luận 0)**

- 3.1 File 3A: Modern manners
  - 3.1.1. Grammar: Must, have to, should (obligation)
  - 3.1.2. Vocabulary: Mobile phone
  - 3.1.3. Pronunciation: Sentence stress
  - 3.1.4. Reading: Culture shock
- 3.2. File 3B: Judging by appearances
  - 3.2.1. Grammar: Must, may, might, can't (deduction)
  - 3.2.2. Vocabulary: - Describing people; look or look like?
  - 3.2.3. Pronunciation: eigh, -aigh, and -igh
  - 3.2.4. Listening and speaking
- 3. File 3C: If at first you don't succeed, ...
  - 3.3.1. Grammar: Can, could, be able to (ability and possibility)
  - 3.3.2. Vocabulary: - ed/ -ing adjectives
  - 3.3.3. Pronunciation: - Sentence stress
  - 3.3.4. Reading: Never give up
- 3.4. Practical English: Renting a flat

- 3.5. Writing: An informal letter
- 3.6. Revise and Check
- 3.7. Workbook

#### **Unit 4: 9 tiết (Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

- 4.1 File 4A: Back to school, aged 35
  - 4.1.1. Grammar: First conditional and future time clause + when, until...
  - 4.1.2. Vocabulary: Education
  - 4.1.3. Pronunciation: /ʌ/ or /ju:/
  - 4.1.4. Reading: So school today is easy? Think again
- 4.2. File 4B: In an ideal world
  - 4.2.1. Grammar: Second conditional
  - 4.2.2. Vocabulary: Houses
  - 4.2.3. Pronunciation: Sentence stress
  - 4.2.4. Listening and speaking
- 4.3. File 4C: Still friend?
  - 4.3.1. Grammar: - Usually and used to
  - 4.3.2. Vocabulary: Friendship, get
  - 4.3.3. Pronunciation: /s/ or /z/
  - 4.3.4. Reading: Do you need to 'edit your friend'?
- 4.4. Practical English: A visit from pop stars
- 4.5. Writing: Describing a house or a flat
- 4.6. Revise and Check
- 4.7. Workbook

#### **Unit 5: 9 tiết (Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

- 5.1 File 5A: Slow down, you move too fast
  - 5.1.1. Grammar: Quantifiers
  - 5.1.2. Vocabulary: Noun formation
  - 5.1.3. Pronunciation: ough and -augh
  - 5.1.4. Reading: Slow down, you move too fast
- 5.2. File 5B: Same planet, different worlds
  - 5.2.1. Grammar: Articles: a/ an, the, no article
  - 5.2.2. Vocabulary: Verbs and adjectives + prepositions; connectors
  - 5.2.3. Pronunciation: Sentence stress, the - /ɪ/ or /ð/?
  - 5.2.4. Listening and speaking

- 5.3. File 5C: Job swap
  - 5.3.1. Grammar: Gerunds and infinitives
  - 5.3.2. Vocabulary: Work
  - 5.3.3. Pronunciation: Word stress
  - 5.3.4. Reading and speaking
- 5.4. Practical English: Meeting
- 5.5. Writing: A formal letter and a CV
- 5.6. Revise and Check
- 5.7. Workbook

**Unit 6: 9 tiết (Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

- 6.1 File 6A: Love in the supermarket
  - 6.1.1. Grammar: Reported speech: statements, questions and commands
  - 6.1.2. Vocabulary: Shopping
  - 6.1.3. Pronunciation: Consonant sounds: /g/, /dʒ/, /k/, /ʃ/, /tʃ/
  - 6.1.4. Reading: Making a complaint – is it worth it?
- 6.2. File 6B: See the film... get on a plane
  - 6.2.1. Grammar: Passive: be + past participle
  - 6.2.2. Vocabulary: Cinema
  - 6.2.3. Pronunciation: Sentence stress
  - 6.2.4. Listening and speaking
- 6.3. File 6C: I need a hero
  - 6.3.1. Grammar: Relative clauses: defining and non-defining
  - 6.3.2. Vocabulary: What people do
  - 6.3.3. Pronunciation: Word stress
  - 6.3.4. Reading: Heroes and icons in our time
- 6.4. Practical English: Breaking news
- 6.5. Writing: A film review
- 6.6. Revise and Check
- 6.7 Workbook

**Unit 7: 9 tiết (Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

- 7.1 File 7A: Can we make our own luck?
  - 7.1.1. Grammar: Third conditional
  - 7.1.2. Vocabulary: Making adjectives and adverbs; what or which
  - 7.1.3. Pronunciation: ough and –augh
  - 7.1.4. Reading: Slow down, you move too fast



## 7.2. File 7B: Murder mysteries

7.2.1. Grammar: Question tags, indirect questions

7.2.2. Vocabulary: Compound nouns

7.2.3. Pronunciation: Intonation in question tags

7.2.4. Reading and listening: Jack the Ripper – case closed?

## 7.3. File C: Job swap

7.3.1. Grammar: Phrasal verbs

7.3.2. Vocabulary: Television, phrasal verbs

7.3.3. Pronunciation: Revision of sounds, linking

7.3.4. Reading: Couple switch on after 37 years without power

## 7.4. Practical English: Everything in the open

## 7.5. Writing: An article for a magazine

## 7.6. Revise and Check

## 7.7. Workbook

# 8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

*\* Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1;

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 02 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

*\* Hình thức thi hết học phần:* thi 04 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết

*\* Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

## 9. Tài liệu học tập

### 9.1 Giáo trình chính

Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson. 2010, *New English File: Intermediate* (textbook + workbook), Oxford University Press.

### **9.2 Sách tham khảo**

1. Tom Hutchinson, *Lifelines Intermediate*, Student's Book and Workbook Oxford University Press, 2009.

2. Nhiều tác giả, *Cambridge Preliminary English Tests (PET)*, Books (+CDs), Cambridge University Press, 2008.

3. Cunningham, S. & Moor, *New Cutting Edge - Intermediate*, Student Book and Workbook, Longman ELTCunningham, 2005.

4. Liz & John Soars, *New Headway Intermediate*, Student's Book and Workbook 4th edition, Oxford University Press, 2012.

5. Mann, M., & Taylore, S., *Destination B1, Grammar and Vocabulary with Answer Key*, MacMillan, 2011.

## **9.11. Tin học đại cương**

### **1. Mã học phần: 0501101**

**2. Thời lượng:** 3 Tín chỉ (*Lý thuyết: 2 TC; Thực hành: 1 TC*)

**3. Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Tin học

### **4. Mục tiêu của học phần:**

- *Về kiến thức:* Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học như: Những khái niệm cơ bản, cấu tạo của máy tính, hệ điều hành Windows, phần mềm Microsoft Office, mạng máy tính và khai thác Internet;

- *Về kỹ năng:* Có được những kỹ năng khi thao tác với máy tính, trọng tâm là có kỹ năng sử dụng hệ điều hành Windows và phần mềm Microsoft Office.

- *Về thái độ:* Sinh viên ý thức được vai trò, tính ứng dụng của máy tính trong việc học tập và công tác sau khi tốt nghiệp.

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:** Học phần cung cấp những nội dung cơ bản về công nghệ thông tin và xử lý thông tin, cấu trúc tổng quát về máy tính, mạng máy tính, virus... Kỹ năng sử dụng hệ điều hành MS Windows, soạn thảo văn bản MS Word, xử lý bảng tính MS Excel, công cụ thuyết trình MS PowerPoint, sử dụng Internet trong tìm kiếm và trao đổi thông tin.

### **7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: Các khái niệm cơ bản về Tin học – Công nghệ thông tin  
(Lý thuyết 6; Thực hành 0)**

#### 1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm về thông tin

1.1.2. Khái niệm về dữ liệu

1.1.3. Khái niệm về công nghệ thông tin, xử lý thông tin

1.1.4. Đơn vị đo thông tin

1.1.5. Các hệ đếm trong tin học

#### 1.2. Phần cứng:

1.2.1. Cơ bản về các loại máy tính và thiết bị cầm tay thông minh.

1.2.2. Cấu tạo và chức năng của các thành phần chính cấu thành máy tính.

1.2.3. Cách duy trì hoạt động ổn định của máy tính, bảo vệ máy tính khỏi hỏng hóc và cách giải quyết các vấn đề thông thường liên quan đến phần cứng.

#### 1.3. Phần mềm

1.3.1. Cơ bản về thuật giải.

1.3.2. Phân loại phần mềm.

- 1.3.3. Phần mềm và phần cứng tương tác như thế nào khi chúng làm việc
- 1.3.4. Hệ điều hành, chức năng của hệ điều hành, một số hệ điều hành
- 1.3.5. Những nguyên tắc chung của việc xây dựng, nâng cấp và phát triển phần mềm.
- 1.3.6. Cách thức cài đặt, nâng cấp hay xử lý các lỗi thường gặp của phần mềm.
- 1.3.7 Phần mềm độc hại và cách phòng tránh
- 1.4 Các ứng dụng của công nghệ thông tin và truyền thông
  - 1.4.1. Một số ứng dụng công và ứng dụng trong kinh doanh
  - 1.4.2. Một số ứng dụng để liên lạc và truyền thông
- 1.5 Một số vấn đề khác khi sử dụng CNTT – Truyền thông
  - 1.5.1. An toàn lao động
  - 1.5.2. Bảo vệ môi trường
  - 1.5.3. Kiểm soát truy nhập, đảm bảo an toàn cho dữ liệu
  - 1.5.4. Bản quyền và bảo vệ dữ liệu

**Chương 2: Hệ điều hành MS Windows  
(Lý thuyết 4; Thực hành 4)**

- 2.1. Màn hình làm việc
- 2.2. Biểu tượng và cửa sổ
- 2.3. Quản lý thư mục và tệp
  - 2.3.1. Thư mục và tệp
  - 2.3.2. Xem thông tin, di chuyển, tạo lối tắt
  - 2.3.3. Tạo, đặt tên, đổi tên, thay đổi trạng thái, hiển thị thông tin
  - 2.3.4. Sao chép, di chuyển thư mục và tệp
  - 2.3.5. Xoá và khôi phục
  - 2.3.6. Tìm kiếm thư mục và tệp
- 2.4. Một số phần mềm tiện ích
  - 2.4.1. Nén và giải nén
  - 2.4.2. Phần mềm diệt virus, phần mềm an ninh mạng
  - 2.4.3. Chuyển đổi định dạng tệp
  - 2.4.4. Đa phương tiện
- 2.5. Quản lý các Partition (ổ cứng logic)
- 2.6. Control Panel
  - 2.6.1. System
  - 2.6.2. Mouse

- 2.6.3. Display
- 2.6.4. User accounts
- 2.7. Cài đặt và gỡ bỏ chương trình
  - 2.7.1. Cài đặt
  - 2.7.2. Gỡ bỏ
- 2.8. Sử dụng tiếng Việt
  - 2.8.1. Các khái niệm liên quan
  - 2.8.2. Lựa chọn và cài đặt tiện ích tiếng Việt
  - 2.8.3. Chuyển đổi phông chữ tiếng Việt
  - 2.8.4. Sử dụng nhiều ngôn ngữ trong một tài liệu
- 2.9. Sử dụng máy in
  - 2.9.1. Lựa chọn máy in
  - 2.9.2. In ẩn
- 2.10. *Thực hành bài 1*: Hệ điều hành Windows

**Chương 3: Phần mềm xử lý văn bản MS Word  
(Lý thuyết 8; Thực hành 4)**

- 3.1. Kiến thức cơ bản về văn bản, soạn thảo và xử lý văn bản
  - 3.1.1. Khái niệm văn bản
  - 3.1.2. Soạn thảo văn bản và xử lý văn bản
- 3.2. Sử dụng phần mềm xử lý văn bản MS Word
  - 3.2.1. Mở, đóng phần mềm
  - 3.2.2. Mở văn bản có sẵn, tạo văn bản mới, lưu, xóa văn bản
  - 3.2.3. Biên tập nội dung văn bản
  - 3.2.4. Xử lý lỗi hiển thị tiếng Việt
- 3.3. Định dạng văn bản
  - 3.3.1. Định dạng văn bản (text)
  - 3.3.2. Định dạng đoạn văn
  - 3.3.3. Kiểu dáng (style)
- 3.4. Nhúng (embed) các đối tượng khác nhau vào văn bản
  - 3.4.1. Bảng
  - 3.4.2. Hình minh họa (đối tượng đồ họa)
  - 3.4.3. Hộp văn bản
  - 3.4.4. Tham chiếu (reference)
  - 3.4.5. Hoàn tất văn bản
- 3.5. Kết xuất và phân phối văn bản

- 3.5.1. In văn bản
- 3.5.2. Phân phối văn bản
- 3.6. Soạn thông điệp và văn bản hành chính
  - 3.6.1. Soạn thảo một thông điệp
  - 3.6.2. Soạn và xử lý một văn bản hành chính mẫu
- 3.7. *Thực hành bài 2*: Soạn thảo văn bản bằng MS Word

**Chương 4: Phần mềm xử lý bảng tính MS Excel  
(Lý thuyết 8; Thực hành 4)**

- 4.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính
  - 4.1.1. Khái niệm bảng tính
  - 4.1.2. Phần mềm bảng tính
- 4.2. Sử dụng phần mềm bảng tính MS Excel
  - 4.2.1. Làm việc với phần mềm MS Excel
  - 4.2.2. Làm việc với bảng tính
- 4.3. Thao tác với ô tính
  - 4.3.1. Nhập dữ liệu vào ô
  - 4.3.2. Biên tập nội dung, sắp xếp thứ tự các ô
  - 4.3.3. Sao chép di chuyển nội dung của ô
- 4.4. Thao tác trên trang tính
  - 4.4.1. Dòng và cột
  - 4.4.2. Trang tính
- 4.5. Biểu thức và hàm
  - 4.5.1. Biểu thức số học
  - 4.5.2. Hàm
- 4.6. Định dạng một ô, một dãy ô
  - 4.6.1. Kiểu số, ngày tháng, tiền tệ
  - 4.6.2. Văn bản
  - 4.6.3. Căn chỉnh, tạo hiệu ứng viền
- 4.7. Biểu đồ
  - 4.7.1. Tạo biểu đồ
  - 4.7.2. Chỉnh sửa, cắt dán, di chuyển, xoá biểu đồ
- 4.8. Kết xuất và phân phối trang tính, bảng tính
  - 4.8.1. Trình bày trang tính để in ra
  - 4.8.2. Kiểm tra và in
  - 4.8.3. Phân phối trang tính

4.9. *Thực hành bài 3*: Xử lý bảng tính bằng MS - Excel

## **Chương 5: Phần mềm trình chiếu PowerPoint**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 2)**

5.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình và trình chiếu

5.1.1. Bài thuyết trình

5.1.2. Phần mềm trình chiếu

5.2. Sử dụng phần mềm trình chiếu MS PowerPoint

5.2.1. Làm việc với phần mềm

5.2.2. Làm việc với bài thuyết trình

5.2.3. Làm việc với trang thuyết trình

5.3. Xây dựng nội dung bài thuyết trình

5.3.1. Tạo và định dạng văn bản

5.3.2. Danh sách

5.3.3. Bảng

5.4. Đưa biểu đồ, sơ đồ tổ chức vào trong trang thuyết trình

5.4.1. Biểu đồ

5.4.2. Sơ đồ tổ chức

5.5. Đưa các đối tượng đồ họa vào trong trang thuyết trình

5.5.1. Chèn và thao tác các đối tượng đồ họa đã có

5.5.2. Vẽ hình

5.6. Chuẩn bị trình chiếu và in bài thuyết trình

5.6.1. Chuẩn bị trình chiếu

5.6.2. Kiểm tra, in, trình diễn

5.7. *Thực hành bài 4*: Tạo bài thuyết trình bằng MS PowerPoint

## **Chương 6: Mạng máy tính và Internet**

**(Lý thuyết 1; Thực hành 1)**

6.1. Kiến thức cơ bản về Internet

6.1.1. Các khái niệm/thuật ngữ thường gặp

6.1.2. Bảo mật khi làm việc với Internet

6.2. Sử dụng trình duyệt web

6.2.1. Thao tác duyệt web cơ bản

6.2.2. Thiết đặt (setting)

6.2.3. Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này sang nguồn khác

6.2.4. Đánh dấu

### 6.3. Sử dụng Web

6.3.1. Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công

6.3.2. Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm)

6.3.3. Lưu nội dung

6.3.4. Chuẩn bị in và in

### 6.4. Sử dụng thư điện tử:

6.4.1. Khái niệm và nguy cơ khi sử dụng thư điện tử

6.4.2. Viết và gửi thư điện tử

6.4.3. Nhận và trả lời thư điện tử

6.4.4. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử

### 6.5. Một số dạng truyền thông số thông dụng

6.5.1. Dịch vụ nhắn tin tức thời (IM)

6.5.2. Cộng đồng trực tuyến

6.5.3. Thương mại điện tử và ngân hàng điện tử

### 6.6. Thực hành bài 5: Khai thác Internet

## 8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, được qui định như sau: *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài trắc nghiệm
- Điểm thực hành: 5 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài, trắc nghiệm
- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* *Hình thức thi hết học phần:* Thi thực hành

\* *Cách tính điểm học phần:* theo quyết định 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.



## **9. Tài liệu học tập:**

### **9.1. Tài liệu chính:**

- Bùi Thế Tâm (2011), *Giáo trình Tin học văn phòng*, NXB Thời đại

### **9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Microsoft Vietnam (2010), *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Word 2010/ Excel 2010 / PowerPoint .*

- Nguyễn Thị Thanh Thanh, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Lê Anh Vũ (2010), *Microsoft Excel 2010*, NXB Hồng Đức

- Nhiều tác giả (2010), *Ứng dụng các công thức & hàm excel 2010*, NXB Khoa học kỹ thuật

- Phạm Giang, Nguyễn Sang (2007), *Tự học Microsoft PowerPoint*, Nhà xuất bản giao thông vận tải.

## **9.12. Giáo dục thể chất 1**

### **1. Mã học phần: 0801101**

**2. Thời lượng:** 1 tín chỉ (Lý thuyết: 0TC; Thực hành: 1TC)

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Giáo dục thể chất

### **4. Mục tiêu của học phần:**

- *Về Kiến thức:* Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung, cơ bản về những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật và hoàn thiện các kỹ thuật căn bản: Đội hình đội ngũ; bài tập thể dục tay không; chạy ngắn; các môn nhảy cao; nhảy xa; nhảy dây.

- *Về kỹ năng:* Vận dụng những kiến thức, kỹ thuật đã học vào tập luyện hướng dẫn các bài tập: Đội hình đội ngũ; bài tập thể dục tay không; chạy ngắn; các môn nhảy cao; nhảy xa; nhảy dây.

- *Về thái độ:*

+ Có thái độ học tập, nghiên cứu môn học một cách nghiêm túc, tích cực. Tuân thủ nội quy, quy chế đào tạo.

+ Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện sức khỏe, mạnh dạn tự tin trong quá trình học tập và rèn luyện

**5. Điều kiện tiên quyết:** Không

### **6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản bao gồm: Đội hình đội ngũ; tập thể dục tay không; chạy ngắn; các môn nhảy cao; nhảy xa; nhảy dây. Từ đó vận dụng những kiến thức đã được học vào tập luyện.

### **7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **1. Môn thể dục: (Lý thuyết 0; Thực hành 4)**

1.1. Thể dục đội hình đội ngũ: Kỹ thuật đội ngũ cá nhân; các đội hình cơ bản và cách biến đổi; tập hợp chính hàng, điểm số, báo cáo...

1.2. Bài thể dục phát triển chung: Vươn thở – Tay ngực – vặn mình – lườn – chân - gập thân (lưng bụng) – phối hợp - bật nhảy – điều hòa.

#### **2. Môn điền kinh: (Lý thuyết 0; Thực hành 20)**

2.1. Kỹ thuật chạy cự li ngắn:

2.2. Kỹ thuật nhảy cao năm nghiêng.

2.3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi.

#### **3. Môn nhảy dây ngắn: (Lý thuyết 0; Thực hành 6)**

3.1. Kỹ thuật so dây; trao dây.

3.2. Kỹ thuật nhảy dây có bước đệm.

3.3. Kỹ thuật nhảy dây không có bước đệm.

### **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

*\* Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, được qui định như sau: *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 0 bài

- Điểm thực hành: 03 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần 1 bài

*\* Hình thức thi hết học phần: Thi thực hành*

*\* Cách thức tính điểm học phần*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính:**

1. Nguyễn Kim Minh (2004), *Giáo trình điện kinh*, NXB Đại học sư phạm.
2. Ủy ban TĐTT (2007), *luật điện kinh*, NXB Thể dục thể thao.
3. Trần Thị Tuyết Lan – Phạm Nguyên Phùng – Lê Minh Hoàng, *Giáo trình thể dục*, NXB Thể dục thể thao, 2003.

### **9.2. Tài liệu tham khảo:**

1. Quang Hưng (2004), *Bài tập chuyên môn trong điện kinh*, NXB Thể dục thể thao.

## **9.13. Giáo dục thể chất 2**

### **1. Mã học phần: 0801102**

**2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết: 0TC; Thực hành: 2TC)

**3. Bộ môn phục trách:** Giáo dục thể chất

### **4. Mục tiêu của học phần:**

- *Về Kiến thức:*

+ Nắm được một số điều luật, các nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng chuyền, bóng đá

+ Hiểu và nắm được nguyên lý các kỹ thuật cơ bản.

+ Hiểu và nắm được một số chiến thuật cơ bản của môn bóng chuyền, bóng đá

+ Biết phương pháp trọng tài và tổ chức thi đấu.

- *Về kỹ năng:*

+ Có được các kỹ năng, kỹ thuật động tác cơ bản của môn bóng chuyền, bóng đá để tự tập luyện hoặc tập theo nhóm. Có thể hướng dẫn người khác cùng tham gia tập luyện.

+ Có khả năng thi đấu các giải phong trào, biết phương pháp trọng tài bóng chuyền, bóng đá.

- *Về thái độ:*

+ Có thái độ học tập, nghiên cứu môn học một cách nghiêm túc, tích cực. Tuân thủ nội quy, quy chế đào tạo.

+ Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện sức khỏe, mạnh dạn tự tin trong quá trình học tập và rèn luyện

**5. Điều kiện tiên quyết:** Đã học xong học phần Giáo dục thể chất 1

### **6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

- Bóng Chuyền:

Thực hành các kỹ thuật cơ bản: Kỹ thuật di chuyển, Kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay và làm quen với các tập thi đấu. Giới thiệu một số chiến thuật thi đấu cơ bản, phương pháp trọng tài. Thực hành thi đấu và trọng tài bóng chuyền.

- Bóng đá:

Thực hành các kỹ thuật cơ bản: Kỹ thuật dẫn bóng; Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân (đá lòng); Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện; kỹ thuật ném biên và làm quen với các bài tập thi đấu. Giới thiệu một số chiến thuật thi đấu cơ bản, phương pháp trọng tài. Thực hành thi đấu và trọng tài bóng đá.

### **7. Nội dung chi tiết học phần:**

**1. Môn Bóng chuyền: (30 tiết) (Lý thuyết 0; Thực hành 30)**

- 1.1. Các tư thế chuẩn bị, Kỹ thuật di chuyển
- 1.2. Kỹ thuật phát bóng thấp tay
- 1.3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay
- 1.4. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay
- 1.5. Chiến thuật, tổ chức trọng tài thi đấu

**2. Môn Bóng đá: (30 tiết) (Lý thuyết 0; Thực hành 30)**

- 2.1. Kỹ thuật di chuyển
- 2.2. Kỹ thuật đá bóng bằng má trong bàn chân (đá lòng)
- 2.3. Kỹ thuật đá bóng bằng mu chính diện
- 2.4. Kỹ thuật ném biên
- 2.5. Chiến thuật, tổ chức trọng tài và thi đấu

**8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, được qui định như sau: *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 01 bài
  - Điểm thực hành: 03 bài
  - Điểm giữa học phần: 01 bài
  - Điểm thi kết thúc học phần 01 bài
- \* *Hình thức thi hết học phần:* Thi thực hành
- \* *Cách thức tính điểm học phần*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

**9. Tài liệu học tập**

**9.1. Giáo trình chính:**

- Đinh Văn Lãm – Phạm Thế Vượng – Đoàn Chính Thống (2006), *Giáo trình bóng chuyền*, NXB Thể dục thể thao.

- Ủy ban TDTT (2001), *luật bóng chuyền*, NXB Thể dục thể thao.

- PGS. TS. Trần Đức Dũng (2007), *Giáo trình bóng đá*, NXB Thể dục thể thao. Ủy ban TDTT (2009), *Luật bóng đá*, NXB Thể dục thể thao.

### **9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Ủy ban Thể dục thể thao (2003), *Giáo Trình Bóng chuyền* NXB Thể dục thể thao.

### **9.14. Giáo dục thể chất 3**

#### **1. Mã học phần: 0801103**

**2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết: 0TC; Thực hành: 2TC)

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Giáo dục thể chất

#### **4. Mục tiêu của học phần:**

- Về Kiến thức:

+ Cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung, cơ bản về những kiến thức nguyên lý kỹ thuật và hoàn thiện các kỹ thuật căn bản môn cầu lông, cách tổ chức trọng tài và thi đấu.

- Về kỹ năng:

+ Biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào học tập và thực hành tốt các bài tập đối với môn cầu lông, tham gia thi đấu và trọng tài cầu lông.

- về thái độ:

+ Có thái độ học tập, nghiên cứu môn học một cách nghiêm túc, tích cực. Tuân thủ nội quy, quy chế đào tạo.

+ Giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật, rèn luyện sức khỏe, mạnh dạn tự tin trong quá trình học tập và rèn luyện

**5. Điều kiện tiên quyết:** Đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2

#### **6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Trang bị cho sinh viên những thức về nguyên lý kỹ thuật và kỹ thuật căn bản môn cầu lông, cách thực tổ chức trọng tài và thi đấu môn cầu lông.

#### **7. Nội dung chi tiết học phần:**

##### **1. Giới thiệu các tư thế chuẩn bị (2 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 2)**

1.1. Đứng cao, Đứng thấp

1.2. Chuẩn bị cơ bản

##### **2. Cách cầm cầu, cầm vợt (2 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 2)**

2.1. Cầm vợt đánh cầu bên trái

2.2. Cầm vợt đánh cầu bên phải

##### **3. Kỹ thuật di chuyển (6 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 6)**

3.1. Di chuyển đơn bước

3.2. Di chuyển đa bước

##### **4. Kỹ thuật phát cầu (12 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 12)**

4.1. Phát cầu thuận tay

4.2. Phát cầu trái tay

**5. Kỹ thuật phòng thủ (16 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 16)**

5.1. Phòng thủ thấp tay bên phải

5.2. Phòng thủ thấp tay bên phải

**6. Kỹ thuật tấn công (16 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 16)**

6.1. Kỹ thuật phong cầu

6.2. Kỹ thuật đập cầu

**7. Thực hành thi đấu và trọng tài (6 tiết)**

**(Lý thuyết 0; Thực hành 6)**

**8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: hệ số 1, được qui định như sau: *Sinh viên nghỉ học >20% số tiết của học phần thì phải học lại*

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 01 bài

- Điểm thực hành: 03 bài

- Điểm giữa học phần: 01 bài

- Điểm thi kết thúc học phần 01 bài

\* *Hình thức thi hết học phần:* Thi thực hành

\* *Cách thức tính điểm học phần*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

**9. Tài liệu học tập**



**9.1. Giáo trình chính:**

1. Hướng Xuân Nguyên (2008), *Giáo trình cầu lông*, NXB Thể dục thể thao.
2. Ủy ban TDTT (2007), *Luật cầu lông*, NXB Thể dục thể thao.

**9.2. Tài liệu tham khảo:**

2. Hải Phong (2010), *Học chơi cầu lông*, NXB Hà Nội.

**9.15. Giáo dục quốc phòng – an ninh.** 8 (0,8)

**9.16. Tên học phần: Lịch sử Việt Nam đại cương**

**1. Mã học phần: 0201113**

**2. Thời lượng: 2(2,0)**

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tổ Lịch sử**

**4. Mục tiêu học phần**

- *Về kiến thức:* Giúp sinh viên nắm được những kiến thức khái quát về lịch sử dân tộc Việt Nam từ nguồn gốc hình thành nên quốc gia dân tộc, với quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của cha ông từ khi lập nước đến ngày nay.

- *Về kỹ năng:* Rèn luyện, trang bị cho sinh viên một số kỹ năng về phương pháp diễn giải, hệ thống, khái quát hóa quá trình lịch sử kết hợp với phân tích, đánh giá sự kiện, nhân vật lịch sử một cách khách quan, trung thực. Rèn kỹ năng thực hành bộ môn.

- *Thái độ:* Giúp sinh viên có thái độ trân trọng đúng mức đối với quá khứ, những thành quả, di sản, sự nghiệp lớn lao mà cha ông ta đã kiến tạo, giữ gìn và truyền lại cho con cháu đời sau trong sự nghiệp hàng nghìn năm xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Từ đó giúp cho sinh viên hình thành nên những tư tưởng, tình cảm đẹp với quá khứ, có quan điểm, thái độ đúng đắn trong việc gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của ông cha đã dày công tạo dựng.

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần trang bị cho SV những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử Việt Nam từ thời kỳ dựng nước đến nay. Môn học này vừa cung cấp cho sinh viên một cái nhìn tổng quát về lịch sử VN vừa trang bị cho họ những hiểu biết về qui luật lịch sử nước nhà và khả năng vận dụng những hiểu biết đó trong việc nghiên cứu những môn học liên quan. Nội dung môn học bao gồm: lịch sử Việt nam cổ trung đại; lịch sử cận đại Việt Nam (1858-1945); lịch sử Việt nam hiện đại (1945 đến nay).

**7. Nội dung chi tiết học phần**

## **PHẦN 1: LỊCH SỬ VIỆT NAM CỔ - TRUNG ĐẠI**

### **Chương 1**

#### **VIỆT NAM TỪ THỜI TIỀN SỬ ĐẾN THỜI KỲ DỰNG NƯỚC**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

1.1. Việt Nam thời nguyên thủy

1.1. Dấu vết sinh sống của con người nguyên thủy trên lãnh thổ Việt Nam

1.2. Dấu tích diễn tiến văn hóa liên tục từ hậu kỳ đá cũ sớm đến hậu kỳ đồ đá mới trên đất Việt Nam

1.3. Sơ kỳ thời đại đồ đồng – văn hóa Phùng Nguyên

1.2. Việt Nam thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc

1.2.1. Những chuyển biến về kinh tế - xã hội

1.2.2. Sự hình thành nhà nước đầu tiên - nhà nước Văn Lang

## **Chương 2**

### **VIỆT NAM THỜI BẮC THUỘC VÀ CHỐNG BẮC THUỘC**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

2.1. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc

2.1.1. Cuộc vũ trang xâm lược của Triệu Đà

2.1.2. Chính sách đô hộ và đồng hóa của các triều đại phương Bắc

2.2. Những chuyển biến về kinh tế xã hội, văn hóa.

2.2.1. Về kinh tế

2.2.2. Về xã hội

2.2.3. Về văn hóa

1.3. Những chặng đường phát triển của phong trào đấu tranh giành độc lập.

1.3.1. Phong trào đấu tranh vũ trang của nhân dân

1.3.2. Nhận xét

1.4. Chiến thắng Bạch Đằng năm 938, bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc.

1.4.1. Hoàn cảnh lịch sử

1.4.2. Diễn biến & ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng

## **Chương 3**

### **ĐẠI VIỆT TỪ GIỮA THẾ KỶ X ĐẾN CUỐI XV**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

3.1. Đại Việt ở nửa cuối thế kỷ X

3.1.1. Đinh Bộ Lĩnh tiêu diệt 12 sứ quân cát cứ, bảo vệ đất nước thống nhất độc lập, tự chủ

3.1.2. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược

3.1.3. Xây dựng chính quyền, củng cố quốc gia, phát triển kinh tế

3.1.4. Tình hình kinh tế

3.2. Các vương triều Lý – Trần – Hồ.

3.2.1. Vương triều Lý – Trần (1010 – 1400)

3.2.2. Triều Hồ (1400 – 1407)

3.3. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm tiêu biểu.

3.3.1. Âm mưu và thủ đoạn xâm lược của các triều đại phương Bắc

- 3.3.2. Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm tiêu biểu
- 3.3.3. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử
- 3.4. Văn hóa Đại Việt thời Lý – Trần – Hồ
  - 3.4.1. Điều kiện ra đời của văn hóa Đại Việt
  - 3.4.2. Những thành tựu tiêu biểu
  - 3.4.3. Đặc điểm của văn hóa Đại Việt

#### **Chương 4**

### **ĐẠI VIỆT THẾ KỶ XV**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 4.1. Chính sách đô hộ của nhà Minh.
  - 4.1.1. Thuế khóa
  - 4.1.2. Văn hóa xã hội
  - 4.1.3. Giáo dục
  - 4.1.4. Quân sự và bộ máy chính quyền
- 4.2. Khởi nghĩa Lam Sơn.
  - 4.2.1. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trước khởi nghĩa Lam Sơn
  - 4.2.2. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)
- 4.3. Nước Đại Việt dưới triều Lê
  - 4.3.1. Tình hình chính trị
  - 4.3.2. Tình hình kinh tế
  - 4.3.3. Tình hình văn hóa, giáo dục
  - 4.3.4. Tình hình xã hội

#### **Chương 5**

### **ĐẠI VIỆT TỪ THẾ KỶ XVI ĐẾN ĐẦU THẾ KỶ XVIII**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 5.1. Tình hình chính trị.
  - 5.1.1. Sự sụp đổ của nhà Lê và sự ra đời nhà Mạc
  - 5.1.2. Sự chia cắt đất nước lần thứ nhất – chiến tranh Nam – Bắc triều
  - 5.1.3. Cuộc phân tranh Trịnh – Nguyễn. Đất nước bị chia cắt
- 5.2. Tình hình nông nghiệp
  - 5.2.1. Tình hình ruộng đất và kinh tế nông nghiệp ở Đàng Ngoài
  - 5.2.2. Công cuộc khai hoang và tình hình ruộng đất ở Đàng Trong
- 5.3. Sự phát triển của kinh tế hàng hóa.
  - 5.3.1. Thủ công nghiệp
  - 5.3.2. Nội thương
  - 5.3.3. Ngoại thương

- 5.4. Tình hình văn hóa tư tưởng
  - 5.4.1. Tôn giáo, tín ngưỡng
  - 5.4.2. Giáo dục
  - 5.4.3. Văn học, nghệ thuật
  - 5.4.4. Khoa học – kĩ thuật

### **Chương 6**

## **VIỆT NAM TỪ THẾ KỶ XVIII ĐẾN GIỮA THẾ KỶ XIX**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 6.1. Phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỷ XVIII.
  - 6.1.1. Bước đầu khủng hoảng của chế độ phong kiến
  - 6.1.2. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu
  - 6.1.3. Nhận xét chung
- 6.2. Phong trào nông dân Tây Sơn.
  - 6.2.1. Cuộc khủng hoảng của chế độ phong kiến Đàng Trong
  - 6.2.2. Phong trào nông dân Tây Sơn đánh đổ các tập đoàn phong kiến đã thống trị
  - 6.2.3. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Thanh
  - 6.2.4. Vương triều Tây Sơn
- 6.3. Việt Nam ở nửa đầu thế kỷ XIX dưới triều Nguyễn.
  - 6.3.1. Nhà Nguyễn thành lập
  - 6.3.2. Tình hình chính trị
  - 6.3.3. Tình hình kinh tế
  - 6.3.4. Cuộc đấu tranh của nhân dân
  - 6.3.5. Tình hình văn hóa – tư tưởng

## **PHẦN II: LỊCH SỬ VIỆT NAM CẬN – HIỆN ĐẠI**

### **Chương 1**

## **VIỆT NAM NỬA CUỐI THẾ KỶ XIX**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 1.1. Việt Nam thời kỳ nhà Nguyễn nửa cuối thế kỷ XIX
  - 1.1.1. Tình hình chính trị
  - 1.1.2. Tình hình kinh tế
  - 1.1.3. Tình hình xã hội
  - 1.1.4. Tình hình văn hóa tư tưởng
- 1.2. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhà Nguyễn và nhân dân Việt Nam từ 1858 – 1884
  - 1.2.1. Cuộc kháng chiến ở Đà Nẵng

- 1.2.2. Cuộc kháng chiến ở Nam Kỳ
- 1.2.3. Cuộc kháng chiến ở Bắc Kỳ
- 1.3. Phong trào Cần Vương chống Pháp.
  - 1.3.1. Giai đoạn thứ nhất của phong trào Cần vương (1885 – 1888)
  - 1.3.2. Giai đoạn thứ hai của phong trào Cần vương
  - 1.3.3. Đặc điểm của phong trào vũ trang chống Pháp cuối thế kỷ XIX

## **Chương 2**

### **VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 2.1. Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp
  - 2.1.1. Thực dân Pháp tăng cường bộ máy thống trị ở Việt Nam
  - 2.1.2. Cuộc khai thác thuộc địa
  - 2.1.3. Những chuyển biến mới
- 2.2. Khuynh hướng dân chủ tư sản trong phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỷ XX
  - 2.2.1. Phong trào Đông Du
  - 2.2.2. Đông Kinh nghĩa thực
  - 2.2.3. Phong trào Duy Tân và chống thuế ở Trung Kỳ
- 2.3. Phong trào nông dân Yên Thế
  - 2.3.1. Thủ lĩnh của phong trào
  - 2.3.2. Phong trào nông dân Yên Thế
- 2.4. Phong trào đấu tranh vũ trang trong chiến tranh thế giới thứ nhất.
  - 2.4.1. Chính sách của thực dân Pháp ở Việt Nam trong thời kì chiến tranh
  - 2.4.2. Đấu tranh vũ trang chống Pháp trong chiến tranh thế giới thứ nhất
  - 2.4.3. Đặc điểm phong trào vũ trang chống Pháp những đầu thế kỉ XX

## **Chương 3**

### **VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1930**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 3.1. Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp.
  - 3.1.1. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp
  - 3.1.2. Tình hình chính trị.
  - 3.1.3. Những chuyển biến về kinh tế.
  - 3.1.4. Sự phân hóa xã hội.
  - 3.1.5. Tình hình văn hoá, tư tưởng.
- 3.2. Phong trào dân tộc ở Việt Nam từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến trước năm 1930

- 3.2.1. Phong trào công nhân
- 3.2.2. Phong trào yêu nước của tư sản dân tộc, tiểu tư sản
- 3.2.3. Nguyễn Ái Quốc và quá trình tìm, truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam
- 3.3. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.
  - 3.3.1. Sự ra đời của các tổ chức cộng sản 1929.
  - 3.3.2. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam.
  - 3.3.3. Ý nghĩa

#### **Chương 4**

#### **VIỆT NAM TỪ 1930 ĐẾN 1945**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 4.1. Việt Nam trong cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới 1929 - 1933.
- 4.2. Phong trào cách mạng 1930 - 1931 với đỉnh cao Xô viết - Nghệ Tĩnh.
  - 4.2.1. Phong trào cách mạng 1930 - 1931
  - 4.2.2. Xô viết - Nghệ Tĩnh.
  - 4.2.3. Hội nghị BCHTW lâm thời Đảng cộng sản Việt Nam
- 4.3. Phong trào cách mạng 1932 - 1935.
- 4.4. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- 4.5. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.
  - 4.5.1. Những thay đổi trên chính trường Việt Nam.
  - 4.5.2. Sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng.
  - 4.5.3. Những cuộc đấu tranh vũ trang mở đầu thời kì đấu tranh mới.
  - 4.5.4. Mặt trận Việt Minh và công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa.
  - 4.5.5. Cách mạng tháng Tám 1945.
    - 4.5.5.1. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
    - 4.5.5.2. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.
    - 4.5.5.3. Sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
    - 4.5.5.4. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi CM tháng Tám 1945

#### **Chương 5**

#### **VIỆT NAM TỪ 1945 ĐẾN 1954**

#### **(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

- 5.1. Xây dựng và bảo vệ đất nước trong những năm đầu của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.
  - 5.1. 1. Tình hình nước ta sau cách mạng tháng Tám.
  - 5.1. 2. Bước đầu xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng.

- 5.1. 3. Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản bảo vệ chính quyền cách mạng
  - 5.2. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945-1954).
    - 5.2.1. Kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19.12.1946).
    - 5.2.2. Chiến đấu trong các đô thị.
    - 5.2.3. Đẩy mạnh kháng chiến lâu dài.
    - 5.2.4. Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947.
  - 5.3. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp
    - 5.3.1. Chiến dịch Biên giới thu đông 1950. Phát triển thể chủ động tiến công địch.
    - 5.3.2. Những chiến dịch giữ vững và phát triển quyền chủ động trên chiến trường.
  - 5.4. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc.
    - 5.4.1. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.
    - 5.4.2. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở Đông Dương.
    - 5.4.3. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- \* Thảo luận: Thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp

## **Chương 6**

### **VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN 1975**

#### **(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

- 6.1. Đặc điểm, tình hình nước ta sau hiệp định Giơnevơ 1954 và nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ mới.
- 6.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong những năm 1954 - 1965.
  - 6.2.1. Hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế (1954 - 1957).
  - 6.2.2. Cải tạo XHCN, bước đầu phát triển kinh tế văn hoá (1958 - 1960).
  - 6.2.3. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho CNXH (1960 - 1965).
- 6.3. Miền Nam đấu tranh chống chế độ Mĩ Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng tiến tới Đồng Khởi 1954 - 1960.
  - 6.3.1. Đấu tranh chống chế độ Mĩ Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng (tiến tới Đồng Khởi) (1954 - 1959).
  - 6.3.2. Phong trào “Đồng Khởi” (1959-1960)



- 6.4. Miền Nam chiến đấu chống chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ
  - 6.4.1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam
  - 6.4.2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ
- 6.5. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của Mỹ.
  - 6.5.1. Chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965 - 1968)
  - 6.5.2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ vừa sản xuất (1965 - 1968)
- 6.6. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai của Mỹ (1969 - 1973).
  - 6.6.1. Chiến đấu chống chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” và Đôn Dương hóa chiến tranh” của Mỹ (1969 - 1973) ở miền Nam.
  - 6.6.2. Miền Bắc khôi phục và phát triển KT-XH, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2 của Mỹ (1969 - 1973)
- 6.7. Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam (1973 - 1975).
  - 6.7.1. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế xã hội, ra sức chi viện cho miền Nam.
  - 6.7.2. Giải phóng hoàn toàn miền Nam
    - 6.7.2.1. Chủ trương, kế hoạch của Đảng.
    - 6.7.2.2. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975
- 6.8. Ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở nước ta (1954 - 1975).
  - 6.8.1. Ý nghĩa lịch sử.
  - 6.8.2. Nguyên nhân thắng lợi

## **Chương 7**

### **VIỆT NAM TỪ 1975 ĐẾN NAY**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 7.1. Việt Nam sau những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
  - 7.1.1. Tình hình hai miền sau đại thắng mùa xuân 1975.
  - 7.1.2. Khắc phục hậu quả chiến tranh và phát triển kinh tế, xã hội.
  - 7.1.3. Hoàn thành thống nhất đất nước 1975-1976.
- 7.2. Việt Nam bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975-1979).
  - 7.2.1. Việt Nam bước đầu đi lên chủ nghĩa xã hội.

7.2.2. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1979).

7.3. Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1986 năm 2000.

7.3.1. Đường lối đổi mới của Đảng.

7.3.2. Công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2000)

## **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

\* *Hình thức thi hết học phần:* tự luận

\* *Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính**

Nguyễn Đình Lễ, Trương Hữu Quỳnh, Nguyễn Cảnh Minh, Đào Tố Uyên, Trần Bá Đệ, Nguyễn Ngọc Cơ (1998), *Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay*, NXB ĐHQG Hà Nội

### **9.2. Sách tham khảo**

- Trương Hữu Quỳnh (CB) (1999), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 1, Nhà xuất bản Giáo dục NXB GD, Hà Nội,

- Đinh Xuân Lâm (CB) (2005), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục NXB GD, Hà Nội,

- Lê Mậu Hãn (CB) (2006), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập 2, Nhà xuất bản Giáo dục NXB GD, Hà Nội,

- Nguyễn Quang Ngọc (CB)(2003), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục
- Học viên chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (1997), *Một số chuyên đề về Lịch sử Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia HN.

## **9.17. Tên học phần: Lịch sử văn minh thế giới**

**1. Mã học phần: 0201141**

**2. Thời lượng: 2(2,0)**

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tô Lịch sử**

**4. Mục tiêu học phần**

**\* Kiến thức**

- Nắm được những khái niệm lịch sử cơ bản và có liên quan: Văn minh, văn hóa, lịch sử, ... và những nét khái quát những yếu tố văn minh trong thời nguyên thủy

- Điều kiện hình thành các nền văn minh, sơ lược sự phát triển của các nền văn minh và những thành tựu văn minh chủ yếu của các nền văn minh lớn trên thế giới từ thời cổ đến hiện đại.

- Hiểu rõ các nền văn minh cổ, trung, cận và hiện đại ngày càng phát triển nhưng có sự kế thừa lẫn nhau trên cơ sở đó phát triển lên cao hơn.

- Đồng thời mỗi khu vực lại có nền văn minh riêng mang đậm đà bản sắc khu vực và của dân tộc mình tuy có chịu sự ảnh hưởng và tác động lẫn nhau. Do đó muốn nhận biết nền văn minh nhân loại thì cần thấy rõ nền văn minh từng khu vực ở mỗi giai đoạn khác nhau. Liên hệ với nền văn minh Việt Nam.

**\* Kỹ năng**

- Sinh viên có khả năng thuyết trình một vấn đề lịch sử văn minh.

- Có khả năng làm việc theo nhóm

- Có tư duy độc lập trong phân tích và vận dụng những kiến thức văn hóa, văn minh nhân loại vào các lĩnh vực chuyên môn của mình.

**\* Thái độ**

- Việc nghiên cứu các nền văn minh kế tiếp nhau của xã hội loài người giúp SV thấy được quy luật phát triển của lịch sử mà nguồn gốc sâu xa là do sự phát triển của lực lượng sản xuất dẫn đến sự thay đổi các hình thái kinh tế xã hội, thence đó các nấc thang cũng được khẳng định và phát triển.

- Việc nghiên cứu các nền văn minh và sự chuyển dịch của chúng qua không gian và thời gian giúp SV nhận thức đúng đắn về những thành tựu của nhân loại, văn minh nhân loại nói chung và sự đóng góp của mỗi khu vực, mỗi dân tộc riêng vào kho tàng chung của nền văn minh nhân loại, không tuyệt đối hoá một nền văn minh nào.

- Trang bị cho SV nhận sinh quan đúng đắn, nâng cao lòng tự hào, biết trân trọng những giá trị vật chất và tinh thần, có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị đó...

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần giới thiệu khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hoá vật chất tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử thế giới từ thời cổ đại đến kỷ XX: dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy; sự phát triển văn minh n loại (qua những nền văn minh tiêu biểu ở ở phương Đông như văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa và ở phương Tây như nền văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại); Về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh thông những nguyên tắc và mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới...

## **7. Nội dung chi tiết học phần**

### **BÀI MỞ ĐẦU**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

1. Một số khái niệm cơ bản
2. Những dấu hiệu văn minh trong thời kỳ nguyên thủy.
3. Các nền văn minh lớn trên thế giới

## **PHẦN 1: LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI CỔ - TRUNG ĐẠI**

### **Chương 1**

#### **Văn minh Bắc Phi và Tây Á**

#### **(Lý thuyết 5; Thực hành 0, Tự học 10)**

##### **1.1. Văn minh Ai Cập cổ đại**

##### **1.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Ai Cập cổ.**

- 1.1.1.1. Địa lí và cư dân
- 1.1.1.2. Sơ lược quá trình phát triển chính của văn minh Ai Cập cổ đại.

##### **1.1.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập.**

- 1.1.2.1. Chữ viết.
- 1.1.2.2. Tôn giáo - Tín ngưỡng.
- 1.1.2.3. Văn học.
- 1.1.2.4. Khoa học tự nhiên
- 1.1.2.5. Nghệ thuật.

##### **1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại**

##### **1.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại.**

- 1.2.1.1. Địa lí và cư dân
- 1.2.1.2. Sơ lược quá trình phát triển chính của văn minh Lưỡng Hà cổ đại.

##### **1.2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Lưỡng Hà cổ đại.**

- 1.2.2.1. Chữ viết.
- 1.2.2.2. Tín ngưỡng.
- 1.2.2.3. Văn học.
- 1.2.2.4. Khoa học tự nhiên

1.2.2.5. Nghệ thuật

1.2.2.6. Chế độ chính trị và luật pháp.

### 1.3. Văn minh Arập

#### 1.3.1. Cơ sở hình thành nền văn minh ARập

1.3.1.1. Địa lí và cư dân

1.3.1.2. Sơ lược quá trình phát triển chính của văn minh ARập

#### 1.3.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh ARập

1.3.2.1. Tôn giáo- Tín ngưỡng.

1.3.2.2. Văn học - Nghệ thuật.

1.3.2.3. Khoa học tự nhiên

1.3.2.4. Giáo dục.

1.3.2.5. Nghệ thuật

## **Chương 2**

### **Văn minh Ấn Độ cổ - trung đại**

#### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

##### 2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Ấn Độ.

1. Địa lí và cư dân

2. Sơ lược quá trình phát triển chính của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại

##### 2.1. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ cổ - trung đại

2.1.1. Chữ viết.

2.1.2. Tín ngưỡng- Tôn giáo

2.1.3. Văn học

2.1.4. Khoa học tự nhiên

2.1.5. Nghệ thuật

2.1.6. Quản lý xã hội.

## **Chương 3**

### **Văn minh Trung Quốc cổ - trung đại**

#### **(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

##### 3.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Trung Quốc cổ - trung đại

3.1.1. Địa lí và cư dân

3.1.2. Sơ lược quá trình phát triển của văn minh Trung Quốc cổ - trung đại

##### 3.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Trung Quốc cổ - trung đại

3.2.1. Chữ viết.

3.2.2. Tín ngưỡng- Tôn giáo - Tư tưởng.

3.2.3. Văn học.

3.2.4. Khoa học tự nhiên.

### 3.2.5. Nghệ thuật

#### **Chương 4**

#### **Văn minh khu vực Đông Nam Á cổ - trung đại**

#### **(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

4.1. Khái quát về khu vực Đông Nam Á.

4.2. Cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á.

4.3. Sơ lược quá trình phát triển chính của văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại

4.4. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Đông Nam Á..

4.4. 1. Chữ viết.

4.4. 2. Tín ngưỡng- Tôn giáo.

4.4. 3. Văn học.

4.4. 4. Văn hoá dân gian.

4.4. 5. Nghệ thuật.

#### **Chương 5**

#### **Lịch sử văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại**

#### **(Lý thuyết 5; Thực hành 0)**

5.1. Lịch sử văn minh Hy Lạp cổ đại

5.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Hy Lạp cổ đại

5.1.1.1. Điều kiện tự nhiên và dân cư.

5.1.1.2. Sơ lược lịch sử Hi Lạp.

5.1.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hi Lạp cổ đại.

5.1.2.1. Chữ viết.

5.1.2.2. Văn học.

5.1.2.3. Sử học.

5.1.2.4. Tôn giáo – Tín ngưỡng.

5.1.2.5. Nghệ thuật.

5.1.2.6. Khoa học tự nhiên.

5.1.2.7. Tổ chức nhà nước và pháp luật.

5.2. Lịch sử văn minh La Mã cổ đại

5.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh La Mã cổ đại

5.2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh La Mã cổ đại

5.2.1. Chữ viết.

5.2.2. Tín ngưỡng - Tôn giáo

5.2.3. Văn học: Thần thoại. Thơ ca. Kịch

5.2.4. Sử học.

5.2.5. Khoa học tự nhiên.

5.2.6. Nghệ thuật.

5.2.7. Triết học

## **Chương 6**

### **Lịch sử văn minh Tây Âu thời trung đại**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

6.1. Hoàn cảnh lịch sử

6.2. Văn hoá Tây Âu thế kỉ VI-XIV.

6.3. Văn hoá Phục hưng.

6.4. Sự tiến bộ về kĩ thuật

6.5. Phong trào cải cách tôn giáo.

6.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh.

### **Phần 2**

## **LỊCH SỬ VĂN MINH CẬN - HIỆN ĐẠI**

### **Chương 1: Sự xuất hiện văn minh công nghiệp**

**(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

1.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp.

1.2. Cuộc cách mạng công nghiệp.

1.3. Phát minh khoa học, kĩ thuật và những học thuyết chính trị thời cận đại.

1.4. Thành tựu văn học và nghệ thuật.

### **Chương 2: Văn minh thế giới thế kỉ XX**

**(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

2.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỉ XX.

2.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại nền văn minh nhân loại.

2.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỉ XX, đầu thế kỉ XXI.

## **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

### **\* Điểm đánh giá**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2016 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1



- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

\* **Hình thức thi hết học phần:** thi viết

\* **Cách tính điểm học phần:** Theo Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/20 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính**

Vũ Dương Ninh (cb) (1999): *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB GD, HN.

### **9.2. Sách tham khảo**

- *Almanach những nền văn minh thế giới* (1998), NXB VH TT.

- Lương Ninh (cb) 1998), *Lịch sử văn hoá thế giới cổ trung đại*, NXB GD, HN.

- Lê Phụng Hoàng (cb) (2005), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB GD

## **9.18. Tên học phần: Lịch sử thế giới đại cương**

**1. Mã học phần: 0201142**

**2. Thời lượng: 2(2,0)**

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tổ lịch sử**

### **4. Mục tiêu**

#### **4.1. Kiến thức**

Sinh viên nắm được:

- Tiến trình phát triển và những thành tựu cơ bản (về kinh tế, chính trị, hội, văn hóa) của lịch sử xã hội loài người từ nguyên thủy đến thời trung đại.

- Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại: Các cuộc CMTS các giai đoạn phát triển của CNTB; Cuộc đấu tranh chống CNTB ở xã hội tư bản và ở các nước châu Á, Phi, Mĩ Latinh; Quan hệ quốc tế thời cận đại và chiến tranh thế giới thứ nhất.

- Những kiến thức cơ bản về lịch sử thế giới cận đại: Cách mạng XHCN tháng Mười Nga. Sự phát triển và thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh, công cuộc xây dựng đất nước ở các nước này từ sau giành độc lập.

- Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại - Những nét lớn về phong trào cộng sản và công nhân quốc tế thời hiện đại. Quan hệ quốc tế thời kỳ hiện đại: hình thành và sụp đổ trật tự Vécxai – Oasinhton (1919 - 1945); Chiến tranh thế giới thứ hai; Trật tự Ianta (1945 -1991); xu thế phát triển của quan hệ quốc tế từ sau trật tự Ianta sụp đổ. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật lần hai.

#### **4.2. Kỹ năng**

- Biết tổng hợp, khái quát các kiến thức đã học để rút ra quy luật phát triển của lịch sử.

- Rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn: sử dụng bản đồ, sơ đồ, đồ thị, tranh ảnh lịch sử, vận dụng kiến thức trong học tập và cuộc sống.

#### **4.3. Thái độ**

- Từ việc hiểu biết những giá trị vật chất, tinh thần, những di sản văn hóa nhân loại bồi dưỡng cho sinh viên ý thức trân trọng, lòng tự hào về những thành tựu kinh tế, văn hoá mà loài người đã đạt được.

- Sinh viên có nhận thức đúng và đánh giá khách quan về các cuộc cách mạng giải phóng giai cấp và giải phóng dân tộc trong sự phát triển của xã hội, giáo dục tinh thần đoàn kết quốc tế.

**5. Điều kiện tiên quyết: Không**

**6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần giới thiệu khái quát những vấn đề cơ bản của lịch sử thế giới ở các thời kỳ: nguyên thủy, cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội....

## **7. Chương trình chi tiết học phần**

### **PHẦN I: LỊCH SỬ THẾ GIỚI CỔ - TRUNG ĐẠI (11 tiết)**

#### **Chương 1: Thời kỳ nguyên thủy**

##### **(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

- 1.1. Sự xuất hiện loài người và đời sống bầy người nguyên thủy.
  - 1.1.1. Nguồn gốc loài người.
  - 1.1.2. Đời sống của bầy người nguyên thủy.
- 1.2. Sự hình thành và phát triển của công xã thị tộc mẫu hệ.
  - 1.2.1. Sự hình thành công xã thị tộc mẫu hệ.
  - 1.2.2. Đời sống của con người thời công xã thị tộc mẫu hệ.
- 1.3. Sự tan rã của chế độ công xã nguyên thủy.
  - 1.3.1. Sự xuất hiện kim loại và sự phát triển của sản xuất.
  - 1.3.2. Sự hình thành công xã thị tộc phụ hệ.
  - 1.3.3. Sự xuất hiện chế độ tư hữu và xã hội có giai cấp

#### **Chương 2: Thời kỳ cổ đại**

##### **(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

- 2.1 Xã hội cổ đại phương Đông
  - 2.1.1. Khái quát chung (điều kiện tự nhiên, cơ cấu xã hội, nhà nước chuyên chế, văn hóa)
  - 2.1.2. Một số quốc gia cổ đại phương Đông tiêu biểu: Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Quốc
- 2.2. Xã hội cổ đại phương Tây
  - 2.1.1. Khái quát chung (điều kiện tự nhiên, cơ cấu xã hội, chế độ chiếm hữu nô lệ, văn hóa)
  - 2.1.2. Các quốc gia cổ đại phương Tây tiêu biểu: Hi Lạp, La Mã.

#### **Chương 3: Thời kỳ phong kiến**

##### **(Lý thuyết 5; Thực hành 0, Tự học 10)**

- 3.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của xã hội phong kiến
  - 3.1.1. Ở châu Á
  - 3.1.2. Ở Tây Âu
- 3.2. Một số quốc gia phong kiến tiêu biểu

- 3.2.1. Các quốc gia phong kiến ở châu Á
  - 3.2.1.1 Trung Quốc (các giai đoạn phát triển, tình hình kinh tế; xã hội, phong tục nông dân; văn hóa)
  - 3.2.1.2. Ấn Độ (các giai đoạn phát triển, tình hình kinh tế; xã hội; văn hóa)
  - 3.2.1.3. Đông Nam Á (Khái quát chung về Đông Nam Á; các giai đoạn phát triển của các quốc gia Đông Nam Á (từ đầu đến giữa thế kỷ XIX).
- 3.2.2. Các quốc gia phong kiến phương Tây
  - 3.2.2.1. Các quốc gia phong kiến Tây Âu thế kỷ V- XI (các Vương quốc của ngi Giécmanh; Quá trình phong kiến hoá ở Vương quốc Phơrăng. Sự ra đời của các quốc gia phong kiến Italia, Đức và Pháp.)
  - 3.2.2.2 . Các quốc gia phong kiến Tây Âu thế kỷ XI – XVI (thời kỳ phát triển; Thời kỳ suy tàn của chế độ phong kiến và sự ra đời của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

## **PHẦN 2: THỜI KỲ CẬN - HIỆN ĐẠI (19 tiết)**

### **(Lý thuyết 19; Thực hành 0)**

#### **Chương 4: Thời kỳ cận đại**

#### **4. 1. Các cuộc cách mạng tư sản và sự phát triển của CNTB từ giữa thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XX**

- 4.1.1. Những biến đổi trong kinh tế - xã hội Tây Âu thế kỷ XVI - XVII. Cuộc cách mạng tư sản đầu tiên.
  - 4.1.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội trong thời kì chuyển từ chế độ phong kiến sang chủ nghĩa tư bản.
  - 4.1.1.2. Mâu thuẫn xã hội dẫn tới các cuộc cách mạng sản.
  - 4.1.1.3. Cách mạng Nêđecan (1566 - 1579).
- 4.1.2 Các cuộc cách mạng tư sản khác
  - 4.1.2.1.Cách mạng tư sản Anh (1642 - 1688).
  - 4.1.2.2.Chiến tranh giành độc lập của các thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ. Sự thành lập hợp chủng quốc châu Mĩ (1755 - 1781).
  - 4.1.2.3.Cách mạng tư sản Pháp.
  - 4.1.2.4. Thống nhất Đức và Italia.
- 4.1.3. Cách mạng công nghiệp Anh và quá trình công nghiệp hoá ở châu Âu.
- 4.1.4.Các nước tư bản phát triển chuyển lên giai đoạn đế quốc chủ nghĩa.
  - 4.1.4.1. Anh và Pháp.
  - 4.1.4.2. Đức và Mĩ.
  - 4.1.4.3. Những nét khái quát về chủ nghĩa đế quốc.

## **4.2.Phong trào công nhân thế giới thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

4.2.1.Phong trào đấu tranh của công nhân thế giới vào nửa đầu thế kỷ XIX.

4.2.1.1. Khái quát về phong trào phá máy móc, các cuộc khởi nghĩa Li và phong trào Hiến chương.

4.2.1.2. Cách mạng 1848 ở Pháp và châu Âu.

4.2.2. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.

4.2.2.1. Cac Mác - Ph.Ăngghen. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản.

4.2.2.2. Quốc tế thứ nhất.

4.2.3.Phong trào công nhân thế giới từ nửa sau thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.

4.2.3.1. Công xã Pari.

4.2.3.2. Quốc tế thứ hai. Lênin và phong trào cách mạng Nga.

4.2.3.3. Cách mạng Nga 1905 - 1907.

## **4.3. Các nước Á, Phi, Mĩ Latinh trước sự xâm lược chủ nghĩa tư bản phương Tây đến đầu thế kỷ XX**

4.3.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và quá trình xâm lược, chính sách thống trị của thực dân phương Tây.

4.3.2.Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước châu Á.

4.3.2.1. Ấn Độ.

4.3.2.2. Trung Quốc

4.3.2.3. Nhật Bản

4.3.2.4. Đông Nam Á.

4.3.3. Châu Phi.

4.3.3.1. Sự xâm chiếm và thống trị của tư bản phương Tây.

4.3.3.2. Cuộc đấu tranh của nhân dân.

4.3.4. Khu vực Mỹ Latinh.

## **4.4. Quan hệ quốc tế và chiến tranh thế giới thứ nhất**

4.4.1. Sự phát triển không đồng đều của các nước tư bản. Mâu thuẫn của các nước đế quốc về việc phân chia lại thuộc địa.

4.4.2. Sự hình thành các khối quân sự kinh địch.

4.4.2.1. Đồng minh ba nước Đức, Áo, Hung.

4.4.2.2. Khối Hiệp ước.

4.4.3.Các cuộc chiến tranh đế quốc đầu tiên.

4.4.3.1.Chiến tranh Mĩ – Tây Ban Nha.

4.4.3.2.Chiến tranh Anh – Bôơ.

4.4.3.3.Chiến tranh Nga - Nhật.

4.4.4.Chiến tranh thế giới thứ nhất

4.4.4.1. Nguyên nhân, tính chất

4.4.4.2. Diễn biến.

4.4.4.3. Kết cục chiến tranh

## **CHƯƠNG 5: Thời kỳ hiện đại (11 tiết)**

### **(Lý thuyết 11; Thực hành 0)**

#### **5.1. Cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921 - 1941)**

5.1.1. Cuộc cách mạng XHCN tháng Mười Nga năm 1917

5.1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử

5.1.1.2. Diễn biến (Từ cách mạng dân chủ tư sản tháng Hai đến cách mạng tháng Mười; Cuộc đấu tranh để xây dựng và bảo vệ chính quyền xô viết)

5.1.1.3. Ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười

5.1.2. Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô (1921 - 1941)

5.1.2. 1. Chính sách kinh tế mới và công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1921-1925)

5.1.2.2. Nội dung của công cuộc xây dựng CNXH

5.1.2.3. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội

#### **5.2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến nay**

5.2.1. Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến nửa đầu những năm 70

5.2.1.1. Liên Xô

5.2.1.2. Công cuộc cách mạng dân chủ nhân dân và xây dựng CNXH ở các nước Đông Âu

5.2.2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ nửa sau những năm 70 đến 1991. Liên bang Nga, các nước SNG và các nước Đông Âu từ 1991 đến 1995

5.2.2.1. Liên Xô

5.2.2.2. Sự khủng hoảng và suy sụp của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu (nửa sau những năm 70 đến 1990)

5.2.3. Sự tan rã của hệ thống XHCN

5.2.3.1. Nguyên nhân khủng hoảng, sụp đổ của hệ thống XHCN

5.2.3.2. Sự giải thể của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) và tổ chức Hội đồng Vacsava

5.2.4. Liên bang Nga, cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và các nước Đông Âu từ 1991 đến 1995

5.2.4.1. Liên bang Nga

5.2.4.2. Những nét lớn về Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG)

5.2.4.3. Những nét chung về các nước Đông Âu từ 1991 đến 1995

### **5.3. Quan hệ quốc tế từ sau CTTG thứ nhất đến nay. Chiến tranh thế giới thứ hai**

#### 5.3.1. Quan hệ quốc tế trước Chiến tranh(1929 - 1939)

5.3.1.1. Sự hình thành trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới I.

5.3.1.2. Sự sụp đổ trật tự Vescxai – Oasinhton.

#### 5.3.2. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945).

5.3.2.1. Quan hệ quốc tế trước chiến tranh.

5.3.2.2. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)

#### 5.3.3. Quan hệ quốc tế từ 1945 đến nay

5.3.3.1. Sự hình thành “trật tự thế giới mới” sau chiến tranh thế giới II

5.3.3.2. Quan hệ Xô - Mỹ và “ Chiến tranh lạnh” .

5.3.3.3. Sự sụp đổ trật tự Ianta và xu thế mới của quan hệ quốc tế

### **5.4. Các nước tư bản chủ yếu từ 1918 đến nay**

#### 5.4.1 Khái quát hoàn cảnh lịch sử và các giai đoạn phát triển

#### 5.4.2. Các nước tư bản chủ yếu

5.4.2.1. Nước Đức

5.4.2.2. Italia

5.4.2.3. Nước Anh

5.4.2.4. Nước Pháp

5.4.2.6. Nước Mỹ

5.4.2.6. Nước Nhật

### **5.5. Các nước Á – Phi – Mỹ Latinh từ 1918 đến nay**

#### 5.5.1 Phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa (1918 - 1945)

##### 5.5.1.1. Các giai đoạn phát triển

5.5.1.1.1 Cao trào giải phóng dân tộc từ 1918 - 1923

5.5.1.1.2. Phong trào giải phóng dân tộc trong những năm 1924 - 1929

5.5.1.1.3. Phong trào giải phóng dân tộc và phong trào Mặt trận Nhân dân chống phát xít trong những năm 1929 –1939

5.5.1.1.4. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và p thuộc trong chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945)

##### 5.5.1.2. Một số nước tiêu biểu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc

5.5.2.1 Trung Quốc

5.5.2.2 Các nước Đông Nam Á

##### 5.5.2 Các nước Á – Phi – Mỹ Latinh từ 1945 đến nay

5.5.2.1 Khái quát phong trào giải phóng dân tộc sau CCTG thứ hai

#### 5.5.2.1.1 Các nước Châu Á

#### 5.5.2.1.2. Các nước Mỹ Latinh

#### 5.5.2.1.3. Châu Phi

#### 5.5.2.2 . Sự lựa chọn con đường phát triển kinh tế xã hội của các nước sau giành độc lập

#### 5.5.2.2.1. Các nước Châu Á

#### 5.5.2.2.2. Các nước Mỹ Latinh

#### 5.5.2.2.3. Châu Phi

### **5.6. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (1917 - 1995)**

#### 5.6.1 Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (1917 - 1995)

#### 5.6.1.1 Quốc tế Cộng sản và những hoạt động của nó (1919 - 1943)

#### 5.6.1.2. Một số phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa tiêu biểu dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga

#### 5.6.2. Phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (1945 – 1995)

#### 5.6.2.1. Sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế sau CTTG hai. Những khó khăn của nó từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90

#### 5.6.2.2. Hội nghị của các ĐCS và công nhân quốc tế

### **5.7. Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật hiện đại và xu thế toàn cầu hóa**

#### 5.7.1. Cuộc cách mạng KHKT hiện đại.

#### 5.7.1.1. Bối cảnh lịch sử của cuộc cách mạng KHKT hiện đại

#### 5.7.1.2. Nội dung và đặc điểm, bản chất của cuộc cách mạng KHKT hiện đại

#### 5.7.1.3. Thành tựu

#### 5.7.1.4. Ý nghĩa và các tác động kinh tế – xã hội.

#### 5.7.2. Xu thế toàn cầu hóa.

#### 5.7.2.1. Nguồn gốc và bản chất.

#### 5.7.2.2. Những biểu hiện.

#### 5.7.2.3. Ảnh hưởng của xu thế toàn cầu hóa.

### **8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

#### *\* Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo



học chế tin chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học P  
Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài
- \* *Hình thức thi hết học phần*: tự luận
- \* *Cách tính điểm học phần*:

Theo Quyết định số 107/QĐ - ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học P  
Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo l  
chế tin chỉ

## **9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính**

- *Lịch sử thế giới cổ đại (1998)*, Lương Ninh (CB), NXB Giáo dục, H  
1998.
- *Đại cương Lịch sử thế giới trung đại (1998)*, Lương Ninh (CB), NXB C  
Hà Nội, 1998.
- *Lịch sử thế giới cận đại (2006)*, Vũ Dương Ninh - Vũ Văn Hồng, NXB C  
HN.
- *Lịch sử thế giới hiện đại 1917 – 1995 (2009)*, Nguyễn Anh Thái (chủ biế  
NXB Giáo dục, HN.

### **9.2. Tài liệu tham khảo**

- *Lịch sử thế giới cổ - trung đại (2004)*, Nghiêm Đình Vỳ (CB), N  
ĐHSP, HN, 2004.
- *Lược sử các quốc gia Đông Nam Á (1997)*, Phan Ngọc Liên (CB), N  
GD, Hà Nội.
- *Lịch sử Văn minh thế giới (2000)*, Vũ Dương Ninh, NXB GD, Hà Nội.
- *Lịch sử thế giới cận đại (1999)*, Phan Ngọc Liên - Đỗ Thanh Bình- Đ  
Thanh Tịnh, NXB GD, HN.
- *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc Á, Phi, Mĩlatinh - Một cách tiếp  
mới (2006)*, Đỗ Thanh Bình, NXB ĐHSP, HN.

## **9.19. Tên học phần: Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam**

**1. Mã học phần: 0201111**

**2. Thời lượng: 2(2,0)**

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tô Lịch sử**

### **4. Mục tiêu học phần**

\* **Kiến thức:** Sinh viên nắm được:

- Những vấn đề khái luận về lịch sử, văn hoá, văn minh: khái niệm, các thành tố của nền văn minh, các nền văn minh trên đất nước Việt Nam

- Hiểu được những nền văn minh trên đất nước Việt Nam từ văn minh Văn Lang - Âu Lạc, văn minh Đại Việt: điều kiện hình thành, những thành tựu chính Văn minh Chăm-pa và văn hoá các dân tộc ít người.

\* **Kỹ năng**

- Bồi dưỡng kỹ năng sưu tầm tài liệu, thông tin từ nhiều kênh khác nhau, biết cách phân tích, so sánh để rút ra kết luận cụ thể..

- Rèn kỹ năng thực hành bộ môn: sử dụng bản đồ, sơ đồ, tranh ảnh lịch sử.

\* **Thái độ**

Sinh viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về cội nguồn dân tộc Việt Nam, bản sắc truyền thống của người Việt được tạo dựng bởi những nền văn minh xưa: Văn Lang - Âu Lạc, Đại Việt và Chăm-pa. Sự đa dạng của văn hóa nước được tạo nên bởi cộng đồng các dân tộc sống trên đất nước Việt Nam

**5. Điều kiện tiên quyết:** Lịch sử Việt Nam đại cương

### **6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần giới thiệu những nét cơ bản về cơ sở hình thành, thành tựu chính của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam: Văn Lang – Âu Lạc, Đại Việt – Chăm-pa. Một số nét khái quát về văn hóa các dân tộc ít người: Mường, Tày – Nùng – Thái, Khơme Nam Bộ, các tộc người ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ

### **7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1**

#### **Khái luận về lịch sử văn hóa, văn minh**

(3 tiết) (Lý thuyết 3; Thực hành 0)

##### 1.1. Khái niệm văn hóa, văn minh

###### 1.1.1 Khái niệm văn hóa

###### 1.1.2 Khái niệm văn minh

##### 1.2. Điều kiện và thành tố của nền văn minh

###### 1.2.1. Điều kiện của nền văn minh

- 1.2.2. Thành tố của nền văn minh
- 1.3. Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam

## **Chương 2**

### **Nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc**

(8 tiết) (Lý thuyết 8; Thực hành 0)

- 2.1. Những nền văn hóa làm nền cho văn minh Văn Lang - Âu Lạc.
- 2.2. Những điều kiện hình thành và phát triển của văn minh Văn Lang - Âu Lạc.
  - 2.2.1. Điều kiện tự nhiên
  - 2.2.2. Điều kiện dân cư
  - 2.2.3. Điều kiện kinh tế
- 2.3. Những thành tựu của văn minh Văn Lang - Âu Lạc.
  - 2.3.1. Chính trị - xã hội
  - 2.3.2. Kinh tế
  - 2.3.3. Sinh hoạt và trang phục
  - 2.3.4. Đạo đức, tín ngưỡng, lễ hội
  - 2.3.5. Nghệ thuật

*Thảo luận:* Những thành tựu của nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc góp phần tạo dựng bản sắc truyền thống của người Việt.

## **Chương 3**

### **Nền văn minh Đại Việt**

(12 tiết) (Lý thuyết 12; Thực hành 0)

- 3.1. Những điều kiện hình thành và phát triển của văn minh Đại Việt
  - 3.1.1. Bối cảnh lịch sử
  - 3.1.2. Điều kiện hình thành phát triển của nền văn minh Đại Việt
- 3.2. Những thành tựu của văn minh Đại Việt
  - 3.2.1. Thành tựu chính trị
  - 3.2.2. Thành tựu kinh tế, khoa học kỹ thuật.
  - 3.2.3. Thành tựu giáo dục, văn học nghệ thuật
  - 3.2.4. Đạo đức, tôn giáo, tín ngưỡng

*Thảo luận:* Thành tựu chính trị của văn minh Đại Việt và sự phát triển qu gia phong kiến dân tộc.

## **Chương 4**

### **Văn minh Chăm-pa và văn hóa các dân tộc ít người**

(7 tiết) (Lý thuyết 7; Thực hành 0)

#### 4.1. Văn minh Chăm-pa

##### 4.1.1. Nguồn gốc và điều kiện

##### 4.1.2. Thành tựu

###### 4.1.2.1 Thành tựu chính trị xã hội

###### 4.1.2.2. Thành tựu kinh tế.

###### 4.1.2.3 Tôn giáo, tín ngưỡng

###### 4.1.2.4 Thành tựu về tư duy

#### 4.2. Một số nét về văn hóa các dân tộc ít người

##### 4.2.1. Văn hóa Mường

##### 4.2.2. Văn hóa Tày – Nùng – Thái

##### 4.2.3. Văn hóa Khome - Nam Bộ

##### 4.2.4. Văn hóa các tộc người ở Tây Nguyên và Nam Trung Bộ

*Thảo luận:* Văn hóa các dân tộc ít người và sự đa dạng của văn hóa V

Nam.

### 8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

\* *Điểm đánh giá:*

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 1 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi kết thúc học phần: 1 bài

\* *Hình thức thi hết học phần:* tự luận

\* *Cách tính điểm học phần:*

Theo Quyết định số 107/QĐ - ĐHHL, ngày 31/3/2015 của trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

### 9. Tài liệu học tập

**9.1. Giáo trình chính**

- Trương Hữu Quýnh (CB), *Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam*, NXB Giáo dục, HN, 1998.

**9.2. Tài liệu tham khảo**

- Phan Huy Lê, *Tìm về cội nguồn*, NXB Thế Giới, HN, 1999,

- Trương Hữu Quýnh (CB), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, tập 1, NXB Giáo dục, HN, 1998.

## **20. Tên học phần: Kỹ năng giao tiếp sư phạm**

1.1. Mã học phần: 0801005

1.2. Thời lượng: 2 (2,0)

1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Tâm lý – Giáo dục

1.4. Mục tiêu học phần:

\* Về kiến thức: Cung cấp những kiến thức cơ bản về bản chất, các nguyên nhân và phong cách giao tiếp nói chung và giao tiếp sư phạm nói riêng, các kỹ năng giao tiếp ứng xử sư phạm, các khó khăn tâm lý trong giao tiếp sư phạm và cách khắc phục.

\* Về kỹ năng: Biết quan sát để nắm bắt tâm lý của người khác, biết giao tiếp hiệu quả nhằm thiết lập các quan hệ đúng mức. Có kỹ năng phân tích và xử lý các tình huống nảy sinh trong giao tiếp với người khác, với học sinh. Trên cơ sở đó có hướng vận dụng các kiến thức đã học vào đời sống và đặc biệt trong hoạt động giáo dục sau này.

\* Về thái độ: Có ý thức tự hoàn thiện bản thân, tôn trọng người khác, tôn trọng yếu tố khách quan chi phối sự hình thành và phát triển tâm lý cá nhân, nhất là trong quan hệ sư phạm..

1.5. Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học.

1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giúp người học nắm được những vấn đề chung về giao tiếp giữa người với người. các nguyên tắc và kỹ năng giao tiếp sư phạm, hiểu được các hiện tượng tâm lý nảy sinh trong giao tiếp, các khó khăn tâm lý trong giao tiếp, hình thành và rèn luyện kỹ năng giao tiếp nói chung và kỹ năng giao tiếp sư phạm nói riêng. Từ đó biết vận dụng những kiến thức đã học vào hoạt động giao tiếp của bản thân và hoạt động giáo dục một cách có hiệu quả đồng thời phát triển và hoàn thiện nhân cách của bản thân.

1.7. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. Những vấn đề chung về giao tiếp

6 tiết (6,0)

1.1. Một số vấn đề cơ bản về giao tiếp

1.1.1. Khái niệm chung

1.1.2. Bản chất của giao tiếp

1.1.3. Đặc điểm của giao tiếp

1.1.4. Chức năng của giao tiếp

1.1.5. Các hình thức và các phương tiện giao tiếp

1.1.6. Vai trò của giao tiếp

- 1.1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp
- 1.2. Trở ngại tâm lý trong giao tiếp và cách khắc phục
  - 1.2.1. Khái niệm
  - 1.2.2. Phân loại trở ngại tâm lý trong giao tiếp
  - 1.2.3. Một số cách khắc phục các trở ngại tâm lý trong giao tiếp
    - 1.2.3.1. Có sự hiểu biết lẫn nhau trong giao tiếp
    - 1.2.3.2. Gây ấn tượng ban đầu tốt đẹp
    - 1.2.3.3. Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp
      - 1.2.3.4. Rèn luyện các phẩm chất nhân cách

## Chương 2: Giao tiếp sư phạm

17 tiết (5,12)

- 2.1. Khái niệm chung
  - 2.1. Khái niệm giao tiếp sư phạm
  - 2.2. Đặc trưng của giao tiếp sư phạm
  - 2.3. Vai trò của giao tiếp sư phạm
  - 2.4. Nội dung của giao tiếp sư phạm
  - 2.5. Phong cách giao tiếp sư phạm
  - 2.6. Phương tiện giao tiếp sư phạm
- 2.2. Các giai đoạn của một quá trình giao tiếp
- 2.3. Nguyên tắc giao tiếp sư phạm
  - 1.3.1. Khái niệm
  - 1.3.2. Các nguyên tắc giao tiếp sư phạm
- 2.. Thực hành giao tiếp sư phạm

## Chương 3: Kỹ năng giao tiếp sư phạm

22tiết (4,18)

- 3.1. Khái niệm
- 3.2. Bản chất của kỹ năng giao tiếp sư phạm
- 3.3. Phân loại kỹ năng giao tiếp sư phạm
- 3.4. Các nhóm kỹ năng giao tiếp sư phạm
  - 3.4.1. Nhóm kỹ năng định hướng giao tiếp
  - 3.4.2. Nhóm kỹ năng định vị
  - 3.4.3. Nhóm kỹ năng điều chỉnh, điều khiển trong quá trình giao tiếp
- 3.5. Thực hành kỹ năng giao tiếp sư phạm

#### 1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Sinh viên phải học đủ số tiết quy định (ít nhất 80% thời gian dự học trên lớp)
- Sinh viên phải tham dự đủ số giờ thực hành
- Sinh viên phải có đủ điểm các bài kiểm tra theo quy định
- Hình thức đánh giá: Thi tự luận

#### 1.9. Tài liệu học tập

\* Giáo trình chính

1. Hoàng Anh, Nguyễn Thanh Bình: Tâm lý học giao tiếp. NXB ĐHSPT

2004

2. Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh: Giao tiếp sư phạm. NXB GD.1998

\*Tài liệu tham khảo

1. Trần Tuấn Lộ: Tâm lý học giao tiếp. Viện ĐH mở bán có mặt tại TP HCM.1994

2. Trần Trọng Thủy, Nguyễn Sinh Huy: Nhập môn khoa học giao tiếp

3. Đinh Văn Đáng. Giáo trình kỹ năng giao tiếp. NXBLĐ-XH. 2006

4. Lý Hồ Long. Giáo trình tâm lý học khách du lịch. NXBLĐ-XH. 2006

5. Nguyễn Văn Hộ – Trịnh Trúc Lâm. Ứng xử sư phạm. NXBĐHQG

2005



## **21. Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam**

### **1.1. Mã học phần: 0201303**

### **1.2. Thời lượng: 2 tín chỉ (2,0)**

### **1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Văn hóa – Du lịch**

### **1.4. Mục tiêu học phần**

#### ***Kiến thức:*** Giúp sinh viên:

- Nắm được một số vấn đề lí luận cơ bản về văn hóa học và văn hóa Việt Nam; các thành tố của văn hóa Việt Nam; các đặc trưng và chức năng của văn hóa
- Hiểu biết về tiến trình văn hóa Việt Nam; những đặc điểm nổi bật của vùng văn hóa Việt Nam.

#### ***Kĩ năng***

- Vận dụng những kiến thức được học để tìm hiểu về văn hóa Việt Nam trong cuộc sống thường ngày và ứng dụng cho nhiệm vụ công tác của mỗi cá nhân.

#### ***Thái độ***

- Thông qua việc cung cấp kiến thức cho sinh viên, học phần nhằm giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước và con người Việt Nam; biết đánh giá các vấn đề văn hóa diễn ra trong cuộc sống thường ngày; nêu cao tinh thần, ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc Việt Nam

### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Không**

### **1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần.**

Cung cấp những khái niệm chung về văn hoá học và văn hoá Việt Nam, hệ thống các thành tố văn hoá Việt Nam và những đặc trưng của chúng.

Học phần cũng trang bị những kỹ năng, phương pháp tiếp cận tìm hiểu nghiên cứu những vấn đề của văn hoá Việt Nam.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam**

*Số tiết: 4 tiết*

#### **1.1. Văn hóa và văn hóa học**

##### **1.1.1. Khái niệm văn hóa**

##### **1.1.2. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa**

##### **1.1.3. Phân biệt văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật**

##### **1.1.4. Cấu trúc của hệ thống văn hóa**

#### **1.2. Định vị văn hóa Việt Nam**

##### **1.2.1. Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp**

##### **1.2.2. Chủ thể và thời gian, không gian văn hóa Việt Nam**

#### **1.3. Tiến trình văn hóa Việt Nam**

1.3.1. Lớp văn hóa bản địa

1.3.2. Lớp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và khu vực

1.3.3. Lớp văn hóa giao lưu với văn hóa phương Tây

**Chương 2: Văn hóa tổ chức đời sống tập thể**

*Số tiết: 4 tiết*

**2.1. Tổ chức nông thôn**

2.1.1. Các nguyên tắc tổ chức nông thôn

2.1.2. Đặc trưng cơ bản của nông thôn Việt Nam

**2.2. Tổ chức quốc gia**

2.2.1. Mối quan hệ giữa Làng và Nước

2.2.2. Tổ chức nhà nước

**2.3. Tổ chức đô thị**

2.3.1. Mối quan hệ giữa tổ chức Đô thị với tổ chức Quốc gia

2.3.2. Mối quan hệ giữa tổ chức Đô thị với tổ chức nông thôn

**Chương 3: Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân**

*Số tiết: 5 tiết*

**3.1. Tín ngưỡng**

3.1.1. Tín ngưỡng phồn thực

3.1.2. Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên

3.1.3. Tín ngưỡng sùng bái con người

**3.2. Phong tục**

3.2.1. Phong tục hôn nhân

3.2.2. Phong tục tang ma

3.2.3. Phong tục lễ tết và lễ hội

**3.3. Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ**

3.3.1. Đặc trưng giao tiếp cơ bản của người Việt

3.3.2. Đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam

**Chương 4: Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên**

*Số tiết: 6 tiết*

**4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn**

4.1.1. Quan niệm về ăn của người Việt

4.1.2. Cơ cấu bữa ăn của người Việt

4.1.3. Đặc trưng ăn uống của người Việt

**4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc**

4.2.1. Quan niệm về mặc của người Việt

4.2.2. Chất liệu may mặc của người Việt

4.2.3 Đặc điểm trang phục của người Việt

4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại

4.3.1. Ứng phó với khoảng cách: Giao thông

4.3.2. Ứng phó với thời tiết, khí hậu: Nhà cửa, kiến trúc

### **Chương 5: Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội**

*Số tiết: 4 tiết*

5.1. Khái niệm về tiếp xúc văn hóa, giao lưu văn hóa.

5.1.1. Tiếp xúc văn hóa

5.1.2. Giao lưu văn hóa

5.2. Các cuộc tiếp xúc và giao lưu văn hóa

5.2.1. Giao lưu với Ấn Độ: Văn hóa Chăm

5.2.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam

5.2.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam

5.2.4. Đạo giáo và văn hóa Việt Nam

5.2.5. Phương Tây và văn hóa Việt Nam

5.2.6. Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội: tính dung hợp

### **Chương 6: Các vùng văn hóa Việt Nam**

*Số tiết: 7 tiết*

6.1. Vùng văn hóa Tây Bắc

6.1.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.1.2. Đặc điểm vùng văn hóa Tây Bắc

6.2. Vùng văn hóa Việt Bắc

6.2.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.2.2. Đặc điểm vùng văn hóa Việt Bắc

6.3. Vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ

6.3.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.3.2. Đặc điểm vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ

6.4. Vùng văn hóa Trung Bộ

6.4.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.4.2. Đặc điểm vùng văn hóa Trung Bộ

6.5. Vùng văn hóa Tây Nguyên

6.5.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.5.2. Đặc điểm vùng văn hóa Tây Nguyên

6.6. Vùng văn hóa Nam Bộ

6.6.1. Đặc điểm tự nhiên và xã hội

6.6.2. Đặc điểm vùng văn hóa Nam Bộ

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Yêu cầu sinh viên phải học trên lớp từ 80% số tiết của học phần trở lên và đạt điểm chuyên cần từ 5,0 trở lên thì sinh viên mới được phép dự thi hết học phần ;
- Sinh viên phải có đủ các bài kiểm tra thường xuyên và bài kiểm tra giữa kỳ
- Tích cực tham gia thảo luận, tự học;
- Hình thức thi hết học phần : Tự luận
- Điểm đánh giá học phần = ([Điểm thường xuyên + Điểm chuyên cần]\*Điểm giữa kỳ \*2 + Điểm thi kết thúc học phần \*5)/8

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Giáo trình chính**

1. *Cơ sở văn hóa Việt Nam/ Trần Ngọc Thêm* - NxbGD, 2000.
2. *Cơ sở văn hóa Việt Nam/Trần Quốc Vượng* - NxbGD, 2003.

#### **1.9.2. Các tài liệu tham khảo**

*Cơ sở văn hóa Việt Nam/Huỳnh Công Bá* - Nxb Thuận Hóa, 2008.

## 9.22. Tên học phần: Xã hội học

### 1.1. Mã học phần: 0201501

1.2. Thời lượng: 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Xã hội học

### 1.4. Mục tiêu học phần

- Nghiên cứu học phần Xã hội học sẽ giúp Sv biết được những kiến thức cơ bản về môn Xã hội học. Trên cơ sở đó để khảo sát, phân tích, dự báo các hiện tượng xã hội, đề xuất những giải pháp phục vụ cho đời sống xã hội.

- Giúp SV nhận thức được vị trí, vai trò và ý nghĩa của môn học trong thống tri thức khoa học. Và thấy được Xã hội học với tính chất là một khoa học liên ngành đã được vận dụng vào rất nhiều lĩnh vực nghiên cứu, cũng như hoạt động thực tiễn.

### 1.5. Điều kiện tiên quyết: Không

### 1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Xã hội học bao gồm 02 tín chỉ, nội dung chủ yếu là cung cấp những kiến thức cơ bản về Xã hội học. Giới thiệu về đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của Xã hội học; Mối quan hệ giữa Xã hội học với các ngành khoa học khác. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học; Các phương pháp nghiên cứu Xã hội học; Các khái niệm cơ bản cũng như một số chuyên ngành của Xã hội học.

### 1.7. Nội dung chi tiết học phần

#### **Chương 1: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu của Xã hội học (Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

#### **1.1. Đối tượng nghiên cứu của Xã hội học:**

1.1.1. Khái niệm Xã hội học.

1.1.2. Đối tượng nghiên cứu.

1.1.3. Mối quan hệ giữa Xã hội học với các khoa học khác:

#### **1.2. Chức năng của Xã hội học:**

1.2.1. Chức năng nhận thức.

1.2.2. Chức năng tư tưởng (giáo dục).

1.2.3. Chức năng thực tiễn.

#### **1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu của Xã hội học:**

1.3.1. Nghiên cứu lý luận.

1.3.2. Nghiên cứu thực tiễn.

1.3.3. Nghiên cứu ứng dụng.

#### **Chương 2: Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của Xã hội học**

**(Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

**2.1. Những điều kiện và tiền đề dẫn tới sự ra đời Xã hội học:**

- 2.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu thực tiễn.
- 2.1.2. Điều kiện chính trị - xã hội và tư tưởng.
- 2.1.3. Tiền đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu.
- 2.1.4. Ý nghĩa của sự ra đời Xã hội học.

**2.2. Những đóng góp của các nhà sáng lập ra Xã hội học:**

- 2.2.1. Auguste Comte (1798 - 1857)
- 2.2.2. Karl Marx (1818 - 1883)
- 2.2.3. Herbert Spencer (1820 - 1903)
- 2.2.4. Emile Durkheim (1858 - 1917)
- 2.2.5. Max Weber (1864 - 1920)

**Chương 3: Một số phương pháp nghiên cứu Xã hội học**

**(Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

**3.1. Một số vấn đề về phương pháp nghiên cứu Xã hội học**

- 3.1.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu Xã hội học
- 3.1.2. Các bước tiến hành nghiên cứu Xã hội học:
  - 3.1.2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu và tên đề tài.
  - 3.1.2.2. Xác định mục đích, mục tiêu nghiên cứu.
  - 3.1.2.3. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu.
  - 3.1.2.4. Thao tác hóa các khái niệm (cụ thể hóa các khái niệm)

**3.2. Phương pháp chọn mẫu**

- 3.2.1. Khái niệm mẫu nghiên cứu.
- 3.2.2. Yêu cầu chung của các phương pháp chọn mẫu.
- 3.2.3. Xác định mẫu điều tra.

**3.3. Các phương pháp, kỹ thuật trong điều tra nghiên cứu Xã hội học**

- 3.3.1. Phương pháp phân tích tài liệu:
- 3.3.2. Phương pháp quan sát:
- 3.3.3. Phương pháp phỏng vấn:
- 3.3.4. Xây dựng bảng hỏi

**Chương 4: Hành động xã hội và tương tác xã hội**

**(Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

**4.1. Hành động xã hội:**

- 4.1.1. Khái niệm:
- 4.1.2. Đặc trưng của hành động xã hội:
- 4.1.3. Phân loại hành động xã hội:

## **4.2. Tương tác xã hội:**

4.2.1. Khái niệm:

4.2.2. Các đặc trưng của tương tác xã hội

### **Chương 5: Thiết chế xã hội và cơ cấu xã hội**

**(Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

## **5.1. Thiết chế xã hội:**

5.1.1. Khái niệm:

5.1.2. Chức năng của thiết chế xã hội:

5.1.3. Đặc điểm của thiết chế xã hội:

5.1.4. Phân loại thiết chế xã hội:

5.1.5. Nhiệm vụ của thiết chế xã hội:

## **5.2. Cơ cấu xã hội:**

5.2.1. Khái niệm cơ cấu xã hội.

5.2.2. Các loại cơ cấu xã hội.

5.2.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu xã hội học về cơ cấu xã hội.

### **Chương 6: Văn hóa**

**(Lý thuyết 6; thảo luận 0)**

## **6.1. Khái niệm văn hóa:**

6.1.1. Tiêu chuẩn văn hóa.

6.1.2. Phân văn hóa.

6.1.3. Văn hóa nhóm.

## **6.2. Cơ cấu văn hóa.**

## **6.3. Các loại hình văn hóa.**

## **6.4. Chức năng của văn hóa.**

6.4.1. Chức năng nhận thức.

6.4.2. Chức năng giáo dục.

6.4.3. Chức năng thẩm mỹ.

6.4.4. Chức năng giải trí.

### **Chương 7 : Một số lĩnh vực nghiên cứu của Xã hội học**

**(Lý thuyết 4; thảo luận 0)**

7.1. Xã hội học nông thôn - đô thị.

7.2. Xã hội học gia đình

## **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *Xã hội học*.

- *Xã hội học*, Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng, NXB ĐHQG HN, 1997;

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- *Xã hội học đại cương*, Nguyễn Sinh Huy, NXB ĐHQG HN, 1997;

- *Nhập môn xã hội học*, Vũ Minh Tâm, Bộ GD - ĐT, NXB GD, 1999;

- *Xã hội học*, Huỳnh Công Bá, NXB Thuận Hóa, 2012.

- *Phương pháp nghiên cứu xã hội học*, Phạm Văn Quyết - Nguyễn Thị Quý, NXB ĐHQG HN, 2001.

- *Một số giáo trình Xã hội học chuyên ngành*.



**9.23. Tên học phần: Văn hóa học**

**1.1. Mã học phần:** 0201307

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (2,0)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Văn hóa – Du lịch

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

*Kiến thức:*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cụ thể về văn hóa học với cách là một ngành khoa học và sự biến đổi văn hóa trong xu thế phát triển của xã hội.

*Nhận thức:*

Thông qua học phần này sinh viên có hiểu biết sâu sắc hơn về các hiện tượng văn hóa trong xã hội, nguồn gốc của văn hóa, văn hóa và văn minh, sự khủng hoảng nội tại của văn hóa cũng như định hướng văn hóa và tính đa dạng thống nhất của văn hóa trong xã hội hiện nay.

*Kỹ năng:*

Hình thành ở sinh viên kỹ năng tiếp cận văn hóa học với tư cách là một khoa học liên ngành.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** *Không*

**1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu về văn hóa để giúp sinh viên hiểu được tính đa dạng của các nền văn hóa, tính độc đáo và khác biệt của chúng.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1: Văn hóa và văn hóa học; Số tiết: 03 tiết**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

1.1. Văn hóa trong cuộc sống của con người và xã hội

1.2. Tính cấp bách của nghiên cứu văn hóa học

1.3. Sự đặc thù của tri thức văn hóa học

1.4. Các cách tiếp cận với văn hóa học

**Chương 2: Hiện tượng văn hóa; Số tiết: 04 tiết**

**(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

2.1. Định nghĩa văn hóa

2.2. Con người, tự nhiên, văn hóa

2.3. Bước chuyển từ cái tự nhiên sang cái siêu nhiên

2.4. Tự nhiên và văn hóa – thống nhất hay đối kháng?

2.5. Cơ sở hoạt động của văn hóa

2.6. Bản chất của văn hóa

**Chương 3: Nguồn gốc của văn hóa; Số tiết: 03 tiết**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

- 3.1. Lý thuyết công cụ lao động
- 3.2. Ma thuật – nguồn gốc của văn hóa
- 3.3. Biểu tượng – khởi đầu của văn hóa
- 3.4. Các cơ sở của văn hóa

**Chương 4: Văn hóa và văn minh; Số tiết: 04 tiết**

**(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

- 4.1. Khái niệm văn minh
- 4.2. Quan điểm của A.Toynbee về các nền văn minh
- 4.3. Văn minh phương Đông, văn minh phương Tây và văn minh thế giới
- 4.4. Phân loại các nền văn minh
- 4.5. Quan điểm của N.Ya.Danilepsky về các loại hình lịch sử văn hóa
- 4.6. Văn minh và hiện đại hóa

**Chương 5: Sự thay thế hệ chuẩn văn hóa học; Số tiết: 03 tiết**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

- 5.1. Văn hóa – nguồn gốc của các xung đột trong tương lai
- 5.2. Xung đột giữa các nền văn minh
- 5.3. Các cuộc tranh luận về tương lai
- 5.4. Hai nguồn gốc của văn hóa châu Âu

**Chương 6: Khủng hoảng nội tại của văn hóa; Số tiết: 03 tiết**

- 6.1. Khủng hoảng – sự tan rã của văn hóa cũ và sự ra đời của văn hóa mới
- 6.2. Vai trò của tâm thế trong sự thay thế của các hệ chuẩn văn hóa
- 6.3. Triết học – sản phẩm của ý thức khủng hoảng
- 6.4. Khu định văn hóa
- 6.5. Khủng hoảng của văn hóa châu Âu hiện đại

**Chương 7: Văn hóa, phản văn hóa và tiểu văn hóa; Số tiết: 03 tiết**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

- 7.1. Văn hóa và phản văn hóa
- 7.2. Sáng tạo văn hóa và những bước ngoặt trong văn hóa
- 7.3. Lịch sử và văn hóa

**Chương 8: Định hướng văn hóa; Số tiết: 03 tiết**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

- 8.1. Chủ nghĩa truyền thống và chủ nghĩa nguyên giáo
- 8.2. Chủ nghĩa nguyên giáo về tôn giáo
- 8.3. Nội dung của chủ nghĩa nguyên giáo Phúc âm
- 8.4. Chủ nghĩa nguyên giáo Hồi giáo và chủ nghĩa nguyên giáo Chính thống giáo
- 8.5. Chủ nghĩa hiện đại về tôn giáo
- 8.6. Chủ nghĩa hiện đại thế tục

**Chương 9: Tính đa dạng và sự thống nhất của văn hóa; Số tiết: 04 tiết**

**(Lý thuyết 4; Thực hành 0)**

- 9.1. Tư tưởng về sự bình đẳng giữa các nền văn hóa
- 9.2. Chủ nghĩa châu Âu là trung tâm
- 9.3. Tương lai của châu Phi
- 9.4. Chủ nghĩa phương Đông là trung tâm
- 9.5. Biệt lập về văn hóa
- 9.6. Tiếp biến văn hóa
- 9.7. Thuyết phổ độ toàn thể về văn hóa
- 9.8. Nhất thể văn hóa

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

**1.8.1. Đánh giá học phần:**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

**1.8.2. Hình thức thi kết thúc học phần:** Tự luận.

**1.8.3. Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:**

Theo Điều 23, Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31/3/2015 của H trường trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, đ đăng hệ chính quy theo học chế tín chỉ.

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *hóa học*.

- *Văn hóa học*/ Đỗ Minh Hợp, Nguyễn Kim Lai – NXBGD, 2007

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- *Giáo trình Văn hóa học*/ Nguyễn Thị Thường – NXB ĐHSPTHN,

- *Văn hóa học, những PP nghiên cứu*/ Nhiều tác giả - NXBVHHTT, 2007

## **9.24. Tên học phần: Giáo dục gia đình**

**1.1. Mã học phần:** 0701048

**1.2. Thời lượng:** 2TC (Lý thuyết 2 TC; thảo luận 0 TC )

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn LLCT**

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức về vai trò, vị trí, chức năng và đặc trưng... của gia đình với tư cách là tế bào của xã hội để nuôi dưỡng, giáo dục con người trở thành những chủ thể của xã hội, từ đó giúp họ nhận thức rõ vị trí mình trong xã hội, gia đình, trường và xã hội. GDCD và giáo viên môn GDCD trong giáo dục thể hệ trẻ.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Gia đình trong đời sống xã hội, Giáo dục trong gia đình; Sự kết hợp giữa giáo dục gia đình, trường và xã hội.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

### **CHƯƠNG I:**

#### **GIA ĐÌNH - TẾ BÀO CỦA XÃ HỘI**

**(Lý thuyết 10; thảo luận 0)**

1.1. Gia đình trong lịch sử phát triển xã hội

1.1.1. Các hình thức phát triển của gia đình

1.1.2. Khái niệm gia đình

1.1.3. Những đặc trưng cơ bản của gia đình.

1.2. Gia đình trong sự phát triển của xã hội hiện nay.

1.3. Các loại gia đình và chức năng của gia đình Việt Nam hiện nay

1.3.1. Các loại gia đình

1.3.2. Các giai đoạn phát triển của gia đình

1.3.3. Các chức năng cơ bản của gia đình

1.4. Giáo dục gia đình Việt Nam với lịch sử phát triển của xã hội

1.4.1. Giáo dục của gia đình Việt Nam truyền thống

1.4.2. Giáo dục gia đình và nhân cách con người Việt Nam trong thời Pháp thuộc.

1.4.3. Giáo dục gia đình và nhân cách con người Việt Nam trong 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội

1.4.4. Gia đình và nghĩa vụ giáo dục người công dân chân chính trong thời đại hiện nay

### **CHƯƠNG II:**

## **GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH**

### **(Lý thuyết 10; thảo luận 0)**

2.1. Những điều kiện cần thiết cho giáo dục trong gia đình

2.2. Những nguyên tắc cơ bản trong giáo dục gia đình

2.2.1. Xây dựng không khí gia đình êm ấm được coi là một nguyên tắc quan trọng trong giáo dục gia đình.

2.2.2. Cần phải tôn trọng nhân cách của trẻ.

2.2.3. Nghiêm khắc và khoan dung độ lượng.

2.2.4. Uy quyền của cha mẹ trong giáo dục gia đình.

2.3. Những nội dung cơ bản trong giáo dục gia đình

2.3.1. Giáo dục hành vi đạo đức

2.3.2. Giáo dục thái độ, kỹ năng lao động

2.3.3. Giáo dục thể chất và thẩm mỹ

2.4. Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình

2.4.1. Giáo dục trẻ trong gia đình là một quá trình tổ chức cho trẻ hoạt động

2.4.2. Nền tảng vững chắc của mọi phương pháp trong gia đình là sự gương mẫu của cha mẹ

2.4.3. Một số phương pháp cơ bản trong giáo dục gia đình

### **CHƯƠNG III:**

## **MỐI QUAN HỆ GIỮA GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI TRONG GIÁO DỤC**

### **(Lý thuyết 10; thảo luận 0)**

3.1. Trách nhiệm của gia đình trong việc liên kết với nhà trường và xã hội trong giáo dục

3.1.1. Trách nhiệm của gia đình trong giáo dục.

3.1.2. Giáo dục gia đình trong các giai đoạn phát triển của trẻ

3.1.3. Những thiếu sót của vấn đề giáo dục gia đình.

3.1.4. Những vấn đề cơ bản cần phối hợp với nhà trường để giáo dục gia đình có hiệu quả.

3.2. Cha mẹ người chịu trách nhiệm liên kết với nhà trường và các tổ chức xã hội trong giáo dục

3.2.1. Giáo dục gia đình.

3.2.2. Giáo dục nhà trường.

3.2.3. Giáo dục xã hội.

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Giáo dục gia đình.

- Giáo trình Giáo dục gia đình, Phạm Khắc Cường (chủ biên), Phạm Văn Hùng, Phạm Văn Chín, NXB Giáo dục, 1998.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Tâm lý học gia đình, Ngô Công Hoàn, NXB Đại học sư phạm, 1993.
- Giáo dục con người trong gia đình, Bacdium, NXB Kim Đồng, 1970.
- Văn kiện Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương ĐCSVN khóa 8; Nghị quyết Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

## **9.25. Tên học phần: Lô gic hình thức**

### **1.1. Mã học phần: 0701005**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần**

Sinh viên nắm được những quy luật và hình thức cơ bản của tư duy và vận dụng vào quá trình suy nghĩ, diễn đạt vấn đề một cách chính xác, chặt chẽ trong sống hàng ngày cũng như trong học tập và nghiên cứu khoa học.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về logic học: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu; khái niệm; phán đoán; suy lý; các quy luật cơ bản của logic hình thức; chứng minh, bác bỏ, kiến thức cơ bản về tư duy logic, trên cơ sở nắm chắc các quy tắc và thao tác tư duy, hình thành phương pháp nhận thức khoa học và năng hành động nói chung trong quá trình học tập.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương I:**

#### **ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA CỦA LÔGIC HỌC**

**(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của Logic học
- 1.2. Lược sử phát triển của Logic học
- 1.3. Ý nghĩa của lôgic học

#### **Chương II: KHÁI NIỆM**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 2.1. Quan niệm chung về khái niệm
  - 2.1.1. Định nghĩa về khái niệm
  - 2.1.2. Các chức năng cơ bản của khái niệm
  - 2.1.3. Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm
- 2.2. Các phương pháp cơ bản lập thành khái niệm
- 2.3. Kết cấu lôgic của khái niệm
  - 2.3.1. Nội hàm
  - 2.3.2. Ngoại diên
  - 2.3.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên
- 2.4. Phân loại khái niệm
- 2.5. Quan hệ giữa các khái niệm



- 2.6. Các thao tác logic đối với khái niệm
  - 2.6.1. Định nghĩa khái niệm
  - 2.6.2. Phân chia khái niệm
- 2.7. Một số phép toán đối với ngoại diên của khái niệm
  - 2.7.1. Phép hợp
  - 2.7.2. Phép giao
  - 2.7.3. Phép trừ
  - 2.7.4. Phép bù vào lớp

### **Chương III: PHÁN ĐOÁN**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 3.1. Đặc trưng chung của phán đoán
  - 3.1.1. Định nghĩa phán đoán
  - 3.1.2. Đặc điểm của phán đoán
  - 3.1.3. Phán đoán và câu
- 3.2. Các loại phán đoán
  - 3.2.1. Phán đoán đơn
    - 3.2.1.1. Cấu tạo phán đoán đơn đặc tính
    - 3.2.1.2. Bốn dạng phán đoán đơn đặc tính
    - 3.2.1.3. Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán đơn đặc tính
    - 3.2.1.4. Quan hệ giữa các phán đoán đơn theo hình vuông logic
  - 3.2.2. Phán đoán phức
    - 3.2.2.1. Định nghĩa phán đoán phức
    - 3.2.2.2. Các dạng phán đoán phức cơ bản
      - Phán đoán kiên kết
      - Phán đoán phân liệt
      - Phán đoán điều kiện
      - Phán đoán tương đương
  - 3.2.3. Phán đoán đa phức hợp
  - 3.2.4. Tính đẳng trị của các phán đoán phức
  - 3.2.5. Phủ định phán đoán phức

### **Chương IV: CÁC QUY LUẬT LOGIC**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 4.1. Khái niệm và đặc điểm của quy luật logic
- 4.2. Các quy luật logic hình thức cơ bản
  - 4.2.1. Quy luật đồng nhất
    - 4.2.1.1. Cơ sở khách quan

- 4.2.1.2. Nội dung
- 4.2.1.3. Các yêu cầu cơ bản của quy luật đồng nhất
- 4.2.2. Quy luật mâu thuẫn
  - 4.2.2.1. Cơ sở khách quan
  - 4.2.2.2. Nội dung
  - 4.2.2.3. Các yêu cầu cơ bản của quy luật mâu thuẫn
- 4.2.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba
  - 4.2.3.1. Cơ sở khách quan
  - 4.2.3.2. Nội dung
  - 4.2.3.3. Các yêu cầu cơ bản của quy luật loại trừ cái thứ ba
- 4.2.4. Quy luật lí do đầy đủ
  - 4.2.4.1. Cơ sở khách quan
  - 4.2.4.2. Nội dung
  - 4.2.4.3. Các yêu cầu cơ bản của quy luật lí do đầy đủ

## **Chương V: SUY LUẬN**

### **(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### 5.1. Đặc trưng chung của suy luận

- 5.1.1. Suy luận là gì?
- 5.1.2. Kết cấu của suy luận
- 5.1.3. Điều kiện để có suy luận chân thực
- 5.1.4. Các loại suy luận

#### 5.2. Suy luận suy diễn

- 5.2.1. Suy luận suy diễn trực tiếp
  - 5.2.1.1. Phép chuyển hóa (Phép đổi chất)
  - 5.2.1.2. Phép đảo ngược (phép đổi chỗ)
  - 5.2.1.3. Phép đối lập vị ngữ (đổi chất và đổi chỗ)
  - 5.2.1.4. Suy luận theo hình vuông logic
- 5.2.2. Suy luận suy diễn gián tiếp

- 5.2.2.1. Suy luận suy diễn gián tiếp có tiền đề là phán đoán đơn đặc t

(Tam đoạn luận)

- 5.2.2.2. Suy luận suy diễn có tiền đề là phán đoán phức

#### 5.3. Suy luận quy nạp

- 5.3.1. Bản chất và vai trò của quy nạp
- 5.3.2. Các loại quy nạp

#### 5.4. Tương tự

- 5.4.1. Định nghĩa và cấu tạo của suy luận tương tự

5.4.2. Các quy tắc suy luận tương tự

5.4.3. Các kiểu suy luận tương tự

## **Chương VI: CHỨNG MINH**

(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)

6.1. Định nghĩa và đặc điểm chung của chứng minh

6.2. Cấu tạo và các kiểu chứng minh

6.3. Các quy tắc của chứng minh

6.4. Các lỗi trong chứng minh

## **Chương VII: GIẢ THUYẾT**

(Lý thuyết 2; Thảo luận 0; Tự học 2)

7.1. Tiền đề hình thành giả thuyết

7.2. Bản chất và đặc điểm của giả thuyết

7.3. Phân loại giả thuyết

7.4. Xây dựng giả thuyết

7.5. Kiểm tra giả thuyết

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Logic học đại cương;

- TS.Vương Tất Đạt. Logic học đại cương. Nxb Thế giới.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Hoàng Chúng. 1994. Logic Phổ thông. Nxb Giáo dục.
- Hoàng Phê. 1989. Logic Ngôn ngữ học. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Đức Dân. 1987. Logic - Ngữ nghĩa - Cú pháp. Nxb Đại học THCN.
- Nguyễn Đức Dân. 1996. Logic và Tiếng Việt. Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Trọng Văn- Bùi Văn Mưa. 1995. Logic học. Tủ sách Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Phạm Đình Nghiệm. 2006. Logic học dành cho chuyên ngành triết học. Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
- Tô Duy Hợp-Phan Anh Tuấn. 1999. Logic học. Nxb Giáo dục.
- Triệu Phóng Đồng. 1999. Phương pháp Biện luận - Thuật Hùng biện (Nguyễn Quốc Siêu phiên dịch). Nxb Giáo dục./.

## **9.26. Tên học phần: Kinh tế học đại cương**

### **1.1. Mã học phần: 0601031**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Kinh tế

### **1.4. Mục tiêu học phần**

\* Về kiến thức

Sinh viên nắm được các kiến thức về các quyết định kinh tế của các thành viên kinh tế và hoạt động của tổng thể nền kinh tế quốc dân.

\* Về kỹ năng

Sinh viên biết vận dụng các kiến thức về kinh tế học để xử lý và giải quyết linh hoạt các vấn đề kinh tế trong thực tế.

\* Về thái độ

Sinh viên phải tự giác, tích cực tìm hiểu các kiến thức, tra cứu tài liệu từ thư viện và Internet để tiếp cận với các khía cạnh kinh tế.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Không

### **1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

Học phần kinh tế học đại cương với 2 tín chỉ, gồm 10 chương. Đó là những kiến thức cơ bản về kinh tế học vi mô, kinh tế học vĩ mô: cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường và vai trò chi phối của Chính phủ vào nền kinh tế, các vấn đề liên quan đến lựa chọn của người tiêu dùng và hoạt động của các nhà sản xuất, những điều kiện để cân đối tổng thể nền kinh tế, vai trò của các hoạt động đầu tư tiết kiệm, chi tiêu của chính phủ và ngoại thương, đặc biệt là các chính sách tài chính và tiền tệ tác động đến phát triển kinh tế, các hiện tượng kinh tế (lạm phát, thất nghiệp,...). Trên cơ sở đó sinh viên được nâng cao trình độ tư duy phân tích, đánh giá và vận dụng những nguyên lý chung vào điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1: Tổng quan về kinh tế học (2.0)**

**(Lý thuyết 2; Thực hành 0)**

#### **1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học**

1.1. Các khái niệm kinh tế cơ bản

1.2. Các bộ phận của kinh tế học

1.2.1. Kinh tế học vi mô.

1.2.2. Kinh tế học vĩ mô.

1.2.3. Mối quan hệ giữa kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô.

- 1.2.4. Kinh tế học thực chứng và kinh tế học chuẩn tắc.
2. Đối tượng và nội dung cơ bản của kinh tế học vi mô.
  - 2.1. Đối tượng
  - 2.2. Nội dung cơ bản của kinh tế học vi mô.
3. Lựa chọn kinh tế tối ưu.

- 3.1. Những vấn đề cơ bản của lý thuyết lựa chọn

- 3.1.1. Khái niệm

- 3.1.2. Sự cần thiết phải lựa chọn.

- 3.1.3. Cơ sở của sự lựa chọn

- 3.2. Bản chất và phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu.

- 3.2.1 Bản chất của sự lựa chọn kinh tế tối ưu.

- 3.2.2 Phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu.

### **Chương 2: Lý thuyết cung - cầu (3.3)**

#### **(Lý thuyết 3; Thực hành 3)**

1. Thị trường: Khái niệm; Các hình thức thị trường
2. Cầu: Các khái niệm; Biểu cầu và đường cầu; Các nhân tố ảnh hưởng đến cầu

- 2.3.1. Thu nhập của người tiêu dùng (I)

- 2.3.2 Giá cả của các hàng hoá liên quan (Py)

- 2.3.3 Sở thích hay thị hiếu (T)

- 2.3.4 Các chính sách của Chính phủ (G)

- 2.3.5 Quy mô thị trường – dân số (N)

- 2.3.6 Các kỳ vọng và những ảnh hưởng đặc biệt (E)

- 2.3.7 Sự vận động dọc theo đường cầu và sự dịch chuyển đường cầu

#### **3. Cung.**

- 3.1 Các khái niệm

- 3.2 Biểu cung và đường cung.

- 3.3 Các nhân tố ảnh hưởng đến cung.

- 3.3.1 Công nghệ (T)

- 3.3.2 Các chi phí cho đầu vào (giá các yếu tố sản xuất) (Pf)

- 3.3.3 Sự điều tiết của Chính phủ (G)

- 3.3.4 Số lượng người sản xuất (N)

- 3.3.5 Các kỳ vọng (E)

- 3.4 Sự vận động dọc theo đường cung và sự dịch chuyển của đường cung.

#### **4. Quan hệ cung – cầu**

4.1 Trạng thái cân bằng của thị trường.

4.2 Trạng thái không cân bằng.

4.3 Cơ chế tự điều chỉnh.

### **5. Kiểm soát giá**

5.1 Giá trần (Pc)

5.2 Giá sàn (Pf)

5.3 Hiệu quả thị trường.

### **6. Tác động của việc đánh thuế đến kết quả hoạt động của thị trường**

6.1 Tác động của thuế đánh vào người mua đến kết quả hoạt động của thị trường.

6.2 Tác động của thuế đánh vào người bán đến kết quả của thị trường.

6.3 Phân chia gánh nặng của thuế.

### **Chương 3: Lý thuyết lợi ích (3.0)**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

#### **3.1. Lý thuyết về lợi ích.**

3.1.1. Một số khái niệm về lợi ích.

3.1.2. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần

3.1.3. Lợi ích cận biên và đường cầu

3.1.4. Tối đa hoá lợi ích.

**3.2. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu tiếp cận từ đường ngân sách và đường bàng quang.**

3.2.1. Phân tích đường bàng quan.

3.2.2. Đường ngân sách.

3.2.3. Cân bằng của người tiêu dùng

#### **3.3. Ảnh hưởng của các nhân tố đến lựa chọn hàng hóa tiêu dùng tối ưu**

3.3.1 Những thay đổi trong thu nhập.

3.3.2 Thay đổi giá cả.

### **Chương 4: Sản xuất - chi phí - Lợi nhuận (3.0)**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

#### **4.1. Lý thuyết về sản xuất**

4.1.1. Các khái niệm liên quan

4.1.2. Hàm sản xuất

4.1.3. Sản xuất với một đầu vào biến đổi

4.1.4. Sản xuất với hai đầu vào biến đổi

- 4.1.4.1. Đường đồng sản lượng
- 4.1.4.2. Đường đồng phí
- 4.1.5. Lựa chọn sản xuất tối ưu
- 4.2. Lý thuyết về sản xuất**
- 4.2.1. Một số khái niệm cơ bản
- 4.2.2. Chi phí sản xuất trong ngắn hạn
  - 4.2.2.1. Các loại tổng chi phí
  - 4.2.2.2. Các loại chi phí bình quân
  - 4.2.2.3. Chi phí cận biên
  - 4.2.2.4. Mối quan hệ của các đại lượng khác nhau về chi phí
- 4.2.3. Chi phí sản xuất trong dài hạn
  - 4.2.3.1. Chi phí bình quân dài hạn và chi phí cận biên dài hạn
  - 4.2.3.2. Quan hệ giữa chi phí ngắn hạn và chi phí dài hạn
- 4.3. Lý thuyết về doanh thu và lợi nhuận**
- 4.3.1. Doanh thu (TR) và Doanh thu cận biên (MR)
- 4.3.2. Lợi nhuận

**Chương 5: Đo lường các biến số kinh tế vĩ mô ( 4.3)  
(Lý thuyết 4; Thực hành 3)**

**I. Tổng sản phẩm trong nước ( GDP )**

- 1. Định nghĩa GDP
- 2. Đo lường tổng sản phẩm trong nước
- 2.1. Thu nhập – chi tiêu - luồng chu chuyển
- 2.2. Các phương pháp đo lường GDP
  - a. Phương pháp chi tiêu
  - b. Phương pháp thu nhập
  - c. Phương pháp sản xuất
- 2.3 Các chỉ tiêu đo lường khác
- 3. GDP danh nghĩa và GDP thực tế
- 4. Chỉ số điều chỉnh GDP
- 5. GDP và phúc lợi kinh tế

**II. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng ( CPI )**

- 1. Định nghĩa
- 2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng
- 3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt
- 4. So sánh chỉ số giá tiêu dùng và chỉ số điều chỉnh GDP



5. Vận dụng chỉ số giá tiêu dùng trong thực tiễn

**Chương 6: Tiết kiệm đầu tư và hệ thống tài chính (3.0)**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

**I. Hệ thống tài chính**

1. Trung gian tài chính
2. Thị trường tài chính
  - 2.1. Thị trường trái phiếu
  - 2.2. Thị trường cổ phiếu

**II. Thị trường vốn vay**

1. Tiết kiệm và đầu tư
2. Thị trường vốn vay
3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư
  - 3.1. Chính sách khuyến khích tiết kiệm
  - 3.2. Chính sách khuyến khích đầu tư
  - 3.3. Chính sách tài khoá

**Chương 7: Thất nghiệp (3.0)**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

**I. Khái niệm và đo lường thất nghiệp**

**II. Phân loại thất nghiệp**

1. Thất nghiệp tự nhiên
  - 1.1. Thất nghiệp tạm thời
  - 1.2. Thất nghiệp cơ cấu
  - 1.3. Thất nghiệp theo lý thuyết cổ điển
    - a. Luật tiền lương tối thiểu
    - b. Công đoàn và thương lượng tập thể
    - c. Lý thuyết tiền lương hiệu quả
2. Thất nghiệp chu kỳ

**III. Tác động của thất nghiệp**

1. Với thất nghiệp tự nhiên
2. Với thất nghiệp chu kỳ

**Chương 8: Tổng cầu và tổng cung (3.0)**

**(Lý thuyết 3; Thực hành 0)**

## **I. Mô hình tổng cầu và tổng cung**

1. Tổng cầu
2. Tổng cung
3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng

## **II. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò chính sách định**

1. Các cú sốc cầu
2. Các cú sốc cung

### **8.1. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2016 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

#### **8.1.1 Kiểm tra – đánh giá thường xuyên**

- Sinh viên phải có đủ 2 điểm kiểm tra thường xuyên được lấy từ kết quả đánh giá phần tự học/tự nghiên cứu.
- Điểm kiểm tra thường xuyên có trọng số điểm là 20%. Điểm kiểm tra thường xuyên được lấy từ điểm đánh giá học phần tự học/tự nghiên cứu của sinh viên: được tiến hành bằng hình thức phát vấn vào đầu mỗi buổi học từ 10 đến 15 phút.

#### **8.1.2. Kiểm tra – đánh giá định kì**

- Sinh viên phải có điểm kiểm tra giữa kỳ được lấy từ kết quả đánh giá bài tự luận 45 phút trên lớp. Điểm kiểm tra giữa kỳ có trọng số điểm là 30%.
- Điểm thi kết thúc học phần (bằng hình thức thi tự luận) chiếm trọng số 50% điểm tổng hợp đánh giá học phần.

#### **8.1.3. Lịch thi, kiểm tra (kể cả thi lại nếu có)**

- Kiểm tra giữa kỳ: dự kiến vào tuần 7 và tuần 14
- Thi kết thúc học phần: dự kiến theo lịch thi cụ thể của phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng).

## **1.9. Tài liệu học tập**

### **9.1. Giáo trình chính**

- Nguyên lý kinh tế học vi mô, TS Vũ Kim Dũng, NXB Đại Học Kinh Quốc Dân, 2009.

- Giáo trình nguyên lý kinh tế vĩ mô – PGS.TS Nguyễn Văn Công – Nhà x bản lao động 2007.

**9.2. Các tài liệu tham khảo**

- Kinh tế học vi mô – PGS.TS Nguyễn Văn Dân- NXB lao động xã hội, 200

- Hướng dẫn thực hành kinh tế vi mô – TS. Vũ Kim Dũng, ĐH KTQD

- 101 bài tập kinh tế vi mô - TS. Vũ Kim Dũng, ĐH KTQD.

- Kinh tế học vi mô - Bộ GD & ĐT.

- Kinh tế học vĩ mô – Nhà xuất bản giáo dục – Ngô Đình Giao chủ biên

- Nguyên lý kinh tế vĩ mô - Nguyễn Văn Ngọc – Nhà xuất bản lao động

- Bài tập kinh tế vĩ mô I – PGS.TS Nguyễn Văn Công

- Các sách báo, tạp chí có liên quan.

## **9.27. Tên học phần: Lịch sử triết học trước Mác**

### **1.1. Mã học phần: 0701049**

**1.2. Thời lượng:** 3 tín chỉ (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 01TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển các học thuyết triết học trước Mác, Triết học phương Đông, phương Tây cổ trung đại, cận đại, triết học cổ điển Đức.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Không**

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày những kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của các tư tưởng triết học Phương Đông và phương Tây cổ - trung đại, cận đại; triết học cổ điển Đức.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1**

#### **Khái luận chung về triết học và lịch sử triết học**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

### **1.1. Triết học – chức năng thế giới quan và phương pháp luận triết học**

#### **1.1.1. Khái niệm triết học và nguồn gốc triết học**

1.1.1.1. Khái niệm triết học

1.1.1.2. Nguồn gốc triết học

#### **1.1.2. Chức năng thế giới quan và phương pháp luận triết học**

1.1.2.1. Chức năng thế giới quan của triết học

1.1.2.2. Chức năng phương pháp luận của triết học

### **2.1. Vấn đề cơ bản của triết học và các trường phái triết học**

#### **2.1.1. Vấn đề cơ bản của triết học**

2.1.1.1. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học

2.1.1.2. Vai trò vấn đề cơ bản của triết học

#### **2.1.2. Các trường phái triết học**

2.1.2.1. CNDV, CNDT; Nhất nguyên luận, nhị nguyên luận...

2.1.2.2. Thuyết khả tri, thuyết bất khả tri, thuyết hoài nghi

### **3.1. Biện chứng và siêu hình**

#### **3.1.1. Phương pháp siêu hình và phương pháp biện chứng**

3.1.1.1. Phương pháp siêu hình

3.1.1.2. Phương pháp biện chứng

#### **3.1.2. Các hình thức cơ bản của phép biện chứng**

3.1.2.1. Phép biện chứng

3.1.2.2. Các hình thức của phép biện chứng

#### **4.1. Lịch sử triết học và sự phân kỳ của lịch sử triết học**

4.1.1. Khái niệm lịch sử triết học

4.1.1.1. Lịch sử triết học với tính cách là lịch sử phát triển của tư duy

4.1.1.2. Lịch sử triết học với tư cách là một khoa học

4.1.2. Các tính quy luật phát triển của lịch sử triết học

4.1.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội với sự phát triển của triết học

4.1.2.2. Các thành tựu khoa học cụ thể với sự phát triển của triết học

4.1.2.3. Sự thâm nhập và đấu tranh lẫn nhau giữa các trường phái triết học

trong lịch sử

4.1.3. Phân kỳ lịch sử triết học

4.1.3.1. Các căn cứ phân kỳ lịch sử triết học

4.1.3.2. Phân chia các thời kỳ lịch sử triết học

4.1.4. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử triết học

### **Chương 2**

#### **Khái lược về lịch sử triết học phương Đông**

(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)

##### **2.1. Triết học Ấn Độ cổ, trung đại**

2.1.1. Điều kiện ra đời và những nét đặc thù của triết học Ấn Độ cổ, trung đại

2.1.1.1. Điều kiện ra đời của triết học Ấn Độ cổ đại

2.1.1.2. Quá trình phát triển của triết học Ấn Độ cổ, trung đại

2.1.1.3. Những nét đặc thù của triết học Ấn Độ cổ, trung đại

2.1.2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng triết học Ấn Độ cổ, trung đại

2.1.2.1. Tư tưởng triết học trong kinh Vệda.

2.1.2.2. Tư tưởng triết học trong các trường phái ở Ấn Độ cổ đại: 6 trường phái chính thống và 3 trường phái không chính thống. (Tập trung phân tích tư tưởng triết học Phật giáo).

2.1.2.3. Tư tưởng triết học Ấn Độ thời trung đại (sự xâm nhập của tư tưởng Hồi giáo).

##### **2.2. Triết học Trung Hoa cổ, trung đại**

2.2.1. Điều kiện ra đời và những nét đặc thù của triết học Trung Hoa cổ, trung đại

2.2.1.1. Điều kiện ra đời của triết học Trung Hoa cổ đại

2.2.1.2. Những nét đặc thù của triết học Trung Hoa cổ, trung đại

2.2.2. Tư tưởng triết học của một số trường phái triết học Trung Hoa cổ đại

2.2.2.1. Thuyết Âm Dương - Ngũ hành

2.2.2.2. Nho gia

2.2.2.3. Đạo gia

2.2.2.4. Pháp gia

### **Chương 3**

#### **Khái lược về lịch sử triết học phương Tây**

(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)

#### **3.1. Triết học Hy Lạp cổ đại**

3.1.1. Điều kiện ra đời, phát triển và những nét của triết học Hy Lạp cổ đại

3.1.1.1. Điều kiện ra đời của triết học Hy Lạp cổ đại

3.1.1.2. Quá trình phát triển của triết học Hy Lạp cổ đại

3.1.1.3. Những nét đặc thù của triết học Hy Lạp cổ đại

3.1.2. Một số nội dung tư tưởng cơ bản trong các trường phái triết học Hy Lạp cổ đại

3.1.2.1. Thời kỳ sơ khai: phái Milê (Talet, Anaximandơ, Anaximen), triết học Hêraclit, triết học pitago, phái Elê (Xênôphan, Pacmênit, Zênôn).

3.1.2.2. Thời kỳ cực thịnh: Anaxago, Empêđôc, Loxip, Đêmôcrit, Xôcra, Platôn, Arixtôt.

3.1.2.3. Thời kỳ Hy Lạp hóa: Êpiquya

#### **3.2. Triết học Tây Âu thời Trung cổ**

3.2.1. Điều kiện ra đời, phát triển và những nét của triết học Hy Lạp cổ đại

3.2.1.1. Điều kiện ra đời của triết học Tây Âu thời Trung cổ

3.2.1.2. Những nét đặc thù của triết học Tây Âu thời Trung cổ

3.2.2. Tư tưởng triết học Tây Âu thời Trung cổ

#### **3.3. Triết học Tây Âu thời Phục hưng và cận đại**

3.3.1. Triết học Tây Âu thời kỳ Phục hưng

3.3.1.1. Điều kiện ra đời của triết học thời kỳ Phục hưng

3.3.1.2. Một số nội dung tư tưởng triết học Tây Âu thời Phục hưng

3.3.2. Triết học Tây Âu thời cận đại (thế kỷ XVII-XVIII)

3.3.2.1. Điều kiện ra đời của triết học Tây Âu thời cận đại

3.3.2.2. Một số nội dung tư tưởng triết học Tây Âu thời cận đại

3.3.2.3. Khái quát những nội dung cơ bản của triết học Tây Âu thời cận đại

#### **3.4. Triết học cổ điển Đức**

3.4.1 Điều kiện ra đời, phát triển và những nét của triết học cổ điển Đức

3.4.2. Tư tưởng triết học của một số triết gia tiêu biểu

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHC ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

1. Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết học phần, Đề cương bài giảng và tài liệu tham khảo của học phần Lịch sử triết học trước Mác.

2. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Khoa Triết (2001), *Giáo trình triết học lịch sử triết học* (Dùng cho hệ cử nhân kinh tế chính trị), NXB CTQG, Hà Nội.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

1. Bùi Thanh Quát (Chủ biên) (2001), *Lịch sử triết học* (Giáo trình dùng cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng), NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2001), *Triết học* (Dùng cho nghiên cứu sinh và học viên cao học không thuộc chuyên ngành triết học), NXB CTQG, Hà Nội.

3. Trần Văn Phòng (Chủ biên) (2003), *Lịch sử triết học phương Tây trước Mác*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

## **9.28. Tên học phần: Lịch sử triết học Mác – Lênin**

### **1.1. Mã học phần: 0701050**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần:**

Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về: Quá trình hình thành và phát triển triết học Mác Lênin. Những tri thức cơ bản về triết học hiện đại; những tri thức về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa góp phần tạo nên triết học Mác Lênin; triết học Mác Lênin là đỉnh cao của lịch sử triết học nhân loại.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin; Lịch sử triết học trước Mác

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác – Lênin. Những tri thức về triết học hiện đại; những tri thức về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa góp phần tạo nên triết học Mác Lênin; triết học Mác Lênin là đỉnh cao lịch sử triết học nhân loại.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1**

#### **Những điều kiện và tiền đề khách quan của sự ra đời triết học Mác**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

##### **1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội**

1.1.1. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản những năm 30-40 thế kỷ XIX

1.1.2. Mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản và cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân

##### **1.2. Tiền đề về lý luận**

1.2.1. Kế thừa có chọn lọc những thành tựu tư tưởng triết học của nhân loại

1.2.2. Kế thừa có phê phán những thành tựu của triết học cổ điển Đức: triết học Hêghen và triết học Phoiơbac

##### **1.3. Tiền đề về khoa học tự nhiên: 3 phát minh lớn làm cơ sở khoa học cho chủ nghĩa duy vật biện chứng:**

1.3.1. Quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng

1.3.2. Học thuyết tế bào

1.3.3. Học thuyết tiến hóa các giống loài sinh vật

#### **Chương 2**

#### **Quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác Lênin**

**(Lý thuyết 20; Thảo luận 0)**



## **2.1. Những giai đoạn chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác**

2.1.1. Quá trình chuyển biến của C. Mác và Ph. Ăngghen từ chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa cộng sản (1842-1844).

2.1.2. Thời kỳ C. Mác và Ph. Ăngghen đề xuất những nguyên lý triết học duy vật biện chứng và duy vật lịch sử (1844-1848).

2.1.3. Giai đoạn C. Mác và Ph. Ăngghen bổ sung và phát triển lý luận triết học của mình (từ 1848 về sau).

## **2.2. Thực chất và ý nghĩa của cuộc cách mạng trong triết học do C. Mác và Ph. Ăngghen thực hiện**

2.2.1. Sự thống nhất giữa chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng

2.2.2. Phát minh ra chủ nghĩa duy vật lịch sử

2.2.3. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

2.2.4. Thống nhất giữa tính cách mạng và tính khoa học

2.2.5. Xác định đúng đắn đối tượng của triết học và mối quan hệ giữa triết học với các khoa học cụ thể

## **2.3. V.I. Lênin phát triển triết học Mác**

2.3.1. Hoàn cảnh lịch sử

- Chủ nghĩa tư bản đã chuyển sang chủ nghĩa đế quốc

- Những thành tựu khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- Những yêu cầu của cuộc cách mạng vô sản và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ ở nước Nga

- Một số khuynh hướng xét lại triết học Mác.

2.3.2. Những đóng góp của V.I. Lênin trong sự phát triển triết học Mác

- Giai đoạn từ 1893 - 1907

- Giai đoạn từ 1907 đến trước Cách mạng tháng Mười 1917

- Giai đoạn sau Cách mạng tháng Mười 1917-1924

## **2.4. Triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay**

- Những biến đổi của thời đại

- Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác-Lênin trong thời đại ngày nay

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

## **1.9. Tài liệu học tập**

### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết; Đề cương bài giảng học phần Lịch sử triết học Mác Lênin.
- Nguyễn Hữu Vui, Nguyễn Ngọc Long (Đồng chủ biên)...,*Giáo trình triết học Mác – Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Đoàn Quang Thọ (Chủ biên), Trần Văn Thụy, Phạm Văn Sinh,...(2008), *Giáo trình triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học), NXB Chính trị - Hành chính.
- Lê Doãn Tá (1996), *Triết học mác xít quá trình hình thành và phát triển* (giai đoạn Mác – Ăngghen và Lênin), NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Lê Văn Lực, Trần Văn Phòng (Đồng chủ biên) (2008), *Một số chuyên đề về Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Tập 1, 2 (Sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học tập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Khoa Triết (2001), *Giáo trình Lịch sử triết học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- Phạm Viết Sinh, Phạm Quang Phan (Đồng chủ biên), Nguyễn Viết Thọ (Chủ biên) (2011), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin* (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), NXB Sự thật - Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

## **9.29. Tên học phần: Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa.**

### **1.1. Mã học phần: 0701051**

### **1.2. Thời lượng: 2ĐVTC (Lý thuyết 02TC; thảo luận 0TC)**

### **1.3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Lý luận chính trị**

### **1.4. Mục tiêu môn học:**

Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng XHCN từ không tưởng trở thành khoa học. Quá trình đó là một dòng chảy lịch sử tự nhiên, tuân theo những quy luật khách quan. Qua đó giúp sinh viên có kỹ năng nắm được bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa xã hội khoa học, phân biệt ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội khoa học và các loại chủ nghĩa giả hình, phân động nhằm tiếp tục bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung và chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng vào quá trình xây dựng đất nước ta phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

**1.6. Mô tả vắn tắt nội dung:** Trình bày về lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa từ không tưởng trở thành khoa học. Quá trình đó là một dòng chảy lịch sử tự nhiên, tuân theo những quy luật khách quan

### **1.7. Nội dung chi tiết chương trình:**

#### **Chương 1**

### **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

#### **1.1. Đối tượng**

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Những yếu tố quy định lịch sử tư tưởng XHCN

1.1.3. Các loại hình tư tưởng XHCN

#### **1.2. Phương pháp nghiên cứu**

1.2.1. Nghiên cứu lịch sử tư tưởng XHCN phải luôn đứng trên quan điểm phương pháp duy vật lịch sử

1.2.2. Nghiên cứu lịch sử tư tưởng XHCN phải dựa trên quan điểm phương pháp lịch sử cụ thể

1.2.3. Quan điểm, phương pháp chọn điển hình, đặc trưng

1.2.4. Quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp

#### **1.3. Ý nghĩa**

#### **Chương 2**

### **Tư tưởng xã hội chủ nghĩa thời cổ đại, trung đại và cận đại**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**2.1. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa thời cổ đại**

2.1.1. Những mầm mống tư tưởng XHCN thời Hy Lạp cổ đại

2.1.2. Những mầm mống tư tưởng XHCN thời La Mã cổ đại

**2.2. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa thời trung đại**

2.2.1. Một số nét về tình hình kinh tế - xã hội

2.2.2. Đặc điểm của trào lưu CSCN dị giáo

**2.3. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa thời kỳ đầu cận đại**

**Chương 3**

**Tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng thế kỷ XVI, XVII**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**3.1. Các đại biểu CNXH không tưởng thế kỷ XVI**

3.1.1. Tư tưởng XHCN ở Đức của Tômát Muynxơ

3.1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử nước Đức thế kỷ XVI

3.1.1.2. Tư tưởng XHCN của Tômát Muynxơ

3.1.1.3. Ý nghĩa

3.1.2. Tác phẩm không tưởng của Tômát Morơ mở đầu trào lưu tư tưởng XHCN cận đại

3.1.2.1. Hoàn cảnh lịch sử nước Anh và sự xuất hiện tác phẩm “Không tưởng”

3.1.2.2. Những tư tưởng XHCN trong tác phẩm “Không tưởng”

3.1.2.3. Ý nghĩa của tác phẩm

**3.2. Các đại biểu CNXH không tưởng thế kỷ XVII**

3.2.1. Tômadô Cămpannenla (1568 - 1639)

3.2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội Italia thế kỷ XVII

3.2.1.2. Nội dung tư tưởng XHCN của Tômadô Cămpannenla trong tác phẩm “Thành phố mặt trời”

3.2.2. Giêrăc Uynxtenli (1609 - 1652)

3.2.2.1. Hoàn cảnh nước Anh thế kỷ XVII

3.2.2.2. Tư tưởng XHCN của Giêrăc Uynxtenli

**Chương 4**

**Tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Pháp thế kỷ XVIII**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**4.1. Một số nét về tình hình nước Pháp thế kỷ XVIII**

**4.2. Những đại biểu CNXH không tưởng thế kỷ XVIII ở Pháp**

4.2.1. Giăng Mêliê (1664- 1729) và tác phẩm “Những di chúc của tôi”

4.2.1.1. Chống chế độ phong kiến và giáo hội

- 4.2.1.2. Dự kiến về một xã hội tương lai
- 4.2.1.3. Ý nghĩa tác phẩm
- 4.2.2. Phrăngxo Môngteny và tác phẩm “Bộ luật tự nhiên”
  - 4.2.2.1. Nội dung tư tưởng XHCN
  - 4.2.2.2. Đánh giá tác phẩm
- 4.2.3. Gabrien Bonôđơ Mably (1709- 1785)
  - 4.2.3.1. Tư tưởng XHCN qua một số tác phẩm
  - 4.2.3.2. Đánh giá về những tác phẩm của Gabrien Bonôđơ Mably
- 4.2.4. Giaccơ Babốp(1760- 1797)
  - 4.2.4.1. Tư tưởng XHCN của Grắccơ Babốp
  - 4.2.4.2. Ý nghĩa

## **Chương 5**

### **Chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Pháp và Anh đầu thế kỷ XIX**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

#### **5.1. CNXH không tưởng ở nước Pháp đầu thế kỷ XIX**

- 5.1.1. Vài nét về tình hình nước Pháp
- 5.1.2. Cólôđơ Hănggrêđơ Xanhximông (1760 - 1825)
- 5.1.3. Phrăngxo Mari Sácơ Phuriee (1772 - 1837)

#### **5.2. CNXH không tưởng ở nước Anh đầu thế kỷ XIX**

- 5.2.1. Vài nét về tình hình nước Anh đầu thế kỷ XIX
- 5.2.2. Rôbéc Ô. Oen

## **Chương 6**

### **Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

#### **6.1. Giá trị và những hạn chế của các tư tưởng xã hội chủ nghĩa**

- 6.1.1. Sự ra đời và phát triển của CNXH không tưởng
- 6.1.2. Những giá trị lịch sử của tư tưởng XHCN không tưởng
- 6.1.3. Những hạn chế lịch sử của tư tưởng XHCN không tưởng
- 6.1.4. Nguyên nhân và những hạn chế lịch sử

#### **6.2. Chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học**

- 6.2.1. Những tiền đề khách quan để chủ nghĩa xã hội trở thành khoa học
- 6.2.2. Vai trò của C.Mác và Ph.Ăngghen trong việc sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học
- 6.2.3. Dấu mốc lịch sử của sự chuyển biến từ chủ nghĩa xã hội không tưởng thành chủ nghĩa xã hội khoa học

#### **6.3. Các giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học**

- 6.3.1. Giai đoạn C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

6.3.1.1. Thời kỳ 1842 - 1848, C.Mác và Ph.Ăngghen đặt nền móng cho CNXH khoa học: Hoàn cảnh lịch sử; những tác phẩm và những nguyên lý của CNXH khoa học được C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng

6.3.1.2. Thời kỳ 1848 – 1871: Hoàn cảnh lịch sử, những tác phẩm và những nguyên lý của CNXH khoa học được C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng và phát triển

6.3.1.3. Thời kỳ 1871 – 1895: Hoàn cảnh lịch sử; những tác phẩm và những nguyên lý của CNXH khoa học được C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển và hoàn thiện

6.3.2. Giai đoạn V.I.Lênin bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học

6.3.2.1. Đặc điểm lịch sử cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX

6.3.2.2. Giai đoạn trước Cách mạng Tháng Mười Nga 1917

6.3.2.3. Giai đoạn từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga 1917 đến 1924

6.3.3. Đảng cộng sản và công nhân quốc tế vận dụng và phát triển CNXH khoa học từ năm 1924 đến nay

6.3.3.1. Giai đoạn từ năm 1924 đến kết thúc Chiến tranh Thế giới thứ II

6.3.3.2. Giai đoạn từ sau Chiến tranh Thế giới thứ II đến đầu những năm 1970

6.3.3.3. Giai đoạn từ cuối những năm 1970 đến cuối những năm 1980

6.3.3.4. Giai đoạn từ 1991 đến nay

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập:**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết; Đề cương bài giảng học phần Lịch sử tư tưởng Xã hội chủ nghĩa.

- Ph.Ăngghen (1977), *Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học*, Hà Nội.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Các tác phẩm kinh điển của C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin có liên quan đến Lịch sử tư tưởng XHCN.

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2005), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học* (Dùng trong các trường Đại học và Cao đẳng - tái bản lần thứ nhất), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện chủ nghĩa xã hội khoa học (2004), *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học* (Chương trình cao cấp lý luận chính trị), Nxb Lý luận chính trị.

### **9.30. Tên học phần: Pháp luật học**

#### **1.1. Mã học phần: 0701052**

#### **1.2. Thời lượng: 3TC (Lý thuyết 2 TC; thảo luận 1 TC )**

#### **1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn LLCT**

#### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần giúp sinh viên nhận thức đầy đủ những nội dung của pháp luật chung và pháp luật liên quan đến đời sống của các tầng lớp nhân dân nói riêng, điều kiện làm sinh viên sử dụng pháp luật làm phương tiện, công cụ bảo vệ quyền và ích hợp pháp của mình, của Nhà nước và xã hội. Nâng cao tinh chủ động, tự giác hiểu và chấp hành pháp luật, đồng thời trang bị hệ thống kiến thức để giảng dạy, công tác giáo dục pháp luật sau khi tốt nghiệp ra trường.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Không**

#### **1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Trình bày những kiến thức chung nhất về Nhà nước và pháp luật theo quan điểm Mác xít; trình bày một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

### **Phần 1: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật**

#### **Chương 1**

#### **Những kiến thức cơ bản về Nhà nước**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 4)**

### **1.1. Nguồn gốc và bản chất Nhà nước**

#### **1.1.1. Nguồn gốc**

1.1.1.1. Một số học thuyết phi mác - xít về nguồn gốc nhà nước

1.1.1.2. Nguồn gốc Nhà nước theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin

#### **1.1.2. Bản chất Nhà nước**

1.1.2.1. Bản chất giai cấp (tính giai cấp) của Nhà nước.

1.1.2.2. Tính xã hội của Nhà nước

1.1.2.3. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước

### **1.2. Chức năng của Nhà nước**

#### **1.2.1. Khái niệm chức năng Nhà nước**

#### **1.2.2. Phân loại chức năng Nhà nước**

1.2.2.1. Căn cứ vào phạm vi hoạt động: chức năng đối nội và chức năng ngoại

1.2.2.2. Căn cứ vào bản chất giai cấp và vai trò của Nhà nước:

### **1.3. Kiểu Nhà nước**



- 1.3.1. Khái niệm
- 1.3.2. Các kiểu Nhà nước trong lịch sử
  - 1.3.2.1. Nhà nước chủ nô
  - 1.3.2.2. Nhà nước phong kiến
  - 1.3.2.3. Nhà nước tư sản
  - 1.3.2.4. Nhà nước xã hội chủ nghĩa và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### **1.4. Hình thức Nhà nước**

- 1.4.1. Hình thức chính thể
- 1.4.2. Hình thức cấu trúc
- 1.4.3. Chế độ chính trị

#### **1.5. Bộ máy Nhà nước – Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

##### **1.5.1. Bộ máy Nhà nước**

- 1.5.1.1. Khái niệm
- 1.5.1.2. Đặc điểm

##### **1.5.2. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

- 1.5.2.1. Khái niệm, đặc điểm của BMNN CHXHCN Việt Nam
- 1.5.2.2. Những nguyên tắc tổ chức và hoạt động của BMNN CHXHCN Việt Nam
- 1.5.2.3. Các cơ quan Nhà nước trong bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

## **Chương 2**

### **Những kiến thức cơ bản về pháp luật**

#### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 4)**

#### **2.1. Nguồn gốc và khái niệm pháp luật**

- 2.1.1. Nguồn gốc của pháp luật
- 2.1.2. Khái niệm

#### **2.2. Bản chất và đặc trưng cơ bản của pháp luật**

- 2.2.1. Bản chất của pháp luật
  - 2.2.1.1. Tính giai cấp của pháp luật
  - 2.2.1.2. Tính xã hội của pháp luật
- 2.2.2. Đặc trưng cơ bản của pháp luật
  - 2.2.2.1. Tính quy phạm phổ biến của pháp luật
  - 2.2.2.2. Tính bắt buộc chung
  - 2.2.2.3. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức:
  - 2.2.2.4. Tính cưỡng chế của pháp luật

2.2.2.5. Tính dân tộc

2.2.2.6. Tính mở

### **2.3. Quan hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác**

2.3.1. Pháp luật với kinh tế

2.3.2. Pháp luật với chính trị

2.3.3. Pháp luật với các quy phạm xã hội khác

2.3.4. Pháp luật và ý thức xã hội

2.3.5. Pháp luật và các tổ chức xã hội

2.3.6. Pháp luật và Nhà nước

### **2.4. Chức năng của pháp luật**

2.4.1. Chức năng điều chỉnh

2.4.2. Chức năng bảo vệ

2.4.3. Chức năng giáo dục

### **2.5. Kiểu pháp luật**

2.5.1. Khái niệm kiểu pháp luật

2.5.2. Các kiểu pháp luật

2.5.2.1. Pháp luật chủ nô

2.5.2.2. Pháp luật phong kiến

2.5.2.3. Pháp luật tư sản

2.5.2.4. Pháp luật XHCN

**2.6. Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

2.6.1. Bản chất của pháp luật Việt Nam

2.6.2. Vai trò của pháp luật Nhà nước Việt Nam XHCN

## **Chương 3**

### **Quy phạm pháp luật - Văn bản quy phạm pháp luật**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 4)**

#### **3.1. Quy phạm pháp luật**

3.1.1. Quy phạm xã hội

3.1.2. Khái niệm quy phạm pháp luật

3.1.3. Cấu trúc của quy phạm pháp luật

3.1.3.1. Giả định

3.1.3.2. Quy định

3.1.3.3. Chế tài

3.1.4. Phân loại các quy phạm pháp luật

3.1.4.1. Quy phạm điều chỉnh

3.1.4.2. Quy phạm bảo vệ

3.1.4.3. Quy phạm chuyên môn

### **3.2. Văn bản quy phạm pháp luật**

3.2.1. Khái niệm văn bản quy phạm pháp luật

3.2.2. Đặc điểm của văn bản quy phạm pháp luật

3.2.2.1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3.2.2.2. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có chứa đựng các quy tắc xử sự chung mang tính bắt buộc (chứa đựng quy phạm pháp luật).

3.2.2.3. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản được áp dụng nhiều lần trong đời sống xã hội

3.2.2.4. Tên gọi, nội dung, trình tự ban hành, việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật được quy định cụ thể trong luật.

3.2.3. Các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam hiện nay

3.2.3.1. Văn bản luật

3.2.3.2. Văn bản dưới luật

3.2.4. Hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật

3.2.4.1. Hiệu lực về thời gian

3.2.4.2. Hiệu lực về không gian

3.2.4.3. Hiệu lực theo đối tượng thi hành.

## **Chương 4**

### **Quan hệ pháp luật**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 4)**

#### **4.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật**

4.1.1. Khái niệm quan hệ pháp luật

4.1.2. Đặc điểm của quan hệ pháp luật

4.1.2.1. Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội mang tính ý chí

4.1.2.2. Là một loại quan hệ thuộc kiến trúc thượng tầng, có sự tác động bổ sung với cơ sở hạ tầng xã hội.

4.1.2.3. Quan hệ pháp luật xuất hiện trên cơ sở quy phạm pháp luật.

4.1.2.4. Quan hệ pháp luật là quan hệ mà các bên tham gia (các chủ thể) có những quyền và nghĩa vụ pháp lý nhất định.

4.1.2.5. Sự thực hiện quan hệ pháp luật được đảm bảo bằng sự cưỡng chế của Nhà nước; ngoài ra còn phụ thuộc vào ý thức tự giác, tự nguyện của các bên tham gia.

4.1.2.6. Quan hệ pháp luật có tính xác định :

#### **4.2. Thành phần của quan hệ pháp luật**

4.2.1. Chủ thể quan hệ pháp luật.

- 4.2.1.1. Khái niệm:
- 4.2.1.2. Năng lực chủ thể:
- 4.2.1.3. Các loại chủ thể quan hệ pháp luật
- 4.2.2. Nội dung của quan hệ pháp luật
  - 4.2.2.1. Quyền chủ thể:
  - 4.2.2.2. Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể:
- 4.2.3. Khách thể của quan hệ pháp luật

#### **4.3. Các căn cứ làm phát sinh, thay đổi chấm dứt quan hệ pháp luật**

- 1. Quy phạm pháp luật
- 2. Năng lực chủ thể
- 3. Sự kiện pháp lý
  - a. Khái niệm
  - b. Phân loại sự kiện pháp lý

### **Chương 5**

#### **Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý**

##### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 4)**

#### **I. Thực hiện pháp luật**

- 1. Khái niệm, đặc điểm của thực hiện pháp luật
  - a. Khái niệm
  - b. Đặc điểm
- 2. Các hình thức thực hiện pháp luật
  - a. Tuân thủ pháp luật
  - b. Thi hành pháp luật (chấp hành pháp luật)
  - c. Sử dụng pháp luật
  - d. Áp dụng pháp luật

#### **II. Vi phạm pháp luật**

- 1. Khái niệm và những dấu hiệu cơ bản của vi phạm pháp luật
- 2. Cấu thành của vi phạm pháp luật
  - a. Mặt khách quan
  - b. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật
  - c. Chủ thể của vi phạm pháp luật:
  - d. Khách thể của vi phạm pháp luật:
- 3. Phân loại vi phạm pháp luật:
  - a. Vi phạm hình sự (tội phạm)
  - b. Vi phạm hành chính

- c. Vi phạm dân sự
- d. Vi phạm kỷ luật
- e. Vi phạm công vụ

### III. Trách nhiệm pháp lý

- 1. Khái niệm
- 2. Đặc điểm
- 3. Phân loại trách nhiệm pháp lý:

## Chương 6

### Pháp chế xã hội chủ nghĩa

(Lý thuyết 4; Thảo luận 4)

#### I. Khái niệm pháp chế xã hội chủ nghĩa

- 1. Khái niệm pháp chế
- 2. Pháp chế xã hội chủ nghĩa

#### II. Các yêu cầu của pháp chế xã hội chủ nghĩa

- 1. Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và luật
- 2. Bảo đảm tính thống nhất của pháp chế trên quy mô toàn quốc
- 3. Các cơ quan xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện và bảo vệ pháp luật phải hoạt động một cách tích cực, chủ động và có hiệu quả
- 4. Không tách rời công tác pháp chế với văn hoá

#### III. Các biện pháp tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

- 1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với pháp chế XHCN
- 2. Đẩy mạnh công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật XHCN.
- 3. Tăng cường công tác tổ chức thực hiện pháp luật
- 4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật

### PHẦN HAI:

#### Các ngành luật trong hệ thống pháp luật ở Việt Nam hiện nay

(Lý thuyết 5; Thảo luận 4)

#### I. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

- 1. Khái niệm
- 2. Đặc điểm chung của hệ thống pháp luật
  - a. Có sự thống nhất trong hệ thống
  - b. Sự phân chia hệ thống pháp luật thành các bộ phận cấu thành
  - c. Tính khách quan của hệ thống pháp luật

#### II. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật ở Việt Nam

- 1. Luật Nhà nước (luật Hiến pháp)

- a. Khái niệm:
  - b. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh
  - c. Nguồn của luật Nhà nước
  - d. Nội dung Luật Nhà nước bao gồm các chế định chủ yếu sau đây:
2. Luật Hành chính
- a. Khái niệm
  - b. Đối tượng điều chỉnh
  - c. Phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính
  - d. Nguồn của Luật hành chính
  - e. Quan hệ pháp luật hành chính
  - g. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính
  - h. Các chế định cơ bản của luật Hành chính
3. Luật dân sự
- a. Khái niệm
  - b. Đối tượng điều chỉnh
  - c. Phương pháp điều chỉnh
  - d. Quan hệ pháp luật dân sự
  - e. Cơ cấu của quan hệ pháp luật dân sự:
  - f. Trách nhiệm dân sự
  - g. Nội dung cơ bản của luật Dân sự
4. Luật hình sự
- a. Khái niệm Luật hình sự Việt Nam
  - b. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh
  - c. Tội phạm
  - d. Trách nhiệm hình sự
  - e. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp.
5. Luật phòng chống tham nhũng (PCTN)
- a. Phạm vi điều chỉnh
  - b. Những quy định chung về luật phòng chống tham nhũng; Phòng ngừa tham nhũng; Phát hiện tham nhũng; Xử lý hành vi tham nhũng; Vai trò và trách nhiệm xã hội trong phòng, chống tham nhũng.
  - c. Ý nghĩa của việc nghiên cứu luật phòng chống tham nhũng.
- Giới thiệu thêm:** Luật tài chính; Luật đất đai; Luật lao động; Luật hôn nhân và gia đình; Luật kinh tế; Luật tố tụng hình sự; Luật tố tụng dân sự; Luật tố tụng hành chính.

### **III. Ngành Luật quốc tế**

1. Công pháp quốc tế (Luật quốc tế)

2. Luật tư pháp quốc tế

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập:**

**1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết học phần Pháp luật học.

- Pháp luật đại cương (dùng trong các trường đại học, cao đẳng; Lê Minh Toàn chủ biên, NXBCTQG, HN. 2011, 2012.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Đề cương bài giảng Pháp luật đại cương Lê Anh Thơ (BMLLCT).

- Pháp luật học đại cương, Bộ giáo dục và đào tạo, NXBGD, HN, 1998

- Pháp luật chuyên ngành, Bộ giáo dục và đào tạo, NXBGD, HN. 1998

- Nhà nước và Pháp luật đại cương, PGS Nguyễn Đăng Dung, NXB Tp Chí Minh, 1995.

- Giáo trình Pháp luật đại cương, Trường đại học Kinh tế quốc dân, NXB Kinh tế quốc dân, HN 2006

### **9.31. Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế.**

#### **1.1. Mã học phần: 0701009**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thực hành 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên có hệ thống sự ra đời, phát triển và biến đổi của học thuyết kinh tế qua các thời kỳ phát triển của nhân loại; các tác giả, các phẩm tiêu biểu, nội dung cơ bản, ý nghĩa, giá trị của các học thuyết kinh tế: chủ nghĩa trọng thương, trọng nông; KTCT tư sản cổ điển, tiểu tư sản, chủ nghĩa xã hội không tưởng, chủ nghĩa Mác-Lênin, các trường phái kinh tế hiện đại.v.v...; giúp cho sinh viên có cơ sở khoa học để hiểu sâu hơn đường lối đổi mới về kinh tế - xã hội của Đảng ta; sự vận dụng linh hoạt các học thuyết kinh tế của Đảng ta trong công tác xây dựng đường lối phát triển kinh tế; có cơ sở đi vào nghiên cứu tốt các học phần kinh tế chuyên ngành.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của từng học thuyết kinh tế từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời cho đến nay; đánh giá khách quan những tiến bộ và hạn chế của từng học giả, trường phái kinh tế trong lịch sử; liên hệ những vấn đề của môn học đối với đường lối và chính sách phát triển kinh tế xã hội nước ta hiện nay.

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1**

**Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế  
(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

1.1. Đối tượng nghiên cứu

1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học

##### **Chương 2**

**Học thuyết kinh tế trọng thương và trọng nông  
(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)**

#### **2.1. Học thuyết kinh tế trọng thương**

2.1.1 Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương



- 2.1.2. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa trọng thương
- 2.1.3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa trọng thương
- 2.2. Học thuyết kinh tế trọng nông**
- 2.2.1. Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng nông
- 2.2.2. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa trọng nông
- 2.2.3. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa trọng nông

### **Chương 3**

#### **Kinh tế học cổ điển Anh**

#### **(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

#### **3.1. Hoàn cảnh ra đời của học thuyết kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh**

#### **3.2. Học thuyết kinh tế của W.Petty**

- 3.2.1. Tiểu sử, tác phẩm và đặc điểm phương pháp luận của W.Petty
- 3.2.2. Một số nội dung cơ bản trong học thuyết kinh tế của W.Petty
  - 3.2.2.1. Lý thuyết giá trị - lao động
  - 3.2.2.2. Lý thuyết về tiền tệ, thu nhập, địa tô, lợi tức, giá cả ruộng đất

#### **3.3. Học thuyết kinh tế của Adam Smith (1723-1790)**

- 3.3.1. Tiểu sử, tác phẩm và phương pháp luận của Adam Smith
- 3.3.2. Tư tưởng tự do kinh tế của Adam Smith
- 3.3.3. Hệ thống lý luận kinh tế của Adam Smith
  - 3.3.3.1. Lý luận về phân công lao động, trao đổi và tiền tệ
  - 3.3.3.2. Lý thuyết về giá trị
  - 3.3.3.3. Lý thuyết của Smith về thu nhập (tiền công, lợi nhuận, địa tô)
  - 3.3.3.4. Lý thuyết về tư bản
  - 3.3.3.5. Lý thuyết về tái sản xuất.

#### **3.4. Học thuyết kinh tế của D.Ricardo (1772-1823)**

- 3.4.1. Tiểu sử, hoàn cảnh lịch sử và phương pháp luận của D.Ricardo.
- 3.4.2. Hệ thống các quan điểm kinh tế của D.Ricardo.
  - 3.4.2.1. Lý luận về giá trị
  - 3.4.2.2. Lý luận về thu nhập (tiền lương, lợi nhuận và địa tô)
  - 3.4.2.3. Lý luận về tiền tệ
  - 3.4.2.4. Lý luận về tư bản
  - 3.4.2.5. Lý luận về tái sản xuất
  - 3.4.2.6. Lý thuyết lợi thế so sánh trong thương mại quốc tế

#### **3.5. Sự suy thoái của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh**

- 3.5.1. Nguyên nhân của sự suy thoái của kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh

3.5.2. Một số biểu hiện của sự suy thoái trong kinh tế chính trị học tư sản điển qua học thuyết kinh tế của Thomas Malthus(1766 -1834); của Jean Baptiste Say (1766- 1832)

#### **Chương 4**

##### **Kinh tế chính trị học tiểu tư sản**

###### **(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

**4.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của học thuyết kinh tế chính trị học tiểu tư sản**

**4.2. Nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của Sismondi (1773 – 1842)**

4.2.1. Sismondi phê phán CNTB theo lập trường tiểu tư sản

4.2.2. Lý luận giá trị

4.2.3. Lý luận tiền tệ

4.2.4. Lý luận lợi nhuận, địa tô và tiền lương

4.2.5. Lý luận về khủng hoảng kinh tế

4.2.6. Lý luận về vai trò kinh tế của Nhà nước.

4.2.7. Đánh giá chung của K.Marx, F. Engels và V.I.Lênin về Sismondi

**4.3. Nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của Proudon (1809 – 1865)**

4.3.1. Quan điểm về sở hữu

4.3.2. Lý luận giá trị

4.3.3. Lý luận tiền tệ, tín dụng

4.3.4. Lý luận lợi nhuận, lợi tức

4.3.5. Sự phê phán của K.Marx, F. Engels đối với Proudon

#### **Chương 5**

##### **Kinh tế chính trị học Mác –Lênin**

###### **(Lý thuyết 2; Thảo luận 0)**

**5.1. Hoàn cảnh ra đời của Kinh tế chính trị học Mác –Ăng ghen**

**5.2. Những đóng góp chủ yếu của Kinh tế chính trị học Mác –Ăng ghen**

5.2.1. K.Marx đưa ra quan điểm mới về đối tượng và phương pháp của kinh tế chính trị học.

5.2.2. K.Marx đưa ra các quan điểm lịch sử vào phân tích các phạm trù, quy luật kinh tế.

5.2.3. K.Marx thực hiện cuộc cách mạng trong lý thuyết giá trị lao động.

5.2.4. Công lao to lớn của K.Marx là xây dựng học thuyết giá trị thặng dư, là hòn đá tảng trong toàn bộ học thuyết kinh tế của K.Marx.

5.2.5. Công lao của Mác ở một loạt các phát hiện khác.

5.2.6. K.Marx và Engels dự đoán những đặc trưng cơ bản xã hội tương lai

**5.3. Lê nin tiếp tục bổ sung, phát triển Kinh tế chính trị học Mác –Ăng ghen**

5.3.1. Tư tưởng của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước

5.3.1.1. Lênin đó chỉ ra tính quy luật tất yếu của việc chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản độc quyền sang chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

5.3.1.2. Lênin đó vạch rừ tính quy luật tất yếu của việc chuyển biến từ chủ nghĩa tư bản độc quyền sang chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

5.3.2. Quan điểm của Lênin về xây dựng CNXH

## **Chương 6**

### **Các học thuyết kinh tế của trường phái Tân cổ điển; Keynes; CNTD mới; trường phái chính hiện đại (Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

#### **6.1. Trường phái Tân cổ điển**

6.1.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của Trường phái Tân cổ điển

6.1.2. Nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của Trường phái Tân cổ điển

6.1.2.1. Lý thuyết ích lợi giới hạn; giá trị giới hạn của Trường phái Giới hạn thành Viên (Áo)

6.1.2.2. Lý thuyết năng suất giới hạn; phân phối của Clark của Trường phái Giới hạn Mỹ

6.1.2.3. Lý thuyết kinh tế của Trường phái Thành Lausanne (Thụy Sĩ)

6.1.2.4. Lý thuyết kinh tế của Trường phái Cambridge (Anh)

#### **6.2. Trường phái Keynes**

6.2.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của Học thuyết Keynes

6.2.2. Nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của Học thuyết Keynes

6.2.2.1. Lý thuyết chung về việc làm

- Khuynh hướng tiêu dùng giới hạn

- Hiệu quả giới hạn của tư bản

- Lãi suất

6.2.2.2. Lý thuyết của Keynes về sự can thiệp của NN vào kinh tế

6.2.2.3. Cái gọi là cuộc cách mạng của Keynes trong lý luận kinh tế sản và những hạn chế của lý thuyết Keynes

#### **6.3. Lý thuyết kinh tế của CNTD mới**

6.3.1. Nguyên nhân xuất hiện, khuynh hướng, đặc điểm phương pháp luận cơ sở lý luận của CNTD mới.

6.3.2. Nội dung cơ bản của CNTD mới

6.3.2.1. Lý thuyết kinh tế thị trường xã hội ở Cộng hòa Liên bang Đức

6.3.2.2. Lý thuyết kinh tế của Trường phái Chủ nghĩa tự do mới ở Mỹ

6.3.2.3. Lý thuyết kinh tế của Trường phái Chủ nghĩa tự do mới ở Pháp

#### **6.4. Lý thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại**

6.4.1. Nguyên nhân xuất hiện của trường phái chính hiện đại

6.4.2. Nội dung cơ bản của trường phái chính hiện đại

6.4.2.1. Lý thuyết về nền kinh tế hỗn hợp

6.4.2.2. Lý thuyết giới hạn khả năng sản xuất và sự lựa chọn

6.4.2.3. Lý thuyết thất nghiệp

6.4.2.4. Lý thuyết lạm phát

6.4.2.5. Lý thuyết về tiền tệ; ngân hàng thương mại và quá trình nguồn tiền gửi ngân hàng; thị trường chứng khoán.

### **Chương 7**

#### **Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0;)**

#### **7.1. Sự phân loại của các quốc gia, tăng trưởng và phát triển kinh tế**

7.1.1. Sự phân loại của các quốc gia

7.1.2. Đặc trưng cơ bản của các nước đang phát triển

7.1.3. Khái niệm về tăng trưởng và phát triển kinh tế

7.1.3.1. Tăng trưởng kinh tế

7.1.3.2. Phát triển kinh tế

#### **7.2. Sự hình thành của các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế**

#### **7.3. Một số lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế**

7.3.1. Lý thuyết cất cánh của W.W. Rostow

7.3.1.1. Giai đoạn xã hội truyền thống

7.3.1.2. Giai đoạn chuẩn bị cất cánh

7.3.1.3. Giai đoạn cất cánh

7.3.1.4. Giai đoạn trưởng thành

7.3.1.5. Giai đoạn tiêu dùng cao

7.3.2. Lý thuyết về Cái vòng luẩn quẩn và Cú huých từ bên ngoài

7.3.2.1. Về nhân lực

7.3.2.2. Về tài nguyên

7.3.2.3. Về cơ cấu tư bản

7.3.2.4. Về kỹ thuật

7.3.3. Lý thuyết về mô hình kinh tế nhị nguyên của Athur Lewis

7.3.4. Lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế ở các nước Châu Á – mùa của Harry Toshima

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập**

**1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *Lịch sử các học thuyết kinh tế*;

- Trần Bình Trọng (2012), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Mai Ngọc Cường (2005), *Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

- Nguyễn Chí Dĩnh (Chủ biên), Phạm Thị Quý, Hoàng Văn Hoa (Biên soạn) (2010), *Giáo trình Lịch sử kinh tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

- Trần Hậu Hùng, Hà Quý Tình, (Đồng chủ biên) (2008), *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Tài chính, Hà Nội.

- PGS.TS Vũ Hồng Tiến (Chủ biên), *Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội, 2001./.

### **9.32. Tên học phần: Đạo đức học**

#### **1.1. Mã học phần: 0701053**

#### **1.2. Thời lượng: 3TC (Lý thuyết 2 TC; thảo luận 01 TC)**

#### **1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn LLCT**

#### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản của đạo đức học như: E  
đức, nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò của đạo đức trong lịch sử, quan  
giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác, một số phạm trù cơ bản của đ  
đức học, những nguyên tắc của đạo đức mới. Đồng thời, làm sáng tỏ những giá  
của đạo đức mới trong điều kiện hiện đại hóa xã hội ở nước ta hiện nay và g  
dục đạo đức.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết:**

#### **1.6. Mô tả vấn đề học phần: Không**

Trình bày bản chất của đạo đức; những vấn đề của đạo đức học Mác  
Lênin; và đạo đức truyền thống Việt Nam.

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

##### **Chương 1**

##### **Đối tượng và nhiệm vụ của đạo đức học Mác – Lênin**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

#### **1.1 Đạo đức và cấu trúc của đạo đức**

##### 1.1.1. Khái niệm đạo đức

##### 1.1.2. Cấu trúc của đạo đức

#### **1.2. Đối tượng và nhiệm vụ của đạo đức học Mác – Lênin**

##### 1.2.1. Đối tượng

##### 1.2.2. Nhiệm vụ

#### **1.3. Phương pháp nghiên cứu của đạo đức học**

##### **Chương 2**

##### **Nguồn gốc, bản chất, chức năng và vai trò của đạo đức**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 3)**

#### **2.1. Nguồn gốc của đạo đức**

##### 2.1.1. Các quan điểm trước Mác về nguồn gốc của đạo đức

##### 2.1.2. Quan điểm Mác xít về nguồn gốc của đạo đức

#### **2.2. Bản chất của đạo đức**

#### **2.3. Chức năng của đạo đức**

##### 2.3.1. Chức năng điều chỉnh hành vi

##### 2.3.2. Chức năng giáo dục

2.3.3. Chức năng nhận thức

## **2.4. Vai trò của đạo đức**

### **Chương 3**

#### **Các kiểu đạo đức trong lịch sử, quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác (Lý thuyết 5; Thảo luận 3)**

##### **3.1. Các kiểu đạo đức trong lịch sử, tính kế thừa của sự phát triển đạo đức**

3.1.1. Đạo đức trong xã hội cộng sản nguyên thủy

3.1.2. Đạo đức trong xã hội chiếm hữu nô lệ

3.1.3. Đạo đức trong xã hội phong kiến

3.1.4. Đạo đức trong xã hội tư bản

3.1.5. Đạo đức cộng sản chủ nghĩa

##### **3.2. Mối quan hệ giữa đạo đức với một số hình thái ý thức xã hội khác**

3.2.1. Mối quan hệ giữa đạo đức và chính trị

3.2.2. Mối quan hệ giữa đạo đức và pháp luật

3.2.3. Mối quan hệ giữa đạo đức và tôn giáo

3.2.4. Mối quan hệ giữa đạo đức và nghệ thuật

3.2.5. Mối quan hệ giữa đạo đức với khoa học

### **Chương 4**

#### **Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học**

(Lý thuyết 5; Thảo luận 3)

##### **4.1. Một số vấn đề xung quanh phạm trù đạo đức học**

##### **4.2. Một số phạm trù đạo đức học cơ bản**

4.2.1. Phạm trù lễ sống (ý nghĩa cuộc sống)

4.2.2. Phạm trù hạnh phúc

4.2.3. Phạm trù nghĩa vụ đạo đức

4.2.4. Phạm trù lương tâm

4.2.5. Phạm trù thiện và ác.

### **Chương 5**

#### **Những nguyên tắc của đạo đức mới và tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới (Lý thuyết 5; Thảo luận 3)**

##### **5.1. Vai trò của đạo đức mới trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội**

5.1.1. Khái niệm đạo đức mới

5.1.2. Vai trò của đạo đức mới

##### **5.2. Những nguyên tắc của đạo đức mới**

- 5.2.1. Chủ nghĩa tập thể là cơ sở của đạo đức mới
- 5.2.2. Lao động tự giác, sáng tạo là cội nguồn của đạo đức mới
- 5.2.3. Chủ nghĩa yêu nước kết hợp với chủ nghĩa quốc tế
- 5.2.4. Chủ nghĩa nhân đạo cộng sản

### **5.3. Tính quy luật của sự hình thành đạo đức mới**

- 5.3.1. Đạo đức mới bắt nguồn từ đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản hình thành trong cuộc đấu tranh cách mạng
- 5.3.2. Đạo đức mới là sản phẩm tổng hợp của quá trình xây dựng xã hội mới
- 5.3.3. Đạo đức mới không là sản phẩm tự phát mà được hình thành một cách tự giác.

## **Chương 6**

### **Một số vấn đề xây dựng đạo đức mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Lý thuyết 5; Thảo luận 3)**

#### **6.1. Đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

- 6.1.1. Ảnh hưởng của kinh tế thị trường đối với đạo đức
- 6.1.2. Vai trò của đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN

#### **6.2. Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.**

- 6.2.1. Giá trị và thang giá trị đạo đức
- 6.2.2. Sự biến đổi của thang giá trị đạo đức hiện nay.

#### **6.3. Đạo đức người cán bộ lãnh đạo quản lý trong điều kiện kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa**

- 6.3.1. Đạo đức đối với cán bộ
- 6.3.2. Học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức cách mạng

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2016 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:



- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập:**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết, đề cương chi tiết, đề cương bài giảng học phần E  
đức học.

- Trần Đăng Sinh – Nguyễn Thị Thọ (Đồng chủ biên) (2008), *Giáo trình Đạo đức học*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (1998), *Đạo đức học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

- Trần Hậu Kiêm (Chủ biên) (1996), *Giáo trình Đạo đức học*, NXB Chính trị và Văn hóa quốc gia, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Khoa Triết học (2000), *Giáo trình Đạo đức học* (Dùng cho hệ cử nhân kinh tế chính trị), NXB Chính trị và Văn hóa quốc gia, Hà Nội.

- Trần Văn Giàu (1980), *Giá trị tinh thần truyền thống dân tộc Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

- Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, NXB Chính trị và Văn hóa quốc gia, Hà Nội.

### **9.33. Tên học phần: Những vấn đề của thời đại ngày nay**

#### **1.1. Mã học phần: 0701054**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết 02 tín chỉ; thảo luận 0 tín chỉ)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được bản chất, đặc điểm, nguyên nhân động của những vấn đề có tính toàn cầu nhân loại đang quan tâm, hợp tác cùng quyết và hành động, phương hướng, cách giải quyết của Đảng và Nhà nước. G sinh viên khi ra trường có ý thức vận dụng tri thức lý luận với bài giảng môn G dục công dân và tổ chức hoạt động giáo dục học sinh ở trường Trung học cơ sở.

- Về kỹ năng: sinh viên có kỹ năng tiếp cận thông tin, tích lũy sự kiện, h tượng, phân tích kết quả, tìm nguyên nhân cùng cộng đồng giải quyết... Sự nắm trong quá trình học tập ở trường Đại học Hoa Lư sẽ sử dụng vào giảng dạy, g dục học sinh ở trường phổ thông sau này.

- Về thái độ: tích cực tham gia tuyên truyền, vận động mọi người tham đấu tranh phát huy tính tích cực, hạn chế tiêu cực của vấn đề toàn cầu, giáo dục l sinh tham gia, hợp tác giải quyết những vấn đề toàn cầu.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết:** Không

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu những vấn đề mang tính toàn cầu trong thời đại ngày nay như: v đề bùng nổ dân số, ô nhiễm môi trường, việc làm, các bệnh tật hiểm nghèo, ch tranh và hòa bình, bảo tồn di sản văn hóa, trách nhiệm của cộng đồng quốc tế mỗi quốc gia, toàn cầu hóa; cách mạng khoa học, công nghệ; phát triển kinh tế thức; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về các vấn đề đó

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1. Bùng nổ dân số**

##### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

**1.1.** Bùng nổ dân số và những tác động của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người

**1.2.** Trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết vấn đề bùng nổ dân số

**1.3.** Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và vai trò của nhà trường trách nhiệm của công dân trước vấn đề bùng nổ dân số

**Thảo luận:** Nguyên nhân và hậu quả của bùng nổ dân số đến sự p triển của xã hội loài người.

##### **Chương 2. Bảo vệ môi trường toàn cầu**

##### **(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

**2.1.** Môi trường và những vấn đề đặt ra đối với nhân loại

2.2. Cộng đồng quốc tế với nhiệm vụ bảo vệ môi trường toàn cầu

2.3. Bảo vệ tài nguyên môi trường quốc gia, giáo dục môi trường trong nhà trường và trách nhiệm của công dân trước vấn đề môi trường

**Bài tập:** Phân tích số liệu và vẽ sơ đồ, biểu đồ về thực trạng ô nhiễm môi trường

### **Chương 3. Chiến tranh và hòa bình**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

3.1. Chiến tranh - Nguồn gốc, bản chất và mối quan hệ với chính trị

3.2. Vấn đề gìn giữ hòa bình, kiểm soát vũ trang trên thế giới và vai trò của Liên hợp quốc

### **Chương 4. Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0; Tự học 9)**

4.1. Văn hóa và di sản văn hóa

4.2. Những nỗ lực của cộng đồng quốc tế để bảo vệ các di sản văn hóa

4.3. Hoạt động bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa ở Việt Nam

**Bài tập:** Suy tầm, tìm hiểu và giới thiệu một số di sản văn hóa trên thế giới.

### **Chương 5. Nhân loại với vấn đề phòng chống dịch bệnh**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

5.1. Các đại dịch lớn trong lịch sử và hậu quả của nó đối với con người

5.2. Cộng đồng quốc tế với việc phòng chống, đẩy lùi và ngăn chặn các dịch bệnh hiểm nghèo

5.3. Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và trách nhiệm của công dân đối với việc ngăn chặn, phòng chống HIV/AIDS

### **Chương 6.**

**Giải quyết việc làm, chống thất nghiệp và đói nghèo, phòng chống tệ nạn xã hội**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

6.1. Lao động, việc làm và thất nghiệp

6.2. Nhân loại với vấn đề đói nghèo

6.3. Tệ nạn xã hội

6.3.1 Tệ nạn xã hội, đặc điểm và những tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa nhân loại

6.3.2 Một số nét về tệ nạn xã hội trên thế giới và những giải pháp chủ yếu nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn xã hội

6.3.3 Tệ nạn ma túy, mại dâm ở Việt Nam, vai trò của trường trung học phổ thông và trách nhiệm của công dân trong việc đấu tranh, phòng ngừa tệ nạn xã hội

**Thảo luận:** Nguyên nhân gây đói nghèo và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển nhân loại

### **Chương 7.**

**Cách mạng khoa học công nghệ; toàn cầu hóa,  
hội nhập quốc tế; kinh tế tri thức  
(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**7.1. Cách mạng khoa học công nghệ**

7.1.1. Khoa học công nghệ và vai trò của nó đối với đời sống xã hội

7.1.2. Thực trạng về khoa học công nghệ ở Việt Nam hiện nay.

7.1.3. Giải pháp chủ yếu cho phát triển khoa học công nghệ ở Việt Nam trong thời gian tới.

**7.2. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế**

7.2.1. Khái niệm toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

7.2.2. Cơ sở và đặc trưng của toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế

7.2.3. Việt Nam với toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

**7.3. Kinh tế tri thức**

7.3.1. Khái niệm và đặc trưng của kinh tế tri thức

7.3.2. Vai trò của kinh tế tri thức trong thời đại ngày nay

7.3.3. Kinh tế tri thức ở Việt Nam và những vấn đề đặt ra

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập**

**1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *Những vấn đề của thời đại ngày nay*;

- Vũ Hồng Tiến - Nguyễn Duy Nhiên. 2005. *Giáo trình những vấn đề của thời đại*. Hà Nội: Nxb Đại học sư phạm.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Nguyễn Văn Dân. 2001. *Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

- Nguyễn Hữu Dũng. 2003. *Sử dụng hiệu quả nguồn lực con người ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Lao động xã hội.

- Lê Trí Dũng - Nguyễn Văn Đoàn. 1997. *Giáo trình dân số học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

- Nguyễn Trần Quế. 1999. *Những vấn đề toàn cầu ngày nay*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

- Võ Khánh Vinh - Đào Trí Úc. 2002. *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội ở nước ta*. Hà Nội: Nxb Công nhân nhân.

- Pháp lệnh dân số. 2003. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia; Luật Bảo vệ môi trường. 1997. Nxb Chính trị quốc gia; Luật Di sản văn hóa. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

### **9.34. Tên học phần: Chính trị học**

#### **1.1. Mã học phần: 0701055**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02 tín chỉ; thảo luận 0 tín chỉ)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị học như: Lịch sử các học thuyết chính trị phương Đông và phương Tây, bản chất quy luật, các phạm trù triết học mác xít; những quan điểm chính trị hiện đại; liên với Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Không**

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu lịch sử các học thuyết chính trị phương Đông và phương Tây; bản chất quy luật, các phạm trù của chính trị học mác xít; những quan điểm chính trị hiện đại; liên hệ với Việt Nam trong lịch sử cũng như công cuộc đổi mới hiện nay.

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1**

#### **Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của chính trị học**

(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)

##### **1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ**

1.1.1. Khái niệm chính trị và chính trị học

1.1.2. Đối tượng nghiên cứu của chính trị học

1.1.3. Chức năng, nhiệm vụ

##### **1.2. Phương pháp và ý nghĩa**

1.2.1. Phương pháp nghiên cứu

1.2.2. Ý nghĩa

##### **Chương 2**

#### **Lịch sử tư tưởng chính trị phương Tây & phương Đông**

(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)

##### **2.1. Khái quát về lịch sử tư tưởng chính trị phương Tây**

###### **2.1.1. Tư tưởng chính trị Hi Lạp- La mã cổ đại**

2.1.1.1. Đặc điểm chính trị - kinh tế - xã hội Tây Âu thời cổ đại

2.1.1.2. Các đại biểu

###### **2.1.2. Tư tưởng chính trị thời trung cổ**

2.1.2.1. Đặc điểm chính trị - kinh tế - xã hội Tây Âu thời trung cổ

2.1.2.2. Các đại biểu

###### **2.1.3. Tư tưởng chính trị thời cận đại**

2.1.3.1. Đặc điểm chính trị - kinh tế - xã hội Tây Âu thời cận đại

2.1.3.2. Các đại biểu

## **2.2. Khái quát về lịch sử tư tưởng chính trị phương Đông**

### **2.2.1. Tư tưởng chính trị Trung Quốc**

2.2.1.1. Nho gia: Khổng Tử (551-479 TCN); Mạnh Tử (372-289 TCN);

2.2.1.2. Mặc gia.

2.2.1.3. Pháp gia: Quản Trọng, Thận Đáo, Thân Bất Hại, Thương Ương; Hàn

Tử

### **2.2.2. Tư tưởng chính trị Việt Nam**

2.2.2.1. Giai đoạn Văn Lang - Âu Lạc:

2.2.2.2. Giai đoạn đấu tranh chống Bắc thuộc:

2.2.2.3. Giai đoạn xây dựng nhà nước quân chủ độc lập

2.2.2.4. Giai đoạn khủng hoảng của chế độ phong kiến Việt Nam

## **Chương 3**

### **Chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị**

(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)

#### **3.1. Một số quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin về chính trị**

3.1.1. Khái quát về Chủ nghĩa Mác Lênin

3.1.2. Bản chất của chính trị, đấu tranh chính trị và cách mạng chính trị

3.1.3. Lý luận về tình thế và thời cơ cách mạng

3.1.4. Phương thức giành chính quyền

3.1.5. Chuyên chính vô sản là hình thức nhà nước quá độ đi tới xã hội không có nhà nước.

3.1.6. Về xây dựng bộ máy nhà nước, đấu tranh chống chủ nghĩa quan liêu.

#### **3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị**

3.2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị.

3.2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về chính trị.

## **Chương 4**

### **Một số phạm trù chính trị cơ bản**

(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)

#### **4.1. Quyền lực chính trị**

##### **4.1.1. Quyền lực và quyền lực chính trị**

4.1.1.1. Khái niệm và cấu trúc quyền lực

4.1.1.2. Khái niệm về quyền lực

4.1.1.3. Cấu trúc quyền lực.

##### **4.1.2. Quyền lực chính trị và hệ thống tổ chức quyền lực chính trị**

4.1.2.1. Cơ sở và nguồn gốc của quyền lực chính trị

4.1.2.2. Quyền lực chính trị

4.1.2.3. Hệ thống tổ chức quyền lực chính trị

### **4.1.3. Quyền lực chính trị của nhân dân lao động trong thời kỳ quá độ CNXH ở nước ta.**

4.1.3.1. Quyền lực chính trị của nhân dân lao là mục tiêu, động lực của công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta.

4.1.3.2. Công cụ và phương tiện thực hiện quyền lực chính trị của nhân dân lao động.

4.1.3.3. Quyền lực chính trị của nhân dân lao động trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay

## **4.2. Thủ lĩnh chính trị**

### **4.2.1. Thủ lĩnh chính trị và vai trò của thủ lĩnh chính trị**

#### **4.2.1.1. Thủ lĩnh chính trị**

4.2.1.1.1. Khái niệm thủ lĩnh chính trị

4.2.1.1.2. Phẩm chất của thủ lĩnh chính trị

#### **4.2.1.2. Vai trò của thủ lĩnh chính trị**

4.2.1.2.1. Tích cực

4.2.1.2.2. Tiêu cực

### **4.2.2. Người lãnh đạo của giai cấp công nhân**

4.2.2.1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lênin về người lãnh đạo của giai cấp công nhân

4.2.2.2. Phương hướng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

4.2.2.2.1. Quan điểm về xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo chính trị

4.2.2.2.2. Tiêu chuẩn của cán bộ lãnh đạo chính trị

4.2.2.2.3. Nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong giai đoạn hiện nay

## **4.3. Động lực chính trị**

### **1. Khái niệm và cấu trúc động lực chính trị**

1.1. Khái niệm

1.2. Cấu trúc động lực chính trị

### **2. Các loại động lực chính trị chủ yếu**

2.1. Khát khao có cuộc sống vật chất tinh thần ngày một cao.

2.2. Xác lập quyền sở hữu là động lực trực tiếp của đấu tranh giai cấp.

2.3. Tăng hiệu quả và lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.4. Công bằng, bình đẳng về kinh tế- chính trị- xã hội.

2.5. Dân chủ, tự do là động lực thúc đẩy quá trình sáng tạo.



2.6. Giành, giữ và thực thi quyền lực nhà nước là động lực của mọi động lực chính trị.

### **3. Động lực chính trị ở Việt Nam**

3.1. Thành tựu và hạn chế trong việc xây dựng động lực chính trị ở nước ta

3.2. Phương hướng và giải pháp nhằm phát huy động lực chính trị ở nước ta trong kỷ đổi mới

## **Chương V**

### **Một số quan điểm, vấn đề chính trị học hiện đại và liên hệ với Việt Nam trong lịch sử cũng như công cuộc đổi mới hiện nay (Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **I. Chính trị với kinh tế**

##### **1. Chủ nghĩa Mác Lênin về quan hệ chính trị với kinh tế**

1.1. Khái niệm quan hệ chính trị với kinh tế.

1.2. Bản chất quan hệ chính trị với kinh tế

##### **2. Chính trị với kinh tế trong CNTB và CNXH hiện thực**

2.1. Chính trị với kinh tế trong CNTB

2.2. Kinh tế với chính trị trong CNXH hiện thực

##### **3. Quan hệ chính trị với kinh tế trong công cuộc đổi mới ở nước ta**

3.1. Đổi mới tư duy về quan hệ chính trị với kinh tế.

3.2. Đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước trong việc giải quyết quan hệ chính trị với kinh tế.

#### **II: Văn hóa chính trị**

##### **1. Khái niệm, cấu trúc văn hóa chính trị**

1.1. Khái niệm văn hóa chính trị

1.2. Cấu trúc của văn hóa chính trị

1.2.1. Văn hóa chính trị với tư cách là chủ thể chính trị - cá nhân và tổ chức.

1.2.2. Văn hóa chính trị với tư cách là hệ giá trị.

##### **2. Đặc điểm và chức năng của văn hóa chính trị**

###### **2.1. Đặc điểm của văn hóa chính trị**

2.1.1. Tính giai cấp của văn hóa chính trị

2.1.2. Tính lịch sử.

2.1.3. Tính đa dạng của văn hóa chính trị.

###### **2.2. Chức năng của văn hóa chính trị**

2.2.1. Tổ chức và quản lý xã hội.

2.2.2. Định hướng, điều chỉnh các hành vi của con người và các quan hệ xã hội.

2.2.3. Đẩy mạnh xã hội hóa về chính trị, làm cho mọi công dân quen với hoạt động chính trị.

2.2.4. Cổ vũ, động viên, thúc đẩy hoạt động sáng tạo của con người hình thành nhân cách công dân, nhân cách những nhà lãnh đạo chính trị.

### **3. Văn hóa chính trị Việt Nam và phương hướng giáo dục văn hóa chính trị trong thời kỳ đổi mới**

3.1. Sự hình thành văn hóa chính trị Việt Nam

3.1.1. Văn hóa chính trị Việt Nam truyền thống.

3.1.2. Những cơ sở hình thành văn hóa chính trị Việt Nam hiện đại

3.2. Phương hướng giáo dục văn hóa chính trị trong thời kỳ đổi mới

## **III: Xu hướng chính trị quốc tế và định hướng XHCN ở Việt Nam**

### **1. Khái niệm và cấu trúc chính trị quốc tế đương đại**

1.1. Khái niệm

1.2. Cấu trúc của nền chính trị quốc tế

1.2.1. Các nhà nước- dân tộc.

1.2.2. Các tổ chức quốc tế.

### **2. Những đặc điểm của tình hình thế giới và những xu thế chính trị quốc tế đương đại**

2.1. Những đặc điểm của tình hình chính trị thế giới.

2.2. Những xu hướng chính trị chủ yếu.

### **3. Định hướng XHCN ở Việt Nam**

3.1. Quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN- sự lựa chọn hợp qui luật.

3.2. Kiên trì đường lối đổi mới theo định hướng XHCN.

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

## **1.9. Tài liệu học tập**

### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Chính trị học;

- Giáo trình Chính trị học, Nguyễn Văn Long (Chủ biên), Phạm Văn Dũng, Trần Thị Thu Huyền, NXB Đại học sư phạm, 2011.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Tập bài giảng Chính trị học, Hồ Văn Thông (Chủ biên), Lưu Văn Sĩ, Nguyễn Đăng Thành, NXB Chính trị quốc gia, 2000.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2003), Đề tài: *Giáo trình hệ nhân chính trị*, Chính trị học, Chủ nhiệm đề tài: GS.TS. Lưu Văn Sùng, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Viện Khoa học chính trị (2004), *Tập bài giảng Chính trị học* (Hệ cao cấp Lý luận chính trị - Lưu hành nội bộ), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Học viện Hành chính quốc gia (2004), *Giáo trình Chính trị học*, NXB Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Viện Chính trị học (2005), *Đề cương bài giảng Chính trị học* (Hệ cao học chuyên Chính trị học), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

### **9.35. Tên học phần: Hiến pháp và định chế chính trị**

**1.1. Mã học phần: 0701056**

**1.2. Thời lượng:** 2TC (Lý thuyết 2TC; thảo luận 0 TC )

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn LLCT**

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Luật Hiến Pháp Việt Nam, đồng thời biết được các định chế cơ bản của Luật Hiến Pháp Việt Nam về chế độ chính trị; chế độ kinh tế; chế độ bầu cử; văn hóa, khoa học, công nghệ, quốc tịch Việt Nam, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam làm nền tảng cho việc học các ngành luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam và giảng dạy phần pháp luật trong chương trình Giáo dục công dân bậc THPT.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Pháp luật học

**1.6. Mô tả vắn tắt học phần:** Trình bày hệ thống tri thức cơ bản về Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các định chế chính trị.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Phần 1: Khái quát chung về Luật Hiến pháp**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

1.1 Khái niệm Hiến pháp

1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Hiến pháp

1.2.1. Đối tượng điều chỉnh

1.2.2. Phương pháp điều chỉnh

1.3. Hiến pháp và lịch sử lập hiến

1.3.1. Quá trình hình thành các bản Hiến pháp

1.3.2. Một số vấn đề cơ bản của Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và 1992, 2013

#### **Phần 2: Một số chế định của ngành Luật Hiến pháp hiện nay**

##### **Chương 1: Chế độ chính trị**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

1.1. Khái niệm về chế độ chính trị

1.2. Quyền lực nhân dân và các hình thức thực hiện

1.3. Hệ thống chính trị và các thành phần của HTCT theo HP 2013

##### **Chương 2**

##### **Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

2.1. Một số khái niệm;

2.2. Những nguyên tắc về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân;

2.3. Phân loại Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

### **Chương 3: Chế độ kinh tế**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

3.1. Khái niệm chế độ kinh tế

3.2. Mục đích, phương hướng phát triển KTNN

3.3. Các hình thức sở hữu chủ yếu, các thành phần kinh tế ở VN qua các thời kỳ

3.3.1. Các hình thức sở hữu chủ yếu ở VN qua các thời kỳ

3.3.2. Các thành phần kinh tế ở VN qua các thời kỳ.

3.4. Các nguyên tắc quản lý NN về KT

### **Chương 4**

**Xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

4.1. Khái niệm về XH, VH, GD, KH và CN

4.2. Mục đích, chính sách phát triển xã hội và văn hóa - Mục đích, chính sách phát triển giáo dục

4.3. Mục đích, chính sách phát triển khoa học và công nghệ

4.4. Mục đích, chính sách bảo vệ môi trường

### **Chương 5: Chế độ bầu cử**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

5.1. Khái niệm chế độ bầu cử

5.2. Sự phát triển của pháp luật bầu cử

5.3. Các nguyên tắc bầu cử

5.4. Nội dung cơ bản của PL bầu cử hiện hành

### **Chương 6: Bộ máy Nhà nước CHXHCNVN**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

6.1. Quốc hội

6.1.1. Khái quát chung về chế định Quốc hội

6.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quốc hội

6.2. Chủ tịch nước

6.2.1. Khái quát chung về chế định Chủ tịch nước

6.2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch nước

6.3. Chính phủ

6.3.1. Khái quát chung về chế định Chính phủ

6.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ

6.4. Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân

6.4.1. Tòa án nhân dân

#### 6.4.2. Viện kiểm sát nhân dân

### 6.5. Chính quyền địa phương

#### 6.5.1. Hội đồng nhân dân các cấp

#### 6.5.2. Ủy ban nhân dân các cấp

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

#### \* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Hình pháp và định chế chính trị;

- Giáo trình Chính trị học, Nguyễn Văn Long (Chủ biên), Phạm Văn Dũng, Trần Thị Thu Huyền, NXB Đại học sư phạm, 2011.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

##### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Hình pháp và định chế chính trị.

- *Giáo trình luật Hiến pháp Việt Nam* – Đại học Luật Hà Nội, NXB Tư pháp Hà Nội, 2006.

##### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- *Giáo trình luật Hiến pháp Việt Nam* – Khoa Luật Đại học quốc gia Hà Nội, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2006.

- Các bản Hiến pháp: 1946, 1959, 1980, 1992, 2013.

### **9.36. Tên học phần: Lý luận & PPDH môn GDCD ở trường THPT**

#### **1.1. Mã học phần: 0701057**

#### **1.2. Số tín chỉ: 5 (Lý thuyết 4, thảo luận 1)**

#### **1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy: Bộ môn lý luận chính trị**

#### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần trang bị kiến thức về vai trò, vị trí của người giáo viên dạy giáo dục công dân; mục tiêu, bản chất, nguyên tắc, PP, hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông Những vấn đề đổi mới dạy học bộ môn; vấn đề thay đổi nội dung chương trình môn Giáo dục công dân, cụ thể :

##### **- Về kiến thức:**

+ Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận về PPDH môn Giáo dục công dân ở trường THPT: Bản chất, nguyên tắc, PP, hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông gắn liền với quá trình đổi mới PPDH.

+ Nắm vững mục tiêu đào tạo, cấu trúc chung của chương trình đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân; PPDH, tự học và rèn luyện để trở thành giáo viên tốt môn Giáo dục công dân.

+ Biết được các vấn đề cơ bản, khái quát về đổi mới giáo dục phổ thông, và đổi mới chương trình môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

+ Nắm vững nhiệm vụ, nội dung và phân tích được cấu trúc chương trình môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

+ Phân tích được bản chất của PP của từng nhóm PP và từng PP cơ bản trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông. Xác định được cơ sở lựa chọn PP, biện pháp dạy học trong một bài, một loại kiến thức cụ thể nhằm tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh.

+ Phân tích được bản chất các hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Giáo dục công dân.

##### **- Về kỹ năng:**

+ Biết xây dựng một kế hoạch học tập, phần đầu rèn luyện trong suốt khóa học để tự hoàn thiện kiến thức, phẩm chất, kỹ năng, năng lực để trở thành giáo viên; Phân tích được bản chất các hình thức tổ chức dạy học trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông.

+ Xác định đúng, đủ mục tiêu bài học và xây dựng được hệ thống câu hỏi để đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu; Nhận biết được các thành phần kiến thức, loại kiến thức để lựa chọn PPDH phù hợp. Xác định được kiến thức cần khai thác và lựa chọn được cấu trúc bài dạy hợp lý.

+ Biết cách lựa chọn PPDH phù hợp với mục đích, nội dung và đặc điểm của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất cụ thể của nhà trường; Thiết kế được bài học thực tế để dạy trên lớp, thực hành; Sử dụng được thiết bị kỹ thuật trong dạy học.

+ Phát triển tư duy phân tích, tổng hợp, khái quát hoá; biết cách áp dụng PPDH mới vào bài dạy một cách sáng tạo; phân tích được thực trạng dạy và học môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông từ đó tìm cách khắc phục khó khăn vận dụng được kinh nghiệm dạy học tiên tiến vào quá trình dạy học bộ môn; Biết cách phân tích cấu trúc chương trình môn học, nhận biết và vận dụng để thiết kế hoạch dạy học ở trường phổ thông.

+ Hình thành cho sinh viên kỹ năng vận dụng các PPDH cụ thể vào quá trình dạy học môn GDCD ở trường THPT theo hướng tích cực hoá vai trò của người học. Thông qua quá trình hướng dẫn trên lớp, dự giờ sư phạm tại trường THPT thực hành chuyên môn, sinh viên chủ động lựa chọn phương pháp thích hợp, hiệu quả cho việc soạn, giảng từng bài cụ thể trong SGK GDCD.

- Về thái độ:

+ Xác định rõ trách nhiệm trong học tập, phấn đấu rèn luyện, tham gia tích cực vào hoạt động của trường, của lớp là quá trình tích lũy mọi mặt để trở thành giáo viên tương lai.

+ Có lý tưởng nghề nghiệp rõ ràng, có hoài bão trở thành người thầy giáo có trí tuệ, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng, có lối sống lành mạnh, có năng lực sư phạm cần thiết của một giáo viên trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Đạo đức học, Pháp luật học.

**1.6. Mô tả vấn đề học phần:**

Trình bày bản chất, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT. Những vấn đề về đổi mới phương pháp dạy học bộ môn; về vấn đề thay đổi nội dung chương trình môn Giáo dục công dân. Đề xuất nghiên cứu đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông; Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học bộ môn Giáo dục công dân PPDH các nội dung cụ thể của môn Giáo dục công dân ở THPT, THCS; Cùng có đánh giá kết quả lĩnh hội tri thức môn Giáo dục công dân.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**A. Những vấn đề lý luận DH môn GDCD ở trường THPT**

**Chương 1**

**Tổng quan về môn Giáo dục công dân ở Trường THPT**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

232



## **1.1. Những yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân**

### **Trường THPT**

1.1.1. Mục tiêu giáo dục phẩm chất đạo đức đối với học sinh phổ thông

1.1.2. Những hoạt động chủ yếu ở trường phổ thông nhằm giáo dục đạo đức tư tưởng chính trị, lối sống cho học sinh

1.1.3. Vị trí môn giáo dục công dân và nhiệm vụ môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

1.1.4. Vai trò của người giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân

1.1.5. Chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông

1.1.6. Những yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân

### **1.2. Cấu trúc chương trình đào tạo giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường phổ thông**

1.2.1. Giới thiệu cấu trúc, vị trí của các nhóm môn học trong chuyên ngành đào tạo giáo viên môn Giáo dục công dân

1.2.2. Phương pháp học tập chung đối với sinh viên đào tạo chuyên ngành giáo dục công dân

1.2.3. Những điều kiện phục vụ cho học tập, tự học và rèn luyện để trở thành giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân

### **Chương 2**

#### **Vị trí, mục tiêu, nhiệm vụ dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông**

##### **(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

2.1. Vị trí, đặc điểm của trường trung học phổ thông. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ môn GDCD trong trường THPT

2.2. Mục tiêu, cấu trúc chương trình môn GDCD bậc THPT

2.3. Một số yêu cầu khi dạy học môn GDCD cho học sinh THPT

2.4. Nhiệm vụ dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

2.4.1. Nhiệm vụ trí dục

2.4.2. Nhiệm vụ phát triển năng lực nhận thức

2.4.3. Nhiệm vụ hình thành nhân cách

2.2.4. Mối quan hệ giữa các nhiệm vụ dạy học

### **Chương 3**

#### **Nội dung dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông**

##### **(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 3.1. Đặc điểm của nội dung môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông
- 3.2. Những nguyên tắc xây dựng nội dung môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông
- 3.3. Cấu trúc chương trình môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông
- 3.4. Phân tích nội dung và xác định thành phần kiến thức trong chương trình môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

#### **Chương 4**

#### **Những nguyên tắc cơ bản trong giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông (Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 4.1. Khái niệm nguyên tắc
- 4.2. Nguyên tắc tính khoa học
- 4.3. Nguyên tắc tính Đảng
- 4.4. Nguyên tắc tính thực tiễn
- 4.5. Nguyên tắc tính vừa sức

#### **Chương 5**

#### **Các hình thức tổ chức dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT (Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 4.1. Khái quát chung về hình thức dạy học môn GD&DC
- 4.2. Hình thức tổ chức dạy học trên lớp trong dạy học môn GD&DC
- 4.3. Một số hình thức tổ chức dạy học khác trong dạy học môn GD&DC

#### **Chương 6**

#### **Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT (Lý thuyết 15; Thảo luận 0)**

- 1.1. Quan niệm về phương pháp dạy học GD&DC
- 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn PPDH GD&DC
- 5.1. Cơ sở của việc xây dựng và sử dụng phương pháp trong dạy học môn GD&DC
- 5.2. Phương pháp dạy học các khái niệm, phạm trù, nguyên lý, quy luật trong môn GD&DC
- 5.3. Một số phương pháp dạy học môn GD&DC
- 5.3.1. Phân loại phương pháp dạy học môn GD&DC**
  - 5.3.1.1. Nhóm các phương pháp dùng lời
  - 5.3.2. Nhóm các phương pháp trực quan
  - 5.3.3. Nhóm các phương pháp thực hành

### **5.3.2 Định hướng đổi mới phương pháp dạy học.**

Một số phương pháp dạy học tích cực:

5.3.1. Phương pháp giải quyết vấn đề;

5.3.2. Phương pháp thảo luận nhóm;

5.3.3. Phương pháp động não;

5.3.4. Phương pháp tình huống;

5.3.5. Phương pháp dự án

5.3.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn GD&DC

### **Chương 7**

#### **Phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học GD&DC**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

6.1. Những vấn đề chung về kiểm tra, đánh giá trong dạy học GD&DC

6.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy học môn GD&DC

6.3. Thiết kế đề kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh

### **Chương 8**

#### **Cơ sở vật chất, kỹ thuật sử dụng phương tiện dạy học môn**

#### **Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

7.1. Vai trò của thiết bị dạy học trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông

7.2. Các phương tiện kỹ thuật và cách thức sử dụng

7.3. Bài tập thực hành

7.3.1. Xây dựng câu hỏi vấn đáp gợi mở để dạy một bài học môn Giáo dục công dân

7.3.2. Xây dựng phiếu hướng dẫn học tập, sản phẩm dùng trên phương tiện kỹ thuật

7.3.3. Xây dựng đề kiểm tra, thang điểm cho một bài kiểm tra cuối kỳ

7.3.4. Thiết kế một bài dạy lý thuyết

7.3.5. Tập bài giảng lý thuyết

7.3.6. Thiết kế một bài dạy thực hành

7.3.7. Tập giảng một bài thực hành

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGD&ĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 5 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập:**

#### **1.9.1. Tài liệu chính:**

- Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
- Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
- Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.
- PPDH môn GDCD ở trường THPT (Đinh Văn Đức, Dương Thị Thuý Ngọc chủ biên) NXB ĐHSPHN, 2009
- Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12. Chương trình môn Giáo dục Công dân, NXB Giáo dục, 2006.
- Bộ GD-ĐT, Tài liệu bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình SGK 10,11, 12 Trung học phổ thông môn GDCD, NXB Giáo dục, 2006-2008.
- Phùng Văn Bộ, Lý luận dạy học môn GDCD ở trường THPT, NXB ĐHQG Hà Nội, 1999
- Vương Tất Đạt (chủ biên), Phương pháp giảng dạy GDCD, Trường ĐHQG Hà Nội, 1994.
- Hà Nhật Thăng, Nhập môn GDCD, NXB ĐHSP, 2004.

### **9.37. Tên học phần: Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph.Ăngghen**

#### **1.1. Mã học phần: 0701059**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết 2TC; thảo luận 0 TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về hoàn cảnh ra đời tác phẩm, cấu trúc, nội dung, ý nghĩa của các tác phẩm kinh điển tiêu biểu của C.Mác và Ph.Ăngghen, trình bày những tri thức về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin; Lịch sử triết học Mác Lênin

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu 3 tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph. Ăngghen về các vấn đề triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học. (Tuyên ngôn của Đảng cộng sản; Chống Dduyrrinh; Tư bản)

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1:**

##### **Giới thiệu tác phẩm: “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 1.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu của tác phẩm
- 1.2. Nội dung của tác phẩm
  - 1.2.1. Về đấu tranh giai cấp
  - 1.2.2. Về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân
  - 1.2.3. Về cách mạng vô sản
- 1.3. Kết luận

##### **Chương 2**

##### **Giới thiệu tác phẩm: “Chống Duy - Rinh”**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 2.1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu của tác phẩm
- 2.2. Nội dung của tác phẩm
  - 2.2.1. Tóm tắt nội dung triết học qua các lời tựa và các chương mục lớn của tác phẩm
  - 2.2.2. Quan điểm của Ăngghen về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại
  - 2.2.3. Quan điểm của Ăngghen về tính thống nhất vật chất của thế giới
  - 2.2.4. Quan điểm của Ăngghen về vận động của vật chất

- 2.2.5. Quan điểm của Ăngghen về không gian và thời gian
- 2.2.6. Ăngghen nói về phép biện chứng duy vật
- 2.2.7. Lý luận nhận thức của Ăngghen
- 2.2.8. Nội dung của chủ nghĩa duy vật lịch sử
- 2.3. Kết luận

### **Chương 3:**

#### **Giới thiệu tác phẩm: “Bộ tư bản” (Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

- 1. Hoàn cảnh lịch sử, mục đích và kết cấu của tác phẩm
- 2. Quá trình hình thành và một số vấn đề phương pháp luận cần nắm vững khi đọc tác phẩm Tư bản của C. Mác.

2.1. Quá trình hình thành

- 2.2. Một số vấn đề phương pháp luận cần nắm vững khi đọc tác phẩm bản của C. Mác.

- Phương pháp trừu tượng hóa khoa học
- Phương pháp logic kết hợp với lịch sử
- Phương pháp đi từ trừu tượng đến cụ thể

2.3. Đối tượng nghiên cứu của tác phẩm

3. Một số nội dung cơ bản của tác phẩm

- Quyển 1: Quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
- Quyển 2: Quá trình lưu thông tư bản chủ nghĩa
- Quyển 3: Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
- Quyển 4: Học thuyết về giá trị thặng dư

4. Ý nghĩa tác phẩm

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

Các tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph. Ăngghen (Tập 4, 20, 23, 24, 25)

### **9.38. Tên học phần: Giới thiệu các tác phẩm kinh điển của Lênin**

#### **1.1. Mã học phần: 0701060**

**1.2. Thời lượng:** 3 tín chỉ (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 01TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

#### **1.4. Mục tiêu học phần**

Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức cơ bản về hoàn cảnh ra đời tác phẩm, cấu trúc, nội dung, ý nghĩa của các tác phẩm kinh điển tiêu biểu của Lênin, trình bày những tri thức về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học và xây dựng Đảng.

#### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Giới thiệu tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph.Ăngghen; Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin

#### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Giới thiệu tác phẩm kinh điển của V.I.Lênin gồm có 5 tác phẩm tiêu biểu về vấn đề triết học, kinh tế, chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học và xây dựng Đảng. (Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; Nhà nước và cá nhân; Bàn về thuế lương thực; Bàn về chế độ hợp tác xã; Làm gì)

#### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chương 1**

##### **Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán (1908)**

(Lý thuyết 6; Thảo luận 3)

##### **1. Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm**

##### **2. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm**

2.1. V.I.Lênin giải quyết vấn đề cơ bản của triết học trên lập trường duy vật nhận thức.

2.2. V.I.Lênin phê phán nhận thức luận của chủ nghĩa Makhơ và phát triển nhận thức luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

2.3. Những nguyên tắc cơ bản của lý luận nhận thức khoa học – vấn đề chân lý.

2.4. V.I.Lênin phê phán “thuyết tượng trưng”. Vai trò của thực tiễn trong nhận thức.

2.5. Sự phân tích của V.I.Lênin về “cuộc cách mạng mới nhất trong khoa học tự nhiên” và phát triển lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

2.6. V.I.Lênin phát triển những quan điểm triết học về xã hội của C.Mác.

2.7. V.I.Lênin nhận xét về bản chất các quan điểm xã hội của Makhơ và những người theo Makhơ.



2.8. V.I.Lênin đấu tranh chống chủ nghĩa tín ngưỡng và những kẻ bảo vệ chủ nghĩa duy tâm.

### **3. Ý nghĩa của tác phẩm**

#### **Chương 2**

#### **Nhà nước và cách mạng (Lý thuyết 6; Thảo luận 3)**

##### **4.1. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm**

##### **4.2. Nội dung tác phẩm**

4.2.1. Bản chất, nguồn gốc, đặc trưng và một số đặc điểm của nhà nước

4.2.2. Thái độ của cách mạng xã hội chủ nghĩa đối với nhà nước của giai cấp vô sản

4.2.3. Thực chất học thuyết nhà nước của chủ nghĩa Mác - chuyên chính vô sản

4.2.4. Hình thức nhà nước của giai cấp vô sản

4.2.5. Cơ sở kinh tế của nhà nước tiêu vong, hai giai đoạn của xã hội chủ nghĩa

##### **4.3. Ý nghĩa tác phẩm**

#### **Chương 3**

#### **Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô viết (Lý thuyết 6; Thảo luận 3)**

##### **3.1. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm**

##### **3.2. Những nội dung chủ yếu của tác phẩm**

3.2.1. Năm vững đặc điểm và nhiệm vụ trung tâm của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa

3.2.2. Tổ chức cho toàn dân kiểm kê và kiểm soát một cách hết sức chặt chẽ sự sản xuất và phân phối sản xuất

3.2.3. Thực hiện “chế độ nhiệm vụ lao động” xây dựng một “kỷ luật động tự giác cao” biết sử dụng “chuyên gia” lợi dụng những thành tựu “khoa học kỹ thuật” mà chủ nghĩa tư bản đã tích lũy được.

3.2.4. Tổ chức thi đua xã hội chủ nghĩa và áp dụng triệt để nguyên tắc phân phối theo lao động.

3.2.5. Vai trò của nguyên tắc tập trung dân chủ và việc áp dụng nguyên tắc tập trung dân chủ vào lĩnh vực kinh tế.

3.2.6. Cần thiết phải có chuyên chính vô sản - đây là công cụ xây dựng chủ nghĩa xã hội

##### **3. Ý nghĩa tác phẩm**

**Chương 4**  
**Bản về thuế lương thực**  
**(Lý thuyết 6; Thảo luận 3)**

1. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm
2. Nội dung tác phẩm
  - 2.1. Phương pháp luận của Lênin về việc phân tích kết cấu kinh tế xã hội của nước Nga thời kỳ quá độ lên CNXH
  - 2.2. Quan niệm mới của Lênin thời kỳ quá độ lên CNXH dưới góc độ kinh tế, chính trị, xã hội.
  - 2.3. Nội dung chính trị của Chính sách kinh tế mới
3. Ý nghĩa tác phẩm

**Chương 5**  
**Làm gì**  
**(Lý thuyết 6; Thảo luận 3)**

1. Hoàn cảnh ra đời tác phẩm
2. Nội dung tác phẩm
3. Ý nghĩa tác phẩm

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập**

**1.9.1. Tài liệu chính**

Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng Giới thiệu tác phẩm kinh điển của Lênin.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Tác phẩm “Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán” (V.I.Lênin, Toàn tập, tập 18, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004)
- Tác phẩm “Bút ký triết học” (V.I.Lênin, Toàn tập, tập 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004)
- Tác phẩm “Nhà nước và cách mạng” (V.I.Lênin, Toàn tập, tập 33, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004)
- Tác phẩm “Những nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xô Viết” (V.I.Lênin, Toàn tập, tập 36, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004)
- Tác phẩm “Bàn về thuế lương thực” (V.I.Lênin, Toàn tập, tập 43, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004)
- Một số tác phẩm khác tùy vào từng tác phẩm nghiên cứu.

### **9.39. Tên học phần: Chuyên đề triết học**

**1.1. Mã học phần: 0701020**

**1.2. Thời lượng:** 3ĐVTC (Lý thuyết 03TC; thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách:** Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của triết học Mác Lênin, trên cơ sở đó sinh viên biết vận dụng các nguyên lý quy luật để lý giải những vấn đề của thực tiễn đất nước vạch ra và làm cơ sở để nhận thức tốt hơn các mặt của khoa học Mác Lênin.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin.

**1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Nghiên cứu các nội dung: Chủ nghĩa duy vật mác xít – với việc bồi dưỡng thế giới quan khoa học hiện nay; Phép biện chứng duy vật – phương pháp luận khoa học của nhận thức và thực tiễn Lý luận hình thái kinh tế - xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Lý luận về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chuyên đề 1:**

**Chủ nghĩa duy vật biện chứng – cơ sở của thế giới quan khoa học và phép biện chứng duy vật – phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn**

**(Lý thuyết 15; Thảo luận 0)**

**1.1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng – cơ sở của thế giới quan khoa học**

1.1.1. Thế giới quan và thế giới quan khoa học

1.1.2. Nội dung bản chất của chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học

1.1.3. Bồi dưỡng thế giới quan khoa học

**1.2. Phép biện chứng duy vật – phương pháp luận nhận thức khoa học và thực tiễn**

1.2.1. Khái quát lịch sử phát triển của phép biện chứng và nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật

1.2.2. Phương pháp và phương pháp luận.

1.2.3. Một số nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng

#### **Chuyên đề 2**

**(Lý thuyết 15; Thảo luận 0)**

**Lý luận hình thái kinh tế- xã hội**

**và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

2.1. Lý luận hình thái kinh tế- xã hội và vai trò phương pháp luận của lý luận đó

2.2. Nhận thức về chủ nghĩa hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

**Chuyên đề 3**

**Lý luận về nhà nước pháp quyền  
và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**(Lý thuyết 15; Thảo luận 0)**

3.1. Những nội dung cơ bản của lý luận về nhà nước

3.2. Nhà nước pháp quyền và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập:**

**1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng Chuyên đề triết học

- Lê Danh Tôn, Đỗ Thế Tùng (2008) (Chủ biên), *Một số chuyên đề về triết học*

*Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Tập III (Sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình triết học Mác – Lênin* (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh(1999)
- *Giáo trình chủ nghĩa duy vật lịch sử* (2002), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 5,6,7,8,9,10,11* NXB Sự thật, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội..
- Nguyễn Thế Nghĩa (2007), *Những chuyên đề triết học (Dành cho cao học và nghiên cứu sinh)*,NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (1996), *Vấn đề con người trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
- Vũ Văn Hiền, Đinh Xuân Lý (2004), *Đổi mới ở Việt Nam – tiến trình, thực tiễn và kinh nghiệm*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Học viện Chính trị quân sự (2008), *Học thuyết Mác và con đường cách mạng Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- *Lịch sử triết học* (1992), tập 1, NXB Tư tưởng – Văn hóa, Hà Nội.

#### **9.40. Tên học phần: Chuyên đề kinh tế chính trị**

**1.1. Mã học phần: 0701021**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02TC; thảo luận 0TC )

**1.3. Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác Lênin, trên cơ sở đó sinh viên biết vận dụng nội dung cơ bản của Kinh tế chính trị Mác Lênin để lý giải những vấn đề của thực tiễn đất nước và hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn về những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công cuộc đổi mới đất nước.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin Chuyên đề triết học.

**1.6. Mô tả vấn đề học phần:**

Nghiên cứu về học thuyết giá trị, học thuyết giá trị thặng dư của C. Mác. Chính sách kinh tế mới của V.I. Lênin và công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Kinh tế thị trường định hướng XHCN; Một số vấn đề công nghiệp hóa và hiện đại hóa ở Việt Nam.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

##### **Chuyên đề 1**

#### **Một số vấn đề cơ bản trong Kinh tế chính trị học Mác Lênin (Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

**1.1.** Lý luận về giá trị

**1.2.** Lý luận về giá trị thặng dư

**1.3.** Lý luận về bản chất của CNTBĐQNN

**1.4.** Chính sách kinh tế mới của V.I. Lênin

##### **Chuyên đề 2**

#### **Kinh tế chính trị học Mác Lênin trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay (Lý thuyết 20; Thảo luận 0)**

**2.1. Những vấn đề cơ bản về kinh tế thị trường định hướng XHCN**

2.1.1. Cơ sở của phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN

2.1.2. Nội dung cơ bản của kinh tế thị trường định hướng XHCN

2.1.3. Một số nhận thức mới về kinh tế thị trường định hướng XHCN

**2.2. Những vấn đề cơ bản về công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

2.2.1. Cơ sở của công nghiệp hóa và hiện đại hóa

2.2.2. Nội dung cơ bản của công nghiệp hóa và hiện đại hóa

2.2.3. Một số nhận thức mới về công nghiệp hóa và hiện đại hóa

## **2.3. Những vấn đề cơ bản về hội nhập kinh tế quốc tế**

2.3.1. Cơ sở của hội nhập kinh tế quốc tế

2.3.2. Nội dung cơ bản của hội nhập kinh tế quốc tế

2.3.3. Một số nhận thức mới về hội nhập kinh tế quốc tế

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHC ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập:**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng chuyên đề kinh tế chính trị.

- Lê Danh Tồn, Đỗ Thế Tùng (2008) (Chủ biên), *Một số chuyên đề về lý luận chính trị. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Tập II (Sách tham khảo phục vụ giảng dạy và học môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin* (Dùng trong các trường cao đẳng, đại học), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Chu Văn Cấp, Phạm Quốc Phan, Trần Bình Trọng, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2008.

- *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Đình Kháng, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 2003, 2005.



- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**9.41. Tên học phần: Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học**

**1.1. Mã học phần: 0701022**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Giúp sinh viên đi sâu nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của môn CNXH nhằm góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và chủ nghĩa Mác -Lênin nói chung trong tình hình thế giới và nước ta hiện nay.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Chuyên đề kinh tế chính trị.

**1.6. Mô tả vấn đề học phần:**

Nghiên cứu một số lĩnh vực cơ bản của CNXH, các quan điểm của Đảng ta về con đường đi lên CNXH ở nước ta.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chuyên đề 1**

**Khái quát quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin về xã hội XHCN**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

1.1. Xã hội XHCN - giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội CSCN

1.1.1. Điều kiện cơ bản cho sự ra đời HTKT - XH CSCN

1.1.2. Quan điểm phân kỳ HTKT - XH CSCN

1.1.3. Đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN

1.2. Thời kỳ quá độ lên CNXH

1.2.1. Quan điểm của Mác Ăngghen

1.2.2. Quan điểm của Lênin

**Chuyên đề 2**

**Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam**

**(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn để khẳng định mục tiêu của cách mạng Việt Nam là giành độc lập dân tộc và từng bước tiến lên CNXH

2.1.1. Những mâu thuẫn kinh tế - xã hội ở Việt Nam

2.1.2. Những tìm tòi, thử nghiệm về con đường cứu nước

2.1.3. Thực chất những yêu cầu của nhân dân Việt Nam

2.2. Sự chuyển biến từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân lên cách mạng XHCN

2.2.1. Thành quả của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

2.2.2. Bước chuyển từ cách mạng dân chủ nhân dân lên cách mạng XHCN

### **Chuyên đề 3**

#### **Nhận thức về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới**

#### **(Lý thuyết 10; Thảo luận 0)**

3.1. Con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là sự phát triển quá độ bỏ qua độ tư bản chủ nghĩa.

3.2. Mô hình CNXH ở Việt Nam

3.2.1. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH

3.2.2. Đại hội XII điều chỉnh, bổ sung và phát triển về mô hình

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc

hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 20

về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy th

học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học H

Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

#### **1.9. Tài liệu học tập**

##### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần  
*giảng chuyên đề của bộ môn CNXHKKH.*

- Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Phần 2 (KTCT  
CNXHKKH; Khoa Giáo dục Chính trị, Bộ môn CNXHKKH, *Tập bài giảng chuyên  
của bộ môn CNXHKKH.*

##### **1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, N  
Chính trị Quốc gia, Hà Nội,

- Đảng cộng sản Việt Nam (1999), Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- Đảng cộng sản Việt Nam (1996), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ VIII, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Đảng cộng sản Việt Nam (2001), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IX, Nxb CTQG, Hà Nội.
- Đảng cộng sản Việt Nam (2006), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ X, Nxb CTQG, Hà Nội.
- V.I.Lênin (1980), Toàn tập, tập 23, Nxb Tiến bộ, Matxcova.
- C. Mác - Ph. Ăngghen (1995), "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản", M. Ăngghen toàn tập, tập IV, NXb Sự thật, Hà Nội.
- C. Mác - Ph. Ăngghen (1971), Vận mệnh lịch sử của học thuyết Mác, Nxb Sự thật, Hà Nội
- C. Mác và Ph.Ăngghen (1995), "Phê phán cương lĩnh Gota", Mác Ăngghen toàn tập, tập 18, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- C. Mác và Ph.Ăngghen (1995), Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- Hồ Chí Minh (2004), Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
- Viện chủ nghĩa xã hội khoa học, Học Viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2003), Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**9.42. Tên học phần: Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

**1.1. Mã học phần: 0701024**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần**

Chuyên đề nhằm trang bị cho sinh viên chuyên ngành nắm được một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của Lịch sử ĐCS Việt Nam. Trên cơ sở đó, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chuyên đề chủ nghĩa xã hội khoa học.

**1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Khái quát cơ sở, nội dung, ý nghĩa của sự hình thành đường lối chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình hình thành và phát triển, nội dung đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng Cộng sản Việt Nam; Quá trình hình thành và phát triển, nội dung đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam; Những bài học kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chuyên đề 1**

**Đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam**

**(Lý thuyết: 10 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

1.1. Cơ sở hình thành đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam

1.2. Nội dung đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam

1.3. Ý nghĩa của đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam

**Chuyên đề 2**

**Đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân**

**(Lý thuyết: 10 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

2.1. Quá trình hình thành đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng

2.2. Nội dung đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng

2.2.1. Nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

2.2.2. Lực lượng cách mạng

2.2.3. Phương pháp cách mạng

2.2. Sự sáng tạo và bài học chủ yếu của Đảng trong quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

**Chuyên đề 3**

## **Đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa**

**(Lý thuyết: 10 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

3.1. Quá trình hình thành đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng

3.2. Nội dung đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng

3.2.1. Tính tất yếu của việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2.2. Quá trình hình thành và phát triển quan niệm về chủ nghĩa xã hội con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng

3.2. Sự sáng tạo và bài học chủ yếu của Đảng trong quá trình hình thành phát triển đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa của Đảng

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *giảng tư tưởng Hồ Chí Minh..*

- Đinh Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên), Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

#### **1.9.1.Tài liệu tham khảo**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, (tập 1, 2, 3), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

- Đề cương bài giảng Chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (Dùng trong các trường đại học, cao đẳng), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

**9.43. Tên học phần: Lịch sử triết học phương Tây hiện đại**

**1.1. Mã học phần: 0701025**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02TC; thảo luận 0TC )

**1.3. Bộ môn phụ trách:** Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu của học phần:** Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về: Sự ra đời và phát triển của các trường phái triết học; Tính đa dạng của triết học thời kỳ này, đồng thời trang bị cho sinh viên kiến thức lịch sử triết học để lý giải vấn đề xã hội hiện đại hiện nay trên thế giới.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; Lịch sử triết học trước Mác; Lịch sử triết học Mác Lênin

**1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Trình bày các vấn đề cơ bản về khoa học triết học, các trào lưu triết học phương Tây hiện đại; triết học về con người, triết học tôn giáo và một vài nét triết học phương tây ở miền nam Việt Nam giai đoạn 1960 – 1970

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1: Triết học của khoa học**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

1. Điều kiện kinh tế xã hội
2. Một số trào lưu cơ bản
  - 2.1. Chủ nghĩa thực chứng mới
  - 2.2. Chủ nghĩa hậu thực chứng

**Chương 2: Triết học về con người**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

- 2.1. Phân tâm học
- 2.2. Triết học đời sống
- 2.3. Triết học đời sống
- 2.3. Chủ nghĩa nhân vị
- 2.4. Chủ giải học
- 2.5. Nhân học triết học
- 2.6. Chủ nghĩa phê phán
- 2.7. Chủ nghĩa cấu trúc
- 2.8. Chủ nghĩa thực dụng
- 2.9. Chủ nghĩa hiện sinh

**Chương 3: Triết học tôn giáo**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

- 3.1. Chủ nghĩa Thomas mới



- 3.2. Chủ nghĩa Teilhard
- 3.3. Chủ nghĩa Tin lành mới
- 3.4. Kết luận

**Chương 4: Triết học phương Tây  
ở miền Nam Việt Nam trong những năm 1960-1970  
(Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

- 4.1. Mô hình về những thiết chế hiện đại, hành chính và kỹ thuật
- 4.2. Chủ nghĩa duy linh – nhân vị
- 4.3. Chủ nghĩa hiện sinh và phân văn hóa
- 4.4. Cách mạng xã hội không cộng sản

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập:**

**1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Lịch sử Triết học phương Tây hiện đại.

- Viện Triết học, *Triết học phương Tây hiện đại*, từ điển, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.

**1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Bùi Đăng Duy, *Lược thảo triết học phương Tây hiện đại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

- Bùi Thanh Quát, Vũ Tinh (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học (Giáo trình dùng trong các trường đại học và cao đẳng)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2001.
- Khoa Triết học – Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, *Triết học Mác – Lênin (chương trình cao cấp)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1997.
- Thái Ninh, Nguyễn Tổng, *Câu hỏi và bài tập triết học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2005.

#### **9.44. Tên học phần: Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

##### **1.1. Mã học phần: 0701026**

##### **1.2. Thời lượng: 2TC (Lý thuyết 2TC; thảo luận 0 TC)**

##### **1.3. Bộ môn phụ trách: Lý luận chính trị**

##### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế. Quá trình đó là một dòng chảy lịch sử tự nhiên, tuân theo những quy luật khách quan. Qua đó giúp sinh viên có năng lực nắm được bản chất khoa học, cách mạng của của phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế.

##### **1.5. Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin**

##### **1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Trình bày có hệ thống về vị trí, đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế kể từ khi phong trào công nhân ra đời cho đến nay.

##### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

###### **Chương 1**

#### **Đối tượng, phương pháp, ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu môn học Lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế (Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu
- 1.2. Phương pháp nghiên cứu
- 1.3. Ý nghĩa

###### **Chương 2**

#### **Phong trào công nhân từ khởi đầu đến Công xã Pari (Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 2.1. Giai cấp vô sản hiện đại và phong trào đấu tranh trong thời kỳ đầu
  - 2.1.1. Sự ra đời của giai cấp vô sản
  - 2.1.2. Phong trào đấu tranh độc lập đầu tiên của giai cấp vô sản
- 2.2. Phong trào công nhân từ khi có chủ nghĩa Mác đến Công xã Pari
  - 2.2.1. Sự hình thành chủ nghĩa Mác-hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân
  - 2.2.2. Vai trò của giai cấp vô sản trong cao trào cách mạng 1848-1849 ở Châu Âu
  - 2.2.3. Công xã Pari

###### **Chương 3**

## **Lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế từ Công xã Pari đến trước**

**Cách mạng tháng 10 Nga năm 1917**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

### **3.1. Quốc tế I - Hội liên hiệp công nhân quốc tế (1864-1872)**

#### 3.1.1. Sự ra đời của Quốc tế I

3.1.1.1. Hoàn cảnh ra đời

3.1.1.2. Sự thành lập và những văn kiện đầu tiên của Quốc tế I

#### 3.1.2. Hoạt động của Quốc tế I

3.1.2.1. Đấu tranh chống chủ nghĩa Prudong

3.1.2.2. Đấu tranh chống phái cơ hội chủ nghĩa Anh

3.1.2.3. Đấu tranh chống phái Lát-san ở Đức

3.1.2.4. Đấu tranh chống phái Bacunin

III. Quốc tế I giải tán và ý nghĩa của nó

1. Quốc tế I sau Công xã Pari thất bại

2. Ý nghĩa lịch sử của Quốc tế I

### **3.2. Quốc tế II – Quốc tế xã hội chủ nghĩa (1889-1914)**

#### 3.2.1. Hoàn cảnh ra đời của Quốc tế II

3.2.1.1. Sự phát triển của phong trào công nhân sau Công xã Pari

3.2.1.2. Sự ra đời và phát triển của các đảng xã hội chủ nghĩa thúc đẩy và thành lập tổ chức quốc tế mới.

3.2.1.3. Sự thành lập Quốc tế II

#### 3.2.2. Hoạt động của Quốc tế II

3.2.2.1. Quốc tế II qua các kỳ đại hội

3.2.2.2. Sự bành trướng của chủ nghĩa cơ hội xét lại trong Quốc tế II

3.2.2.3. Quốc tế II bị phân liệt và phá sản

### **3.3. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX**

3.3.1. Phong trào công nhân châu Mỹ

3.3.2. Phong trào công nhân châu Âu

3.3.3. Phong trào công nhân ở các nước thuộc địa

### **3.4. Sự ra đời và phát triển của các đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân**

3.4.1. Sự ra đời và phát triển của các đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân ở châu Âu

3.4.2. Sự ra đời và phát triển của các đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân trên các lục địa khác

## **Chương 4**

**Lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế từ Cách mạng tháng 10 N  
năm 1917 đến trước Chiến tranh thế giới 2**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

**4.1. Cách mạng tháng Mười – bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử loài người  
phong trào công nhân quốc tế**

4.1.1. Tính tất yếu lịch sử của cách mạng

4.1.2. Ý nghĩa của cách mạng tháng Mười

**4.2. Phong trào công nhân sau cách mạng tháng Mười**

4.2.1. Quá trình ra đời, hoạt động, giải tán và vai trò lịch sử của Quốc tế I

4.2.2. Cao trào cách mạng 1919 -1923; phong trào giải phóng dân tộc ở  
nước thuộc địa và phụ thuộc sau cách mạng tháng Mười

4.2.3. Phong trào công nhân thời kỳ tạm ổn định của chủ nghĩa tư bản 19  
1929; thời kỳ khủng hoảng kinh tế 1929-1933 và 1937-1938

**Chương 5**

**Lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế từ Chiến tranh thế giới 2 đến n  
(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

**5.1. Quá trình vận động của phong trào công sản quốc tế từ sau chiến tra  
thế giới thứ hai đến cuối năm 1991**

**5.1.1. Phong trào công sản quốc tế - lực lượng chính trị tiên phong c  
cách mạng thế giới**

5.1.1.1. Hội nghị các Đảng Công sản và công nhân các nước xã hội c  
nghĩa năm 1957: Hoàn cảnh hội nghị, nội dung hội nghị và bản tuyên bố chung  
hội nghị, ý nghĩa của hội nghị

5.1.1.2. Hội nghị đại biểu các Đảng Công sản và công nhân năm 1960: H  
cảnh hội nghị; nội dung hội nghị và bản tuyên bố chung của hội nghị; Ý nghĩa  
hội nghị

5.1.1.3. Hội nghị đại biểu các Đảng Công sản và công nhân năm 1969: H  
cảnh hội nghị; Nội dung hội nghị; Ý nghĩa của hội nghị

5.1.1.4. Mối quan hệ giữa những người công sản và xã hội dân chủ:  
hướng xích lại gần nhau giữa những người công sản và xã hội dân chủ; Quan hệ g  
Đảng Công sản Việt Nam và trào lưu xã hội dân chủ

**5.1.2. Một số mâu thuẫn và khủng hoảng của phong trào công sản qu  
tế từ sau 1945 đến 1991**

**5.2. Quá trình phục hồi, củng cố và phát triển của phong trào công sản quốc  
từ đầu thập niên 90 đến nay**

5.2.1. Quá trình cải cách, đổi mới để bảo vệ, duy trì và phát triển chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa

5.2.2. Quá trình phục hồi và củng cố của phong trào cộng sản ở khu vực Latinh Mỹ trước đây và Đông Âu

5.2.3. Quá trình phục hồi và củng cố của phong trào cộng sản ở các nước đang phát triển

5.2.4. Quá trình vận động, củng cố và phát triển của phong trào cộng sản ở các nước đang phát triển ở các nước Á, Phi, Mỹ la tinh

### **5.3. Một số trào lưu trào lưu trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế**

5.3.1. Nguồn gốc, lịch sử phát triển, bản chất của trào lưu xã hội dân chủ

5.3.2. Sự xuất hiện và cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế

5.3.2.1. Nguồn gốc, bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa cơ hội

5.3.2.2. Cuộc đấu tranh chống các trào lưu tư tưởng đối lập; chống chủ nghĩa cơ hội và “tả” khuynh; chủ nghĩa xét lại hiện đại

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

#### **1.9. Tài liệu học tập**

##### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần và lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2001) *Giáo trình lịch sử phong trào công sản và công nhân quốc tế*, Hà Nội.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Nguyễn Thế Lực (2006), *Tìm hiểu môn học Lịch sử phong trào công sản công nhân quốc tế và đại – chính trị thế giới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

- Phong trào công nhân quốc tế - *Những vấn đề lịch sử và lý luận* (1986), Tập 1, 2, NXB Sự thật, Hà Nội.

- Tủ sách Đại học Sư phạm Hà Nội (1969), *Lịch sử yếu lược phong trào công sản và công nhân quốc tế*, Tập 2, 3, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng (2005), *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Nguyễn Anh Thái (2003), *Lịch sử thế giới hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

## **9.45. Tên học phần: Công tác Đảng và đoàn thể trong trường học**

**1.1. Mã học phần: 0701027**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02TC; thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Sinh viên lĩnh hội được những vấn đề lý luận cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học như vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức; mối quan hệ phương thức phối hợp giữa nhà trường, nhà giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường học. Từ nhận thức, sinh viên có thể vận dụng tốt những điều đã học vào thực tiễn công tác giảng dạy, giáo dục và quản lý trường học sau này.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

**1.6. Mô tả vấn đề học phần:**

Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học như vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tổ chức đoàn thể; mối quan hệ và phương thức phối hợp giữa nhà trường, nhà giáo và các tổ chức đoàn thể trong trường học.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

### **Chương 1**

#### **Một số vấn đề chung về**

#### **đoàn thể và các tổ chức đoàn thể trong trường học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 1.1. Chi bộ Đảng
- 1.2. Công đoàn giáo dục
- 1.3. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- 1.4. Hội Liên hiệp thanh niên
- 1.5. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
- 1.6. Các tổ chức khác

### **Chương 2**

#### **Công tác Đảng trong trường học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 2.1. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 2.2. Hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam
- 2.3. Nhiệm vụ lãnh đạo của tổ chức Đảng trong trường học
- 2.4. Phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng trong trường học
- 2.5. Mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Hiệu trưởng



2.6. Mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường học

**Thảo luận:** Tổ chức Đảng trong trường học và mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trong trường học.

### **Chương 3**

#### **Công tác đoàn thể trong trường học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 3.1. Vai trò của Công đoàn giáo dục
- 3.2. Hệ thống tổ chức Công đoàn giáo dục Việt Nam
- 3.3. Nhiệm vụ, chức năng của tổ chức Công đoàn trong trường học
- 3.4. Phối hợp công tác giữa Công đoàn và các tổ chức trong trường học

### **Chương 4**

#### **Công tác Đoàn – Hội – Đội trong trường học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 4.1. Vai trò, nhiệm vụ, chức năng của tổ chức Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.2. Đổi mới công tác Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.3. Cải tiến công tác tổ chức và quản lý Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.4. Mối quan hệ giữa tổ chức Đoàn- Hội- Đội và các tổ chức đoàn thể khác trong trường học

**Thảo luận:** Tổ chức đoàn và công tác đoàn trong trường học

### **Chương 5**

#### **Các tổ chức khác trong trường học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 5.1. Câu lạc bộ
- 5.2. Hội, đội, nhóm chức năng
- 5.3. Công tác tổ chức và quản lý câu lạc bộ và hội, đội, nhóm theo chức năng

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHC ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy th

học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học P  
Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9.Tài liệu học tập:**

#### **1.9.1.Tài liệu chính:**

- Công đoàn giáo dục Việt Nam. 2006. *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ công đ  
ngành giáo dục*. Hà Nội: Nxb Lao Động.

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Luật Giáo dục

- Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*.

Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 2003. *Hướng dẫn thực hiện đ  
lệ Đoàn*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.

#### **1.9.2.Tài liệu tham khảo:**

- Ban Tổ chức Trung ương Đảng - Tạp chí xây dựng Đảng.

- Trần Kiểm. 2006. Khoa học quản lý giáo dục - *Một số vấn đề lý luận  
thực tiễn*. TP.Hồ Chí Minh: Nxb Giáo dục.

- Trần Minh Vỹ. 2002. *Một số qui định pháp luật về quản lý tổ chức h  
động của các hội, đoàn thể xã hội*. Hà Nội: Nxb Lao Động.

**9.46. Tên học phần: Lý luận và PPDH môn Chính trị ở trường chuyên nghiệp**

**1.1. Mã học phần: 0701031**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần:**

- Trang bị cho người học về vai trò, vị trí, đối tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, hình thức cơ bản; Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học; Phương pháp dạy học; các hình thức kiểm tra, đánh giá môn Giáo dục chính trị ở các trường chuyên nghiệp. Hướng dẫn sinh viên khả năng phân tích, thiết kế, triển khai các hoạt động dạy theo hướng tích cực hóa các hoạt động học tập của người học.

- Ngoài kiến thức lý thuyết, học phần yêu cầu sinh viên đạt được các kỹ năng cơ bản trong xác định mục tiêu bài học; trên cơ sở đó phân tích nội dung, xác định được hệ thống khái niệm cơ bản cần hình thành cho người học; xác định được điều kiện cụ thể để lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức dạy học thích hợp cho từng bài, từng nhóm kiến thức trong chương trình.

1.5. Điều kiện tiên quyết: Không

1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Trình bày vai trò, vị trí, nhiệm vụ, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức cơ bản của dạy học Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp; Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học bộ môn Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp; Phương pháp dạy học các nội dung cụ thể của môn Giáo dục chính trị ở các trường chuyên nghiệp; Cùng cố và đánh giá kết quả lĩnh hội tri thức môn Giáo dục chính trị ở trường chuyên nghiệp.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Chương 1**

**Vị trí, nhiệm vụ và đối tượng nghiên cứu của môn Giáo dục chính trị ở Trường chuyên nghiệp**  
(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)

1.1. Vị trí và nhiệm vụ

1.2. Đối tượng nghiên cứu

1.3. Những yêu cầu trong việc học tập bộ môn

**Chương 2**

**Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học môn Giáo dục chính trị ở Trường chuyên nghiệp**  
(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)

2.1. Khái quát về nguyên tắc dạy học

- 2.2. Những nguyên tắc cơ bản
- 2.2.1. Nguyên tắc tính khoa học
- 2.2.2. Nguyên tắc tính Đảng
- 2.2.3. Nguyên tắc tính thực tiễn
- 2.2.4. Nguyên tắc tính vừa sức

### **Chương 3**

#### **Các hình thức dạy học môn Giáo dục chính trị ở Trường chuyên nghiệp (Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 3.1. Hình thức lên lớp
- 3.2. Các hình thức tổ chức dạy học khác

### **Chương 4**

#### **Một số phương pháp dạy học cơ bản môn Giáo dục chính trị ở Trường chuyên nghiệp (Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 4.1. Phương pháp dạy học các phạm trù, khái niệm, quy luật
- 4.2. Phương pháp trực quan
- 4.3. Phương pháp thuyết trình
- 4.4. Phương pháp đàm thoại
- 4.5. Phương pháp nêu vấn đề
- 4.6. Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- 4.7. Phương pháp dạy học theo dự án

### **Chương 5**

#### **Vấn đề củng cố, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học môn Giáo dục chính trị ở Trường chuyên nghiệp (Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 5.1. Quan niệm về củng cố và đánh giá kết quả dạy học
- 5.2. Hình thức củng cố
- 5.3. Đánh giá kết quả dạy học
- 5.4. Thảo luận lớp
- 5.5. Tham quan thực tế

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc b

hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2012 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết học phần, Đề cương bài giảng, luận văn và Phương pháp dạy học môn chính trị ở trường chuyên nghiệp;
- Nguyễn Văn Long. 2012. Giáo trình môn chính trị. Nxb Đại học Sư phạm.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
- Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường phổ thông*.
- Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.
- Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.
- Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.

**9.47. Tên học phần: Xây dựng Đảng.**

**1.1. Mã học phần: 0701028**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02 tín chỉ; thảo luận 0 tín chỉ)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần:**

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết khoa học về Đảng cách mạng của giai cấp công nhân, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội và những vấn đề về xây dựng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, giúp sinh viên có nhận thức và quan điểm đúng đắn về vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời vận dụng quan điểm đó vào quá trình học tập, nghiên cứu và giảng dạy các môn lý luận chính trị sau khi tốt nghiệp ra trường.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Đường lối cách mạng của ĐCSVN

**1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày các vấn đề cơ bản về nguyên tắc xây dựng Đảng. Nội dung cơ bản về xây dựng và tổ chức cơ sở đảng hiện nay. Một số vấn đề nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1**

**Vị trí, đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học**

**(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

1.1. Vị trí, đối tượng

1.2. Phương pháp nghiên cứu

**Chương 2**

**Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính**

**Đảng cách mạng của giai cấp công nhân**

**(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

2.1. Các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác-Lênin bàn về chính đảng của giai cấp công nhân

2.2. Lê nin sáng tạo học thuyết chính đảng kiểu mới của giai cấp công nhân

2.3. Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin về đảng kiểu mới của giai cấp công nhân vào Việt Nam.

2.3. Ý nghĩa thực tiễn của học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chính đảng của giai cấp công nhân

**Chương 3**

**Đảng cầm quyền**

**(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 3.1. Những vấn đề chung
- 3.2. Đặc điểm của Đảng cầm quyền
- 3.3. Vị trí, vai trò, chức năng, nội dung và phương pháp lãnh đạo của Đảng trong điều kiện có chính quyền

#### **Chương 4**

#### **Một số nguyên tắc tổ chức và xây dựng Đảng**

**(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

#### **4.1. Nguyên tắc tập trung dân chủ**

- 4.1.1. Nội dung cơ bản
- 4.1.2. Các giai đoạn thực hiện

#### **4.2. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng.**

- 4.2.1. Vai trò và ý nghĩa của tự phê bình và phê bình
- 4.2.2. Những đặc tính cơ bản và những yêu cầu tự phê bình, phê bình trong Đảng
- 4.2.3. Nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trong tình hình hiện nay.

#### **4.3. Xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất vững chắc trong Đảng.**

- 4.3.1. Đoàn kết thống nhất là quy luật trưởng thành của Đảng.
- 4.3.2. Những bài học kinh nghiệm và một số vấn đề tăng cường đoàn kết trong tình hình hiện nay.

#### **4.4. Công tác tư tưởng của Đảng**

- 4.4.1. Một số vấn đề chung về công tác tư tưởng
- 4.4.2. Một số nguyên lý nền tảng và nguyên tắc tiến hành công tác tư tưởng.
- 4.4.3. Một số đặc điểm của công tác tư tưởng và một số vấn đề về nâng cao chất lượng cấp ủy về công tác tư tưởng

#### **4.5. Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong sự nghiệp đổi mới.**

- 4.5.1 Vị trí tổ chức cơ sở Đảng
- 4.5.2 Chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo cách mạng xã hội.
- 4.5.3 Chủ trương, biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng.

#### **4.6. Xây dựng đội ngũ đảng viên của Đảng.**

- 4.6.1 Vị trí, vai trò của đội ngũ đảng viên và công tác đảng viên.
- 4.6.2 Thực trạng đội ngũ đảng viên của Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới.

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

#### **1.9. Tài liệu học tập:**

- Giáo trình *Xây dựng Đảng* (1995), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Giáo trình *Xây dựng Đảng* (1997), Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- *Hồ Chí Minh toàn tập* (từ tập 1 đến tập 10), NXB Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IV*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ VII*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2001) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.



**9.48. Tên học phần: Tôn giáo học**

**1.1. Mã học phần: 0701030**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

**1.4. Mục tiêu học phần- chưa có**

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Không

**1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học. Nguồn gốc, bản chất và chức năng, tính chất, các hình thức tôn giáo trong lịch sử. Đạo Phật; Đạo Kitô; Đạo I-Xlam; một số tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc ở Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường

**1.7. Nội dung chi tiết học phần**

**Chương 1**

**Nhập môn Tôn giáo học**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 1.1. Tình hình nghiên cứu
- 1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu

**Chương 2**

**Một số vấn đề lý luận chung về tôn giáo**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 2.1. Bản chất của tôn giáo
- 2.2. Nguồn gốc của tôn giáo
- 2.3. Tính chất, chức năng và vai trò của tôn giáo
- 2.4. Các hình thức của tôn giáo
  - 2.4.1. Kiểu tôn giáo nguyên thủy
  - 2.4.2. Kiểu tôn giáo dân tộc
  - 2.4.3. Kiểu tôn giáo thế giới

**Chương 3**

**Đạo Phật**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 )**

- 3.1. Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo Phật
- 3.2. Giáo lý cơ bản của đạo Phật
- 3.3. Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Phật
- 3.4. Đạo Phật ở Việt Nam

**Chương 4**

273

## **Đạo Kitô**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 4.1. Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo Kitô
- 4.2. Giáo lý cơ bản của đạo Kitô
- 4.3. Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo Kitô
- 4.4. Đạo Kitô ở Việt Nam

## **Chương 5**

### **Đạo I- Xlam ở Việt Nam**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 5.1. Hoàn cảnh ra đời và sự phát triển của đạo I- Xlam
- 5.2. Giáo lý cơ bản của đạo I- Xlam
- 5.3. Luật lệ và nghi lễ thờ cúng của đạo I- Xlam
- 5.4. Đạo I- Xlam ở Việt Nam

## **Chương 6**

### **Một số tín ngưỡng và tôn giáo dân tộc ở Việt Nam**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 6.1. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên
- 6.2. Tín ngưỡng thờ mẫu
- 6.3. Đạo Cao Đài
- 6.4. Đạo Hòa Hảo

## **Chương 7**

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước ta về tôn giáo**

**(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 0 tiết)**

- 7.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn giáo
- 7.2. Đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước ta về tôn giáo

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy th

học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học P  
Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính**

- Chương trình chi tiết & Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần T  
giáo học.

- Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn (2007), *Giáo trình tôn giáo học (In lần 3)*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Lê Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Lữ (2003), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn g  
và công tác tôn giáo*, Nxb tôn giáo, Hà Nội.

- Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Triết học (2009), *Tôn giáo h  
(Tài liệu phục vụ học tập)*, Hà Nội

- Trần Trọng Kim (2007), *Phật giáo*, Nxb tôn giáo, Hà Nội.

- Bùi Thanh Quát (C. biên) (2001), *Lịch sử triết học (giáo trình dung tro  
các trường đại học, cao đẳng – Tài bản lần thứ 2)*, Nxb Giáo dục.

- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2004), *Pháp lệnh  
ngưỡng tôn giáo*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Trần Đăng Sinh (2002), *Những khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ cúng  
tiên của người Việt ở đồng bằng Bắc bộ*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tinh Vân Đại Sư (1999), *Thích ca Mâu Ni Phật*, Nxb Văn hóa – Thông  
Hà Nội.

- Nguyễn Thanh Xuân (2005), *Một số tôn giáo ở Việt Nam (Lưu hành  
bộ)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

- Hoàng Tâm Xuyên (Chủ biên) (2012), *10 tôn giáo lớn trên thế giới*, N  
Chính trị quốc gia, Hà Nội.

#### **49. Tên học phần: Định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị**

**1.1. Mã học phần: 0701037**

**1.2. Số tín chỉ: 2 (Lý thuyết 2, thảo luận 0)**

**1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy: Bộ môn Lý luận chính trị**

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Cung cấp hệ thống tri thức khoa học về giá trị, định hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị trong điều kiện, bối cảnh xã hội và thời đại hiện nay. Giúp người học nhận thức và xác định được hệ thống định hướng giá trị đúng đắn, tạo cơ sở cho việc xây dựng lối sống, nếp sống, quan niệm sống và phương thức ứng xử hành động tốt đẹp, lành mạnh phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc và yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giúp sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những kiến thức được trang bị để xem xét, đánh giá, lựa chọn và xử lý các tình huống,, các vấn đề mà thực tế cuộc sống đặt ra.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Mỹ học Mác Lênin; Đạo đức học

**1.6. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:**

Trình bày hệ thống kiến thức về bản chất của định hướng giá trị và những nội dung cơ bản trong công tác giáo dục định hướng giá trị trong điều kiện hiện nay, đồng thời giúp người học xác định và xây dựng được hệ thống những giá trị cần thiết cho bản thân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ những kiến thức sinh viên vận dụng sáng tạo những kiến thức được trang bị vào việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống mà người công dân gặp phải trong cuộc sống hiện nay, trên cơ sở đó ứng dụng vào hoạt động dạy học - giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở các trường phổ thông.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1**

#### **Lý luận chung về định hướng giá trị**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

##### **1.1. Lý luận chung về giá trị**

1.1.1. Khái niệm giá trị dưới góc độ tiếp cận của các khoa học

1.1.1.1. Góc độ kinh tế học

1.1.1.2. Góc độ đạo đức học

1.1.1.3. Góc độ xã hội học

1.1.1.4. Góc độ tâm lý học nhân cách

1.1.1.5. Góc độ của khoa học chính trị

1.1.2. Khái niệm giá trị từ cách tiếp cận triết học

1.1.2.1. Thực chất và ý nghĩa bao quát của giá trị

1.1.2.2. Giá trị có cơ sở xã hội là điều kiện kinh tế - xã hội khách quan.

1.1.2.3. Cơ cấu của giá trị

## **1.2. Lý luận chung về định hướng giá trị**

1.2.1. Khái niệm định hướng giá trị dưới góc độ của một số bộ môn khoa học

1.2.1.1. Dưới góc độ Triết học

1.2.1.2. Dưới góc độ tâm lý học

1.2.1.3. Dưới góc độ xã hội học

1.2.2. Quan điểm liên ngành triết học - xã hội học - tâm lý học về định hướng

trị

1.2.2.1. Định hướng giá trị là một hệ thống giá trị chuẩn phù hợp với yêu cầu của xã hội

1.2.2.2. Định hướng giá trị là mục tiêu, đối tượng phải chiếm lĩnh.

1.2.2.3. Định hướng giá trị là động lực thúc đẩy con người nhận thức, hành động để hoàn thiện nhân cách, phát huy vai trò chủ thể của con người trong sự phát triển cá nhân, xã hội

1.2.3. Đặc điểm của định hướng giá trị

1.2.4. Cấu trúc của định hướng giá trị

1.2.4.1. Định hướng giá trị chính trị - xã hội

1.2.4.2. Định hướng giá trị đạo đức, lối sống

1.2.4.3. Định hướng giá trị nghề nghiệp

1.2.4.4. Định hướng giá trị thẩm mỹ ...

1.2.5. Chức năng của định hướng giá trị

## **Chương 2**

### **Lý luận chung về giáo dục định hướng giá trị**

#### **(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **2.1. Định nghĩa định hướng giá trị**

#### **2.2. Cơ sở khách quan của giáo dục định hướng giá trị**

2.2.1. Điều kiện kinh tế - xã hội là nhân tố khách quan quy định nội dung và nhiệm vụ của giáo dục định hướng giá trị

2.2.2. Truyền thống văn hóa, lịch sử và bối cảnh văn hóa xã hội chi phối tính chất, đặc điểm của giáo dục định hướng giá trị

2.2.3. Nhân tố thời đại là tác nhân quan trọng của giáo dục định hướng giá trị.

#### **2.3. Mục tiêu, nhiệm vụ và đặc điểm của giáo dục định hướng giá trị**

2.3.1. Mục tiêu của giáo dục định hướng giá trị

2.3.2. Nhiệm vụ của giáo dục định hướng giá trị

2.3.3. Đặc điểm cơ bản của giáo dục định hướng giá trị

## **2.4. Nội dung cơ bản của giáo dục định hướng giá trị**

2.4.1. Những hướng chính trong nội dung của giáo dục định hướng giá trị

2.4.1.1. Giáo dục định hướng giá trị về chính trị - xã hội

2.4.1.2. Giáo dục định hướng giá trị về nghề nghiệp

2.4.1.3. Giáo dục định hướng giá trị về ý thức pháp luật

2.4.1.4. Giáo dục định hướng giá trị về đạo đức, lối sống

2.4.2. Kinh nghiệm giáo dục định hướng giá trị ở một số nước và những học thực tiễn.

## **Chương 3**

### **Giáo dục định hướng giá trị ở Việt Nam hiện nay**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **3.1. Yêu cầu của thực tiễn xã hội Việt Nam và của thời đại ngày nay với giáo dục định hướng giá trị**

#### **3.2. Những nội dung cơ bản của giáo dục định hướng giá trị ở Việt Nam**

3.2.1. Giáo dục định hướng giá trị về các quan hệ cá nhân - gia đình - xã hội

3.2.2. Giáo dục định hướng giá trị về tình yêu quê hương đất nước và lòng hào dân tộc

3.2.3. Giáo dục định hướng giá trị về định hướng xã hội chủ nghĩa

3.2.4. Giáo dục định hướng giá trị về đạo đức, lối sống

3.2.5. Giáo dục định hướng giá trị về nghề nghiệp

3.2.6. Giáo dục định hướng giá trị về thẩm mỹ ...

## **Chương 4**

### **Phương pháp giáo dục định hướng giá trị**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **4.1. Phương pháp thuyết trình**

4.1.1. Khái niệm, bản chất của phương pháp thuyết trình

4.1.2. Ưu và nhược điểm của phương pháp thuyết trình

\* Ưu điểm của phương pháp thuyết trình

\* Nhược điểm của phương pháp thuyết trình

\* Sự cần thiết phát huy ưu thế của phương pháp thuyết trình trên cơ sở hợp với các phương pháp khác nhằm phát huy tính tích cực của đối tượng tiếp nhận.

4.1.3. Vận dụng phương pháp thuyết trình vào giáo dục định hướng giá trị

#### **4.2. Phương pháp rèn luyện thói quen**

4.2.1. Khái niệm, bản chất của phương pháp rèn luyện thói quen

4.2.2. Vận dụng phương pháp rèn luyện thói quen vào giáo dục định hướng giá trị

### **4.3. Phương pháp nêu gương**

4.3.1. Khái niệm phương pháp nêu gương

4.3.2. Nội dung của phương pháp nêu gương

4.3.3. Vận dụng phương pháp nêu gương trong giáo dục định hướng giá trị

## **Chương 5**

### **Giáo dục giá trị cho học sinh trung học phổ thông**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **5.1. Đặt vấn đề**

Chương trình giáo dục về các giá trị cuộc sống (LVEP) của tổ chức UNESCO đã đưa ra 12 giá trị cơ bản của con người cần xây dựng trong thời đại ngày nay

#### **5.2. Nội dung giáo dục giá trị sống cho học sinh phổ thông**

##### *5.2.1. Hòa bình*

\* Quan niệm về hòa bình

\* Các bài học cơ bản về hòa bình

##### *5.2.2 Tôn trọng*

\* Quan niệm về sự tôn trọng

\* Các bài học cơ bản về tôn trọng

##### *5.2.3. Yêu thương*

\* Những điểm suy ngẫm về yêu thương

\* Các bài học cơ bản về tình yêu thương

##### *5.2.4. Khoan dung*

##### *5.2.5. Trung thực*

\* Các điểm suy ngẫm

\* Các bài học về sự trung thực

##### *5.2.6. Khiêm tốn*

\* Các điểm suy ngẫm

\* Các bài học cơ bản

##### *5.2.7. Hợp tác*

\* Các bài học cơ bản

##### *5.2.8. Hạnh phúc*

\* Các điểm suy ngẫm

\* Các bài học cơ bản về hạnh phúc

##### *5.2.9. Trách nhiệm*

\* Những điểm suy ngẫm về trách nhiệm

\* Các bài học cơ bản

5.2.10. *Giản dị*

5.2.11. *Tự do*

5.2.12. *Đoàn kết*

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHSP Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần ĐHSP Hà Nội hướng giá trị và giáo dục định hướng giá trị.

- *Giáo trình Mỹ học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị Quốc gia xuất bản, 2008; Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ (đồng chủ biên): *Giáo trình đạo đức học*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2008;

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- Đỗ Huy - *Mỹ học với tư cách là một khoa học*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996;

- Vũ Minh Tâm - *Mỹ học và giáo dục thẩm*, Nxb Giáo dục 2000; Vũ Minh Tâm - *Mỹ học Mác- Lênin*, Trường ĐHSP Hà Nội, 1995;

- M.F.Ôp xi-a - nhi - côp, *Mỹ học Mác - Lênin* Nxb Văn hóa Hà Nội, 1997;

- *Mỹ học cơ bản và nâng cao*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000;



- Đỗ Xuân Hà, Giáo dục thẩm mỹ, món nợ lớn đối với thế hệ trẻ, Nxb Giáo dục, 1997; Vĩnh Quang Lê, Về giáo dục thẩm mỹ ở nước ta hiện nay, Nxb Chính trị Quốc gia Hà Nội, 1999;

- *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ CNH, HĐH*, NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2001.

- Vũ Trọng Dung (chủ biên) (2006): *Giáo trình đạo đức học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

- Đỗ Trung Hiếu (2004): *Một số suy nghĩ về xây dựng đạo đức mới hiện nay*, Nxb CTQG, Hà Nội;

- Huỳnh Khải Vinh (2001), *Một số vấn đề về lối sống, đạo đức, chuẩn giá trị xã hội*. Nxb CTQG, Hà Nội.

*Các loại tạp chí: Triết học, Tia sáng,...*

- <http://fpe.hnue.edu.vn>; <http://vientriethoc.com.vn>; [www.cpv.org.vn](http://www.cpv.org.vn)

## **9.50. Tên học phần: Mỹ học Mác Lênin**

### **1.1. Mã học phần: 0701035**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ (Lý thuyết 02 TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần**

Giúp người học nắm vững những quan điểm cơ bản về mỹ học Mác-Lênin. năng lực cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho bản thân, cho cuộc sống; vận dụng những quan điểm mỹ học đúng đắn vào giáo dục thẩm mỹ cho học sinh. E phê phán những quan điểm và hành vi thẩm mỹ không phù hợp; tích cực góp phần hình thành nếp sống mới với những hành vi thẩm mỹ lành mạnh.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác lênin.

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ học Mác-Lênin bao gồm những vấn đề về mối quan hệ thẩm mỹ, khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, nghệ thuật, giáo dục thẩm mỹ...

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

#### **Chương 1**

#### **Đối tượng và chức năng, nhiệm vụ của Mỹ học Mác – Lênin**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 1.1. Khái lược về lịch sử Mỹ học trước Mác
- 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Mỹ học Mác – Lênin
- 1.3. Mối quan hệ giữa Mỹ học Mác – Lênin và các khoa học khác
- 1.4. Chức năng, nhiệm vụ của Mỹ học Mác – Lênin

#### **Chương 2**

#### **Các mối quan hệ thẩm mỹ của con người với hiện thực**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 2.1. Quan hệ và quan hệ thẩm mỹ
- 2.2. Khách thể thẩm mỹ và chủ thể thẩm mỹ
- 2.2. Các đặc trưng và bản chất của các quan hệ thẩm mỹ
- 2.3. Kết cấu của quan hệ thẩm mỹ

#### **Chương 3**

#### **Khách thể thẩm mỹ**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

- 3.1. Bản chất của cái đẹp
- 3.2. Bản chất của cái hài

3.3. Bản chất của cái bi

3.4. Bản chất của cái cao cả

Thảo luận: Phân tích bản chất của cái đẹp.

#### **Chương 4**

##### **Chủ thể thẩm mỹ**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

4.1. Chủ thể thẩm mỹ

4.2. Hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ

4.3. Cấu trúc của chủ thể thẩm mỹ

**Thảo luận:** Phân tích một số biểu hiện của cái đẹp trong học đường.

#### **Chương 5**

##### **Nghệ thuật**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

5.1. Khái niệm nghệ thuật

5.2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật.

5.3. Bản chất xã hội của nghệ thuật

**Thảo luận:** Con đường rèn luyện tư chất nghệ sĩ.

#### **Chương 6**

##### **Giáo dục thẩm mỹ**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

6.1. Tính tất yếu của giáo dục thẩm mỹ

6.2. Bản chất của giáo dục thẩm mỹ

6.3. Các nguyên tắc giáo dục thẩm mỹ của mỹ học Mác- Lênin

6.4. Mục đích và nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông

6.5. Nội dung giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông

6.6. Các hình thức, biện pháp giáo dục thẩm mỹ.

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban

hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 20

về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy th

học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học P  
Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần *Mỹ học Mác - Lênin*;

- Đỗ Văn Khang (chủ biên). 2004. *Mỹ học Mác - Lênin*. Nxb Đại học Phạm.

#### **1.9.2 Tài liệu tham khảo**

- Đỗ Văn Khang. 1997. *Mỹ học đại cương*. Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Ngọc Trà, Lâm Vinh. 1984. *Đi tìm cái đẹp*. Nxb TPHCM.
- Đặng Vương Hưng (sưu tầm, giới thiệu). 2005. *Nhật ký của Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc*. Nxb Thanh niên.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2005. *Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.

## **9.51. Tên học phần: Lịch sử tư tưởng Việt Nam.**

### **1.1. Mã học phần: 0701033**

**1.2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần:**

- Học phần nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử tư tưởng Việt Nam từ cổ đại đến đầu thế kỷ XX; điều kiện lịch sử hình thành và phát triển của tư tưởng Việt Nam qua các giai đoạn phát triển chủ yếu; Nội dung và đặc điểm của các giai đoạn; Những thành tựu tích cực và những hạn chế của lịch sử tư tưởng Việt Nam.

- Trên cơ sở đó, giúp cho sinh viên không những hiểu rõ nội dung tư tưởng Việt Nam mà còn hiểu về phong cách văn hoá, tư duy của người Việt. Nắm được phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng, biết đánh giá khách quan, khoa học và kế thừa những giá trị phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam; Lịch sử tư tưởng Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử: thời tiền sử đến thế kỷ thứ X; từ thế kỷ thứ XI đến thế kỷ XIV; từ thế kỷ thứ XV đến thế kỷ XVIII; từ đầu thế kỷ thứ XIX đến thế kỷ thứ XX.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1**

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam**

(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)

#### **1.1. Đối tượng nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam**

1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của lịch sử tư tưởng Việt Nam

1.1.2. Khái quát đặc điểm tư tưởng Việt Nam

#### **1.2. Phương pháp nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam**

1.2.1. Cơ sở phương pháp luận

1.2.2. Phương pháp cụ thể

#### **Chương 2**

**Tư tưởng Việt Nam thời kỳ Hùng Vương**

(Lý thuyết 3; Thảo luận 0)

#### **2.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội**

2.1.1. Điều kiện tự nhiên

2.1.2. Điều kiện kinh tế, chính trị

2.1.3. Điều kiện văn hoá, xã hội

**2.2. Đời sống tư tưởng thời kỳ Hùng Vương**

2.2.1. Tư tưởng về vũ trụ quan

2.2.2. Tư tưởng đoàn kết cộng đồng

2.2.3. Tư tưởng yêu nước

**Chương 3**

**Tư tưởng Việt Nam thời kỳ Bắc thuộc**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**3.1. Tình hình tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội**

3.1.1. Tình hình chính trị, xã hội

3.1.2. Tình hình kinh tế

3.1.2. Tình hình văn hoá

3.1.2.1. Nho giáo

3.1.2.2. Đạo giáo

3.1.2.3. Phật giáo

**3.2. Quan niệm về bản thể, đạo đức, nhân sinh**

3.2.1. Quan niệm về bản thể

3.2.2. Quan niệm đạo đức, nhân sinh

**3.3. Tư tưởng yêu nước**

3.3.1. Cơ sở hình thành tư tưởng yêu nước

3.3.2. Biểu hiện cụ thể của tư tưởng yêu nước thời kỳ này

**Chương 4**

**Tư tưởng Việt Nam thời kỳ xây dựng và phát triển quốc gia phong kiến**

**độc lập thế kỉ thứ X- XV**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

**4.1. Tình hình tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội**

4.1.1. Tình hình chính trị, xã hội

4.1.2. Tình hình kinh tế

4.1.3. Về văn hoá

**4.2. Nội dung tư tưởng Việt Nam thế kỉ thứ X- XV**

4.2.1. Ý thức, tư tưởng về xây dựng và phát triển quốc gia phong kiến độc lập

4.2.2. Tư tưởng yêu nước

4.2.3. Tư tưởng thân dân

4.2.4. Tư tưởng về đạo đức

4.2.5. Tư tưởng tôn giáo

4.2.5.1. Phật giáo

4.2.5.2. Nho giáo

4.2.5.3. Đạo giáo

### **4.3. Một số tư tưởng tiêu biểu**

#### **4.3.1. Tư tưởng Nguyễn Trãi**

4.3.1.1. Tư tưởng nhân nghĩa

4.3.1.2. Quan niệm về quốc gia và quốc gia độc lập

#### **4.3.2. Tư tưởng Lê Thánh Tông**

4.3.2.1. Thế giới quan

4.3.2.2. Đường lối chính trị và lý tưởng xã hội

## **Chương 5**

### **Tư tưởng Việt Nam**

**thời kỳ khủng hoảng và chia cắt của chế độ phong kiến thế kỉ XVIII**

**(Lý thuyết 6; Thảo luận 0)**

#### **5.1. Tình hình kinh tế, xã hội và văn hóa, tư tưởng**

5.1.1. Tình hình xã hội

5.1.2. Tình hình kinh tế

5.1.3. Tình hình văn hoá, tư tưởng

#### **5.2. Một số tư tưởng tiêu biểu**

5.2.1. Tư tưởng Nguyễn Bình Khiêm

5.2.1.1. Thế giới quan triết học của Nguyễn Bình Khiêm

5.2.1.2. Tư tưởng về chính trị xã hội của Nguyễn Bình Khiêm

5.2.1.3. Quan niệm về đạo làm người của Nguyễn Bình Khiêm

5.2.2. Tư tưởng Ngô Thì Nhậm

5.2.2.1. Về triết học

5.2.2.2. Về đạo đức

## **Chương 6**

### **Tư tưởng Việt Nam**

**Từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

#### **6.1. Tình hình kinh tế, xã hội và văn hóa, tư tưởng**

6.1.1. Tình hình kinh tế, xã hội

6.1.2. Tình hình văn hoá tư tưởng.

#### **6.2. Tư tưởng Việt Nam Từ đầu thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX**

##### **6.2.1. Tư tưởng Việt Nam thế kỷ XIX**

6.2.1.1. Tư tưởng đề cao Nho giáo.

6.2.1.2. Tư tưởng yêu nước

6.2.1.3. Tư tưởng canh tân, đổi mới đất nước

### **6.2.2. Tư tưởng Việt Nam đầu thế kỷ XX**

6.2.2.1. Tư tưởng dân chủ tư sản

\* Bối cảnh xuất hiện hệ tư tưởng dân chủ tư sản.

\* Các trào lưu tiêu biểu của hệ tư tưởng dân chủ tư sản ở Việt Nam

6.2.2.2. Tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

\* Sự truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam

\* Tư tưởng triết học

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: TỰ LUẬN

#### **1.9. Tài liệu học tập**

##### **1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết và Đề cương bài giảng học phần Lịch sử tư tưởng Việt Nam của nhóm biên soạn (Hoàng Diệu Thúy; Lê Văn Anh... Trường Đại học Hoa Lư).

- Huỳnh Công Bá, Lịch sử tư tưởng Việt Nam, Nxb Thuận Hóa, 2007.

##### **1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Trần Văn Giàu, Sự phát triển của tư tưởng ở Việt Nam từ thế kỷ XIX đến Cách mạng tháng Tám, tập 1, Nxb Khoa học xã hội nhân văn, Hà Nội, 1973.

- Lê Sỹ Thắng, Lịch sử tư tưởng Việt Nam, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997.



- Nguyễn Đăng Thục, Lịch sử tư tưởng Việt Nam, 7 tập, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1992.

- Doãn Chính, Tư tưởng Việt Nam từ thế kỷ XV đến thế kỷ XIX, Nxb Chính trị quốc gia, Sự thật, Hà Nội, 2011./.

## **52. Tên học phần: Tư tưởng triết học về con người.**

### **1.1. Mã học phần: 0701034**

**1.2. Thời lượng:** 2ĐVTC (Lý thuyết 02 tín chỉ; thảo luận 0 tín chỉ)

**1.3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn Lý luận chính trị

### **1.4. Mục tiêu học phần**

Giúp sinh viên phân tích được các quan niệm về nguồn gốc, bản chất con người và con đường giải phóng con người trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây từ thời kỳ cổ đại đến nay. Nghiên cứu cuộc đấu tranh giữa trường phái triết học trong quan niệm về con người và bản chất con người. Khai thác và xử lý tốt các nguồn tài liệu về chuyên đề môn học; có kỹ năng trình bày nghiên cứu sâu lý luận về con người trong lịch sử, làm cơ sở để nghiên cứu con người và vai trò của con người và xây dựng con người trong công cuộc xây dựng CNXH nhằm mục tiêu giải phóng và phát triển con người; kỹ năng đánh giá các vấn đề về con người trong công cuộc xây dựng CNXH ở nước ta hiện nay.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết**

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

### **1.6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Trình bày tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Đông phương Tây cổ, trung đại. Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học thời Phục Hưng; thời kỳ cận đại; trong triết học cổ điển Đức; trong triết học Mác Lênin; trong triết học phương Tây hiện đại.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chương 1:**

#### **Tư tưởng về con người trong triết học phương Đông cổ trung đại (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

1.1. Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học Ấn độ cổ trung đại

1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử xã hội

1.1.2. Tư tưởng triết học về con người trong thời kỳ cổ đại.

1.1.3. Tư tưởng triết học về con người trong thời kỳ trung đại.

1.2. Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học Trung Hoa cổ trung đại

1.2.1. Hoàn cảnh lịch sử xã hội

1.2.2. Tư tưởng triết học về con người trong thời kỳ cổ đại.

1.2.3. Tư tưởng triết học về con người trong thời kỳ trung đại.

#### **Chương 2**

#### **Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây cổ đại (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 2.1. Hoàn cảnh lịch sử xã hội
- 2.2. Tư tưởng triết học về con người qua các trường phái triết học.
  - 2.2.1 Trường phái DV
  - 2.2.2 Trường phái DT

### **Chương 3**

#### **Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây trung đại (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 3.1 Hoàn cảnh lịch sử xã hội
- 3.2. Tư tưởng triết học về con người qua các trường phái triết học.
  - 3.2.1. Trường phái duy thực.
  - 3.2.2. Trường phái duy danh

### **Chương 4**

#### **Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây thời kỳ phục hưng**

- 4.1. Hoàn cảnh lịch sử xã hội
- 4.2. Tư tưởng triết học về con người
  - 4.2.1. Những điểm nổi bật
  - 4.2.2. Các tác giả tiêu biểu

### **Chương 5**

#### **Tư tưởng về con người trong lịch sử triết học phương Tây thời kỳ cận đại (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 5.1 Hoàn cảnh lịch sử xã hội
- 5.2 Tư tưởng triết học về con người qua các trường phái triết học.
  - 5.2.1. Trường phái DV
  - 5.2.2. Trường phái DT

### **Chương 6**

#### **Tư tưởng về con người trong triết học cổ điển Đức. (Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

- 6.1. Vài nét về nước Đức
- 6.2. Tư tưởng triết học về con người qua các tác gia tiêu biểu.
  - 6.2.1. Can-tơ
  - 6.2.2. Hêghel
  - 6.2.3. Foi-ơ-bắc

### **Chương 7**

#### **Tư tưởng về con người trong triết học Mác-Lênin (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

7.1. Sự ra đời và phát triển các quan niệm triết học về con người của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

7.1.1. Điều kiện ra đời.

7.1.2. Vai trò của Mác-Ăngghen.

7.2. Tư tưởng triết học về con người trong triết học Mác-Lênin

7.2.1. Đánh giá của chủ nghĩa Mác-Lênin về các quan điểm triết học về con người

7.2.2. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin về con người.

7.2.3. Điểm xuất phát trong việc nghiên cứu con người.

7.2.4. Quan điểm về bản chất con người.

7.2.5. Quan điểm về giải phóng con người và con đường giải phóng con người.

## **Chương 8**

### **Tư tưởng về con người trong triết học phương Tây hiện đại (Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

8.1. Hoàn cảnh lịch sử xã hội

8.2. Tư tưởng triết học về con người qua các trào lưu triết học.

8.2.1. Phân tâm học

8.2.2. Triết học đời sống

8.2.3. Chủ nghĩa nhân vị

8.2.4. Chủ giải học

8.2.5. Nhân học triết học

8.2.6. Chủ nghĩa phê phán

8.2.7. Chủ nghĩa cấu trúc

8.2.8. Chủ nghĩa thực dụng

8.2.9. Chủ nghĩa hiện sinh

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học

cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐH

ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc

ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ

trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1. Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết và Đề cương bài giảng học phần *tư tưởng triết học về con người*.

- Vũ Minh Tâm (2008), *Tư tưởng triết học về con người*, Nxb Đại học phạm, Hà Nội.

#### **1.9.2. Tài liệu tham khảo:**

- Bùi Bá Linh (2008), *Quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về con người và giải phóng con người*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Bùi Thanh Quát (Chủ biên) (2001), *Lịch sử triết học* (Giáo trình dùng trong các trường đại học và cao đẳng), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Hồ Sỹ Quý (2008), *Con người và phát triển con người*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

- Alvin Tofler (1992), *Làn sóng thứ ba*, Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội.

## **9.53. Tên chuyên đề: Chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **1. Mã học phần: 0701023**

**2. Thời lượng:** 2 tín chỉ. (Lý thuyết 02TC; Thảo luận 0TC)

**3. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Bộ môn lý luận chính trị

### **4. Mục tiêu học phần**

Sinh viên đã hoàn thành chương trình môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**5. Điều kiện tiên quyết:** Tư tưởng Hồ Chí Minh

### **6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Nghiên cứu những cống hiến và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng lý luận Mác – Lênin vào cách mạng Việt Nam; Sự thống nhất giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh; Một số quan điểm biện chứng trong tư tưởng Hồ Chí Minh; Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Tư tưởng văn hóa, đạo đức Hồ Chí Minh với việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **7. Nội dung chi tiết học phần**

#### **Chuyên đề 1**

#### **Những cống hiến và sáng tạo cơ bản của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào cách mạng Việt Nam**

**(Lý thuyết 9; Thảo luận 0)**

1.1. Sự vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam

1.2. Những cống hiến và sáng tạo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin vào cách mạng Việt Nam

1.2.1. Về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc

1.2.3. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội

#### **Chuyên đề 2**

#### **Một số quan điểm biện chứng, sự thống nhất giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

2.1 Một số quan điểm biện chứng của Hồ Chí Minh.

2.1.1 Sự thống nhất giữa tư tưởng, phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh

2.1.1.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2.1.1.2. Phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh

2.1.1.3. Phong cách Hồ Chí Minh

2.1.1.4. Sự thống nhất giữa tư tưởng, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh

### **Chuyên đề 3**

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

- 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc
- 3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội
- 3.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Hồ Chí Minh

### **Chuyên đề 4**

#### **Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức với việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

- 4.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức
- 4.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về con người
- 4.3. Tư tưởng văn hóa, đạo đức của Hồ Chí Minh với việc xây dựng con người Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

#### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

#### **1.9. Tài liệu học tập**

##### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Đinh Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh (Đồng chủ biên), Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh (2008), NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

### **1.9.2. Tài liệu tham khảo**

- Mạch Quang Thắng (Chủ biên), Lê Mậu Hãn, Vũ Quang Hiến (2006), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2005), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Bảo tàng Hồ Chí Minh (2009), *Hồ Chí Minh – Tiểu sử*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Nguyễn Đức Đạt (2005), *Tư tưởng biện chứng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập.

- Đặng Xuân Kỳ (Chủ biên) (2004), *Phương pháp và phong cách Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.

- *Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội Việt Nam* (2003), NXB Lao động, Hà Nội.



**9.54. Tên học phần: Tác phẩm kinh điển của Hồ Chí Minh**

**1.1. Mã học phần: 0701038**

**1.2. Số tín chỉ: 2 (Lý thuyết 2, thảo luận 0)**

**1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy: Bộ môn lí luận chính trị**

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong một số tác phẩm của Hồ Chí Minh. Qua đó sinh viên có thể vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh vào thực tiễn.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Tư tưởng Hồ Chí Minh.

**1.6. Mô tả vắn tắt học phần:**

Giới thiệu những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm của Hồ Chí Minh rút ra giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm.

**1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

**Tác phẩm 1**

**“Đường cách mệnh”**

**(Lý thuyết 4; Thảo luận 0)**

**1.1.** Bối cảnh ra đời, chủ đề và kết cấu của tác phẩm

**1.2.** Nội dung cơ bản của tác phẩm

**1.3.** Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

**Thảo luận:** Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Đời sống mới”. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

**Tác phẩm 2**

**“Tuyên ngôn Độc lập”**

**(Lý thuyết 5; Thảo luận 0)**

**1.1.** Bối cảnh ra đời, chủ đề và kết cấu của tác phẩm

**1.2.** Nội dung cơ bản của tác phẩm

**1.3.** Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

**Thảo luận:** Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Đời sống mới”. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

**Tác phẩm 3**

**“Đời sống mới”**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

**2.1.** Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

**2.2.** Nội dung cơ bản của tác phẩm

**2.3.** Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

**Tác phẩm 4**

## **“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

**3.1.** Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

**3.2.** Nội dung cơ bản của tác phẩm

**3.3.** Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

### **Tác phẩm 5**

## **“ Di chúc của Hồ Chí Minh”**

**(Lý thuyết 7; Thảo luận 0)**

**4.1.** Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

**4.2.** Nội dung cơ bản của tác phẩm

**4.3.** Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

#### **1.9.1 Tài liệu chính:**

- Chương trình chi tiết, Đề cương chi tiết, Đề cương bài giảng học phần Tác phẩm kinh điển Hồ Chí Minh.

- Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 1989. *Di chúc của Hồ Chí Minh*. Hà Nội

- Hồ Chí Minh. 2005. *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Hà Nội: Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.

- Tân Sinh. 2005. *Đời sống mới*. Hà Nội: Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.

- X.Y.Z. 2005. *Sửa đổi lối làm việc*. Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.

**1.9.2 Tài liệu tham khảo:**

- *Hồ Chí Minh toàn tập*. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia

## **9.55. Tên học phần: Rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**

### **1.1. Mã học phần: 0701039**

### **1.2. Số tín chỉ: 3 (Lý thuyết 0, thảo luận 3)**

### **1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy: Bộ môn lí luận chính trị và Bộ môn**

### **Giáo dục, Tâm lý – GDTC.**

### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

Thực hành sư phạm được tiến hành thường xuyên trong quá trình đào tạo giáo viên dựa trên cơ sở lý luận của tất cả các môn trong chương trình đào tạo, nhất là các môn Tâm lý học; Giáo dục học và PPDH bộ môn nhằm hình thành và rèn luyện cho giáo sinh hệ thống kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc của ngành GD – ĐT. Sử dụng những kiến thức về PPDH môn Giáo dục công dân. Rèn luyện các kỹ năng sư phạm: sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học, soạn giảng, trình bày bảng... Tích cực trong việc soạn và tập giảng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm.

Mục tiêu của THSPTX cần đạt là:

\*Về kiến thức:

+ Củng cố cho giáo sinh một số kiến thức cơ bản đã được học nhất là các kiến thức của môn có tính chất nghiệp vụ như môn Tâm lý học; Giáo dục học và Phương pháp dạy học bộ môn nhằm chuẩn bị cho giáo sinh phương pháp làm việc có hiệu quả trong các đợt thực tập sư phạm tập trung.

+ Trang bị cho sinh viên những hiểu biết chủ yếu cần thiết để có thể tư vấn cho học sinh, cho Đội TNTP, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cho phụ huynh về một số vấn đề giáo dục thanh thiếu niên, giáo dục gia đình với tư cách là nhà giáo dục.

+ Cung cấp cho giáo sinh những hiểu biết về phương pháp tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ nghiệp vụ, tay nghề góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

\* Về kỹ năng:

+ Từng bước hình thành cho giáo sinh các kỹ năng hoạt động nghề nghiệp phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của người giáo viên bộ môn ở trường phổ thông.

+ Bước đầu hình thành cho giáo sinh một số kỹ năng cơ bản để tham gia hoạt động xã hội có hiệu quả.

\* Về thái độ:

+ Giáo dục cho giáo sinh ý thức thường xuyên gắn lí luận với thực tế, học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, sư phạm gắn liền với phổ thông trong quá trình đào tạo.

- + Hình thành cho giáo sinh ý thức rèn luyện tay nghề, biết liên kết các dung THSPTX với thực tập sư phạm tập trung để nâng cao hiệu quả đào tạo nghề
- + Nâng cao tinh thần: yêu nghề, mến trẻ. “ tôn sư trọng đạo” cho giáo sinh.

**1.5. Điều kiện tiên quyết:** Tâm Lý học và Giáo dục học.

**1.6. Mô tả vắn tắt nội dung của học phần:**

Củng cố, hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng đã được học tại học phần TD GDH, phương pháp dạy học bộ môn. Rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, giáo dục, kỹ năng tự học, tự rèn luyện, góp phần hình thành kỹ năng nghiệp vụ sư phạm của người giáo viên, rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm chức các hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp ở trường phổ thông; tập soạn giáo án một số bài, kiến thức cơ bản trong chương trình phổ thông. Củng cố lại những kỹ năng căn bản về phương pháp soạn giáo án. Tiến hành giảng mẫu, giảng tập từ phần, xử lý tình huống sư phạm và rút kinh nghiệm đánh giá, hoàn thiện giáo án.

**1.7. Nội dung chi tiết của học phần:**

**Phần thứ nhất**

## **THỰC HÀNH RÈN LUYỆN MỘT SỐ KỸ NĂNG SƯ PHẠM CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH DẠY HỌC Ở TRƯỜNG THPT (15 tiết)**

**1.1. Mục tiêu học tập và nghiên cứu**

**1.2.1 . Học tập, rèn luyện những kỹ năng sư phạm cơ bản trong QTDH**

2.1. Tìm hiểu một số văn bản luật, quy chế chuyên môn quy định trong hoạt động dạy học ở trường THPT (Điều lệ trường phổ thông; Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh...)

2.2. Học tập, rèn luyện những kỹ năng sư phạm chung

2.2.1. Rèn luyện phong cách văn hóa sư phạm trong giao tiếp; Tiếp cận thực tiễn trường THPT

2.2.2. Sửa lỗi phát âm theo đặc điểm khu vực; luyện âm lượng, ngữ âm, ngữ điệu; cách diễn đạt, lắng nghe, trả lời...

2.2.3. Vận dụng kiến thức Tâm lý học, Giáo dục học để giải quyết một số tình huống sư phạm xảy ra trong thực tiễn dạy học

2.2.4. Tập viết một văn bản mang tính pháp quy

2.2.5. Tập thuyết trình vấn đề trước đám đông, trước học sinh

3.1. Học tập, rèn luyện những kỹ năng gắn với chuyên môn thuộc chuyên ngành đào tạo

3.1.1. Tập viết chữ và trình bày bảng đẹp gắn với chuyên môn thuộc chuyên ngành đào tạo

3.1.2. Nghiên cứu sách giáo khoa bậc THPT

- 3.1.3. Xây dựng kế hoạch giảng dạy
- 3.1.4. Tập thiết kế giáo án lên lớp
- 3.1.5. Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực bước đầu tập trình bày bài giảng
- 3.1.6. Kỹ năng kiểm tra, đánh giá
- 3.1.7. Kỹ năng dự giờ, ghi chép

### **3. Bài tập thực hành**

#### **Phần thứ hai**

### **THỰC HÀNH RÈN LUYỆN MỘT SỐ KỸ NĂNG SỰ PHẠM CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC HỌC SINH THPT (15 tiết)**

#### **1. Mục tiêu học tập và nghiên cứu**

#### **2. Học tập, rèn luyện một số kỹ năng sự phạm cơ bản trong quá trình giáo dục**

- 2.1. Vận dụng một số phương pháp nghiên cứu khoa học để thu thập thông tin, số liệu làm công tác chủ nhiệm lớp và làm bài tập nghiên cứu khoa học giáo dục
- 2.2. Kỹ năng tiếp cận các đối tượng giáo dục: học sinh, phụ huynh,...
- 2.3. Tập xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp
- 2.4. Kỹ năng xây dựng và tổ chức tiết sinh hoạt lớp chủ nhiệm; buổi họp phụ huynh
- 2.5. Tập thiết kế và tổ chức các hoạt động tập thể cho học sinh:
  - 2.5.1. Hoạt động trong giờ lên lớp
  - 2.5.2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp
- 2.6. Xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh chậm tiến
- 2.7. Kỹ năng đánh giá các mặt hoạt động của học sinh
- 2.8. Giải quyết một số tình huống sự phạm xảy ra trong giáo dục

### **3. Bài tập thực hành**

#### **Phần thứ ba**

### **THỰC HÀNH RÈN LUYỆN MỘT SỐ KỸ NĂNG SỰ PHẠM CƠ BẢN TRONG QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC MÔN GDCD CHO HỌC SINH THPT**

- 3.1. Sinh viên xem một vài tiết giảng mẫu và nhận xét ưu khuyết điểm của giảng mẫu.
- 3.2. Phân nhóm và các nhóm soạn giáo án theo yêu cầu của giảng viên.
- 3.3. Sinh viên tập giảng theo nhóm trước khi giảng trước lớp.
- 3.4. Sinh viên giảng tập cá nhân trước lớp.
- 3.5. Rút kinh nghiệm bài tập giảng của sinh viên: về phương pháp, đặt câu hỏi quản lý lớp, viết, trình bày bảng, tác phong sự phạm...

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

#### **\* Điểm đánh giá học phần**

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1
- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

#### **1.9. Tài liệu học tập**

- Hà Nhật Thăng (C.biên), Nguyễn Dục Quang, Lê Thành Sử ... (In lần đầu tiên), *Phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm ở trường trung học phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia, 2008.
- Nguyễn Việt Bắc: *Rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm thường xuyên (Tài liệu bồi dưỡng đào tạo giáo viên)*, Nxb Giáo dục, 2007.
- Phạm Trung Thanh (C. biên), Nguyễn Thị Lý; *Giáo trình bài tập rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên* NXB ĐHSP, 2007.
- Nguyễn Bảo Ngọc, Nguyễn Đình Chính, *Thực hành giáo dục học*, Nxb Giáo dục, 1992.
- Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb ĐHQG.
- Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.
- Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.
- Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
- Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong trường*. Nxb Đại học Sư phạm.

## **9.56. Tên học phần: Thực tế chuyên môn**

### **1.1. Mã học phần: 0701040**

**1.2. Số tín chỉ:** 2 TC (Lý thuyết 0 TC; thực hành 02 TC; tự học 60 tiết)

**1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy: Bộ môn lý luận chính trị**

### **1.4. Mục tiêu của học phần:**

- Trang bị cho sinh viên tính độc lập, tự chủ khi vận dụng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức chuyên ngành và kỹ năng nghề nghiệp học vào thực tiễn.

- Hoạt động này nhằm nâng cao kiến thức trực quan, kiến thức thực tiễn của sinh viên, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận và thực tiễn. Sinh viên chọn một đề tài để viết thu hoạch dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

### **1.5. Điều kiện tiên quyết:**

Lý luận dạy học GDCD ở trường PTTH và Phương pháp dạy học GDCD ở trường PTTH

### **1.6. Mô tả vắn tắt nội dung:**

Thăm quan những khu di tích lịch sử văn hóa của đất nước, những vùng trọng điểm kinh tế xã hội của đất nước; những cơ sở giáo dục và đào tạo...Giúp cho sinh viên nắm vững tình hình đặc điểm, đời sống của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam. Bồi dưỡng thêm những hiểu biết về đất nước về con người cho sinh viên.

### **1.7. Nội dung chi tiết học phần:**

Thăm quan những khu di tích lịch sử văn hóa của đất nước, những vùng trọng điểm kinh tế xã hội của đất nước;

Thăm quan những cơ sở giáo dục và đào tạo...; đời sống của các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam.

### **1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHHC ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHHL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1



- Điểm kiểm tra thường xuyên: 2 bài
- Điểm giữa học phần: 1 bài
- Điểm thi hết học phần: 1 bài
- \* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

### **1.9. Tài liệu học tập**

- Các tài liệu viết về văn hóa lịch sử của dân tộc Việt Nam
- Qua hệ thống thông tin báo, đài phát thanh, truyền hình.
- Các di sản văn hóa, lịch sử của dân tộc, viện bảo tàng, nhà kỷ niệm, đài kỷ niệm...

## **9. 57-58. Thực tập sư phạm 1,2**

**Tên học phần: Thực tế chuyên môn**

**1.1. Mã học phần:** 0701087- 0701088

**1.2. Số tín chỉ:** 8 TC (Lý thuyết 0 TC; thực hành 08 TC; tự học 210 tiết )

**1.3. Đơn vị phụ trách giảng dạy:** Ban chỉ đạo TTSP trường Đại học Hoa Lư và các trường THPT, trường chuyên nghiệp.

**1.4. Mục tiêu của học phần:**

Học phần củng cố và nâng cao kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực Tâm Lý học và Giáo dục học và Lý luận và Phương pháp dạy học GDCD; vận dụng kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh; tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, năng lực giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

**1.5 Điều kiện tiên quyết:**

Lý luận dạy học và Phương pháp dạy học GDCD ở trường THPT

**1.6 Mô tả vắn tắt nội dung:**

Học phần được bố trí vào các học kỳ cuối của khóa học. Nội dung gồm: Thực hành hiểu thực tế phổ thông; Tập làm công tác chủ nhiệm lớp; Dự giờ giáo viên phổ thông và tập lên lớp giảng dạy GDCD tại trường phổ thông.

**1.8. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:**

\* Điểm đánh giá học phần

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Căn cứ Quyết định số 107/QĐ-ĐHLL, ngày 31 tháng 3 năm 2015 của Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Lư về việc ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo học chế tín chỉ trường Đại học Hoa Lư; Quyết định số 128/QĐ-ĐHLL, ngày 2 tháng 3 năm 2015 về việc điều chỉnh, bổ sung “Quy định đào tạo đại học, cao đẳng chính quy theo học chế tín chỉ tại trường Đại học Hoa Lư” của Hiệu trưởng Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó:

- Điểm chuyên cần: 1

- Điểm kiểm tra thường xuyên: 4 bài

- Điểm giữa học phần: 1 bài

- Điểm thi hết học phần: 1 bài

\* Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

**1.9. Tài liệu học tập**

- Phạm Trung Thanh (Chủ biên), Nguyễn Thị Lý, *Giáo trình thực tập sư phạm*, NXB ĐHSP, 2007.
- Nguyễn Ngọc Bảo, Nguyễn Đình Chính: *Kiến tập và thực tập sư phạm* (Giáo trình đào tạo giáo viên) Nxb giáo dục 1999.
- Bùi Ngọc Hồ: *Hỏi đáp về TTSP*. Trường ĐHSP TP Hồ Chí Minh 1993.
- Quy chế thực tập sư phạm hiện hành của Bộ giáo dục – Đào tạo và các văn bản hướng dẫn chi tiết về nội dung, kế hoạch thực tập của trường Đại học Hoa Lư.

**9.55. Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp**

*Ninh Bình, ngày      tháng      năm 20*

**HIỆU TRƯỞNG**